

**VIỆN KIỂM SÁT**



**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG  
PHẦN MỀM QUẢN LÝ SỔ THU LÝ NGHIỆP VỤ  
(GIAI ĐOẠN 1 - HÌNH SỰ)**

**HÀ NỘI - 2021**



## MỤC LỤC

<b>I. TỔNG QUAN.....</b>	<b>5</b>
<b>II. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NGHIỆP VỤ CHI TIẾT .....</b>	<b>6</b>
1. Hướng dẫn sử dụng nghiệp vụ quản lý tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác .....	6
1.1. Mục đích.....	6
1.2. Đường dẫn chức năng.....	6
1.3. Hướng dẫn sử dụng chi tiết .....	7
2. Hướng dẫn sử dụng nghiệp vụ quản lý bắt, tạm giam, tạm giữ.....	28
2.1. Mục đích.....	28
2.2. Đường dẫn chức năng.....	28
2.3. Hướng dẫn sử dụng chi tiết .....	29
3. Hướng dẫn sử dụng nghiệp vụ quản lý thông tin vi phạm pháp luật trong HĐTP 44	
3.1. Mục đích .....	44
3.2. Đường dẫn chức năng.....	44
3.3. Hướng dẫn sử dụng chi tiết .....	44
4. Hướng dẫn sử dụng nghiệp vụ Quản lý yêu cầu bồi thường .....	59
4.1. Mục đích .....	59
4.2. Đường dẫn chức năng.....	60
4.3. Hướng dẫn sử dụng chi tiết .....	61
5. Hướng dẫn sử dụng nghiệp vụ Xem xét lại .....	80
5.1. Mục đích .....	80
5.2. Đường dẫn chức năng.....	80
5.3. Hướng dẫn sử dụng .....	80
6. Hướng dẫn sử dụng nghiệp vụ đăng ký lệnh, quyết định vụ án.....	88
6.1. Mục đích .....	88
6.2. Đường dẫn chức năng.....	88
6.3. Hướng dẫn sử dụng chi tiết .....	89
7. Hướng dẫn sử dụng nghiệp vụ đăng ký lệnh, quyết định bị can.....	100
7.1. Mục đích .....	100
7.2. Đường dẫn chức năng.....	100
7.3. Hướng dẫn sử dụng chi tiết .....	101
8. Hướng dẫn sử dụng nghiệp vụ Đăng ký lệnh, quyết định tin báo .....	110
8.1. Mục đích .....	110
8.2. Đường dẫn chức năng.....	110
8.3. Hướng dẫn sử dụng chi tiết .....	111
<b>III. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM QUẢN LÝ ÁN HÌNH SỰ.....</b>	<b>120</b>
1. Quy trình kiểm sát điều tra .....	120
1.1. Mô tả.....	120
1.2. Mô hình nghiệp vụ.....	121
1.3. Mô tả các bước theo quy trình:.....	121

1.4. Đối tượng sử dụng .....	122
1.5. Thiết kế màn hình .....	122
<b>2. Quy trình kiểm sát giải quyết án – truy tố.....</b>	<b>142</b>
2.1. Mô tả.....	142
2.2. Mô hình nghiệp vụ.....	143
2.3. Mô tả các bước trong quy trình: .....	143
2.4. Đối tượng sử dụng .....	143
2.5. Thiết kế màn hình .....	143
<b>3. Quy trình kiểm sát xét xử sơ thẩm .....</b>	<b>147</b>
3.1. Mô tả.....	147
3.2. Mô hình nghiệp vụ.....	148
3.3. Mô tả các bước theo quy trình:.....	148
3.4. Đối tượng sử dụng .....	149
3.5. Thiết kế màn hình .....	149
<b>4. Quy trình kiểm sát xét xử phúc thẩm.....</b>	<b>156</b>
4.1. Mô tả.....	156
4.2. Mô hình nghiệp vụ.....	156
4.3. Mô tả các bước theo quy trình:.....	156
4.4. Đối tượng sử dụng .....	157
4.5. Thiết kế màn hình .....	157
<b>5. Quy trình kiểm sát xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm .....</b>	<b>163</b>
5.1. Mô tả.....	163
5.2. Mô hình nghiệp vụ.....	163
5.3. Mô tả các bước theo quy trình:.....	164
5.4. Đối tượng sử dụng .....	164
5.5. Thiết kế màn hình .....	165
<b>6. Quy trình kiểm sát thi hành án.....</b>	<b>169</b>
6.1. Mô tả.....	169
6.2. Mô hình quy trình nghiệp vụ .....	169
6.3. Mô tả các bước theo quy trình:.....	170
6.4. Đối tượng sử dụng .....	171
6.5. Thiết kế màn hình .....	171
<b>7. Quy trình chuyển án .....</b>	<b>176</b>
7.1. Mô tả.....	176
7.2. Mô hình nghiệp vụ.....	176
7.3. Mô tả các bước theo quy trình.....	176
7.4. Thiết kế màn hình chuyển án.....	177
<b>8. Quy trình nhận án .....</b>	<b>178</b>
8.1. Mô hình quy trình nghiệp vụ .....	178
8.2. Mô tả các bước theo quy trình.....	178
8.3. Thiết kế màn hình nhận án .....	178
<b>9. Quy trình tách án .....</b>	<b>180</b>
9.2. Mô hình quy trình nghiệp vụ .....	180
9.3. Mô tả quy trình nghiệp vụ .....	180
9.4. Thiết kế màn hình .....	181

<b>10. Quy trình nhập vụ án.....</b>	<b>185</b>
10.1. Mô tả.....	185
10.2. Mô hình quy trình nghiệp vụ .....	186
10.3. Mô tả các bước theo quy trình.....	186
10.4. Thiết kế màn hình .....	186
<b>11. Quy trình trả hồ sơ điều tra bổ sung.....</b>	<b>187</b>
11.1. Mô tả.....	187
11.2. Mô tả quy trình .....	188
<b>IV. HƯỚNG DẪN IN SỔ THU LÝ.....</b>	<b>192</b>
<b>1. Mục đích.....</b>	<b>192</b>
<b>2. Đường dẫn chức năng .....</b>	<b>192</b>
<b>3. Hướng dẫn sử dụng chi tiết .....</b>	<b>193</b>
3.1. Xem thông tin sổ .....	193
3.2. Kết xuất Excel .....	193
3.3. Kết xuất Docx .....	195
3.4. Kết xuất PDF .....	197
<b>4. Hướng dẫn các chỉ tiêu: .....</b>	<b>197</b>
4.1. Mẫu số 1: Sổ đăng ký cấp lệnh quyết định và văn bản về người tiến hành tố tụng người tham gia tố tụng giai đoạn giải quyết tin báo điều tra và truy tố .....	197
4.2. Mẫu số 2: Sổ đăng ký các lệnh, quyết định, yêu cầu trong giai đoạn điều tra .....	202
4.3. Mẫu số 3: Sổ tiếp nhận tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố .....	210
4.4. Mẫu số 4: Sổ thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố .....	211
4.5. Mẫu số 5: Sổ kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, phuong tiện .....	214
4.6. Mẫu số 6: Sổ đăng ký lệnh, quyết định, văn bản về áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế .....	218
4.7. Mẫu số 7: Sổ thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án hình sự .....	228
4.8. Mẫu số 8: Sổ quản lý án hình sự tạm đình chỉ .....	231
4.9. Mẫu số 9: Sổ quản lý án đình chỉ .....	237
4.10. Mẫu số 10: quản lý án hình sự trả hồ sơ điều tra bổ sung .....	242
4.11. Mẫu số 11: Sổ quản lý việc áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt và thủ tục đặc biệt .....	246
4.12. Mẫu số 12: Sổ đăng ký lệnh, quyết định văn bản trong giai đoạn truy tố .....	249
4.13. Mẫu số 13: Sổ giao nhận hồ sơ vụ án hình sự .....	255
4.14. Mẫu số 14: Sổ THQCT và KSXX sơ thẩm các vụ án hình sự .....	258
4.15. Mẫu số 15: Sổ THQCT, KSXX Phúc thẩm các vụ án hình sự .....	260
4.16. Mẫu số 16: Sổ THQCT và KSXX Giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ án hình sự .....	264
4.17. Mẫu số 17: Sổ quản lý thủ tục xem xét lại quyết định của HĐTP tòa án nhân dân tối cao .....	267
4.18. Mẫu số 18: Sổ quản lý người bị tuyên phạt tử hình .....	268
4.19. Mẫu số 19: Sổ tiếp nhận đơn yêu cầu bồi thường trong tố tụng hình sự .....	270
4.20. Mẫu số 20: Sổ quản lý việc bồi thường trong tố tụng hình sự thuộc trách nhiệm của ngành KSND .....	272
4.21. Mẫu số 21: Sổ kiểm sát việc thi hành tạm giữ .....	274
4.22. Mẫu số 22: Sổ kiểm sát việc thi hành tạm giam.....	281

4.23. Mẫu số 23: Sổ theo dõi việc ra quyết định thi hành án của tòa án .....	289
4.24. Mẫu số 24: Kiểm sát việc giam, giữ người bị kết án tử hình .....	293
4.25. Mẫu số 25: Sổ kiểm sát thi hành án phạt tù.....	296
4.26. Mẫu số 26: Sổ kiểm sát thi hành án treo, án phạt cải tạo không giam giữ, trực xuất và cảnh cáo .....	302
4.27. Mẫu số 27: Sổ kiểm sát việc thi hành án đối với pháp nhân thương mại .....	307
4.28. Mẫu số 28: Sổ kiểm sát thi hành án hình phạt bổ sung .....	309
4.29. Mẫu số 29: Sổ kiểm sát hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù .....	312
4.30. Mẫu số 30: Sổ kiểm sát việc thi hành quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện .....	315
4.31. Mẫu số 31: Sổ kiểm sát thi hành các biện pháp tư pháp .....	319
4.32. Mẫu số 32: Sổ quản lý bị can, bị hại là người chưa thành niên .....	321
4.33. Mẫu số 33: Sổ thu lý tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam.....	324
4.34. Mẫu số 34: Sổ thu lý hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của nước ngoài.....	325
4.35. Mẫu số 35: Giải quyết tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam .....	326
4.36. Mẫu số 36: Giải quyết tương trợ tư pháp về hình sự của Nước ngoài .....	327
4.37. Mẫu số 66: Sổ theo dõi vi phạm pháp luật trong hoạt động tư pháp và việc thực hiện yêu cầu, thông báo rút kinh nghiệm, kiến nghị, kháng nghị của Viện kiểm .....	328
<b>V. HƯỚNG DẪN BÁO CÁO THÔNG KÊ.....</b>	<b>331</b>
<b>1. Mục đích .....</b>	<b>331</b>
<b>2. Đường dẫn chức năng.....</b>	<b>331</b>
<b>3. Hướng dẫn sử dụng chi tiết.....</b>	<b>332</b>
3.1. Chức năng Tìm kiếm yêu cầu báo cáo .....	332
3.2. Chức năng Thêm mới yêu cầu báo cáo .....	333
3.3. Chức năng Tạo bản sao yêu cầu báo cáo.....	336
3.4. Chức năng xem chi tiết yêu cầu báo cáo .....	339
3.5. Chức năng xóa thông tin yêu cầu báo cáo.....	340
3.6. Chức năng xem kết quả báo cáo .....	341
3.7. Chức năng kết xuất file PDF .....	344
<b>4. Hướng dẫn chỉ tiêu.....</b>	<b>344</b>
4.1. Biểu 01: Thống kê thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố .....	344
4.2. Biểu 07: Thống kê kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự .....	344
4.3. Biểu 08: Thống kê giải quyết tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố của cơ quan điều tra viện kiểm sát nhân dân .....	345
4.4. Biểu 09: Thống kê kết quả điều tra các vụ án hình sự của cơ quan điều tra viện kiểm sát nhân dân .....	345
4.5. Biểu 33: Thống kê vi phạm pháp luật trong hoạt động tư pháp .....	345

## I. TỔNG QUAN

Tài liệu này xây dựng với mục đích trợ giúp chi tiết NSD trong việc thao tác với các chức năng của hệ thống Sổ thu lý nghiệp vụ.

NSD sẽ dễ dàng thực hiện các bước theo quy trình nghiệp vụ các sổ thu lý do Viện kiểm sát và kết xuất thông tin một số mẫu sổ được ban hành theo luật tố tụng hình sự, cụ thể bao gồm: các nghiệp vụ, mẫu sổ, quản lý án hình sự và báo cáo thống kê sau:

- Nghiệp vụ Sổ thu lý hình sự
  - Nghiệp vụ Đăng ký lệnh, quyết định tin báo
  - Nghiệp vụ Quản lý tiếp nhận và xử lý tin báo tố giác
  - Nghiệp vụ Đăng ký lệnh, quyết định vụ án
  - Nghiệp vụ Đăng ký lệnh, quyết định bị can
  - Nghiệp vụ Quản lý tạm giam, tạm giữ
  - Nghiệp vụ Xem xét lại
  - Nghiệp vụ Quản lý yêu cầu bồi thường
  - Nghiệp vụ Quản lý thông tin vi phạm pháp luật trong HĐTP
- Quản lý án hình sự
  - Kiểm sát điều tra
  - Giải quyết án – truy tố
  - Kiểm sát xét xử sơ thẩm
  - Kiểm sát xét xử phúc thẩm
  - Kiểm sát xét xử giám đốc thẩm
  - Kiểm sát xét xử thi hành án
  - Quy trình chuyển án
  - Quy trình nhận án
  - Quy trình tách án
  - Quy trình nhập vụ án
  - Quy trình trả hồ sơ điều tra bổ sung
- Quản lý thông tin nghiệp vụ theo các mẫu sổ
  - Các sổ nghiệp vụ kiểm sát giải quyết tin báo tố giác tội phạm, điều tra, truy tố (Mẫu số số 1- 13)
  - Các sổ nghiệp vụ kiểm sát xét xử hình sự và bồi thường trong tố tụng hình sự của ngành Kiểm sát nhân dân (Mẫu số số 14- 20).
  - Các sổ nghiệp vụ về tạm giữ, tạm giam (Mẫu số số 21- 24)
  - Các sổ nghiệp vụ về thi hành án hình sự và quản lý bị can, bị hại là người chưa thành niên (Mẫu số số 25- 32)
  - Các sổ nghiệp vụ về tương trợ tư pháp hình sự (Mẫu số số 33- 36)
  - Sổ theo dõi vi phạm pháp luật trong hoạt động tư pháp và việc thực hiện yêu cầu, thông báo rút kinh nghiệm, kiến nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát ( Mẫu số số 66)
- Báo cáo thống kê
  - Biểu số 01: Thông kê thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố
  - Biểu số 07: Thông kê kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự
  - Biểu số 08: Thông kê giải quyết tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố của cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân.
  - Biểu số 09: Thông kê kết quả điều tra các vụ án hình sự của cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân.
  - Biểu số 33: Thông kê vi phạm pháp luật trong hoạt động tư pháp.

## II. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NGHIỆP VỤ CHI TIẾT

### 1. Hướng dẫn sử dụng nghiệp vụ quản lý tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác

#### 1.1. Mục đích

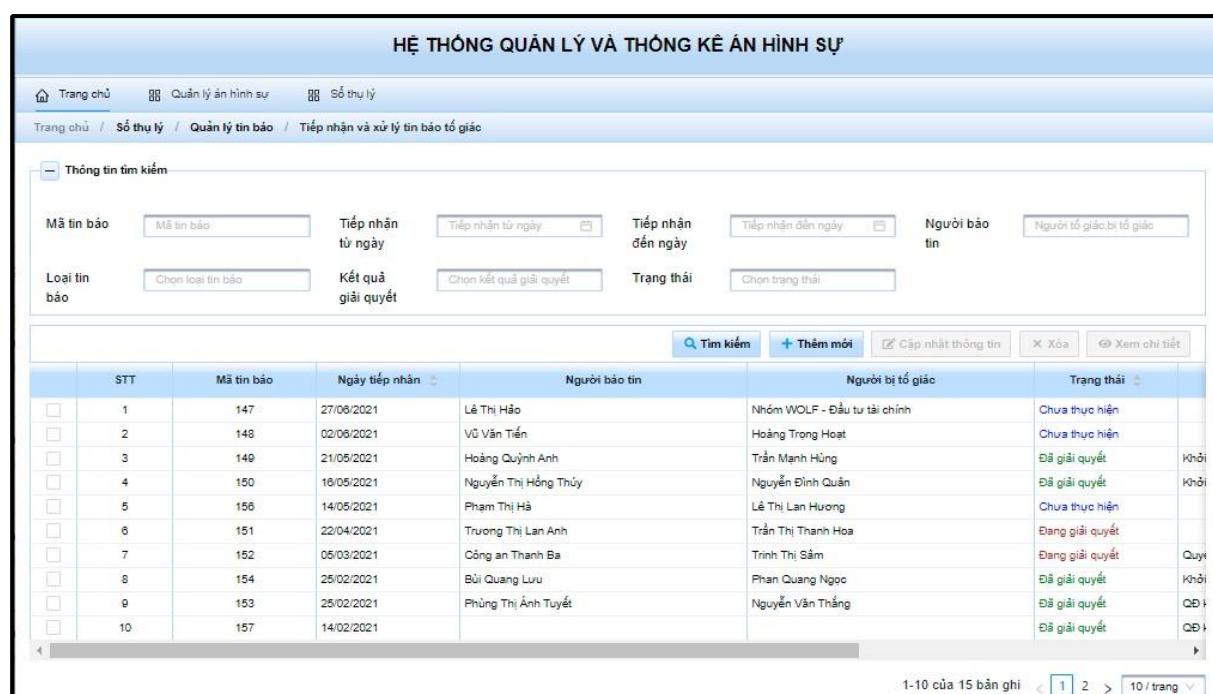
Chức năng này hỗ trợ NSD thực hiện tìm kiếm, thêm mới, cập nhật, xem chi tiết, xóa thông tin tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác tội phạm theo tài khoản người đăng nhập.

#### 1.2. Đường dẫn chức năng

Đăng nhập vào đường dẫn <https://baocao.vksndtc.gov.vn>, vào phân hệ Sổ thu lý, truy cập vào chức năng Tiếp nhận và xử lý tin báo tố giác



Sau khi truy cập vào chức năng, hệ thống hiển thị giao diện màn hình chính như sau:



### 1.3. Hướng dẫn sử dụng chi tiết

#### 1.3.1. Chức năng Tìm kiếm tin báo tố giác

B1. Nhập giá trị tìm kiếm

Mã tin báo	Mã tin báo	Tiếp nhận từ ngày	Tiếp nhận từ ngày
Tiếp nhận đến ngày	Tiếp nhận đến ngày	Người báo tin	Người tố giác, bị tố giác
Loại tin báo	Chọn loại tin báo	Kết quả giải quyết	Chọn kết quả giải quyết
Trạng thái	Chọn trạng thái		

B2. Nhấn nút

**DS trả về theo giá trị tìm kiếm**

STT	Mã tin báo	Ngày tiếp nhận	Người báo tin
1	215	09/04/2021	Lê Hà A
2	214	09/04/2021	
3	213	08/04/2021	
4	211	07/04/2021	
5	2	06/04/2021	Report 4 2022
6	1	06/04/2021	Report 3 2022
7	169	05/04/2021	Phạm Văn H
8	155	03/04/2021	Phạm Văn Q
9	174	02/04/2021	Vũ Vũ
10	120	26/03/2021	

1-10 của 57 bản ghi < 1 2 3 4 5 6 > 10 / trang

Để thực hiện tìm kiếm thông tin tiếp nhận và xử lý tin báo tố giác, NSD cần thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Chọn hoặc nhập tham số các tiêu chí để tìm kiếm thông tin, chi tiết như sau:

- **Mã tin báo**
- **Tiếp nhận từ ngày, tiếp nhận đến ngày:** chọn giá trị từ bảng calendar hiển thị
- **Người báo tin:**
- **Loại tin báo:** chọn hoặc nhập giá trị theo danh sách các loại tin báo
- **Kết quả giải quyết:** chọn hoặc nhập giá trị theo danh sách kết quả giải quyết
- **Trạng thái:** chọn giá trị từ danh sách trạng thái và cho NSD chọn nhiều

**Bước 2:** Nhấn nút <Tim kiếm> để thực hiện tìm kiếm danh sách bản ghi tiếp nhận và xử lý tin báo tố giác theo tiêu chí tìm kiếm

**Chú ý:** Danh sách bản ghi có cột <Trạng thái> là tình trạng thực hiện xử lý tin báo, tố giác và được biểu diễn bằng màu sắc

**Trạng thái Đã giải quyết:** Là trạng thái mà người sử dụng đã có Quyết định khởi tố vụ án, hoặc Quyết định không khởi tố vụ án, hoặc Phiếu chuyển tin đối với tin báo không thuộc thẩm quyền giải quyết/ kiểm sát của VKS, thể hiện màu xanh lá cây

**Trạng thái Tạm đình chỉ:** Là trạng thái người sử dụng đã có quyết định tạm đình chỉ giải quyết, thể hiện trạng thái màu xanh nước biển.

**Trạng thái Đã quá hạn:** Nếu ngày hiện tại > Thời hạn giải quyết tin báo mà chưa có Quyết định khởi tố, Quyết định không khởi tố, Quyết định tạm đình chỉ hoặc Phiếu chuyển tin đối với tin báo không thuộc thẩm quyền giải quyết/ kiểm sát của VKS thì được coi là quá hạn, ngày quá hạn = ngày hiện tại - thời hạn giải quyết, thể hiện trạng thái là màu đỏ

**Trạng thái Đang giải quyết:** Là trạng thái người sử dụng đã nhập thông tin xử lý tin báo và chưa có Quyết định tạm đình chỉ, Quyết định khởi tố, quyết định không khởi tố, hoặc có Phiếu chuyển

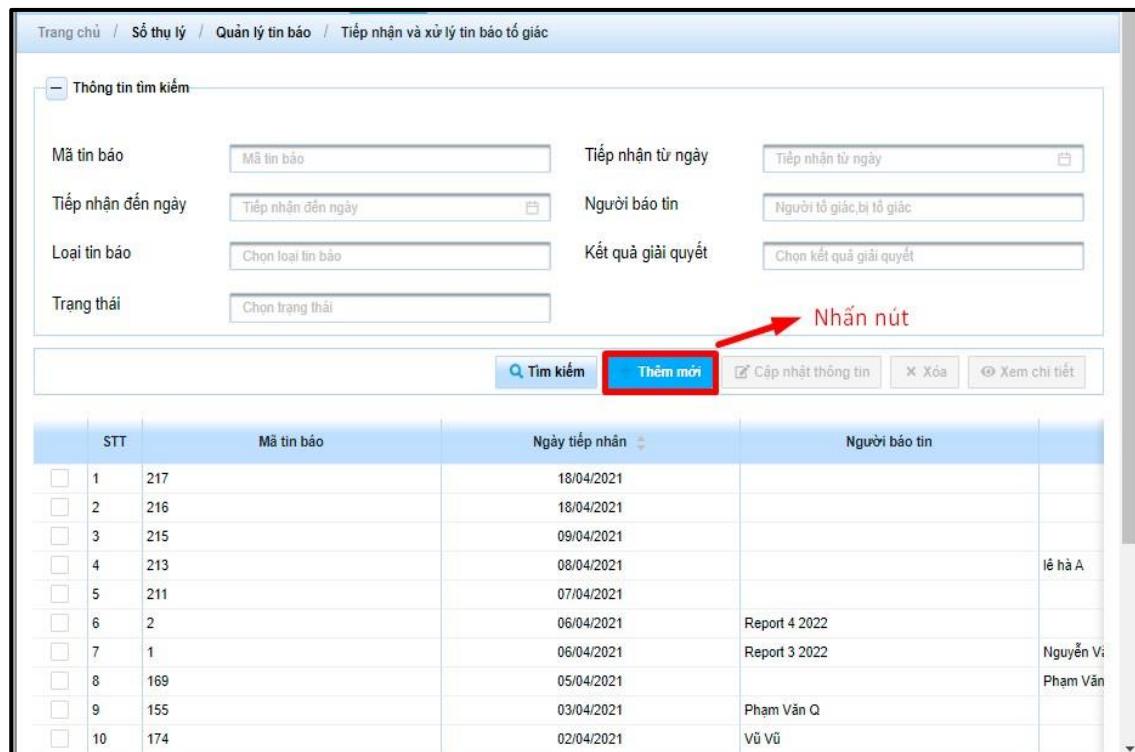
*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

tin đối với tin báo không thuộc thẩm quyền giải quyết/ kiểm sát của VKS, thể hiện trạng thái là màu nâu.

**Trạng thái Chưa thực hiện:** Là trạng thái khi người sử dụng mới nhập thông tin thêm mới tin báo và chưa nhập thông tin xử lý tin báo, thể hiện trạng thái là màu xanh da trời

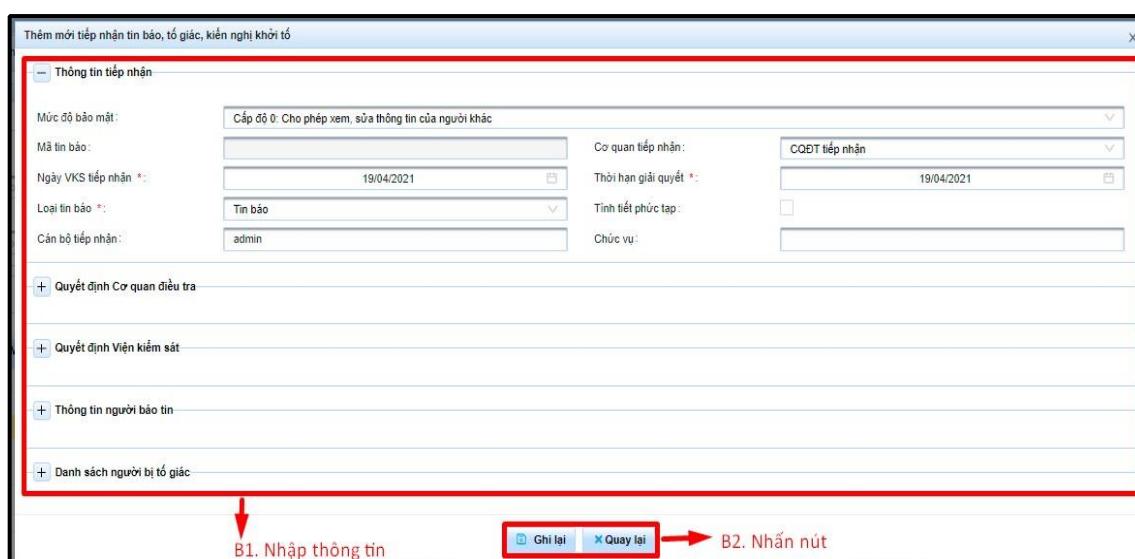
### 1.3.2. *Chức năng Thêm mới tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm*

Tại màn hình danh sách tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác, người dùng bấm nút <Thêm mới>



The screenshot shows a search interface with fields for 'Mã tin báo', 'Tiếp nhận đến ngày', 'Loại tin báo', and 'Trạng thái'. Below the search bar is a toolbar with buttons for 'Tim kiếm' (Search), 'Thêm mới' (Add New), 'Cập nhật thông tin' (Update information), 'Xóa' (Delete), and 'Xem chi tiết' (View details). A red arrow points to the 'Thêm mới' button. The main area displays a table with columns 'STT', 'Mã tin báo', 'Ngày tiếp nhận', and 'Người báo tin'. The table contains 10 rows of data, with the last row showing 'Phạm Văn Q' and 'Vũ Vũ'.

Hệ thống hiển thị màn hình nhập “Thêm mới tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm” như sau:



The dialog box is titled 'Thêm mới tiếp nhận tin báo, tố giác, kiến nghị khởi tố'. It contains several input fields and dropdown menus. At the bottom are two buttons: 'Ghi lại' (Save) and 'Quay lại' (Back). Red arrows point to the 'Nhập thông tin' (Enter information) step near the bottom left and the 'Nhấn nút' (Press button) step near the bottom right.

Để thực hiện thêm mới thông tin tiếp nhận tin báo, tố giác, NSD cần thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Người sử dụng nhập thông tin các thông tin sau:

- **Thông tin tiếp nhận:**
  - + Ngày VKS tiếp nhận: nhập ngày VKS nhận được tin báo
  - + Thời hạn giải quyết: nhập thời hạn giải quyết tin báo, tố giác
  - + Loại tin báo: chọn 1 trong các loại: Tin báo, Tố giác, Kiến nghị
  - + Các thông tin khác: tùy nhập
- **Quyết định cơ quan điều tra:** cho phép NSD tùy nhập
- **Quyết định Viện kiểm sát:** cho phép NSD tùy nhập
- **Thông tin người báo tin:** cho phép NSD nhập thông tin người đã gửi đơn tố giác.
  - + Nội dung tố giác: nhập thông tin nội dung đơn tố giác
  - + Các thông tin khác: tùy nhập
- **Danh sách bị tố giác:** cho phép NSD nhập thông tin người bị tố giác (Xem chi tiết thêm, sửa, xóa tại mục 1.6.2.1 Danh sách người bị tố giác)

**Bước 2:**

TH1: Nếu NSD bấm nút <Quay lại> hệ thống thực hiện quay lại màn hình trước đó.

TH2: Nếu bấm nút <Ghi lại>, hệ thống hiển thị thông báo xác nhận.



NSD chọn <Có> thông tin được lưu thành công, chọn <Không> thì quay về màn hình trước đó.

**Chú ý:**

- Khi nhập thông tin những trường có dấu (\*) là trường bắt buộc nhập, nếu không nhập hiển thị cảnh báo “Trường bắt buộc nhập” yêu cầu người dùng không được để trống
- Mức bảo mật: thể hiện mức độ bảo mật thông tin tin báo tiếp được thêm mới và thông tin bản ghi được bảo mật theo cấp độ, cụ thể:
  - Cấp độ 0: Cho phép xem, sửa thông tin của người khác
  - Cấp độ 1: Cho phép xem nhưng không sửa thông tin của người khác
  - Cấp độ 2: Không cho phép xem, sửa thông tin của người khác

**1.3.2.1. Danh sách người bị tố giác**

**a. Thêm mới thông tin người bị tố giác**

Tại danh sách <Danh sách người bị tố giác>, nhấn nút <Thêm mới>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

The screenshot shows a software window titled 'Cập nhật tiếp nhận tin báo, tố giác, kiến nghị khởi tố'. It displays a table of victims with columns: Họ tên, Ngày sinh, Địa chỉ, Nghề nghiệp, Nơi công tác, and Thao tác. Two entries are listed: Nguyễn Văn A1 and Nguyễn Văn A2. Below the table are sections for 'Thông tin người báo tin', 'Danh sách người bị tố giác', 'Thông tin xử lý tin báo', 'Yêu cầu điều tra xác minh', 'Các hoạt động của cơ quan điều tra tiến hành', and 'Quyết định giải quyết'. At the bottom are buttons for 'Ghi lại' and 'Quay lại'.

Hệ thống hiển thị màn hình <Thêm mới người bị tố giác>

The dialog box is titled 'Thêm mới người bị tố giác'. It contains fields for Họ và tên (Nguyễn Văn A), Ngày sinh (dd/MM/yyyy), Nơi công tác, and Địa chỉ. Below the form are buttons for 'B1. Nhập thông tin', 'Ghi lại', and 'Quay lại'.

**Bước 1:** NSD nhập thông tin sau :

- Họ và tên.
- Các thông tin khác: tùy nhập

**Bước 2:**

TH1: Nhấn nút <Ghi lại>, thông tin được lưu thành công và hiển thị tại danh sách người bị tố giác

TH2: Chọn <Quay lại>, thông tin thêm mới không được lưu và quay về màn hình trước đó.

#### a. Sửa thông tin người bị tố giác

Tại danh sách <Người bị tố giác>, nhấn biểu tượng <Sửa> tương ứng với bản ghi cần thực hiện sửa, các thông tin nhập xem hướng dẫn tương tự như màn hình Thêm mới thông tin người bị tố giác.

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

Cập nhật tiếp nhận tin báo, tố giác, kiến nghị khởi tố

+ Thông tin người báo tin

+ Danh sách người bị tố giác

Họ tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Nghề nghiệp	Nơi công tác	Thao tác
Nguyễn Văn A1	24/02/2013	Nam Từ Liêm - Hà Nội	Nghề nghiệp	Nơi công tác	
Nguyễn Văn A2	01/03/2009	Bắc Từ Liêm - Hà Nội	Nghề nghiệp	Nơi công tác	

1-2 của 2 bản ghi < 1 > 5 / trang

+ Thông tin xử lý tin báo

+ Yêu cầu điều tra xác minh

+ Các hoạt động của cơ quan điều tra tiến hành

+ Quyết định giải quyết

### b. Xóa thông tin người bị tố giác

Để thực hiện chức năng xóa thông tin người bị tố giác người dùng thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Tại danh sách “Danh sách người bị tố giác”, nhấn biểu tượng <Xóa> tương ứng với bản ghi cần thực hiện xóa, hệ thống hiển thị thông báo xác nhận xóa

Thêm mới tiếp nhận tin báo, tố giác, kiến nghị khởi tố

+ Thông tin tiếp nhận

+ Quyết định Cơ quan điều tra

+ Quyết định Viện kiểm sát

+ Thông tin người báo tin

+ Danh sách người bị tố giác

Họ tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Nghề nghiệp	Nơi công tác	Thao tác
Nguyễn Văn Nhật					

1-1 của 1 bản ghi < 1 > 5 / trang

### Bước 2:

Thêm mới tiếp nhận tin báo, tố giác, kiến nghị khởi tố

+ Thông tin tiếp nhận

+ Quyết định Cơ quan điều tra

+ Quyết định Viện kiểm sát

+ Thông tin người báo tin

+ Danh sách người bị tố giác

Họ tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Nghề nghiệp	Nơi công tác	Thao tác
Nguyễn Văn Nhật					

1-1 của 1 Bạn có muốn xóa người bị tố giác này không?

B2. Nhấn nút

TH1: Nhấn nút <Có>, bản ghi được xóa thành công và được xóa khỏi danh sách người bị tố giác.

TH2: Nhấn nút <Không>, bản ghi không được xóa vẫn hiển thị tại danh sách người bị tố giác.

### c. Xem thông tin người bị tố giác

Tại phần danh sách “Danh sách người bị tố giác”, nhấn biểu tượng <Xem> tương ứng với bản ghi cần thực hiện xem, hệ thống hiển thị màn hình <Chi tiết người bị tố giác>.

Cập nhật tiếp nhận tin báo, tố giác, kiến nghị khởi tố

Họ tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Nghề nghiệp	Nơi công tác	Thao tác
b3					

Nhấn icon Xem

Ghi lại Hủy bỏ

Thêm mới

1-1 của 1 bản ghi < 1 > 5 / trang

Hệ thống hiển thị màn hình <Chi tiết người bị tố giác>

Chi tiết người bị tố giác

Họ và tên *	Nguyễn Văn Nhật	Năm sinh:	
Ngày sinh:	dd/MM/yyyy	Nghề nghiệp:	
Nơi công tác:			
Địa chỉ:			

Thoát

### 1.3.3. Chức năng Cập nhật tiếp nhận và xử lý tin báo tố giác tội phạm

Tại màn hình danh sách tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác, NSD thực hiện chức năng cập nhật.

STT	Mã tin báo	Ngày tiếp nhận	Người báo tin
<input checked="" type="checkbox"/> 1	217	18/04/2021	
<input type="checkbox"/> 2	216	18/04/2021	
<input type="checkbox"/> 3	215	09/04/2021	
<input type="checkbox"/> 4	213	08/04/2021	
<input type="checkbox"/> 5	211	07/04/2021	
<input type="checkbox"/> 6	2	06/04/2021	Report 4 2022
<input type="checkbox"/> 7	1	06/04/2021	Report 3 2022
<input type="checkbox"/> 8	169	05/04/2021	
<input type="checkbox"/> 9	155	03/04/2021	Phạm Văn Q
<input type="checkbox"/> 10	174	02/04/2021	Vũ Vũ

Để thực hiện Cập nhật thông tin tiếp nhận tin báo tố giác, NSD cần thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Chọn 1 bản ghi từ danh sách tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác.

**Bước 2:** Nhấn nút **Cập nhật thông tin**, hiển thị màn hình “Cập nhật tiếp nhận tin báo, tố giác, kiến nghị khởi tố”

**Bước 3:** Người sử dụng nhập thông tin sau

- **Thông tin tiếp nhận:** cập nhật các thông tin sau

- + Ngày VKS tiếp nhận

- + Thời hạn giải quyết
- + Loại tin báo
- + Và các thông tin khác: tùy nhập
- **Quyết định cơ quan điều tra:** nhập thông tin cần cập nhật.
- **Quyết định Viện kiểm sát:** nhập thông tin cần cập nhật.
- **Thông tin người báo tin:** nhập thông tin cần cập nhật
- **Danh sách bị tố giác:** NSD thực hiện nhập thông tin người bị tố giác ( thêm, sửa, xóa, xem chi tiết tại mục “**1.3.2.1 Danh sách người bị tố giác**”)
- **Thông tin xử lý tin báo:** NSD nhập và chọn thông tin thực hiện xử lý tin báo.

Nếu phân loại tin là “**Không thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc kiểm sát của VKS**”, NSD nhập phần thông tin: **Phiếu chuyển tin:**

- Phân loại tin
- Điều luật
- Và các thông tin khác: tùy nhập

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

Nếu phân loại tin là “**Thuộc thẩm quyền kiểm sát của VKS**” hoặc “**VKS trực tiếp giải quyết**” NSD nhập phân thông tin: **Yêu cầu điều tra xác minh:** NSD nhập thông tin yêu cầu điều tra xác minh (Thêm, sửa, xóa, xem chi tiết tại mục “**1.3.3.1 Yêu cầu điều tra xác minh**”)

- **Các hoạt động của CQĐT tiến hành:** NSD nhập thông tin hoạt động của CQĐT tiến hành (Thêm, sửa, xóa, xem chi tiết tại mục “**1.3.3.2 Các hoạt động CQĐT tiến hành**”)
- **Quyết định giải quyết:** NSD nhập thông tin quyết định giải quyết (Thêm, sửa, xóa, xem chi tiết tại mục “**1.3.3.3 Quyết định giải quyết**”)

**Bước 4:**

TH1: Nếu NSD nhấn nút <Lưu>, hiển thị thông báo xác nhận.

+ NSD chọn <Có> thông tin được lưu thành công, chọn <Không> thì quay về màn hình trước đó.

TH2: Nếu NSD nhấn nút <Quay lại>, quay về màn hình trước đó là màn hình danh sách tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác.

**Chú ý:**

Khi nhập thông tin những trường có dấu (\*) là trường bắt buộc nhập, nếu không nhập hiển thị cảnh báo “Trường bắt buộc nhập” yêu cầu người dùng không được để trống

Mức bảo mật: thẻ hiển mức độ bảo mật thông tin tin báo tiếp được thêm mới và thông tin bản ghi được bảo mật theo cấp độ, cụ thể:

- Cấp độ 0: Cho phép xem, sửa thông tin của người khác
- Cấp độ 1: Cho phép xem nhưng không sửa thông tin của người khác
- Cấp độ 2: Không cho phép xem, sửa thông tin của người khác

### 1.3.3.1. Yêu cầu của Viện kiểm sát

#### a. Thêm mới thông tin Yêu cầu của Viện kiểm sát

Tại danh sách “Yêu cầu của Viện kiểm sát”, nhấn nút <Thêm mới>, hệ thống hiển thị màn hình “Thêm mới yêu cầu điều tra của VKS”

Hệ thống hiển thị màn hình <Thêm mới yêu cầu của VKS>

**Bước 1:** NSD nhập các thông tin sau:

- Ngày yêu cầu
- Loại yêu cầu
- Nội dung yêu cầu
- Các thông tin khác: tùy nhập

**Bước 2:**

TH1: Nhấn nút <Ghi lại>, thông tin được lưu thành công và hiển thị tại danh sách yêu cầu của Viện kiểm sát

Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)

TH2: Chọn <Quay lại>, thông tin thêm mới không được lưu và quay về màn hình trước đó.

**b. Sửa thông tin yêu cầu của Viện kiểm sát**

Tại danh sách <Yêu cầu của Viện kiểm sát>, nhấn biểu tượng <Sửa> tương ứng với bản ghi cần thực hiện sửa, các thông tin nhập xem hướng dẫn tương tự như màn hình Thêm mới thông tin yêu cầu của VKS

Cập nhật tiếp nhận tin báo, tố giác, kiến nghị khởi tố

Quyết định Viện kiểm sát

+ Thông tin người báo tin

+ Danh sách người bị tố giác

+ Thông tin xử lý tin báo

- Yêu cầu của Viện kiểm sát

Số yêu cầu	Ngày yêu cầu	Loại yêu cầu	KSV yêu cầu	Nội dung yêu cầu	Kết quả thực hiện yêu cầu	Thao tác
01	03/08/2021	Yêu cầu tiếp nhận, kiểm ...	Lê Quang Khiêm	Yêu cầu thực hiện các HDĐT bắt ...		

+ Các hoạt động của cơ quan điều tra tiến hành

+ Quyết định giải quyết

Ghi lại Hủy bỏ

**c. Xóa thông tin yêu cầu của Viện kiểm sát**

Để thực hiện chức năng xóa thông tin yêu của Viện kiểm sát người dùng thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Tại phần <Yêu cầu của Viện kiểm sát>, nhấn biểu tượng <Xóa> tương ứng với bản ghi cần thực hiện xóa, hệ thống hiển thị thông báo xác nhận xóa

Cập nhật tiếp nhận tin báo, tố giác, kiến nghị khởi tố

Quyết định Viện kiểm sát

+ Thông tin người báo tin

+ Danh sách người bị tố giác

+ Thông tin xử lý tin báo

- Yêu cầu của Viện kiểm sát

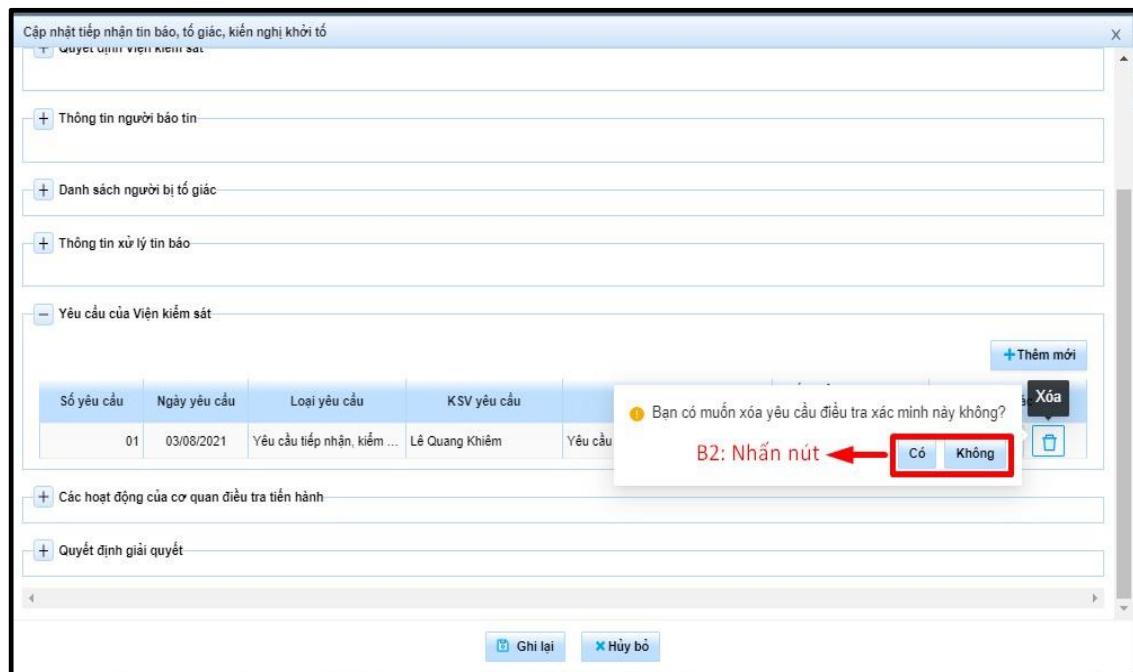
Số yêu cầu	Ngày yêu cầu	Loại yêu cầu	KSV yêu cầu	Nội dung yêu cầu	Kết quả thực hiện yêu cầu	Thao tác
01	03/08/2021	Yêu cầu tiếp nhận, kiểm ...	Lê Quang Khiêm	Yêu cầu thực hiện các HDĐT bắt ...		

+ Các hoạt động của cơ quan điều tra tiến hành

+ Quyết định giải quyết

Ghi lại Hủy bỏ

**Bước 2:**



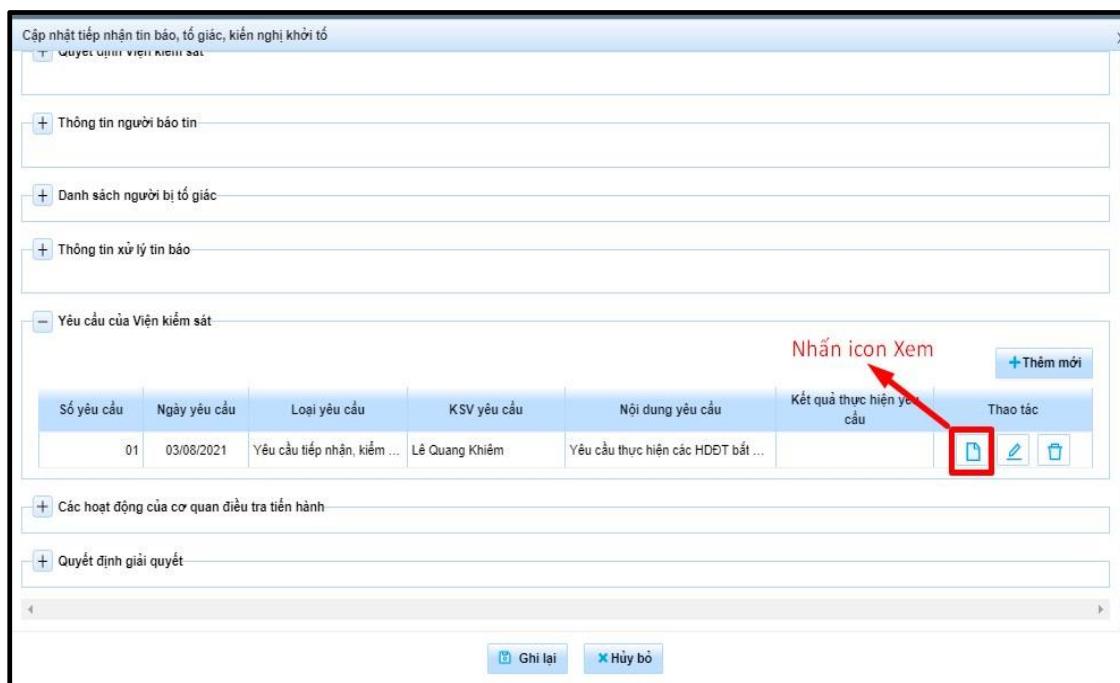
TH1: Nhấn nút <Có>, bản ghi được xóa thành công và được xóa khỏi danh sách yêu cầu của Viện kiểm sát

TH2: Nhấn nút <Không>, bản ghi không được xóa vẫn hiển thị tại danh sách yêu cầu của Viện kiểm sát

#### d. Xem thông tin yêu cầu của Viện kiểm sát

Để thực hiện chức năng xem thông tin yêu cầu yêu cầu của Viện kiểm sát người dùng thực hiện các bước sau:

Tại phần <Yêu cầu yêu cầu của Viện kiểm sát>, nhấn biểu tượng <Xem> tương ứng với bản ghi cần thực hiện xem, hệ thống hiển thị màn hình <Chi tiết yêu cầu yêu cầu của Viện kiểm sát>.



Hệ thống hiển thị màn hình <Chi tiết yêu cầu của Viện kiểm sát>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

### 1.3.3.2 Các hoạt động của CQĐT tiến hành

#### a. Thêm mới thông tin hoạt động của CQĐT tiến hành

Tại phần <Các hoạt động của cơ quan điều tra tiến hành>, nhấn nút <Thêm mới>, hệ thống hiển thị màn hình <Thêm mới hoạt động của CQĐT tiến hành>

Hệ thống hiển thị màn hình <Thêm mới hoạt động của cơ quan điều tra tiến hành> như sau.

**Bước 1:** NSD nhập thông tin sau:

- Hoạt động điều tra
- Các thông tin khác: tùy nhập

**Bước 2:**

TH1: Nhấn nút <Ghi lại>, thông tin được lưu thành công và hiển thị tại danh sách các hoạt động của cơ quan điều tra tiến hành

TH2: Chọn <Quay lại>, thông tin thêm mới không được lưu và quay về màn hình trước đó.

**b. Sửa thông tin hoạt động của CQĐT tiến hành**

Tại danh sách < Hoạt động của cơ quan điều tra tiến hành >, nhấn biểu tượng <Sửa> tương ứng với bản ghi cần thực hiện sửa, các thông tin nhập xem hướng dẫn tương tự như màn hình Thêm mới hoạt động của CQĐT tiến hành.

Hoạt động điều tra	Ngày thực hiện	ĐTV thực hiện	VKS tham gia	KSV tham gia	Nhận định đánh giá	Xử lý	Thao tác
Khám nghiệm...	15/03/2021	Cô	Nguyễn Văn Ban	nguy hiểm	Không khởi tố		

**c. Xóa thông tin hoạt động của CQĐT tiến hành**

Để thực hiện chức năng xóa thông tin hoạt động của CQĐT tiến hành người dùng thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Tại phần danh sách các hoạt động của cơ quan điều tra tiến hành, nhấn biểu tượng <Xóa> tương ứng với bản ghi cần thực hiện xóa, hệ thống hiển thị thông báo xác nhận xóa

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

B1. Nhấn icon Xóa

Hoạt động điều tra	Ngày thực hiện	ĐTV thực hiện	VKS tham gia	KSV tham gia	Nhận định đánh giá	Xử lý	Thao tác
Khám nghiệ...			Có			Khởi tố	

Bước 2:

B2. Nhấn nút

Bạn có muốn xóa hoạt động điều tra này không?

**TH1:** Nhấn nút <Có>, bản ghi được xóa thành công và được xóa khỏi danh sách các hoạt động của cơ quan điều tra tiến hành

**TH2:** Nhấn nút <Không>, bản ghi không được xóa vẫn hiển thị tại danh sách các hoạt động của cơ quan điều tra tiến hành

**d) Xem thông tin hoạt động của cơ quan điều tra tiến hành**

Để thực hiện chức năng xem thông tin hoạt động của cơ quan điều tra tiến hành người dùng thực hiện các bước sau:

Tại phần <Các hoạt động của cơ quan điều tra tiến hành>, nhấn biểu tượng <Xem> tương ứng với bản ghi cần thực hiện xem, hệ thống hiển thị màn hình <Chi tiết hoạt động của CQĐT tiến hành>.

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

The screenshot shows a software window titled 'Cập nhật tiếp nhận tin báo, tố giác, kiến nghị khởi tố'. It contains several sections: 'Thông tin người báo tin', 'Danh sách người bị tố giác', 'Thông tin xử lý tin báo', 'Yêu cầu điều tra xác minh', and a table for 'Các hoạt động của cơ quan điều tra tiến hành'. The table has columns: Hoạt động điều tra, Ngày thực hiện, ĐTV thực hiện, VKS tham gia, KSV tham gia, Nhận định đánh giá, Xử lý, and Thao tác. A red arrow points to the 'Xem' icon in the 'Thao tác' column. Below the table is a section for 'Quyết định giải quyết'.

Hệ thống hiển thị màn hình <Chi tiết hoạt động của CQĐT tiến hành>

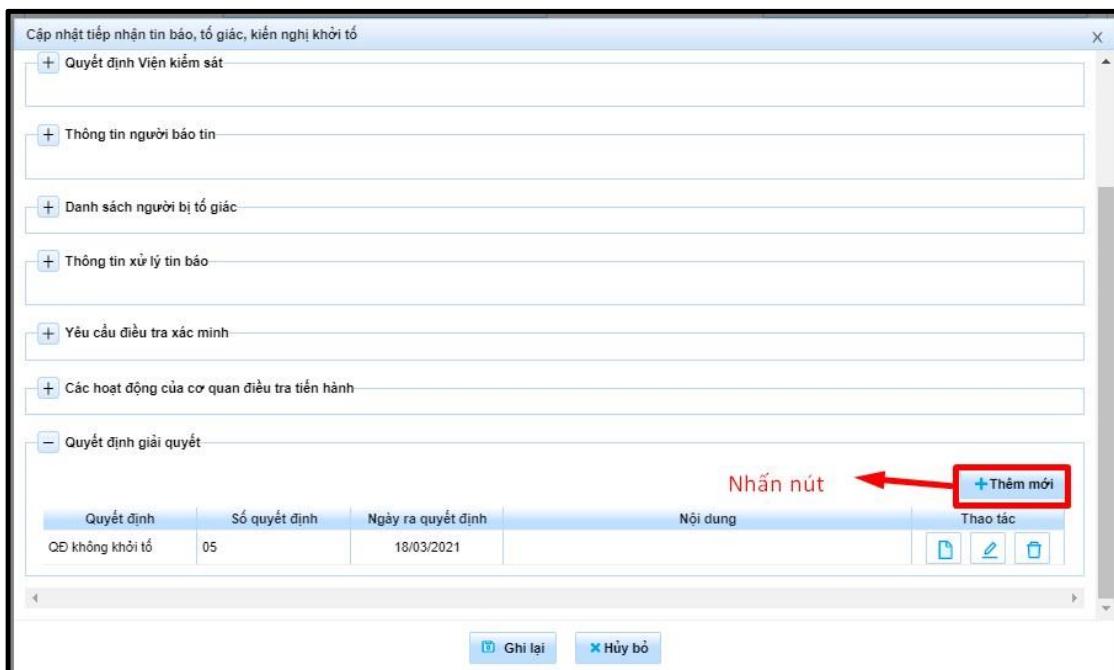
The screenshot shows a software window titled 'Chi tiết hoạt động của CQĐT tiến hành'. It displays details of an investigation activity, including: Hoạt động điều tra (Khám nghiệm hiện trường), Ngày thực hiện (28/06/2021), ĐTV thực hiện (Nguyễn Văn Nhật), Nhận định đánh giá (Nhận định đánh giá thứ nhất), KSV tham gia (Lê Minh Cường), and Ghi chú. At the bottom right is a red box around the 'Thoát' (Exit) button.

### 1.3.3.4. Quyết định giải quyết

#### a. Thêm mới thông tin quyết định giải quyết

Tại phần <Quyết định giải quyết>, nhấn nút <Thêm mới>, hệ thống hiển thị màn hình <Thêm mới quyết định giải quyết>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*



Hệ thống hiển thị màn hình <Thêm mới quyết định giải quyết> như sau:

B1. Nhập thông tin → B2. Nhấn nút

**Bước 1:** NSD nhập các thông tin sau:

- Ngày quyết định
- Tên quyết định
- CQ ra quyết định
- Đơn vị ra quyết định
- Và các thông tin khác: tùy nhập

**Bước 2:**

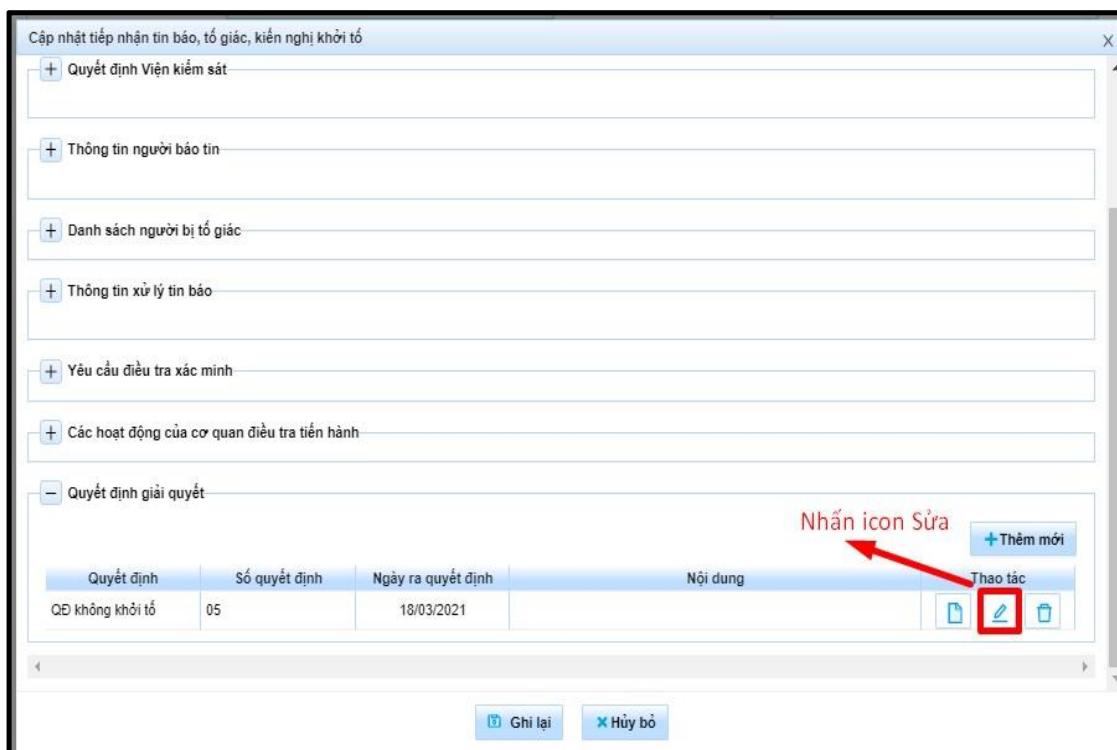
TH1: Nhấn nút <Ghi lại>, thông tin được lưu thành công và hiển thị tại danh sách quyết định giải quyết.

TH2: Chọn <Quay lại>, thông tin thêm mới không được lưu và quay về màn hình trước đó.

**b. Sửa thông tin quyết định giải quyết**

Tại danh sách <Quyết định giải quyết>, nhấn biểu tượng <Sửa> tương ứng với bản ghi cần thực hiện sửa, các thông tin nhập xem hướng dẫn tương tự như màn hình Thêm mới thông tin quyết định giải quyết.

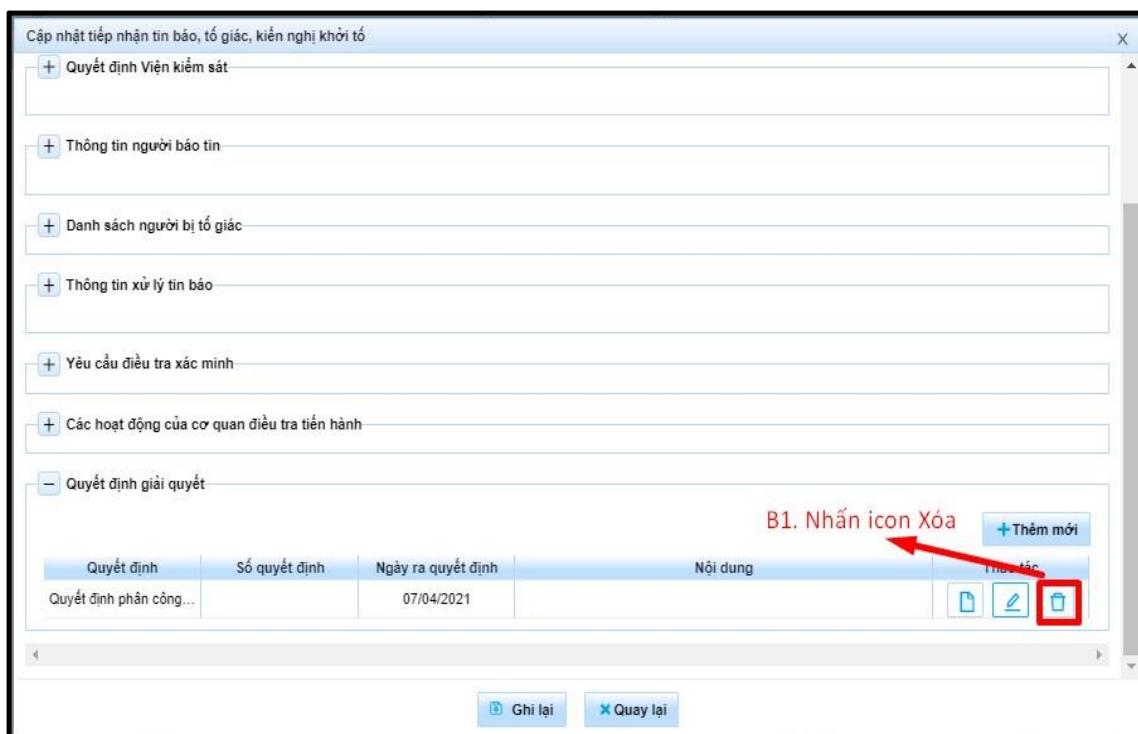
*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*



*c. Xóa thông tin quyết định giải quyết*

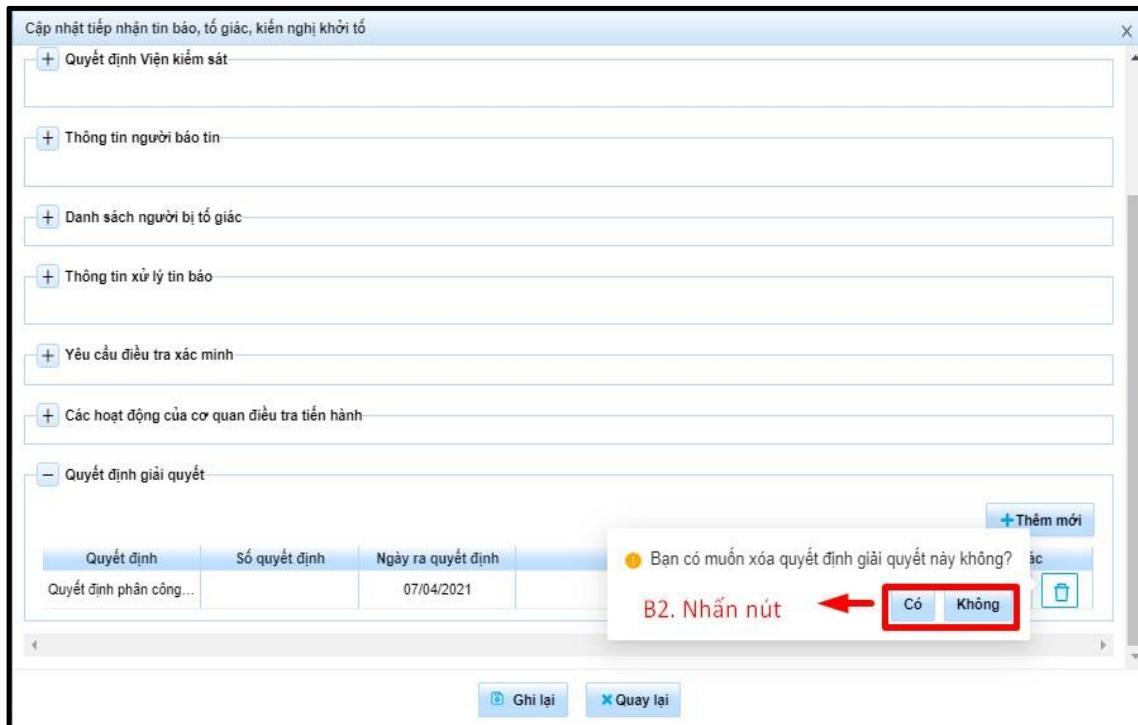
Để thực hiện chức năng xóa thông tin quyết định giải quyết người dùng thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Tại phần <Quyết định giải quyết>, nhấn biểu tượng <Xóa> tương ứng với bản ghi cần thực hiện xóa, hệ thống hiển thị thông báo xác nhận xóa



***Bước 2:***

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

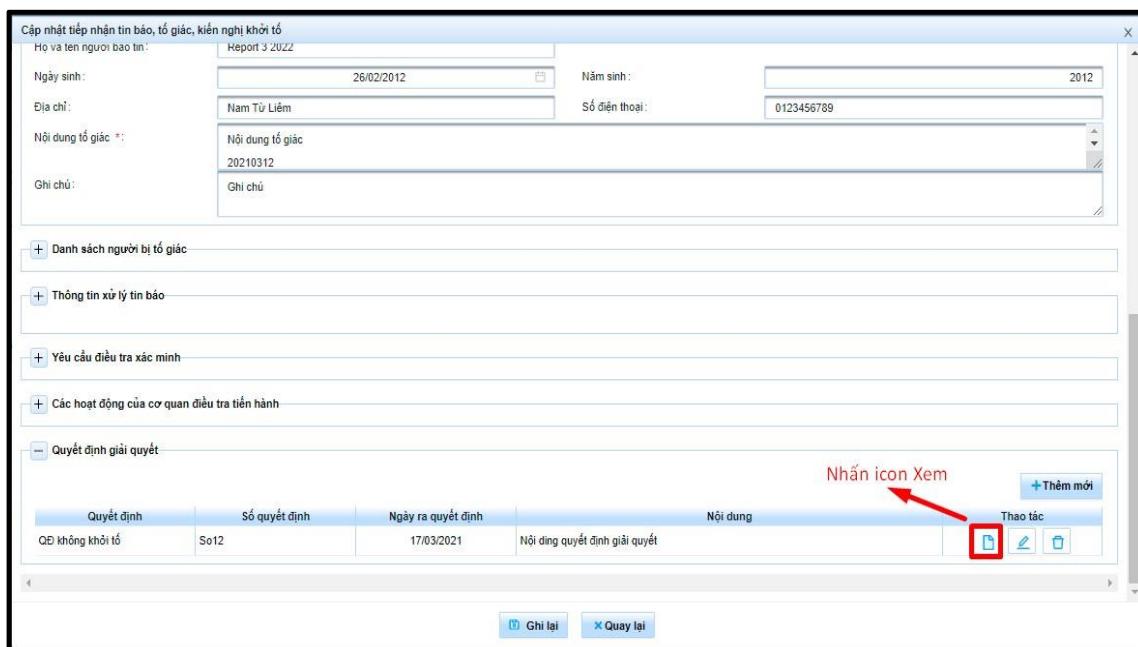


**TH1:** Nhấn nút <Có>, bản ghi được xóa thành công và được xóa khỏi danh sách quyết định giải quyết

**TH2:** Nhấn nút <Không>, bản ghi không được xóa vẫn hiển thị tại danh sách quyết định giải quyết

#### *d. Xem thông tin quyết định giải quyết*

Tại danh sách <Quyết định giải quyết>, nhấn biểu tượng <Xem> tương ứng với bản ghi cần thực hiện xem



Hệ thống hiển thị màn hình xem chi tiết quyết định giải quyết như sau:

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

Chi tiết quyết định giải quyết

Số quyết định: Ngày quyết định \*: 07/04/2021

Tên quyết định \*: Quyết định phân công Kiểm sát viên, Kiểm tra viên THQCT, KSGQ tố giác, tin báo tội phạm

Cơ quan ra quyết định \*: Cơ quan điều tra Đơn vị ra quyết định \*: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận N

Hiệu lực từ ngày \*: 19/04/2021 Hiệu lực đến ngày: 19/04/2021

Nội dung:

Người ký: Chức vụ:

Thoát

### 1.3.4. *Chức năng Xóa tiếp nhận và xử lý tin báo tố giác tội phạm*

Vào chức năng, hệ thống hiển thị màn hình giao diện chính như sau:

Trang chủ / Sổ thu lý / Quản lý tin báo / Tiếp nhận và xử lý tin báo tố giác tội phạm

Thông tin tìm kiếm:

Mã tin báo Mã tin báo Tiếp nhận từ ngày Tiếp nhận từ ngày

Tiếp nhận đến ngày Tiếp nhận đến ngày Người báo tin Người tố giác, bị tố giác

Loại tin báo Chọn loại tin báo Kết quả giải quyết Chọn kết quả giải quyết

Trạng thái Chọn trạng thái

B1. Chọn bản ghi

B2. Nhấn nút

STT	Mã tin báo	Ngày tiếp nhận
1	217	18/04/2021
2	216	18/04/2021
3	215	09/04/2021
4	213	08/04/2021
5	211	07/04/2021
6	2	06/04/2021 Report 4 2022
7	1	06/04/2021 Report 3 2022
8	169	05/04/2021
9	155	03/04/2021 Phạm Văn Q
10	174	02/04/2021 Vũ Vũ

Xóa

Để thực hiện xóa thông tin tiếp nhận tin báo tố giác, NSD cần thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Chọn 1 bản ghi từ danh sách tiếp nhận tin báo, tố giác, tội phạm

**Bước 2:** Nhấn nút <Xóa>, hệ thống hiển thị thông báo xác nhận xóa.

**Bước 3:**



*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

TH1: Nhấn nút <Có>, bản ghi chọn xóa thành công và không hiển thị tại danh sách <Tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác>

TH2: Nhấn nút <Không>, bản ghi chọn không được xóa và vẫn hiển thị tại danh sách <Tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác>

### 1.3.5. Chức năng Xem chi tiết tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác

Vào chức năng, hệ thống hiển thị màn hình giao diện chính như sau:

B1. Chọn bản ghi

B2. Nhấn nút

STT	Mã tin báo	Ngày tiếp nhận
1	217	18/04/2021
2	216	18/04/2021
3	215	09/04/2021
4	213	08/04/2021
5	211	07/04/2021
6	2	06/04/2021 Report 4 2022
7	1	06/04/2021 Report 3 2022
8	169	05/04/2021
9	155	03/04/2021 Phạm Văn Q
10	174	02/04/2021 Vũ Vũ

Để thực hiện xem chi tiết thông tin tiếp nhận tin báo tố giác, NSD cần thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Chọn 1 bản ghi từ danh sách tiếp nhận tin báo, tố giác, tội phạm

**Bước 2:** Nhấn nút <Xem chi tiết>, hệ thống hiển thị màn hình chi tiết thông tin tiếp nhận và xử lý tin báo tố giác tương ứng.

Thông tin chi tiết

Thông tin tiếp nhận

Quyết định Cơ quan điều tra

Quyết định Viện kiểm sát

Quay lại

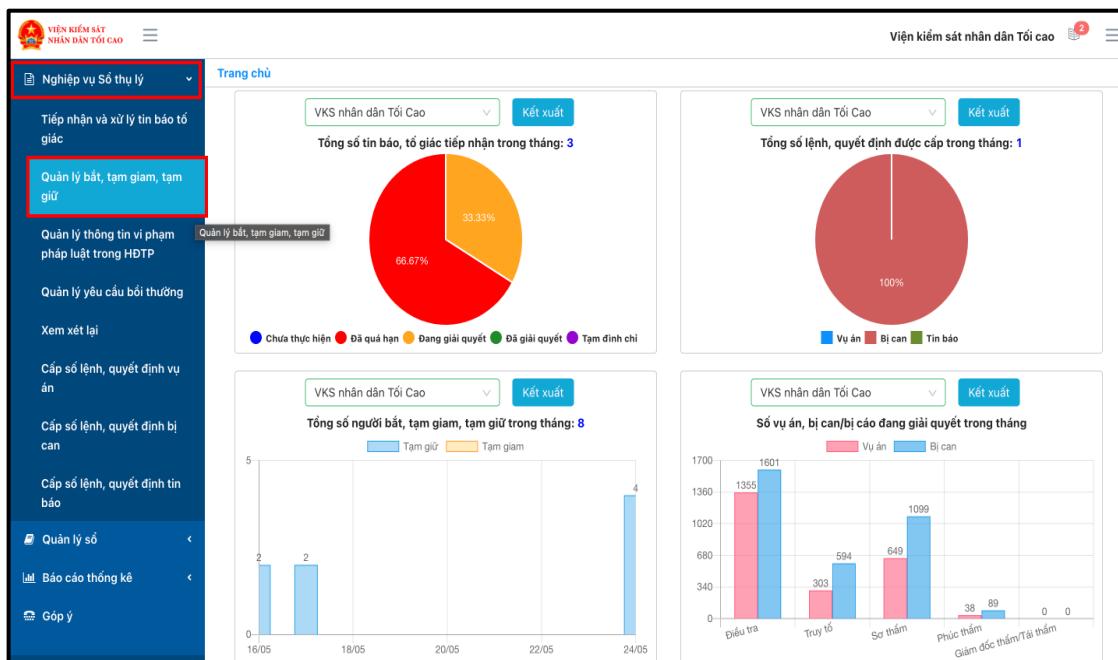
## 2. Hướng dẫn sử dụng nghiệp vụ quản lý bắt, tạm giam, tạm giữ

### 2.1. Mục đích

Chức năng này dùng để quản lý thông tin Bắt tạm giam, tạm giữ.

### 2.2. Đường dẫn chức năng

- Đăng nhập vào đường dẫn <https://baocao.vksndtc.gov.vn>, vào phân hệ Sổ thu lý, truy cập vào chức năng Quản lý bắt, tạm giam tạm giữ



Sau khi truy cập vào chức năng bằng 2 cách trên, hệ thống hiển thị giao diện màn hình chính như sau:

Trang chủ / Sổ thu lý / Quản lý bắt tạm giam, tạm giữ / Quản lý bắt, tạm giam, tạm giữ					
Thông tin tìm kiếm					
Mã	Mã	Người bị bắt giữ	Bắt giữ từ ngày	Bắt giữ đến ngày	
<b>Tổng số bản ghi: 251 Trang: 1/26</b>					
			<input type="button" value="Tim kiem"/>	<input type="button" value="Them moi"/>	<input type="button" value="Cap nhap thong tin"/>
<input type="checkbox"/>	1250	Bộ công an	TCT Ac	Aaaaa Test	
<input type="checkbox"/>	1249	Bộ công an	Văn B.Anh Test	Trộm Test	
<input type="checkbox"/>	1248	Bộ công an	Văn B	Test Insert	
<input type="checkbox"/>	1227	Bộ công an	sao chép.sao chép 1.sao chép 2	test sao chép	
<input type="checkbox"/>	1207	Bộ công an	Test QLA,QLA 2	test QLA	
<input type="checkbox"/>	1199	Bộ công an		test	
<input type="checkbox"/>	1200	Bộ công an	Nguyễn Văn Nhật,Nguyễn Văn Nhật1111.1.1.Nguyễn Văn Nhật	test	
<input type="checkbox"/>	1198	Bộ công an	Vũ Thị Hồng,Vũ Thị loan,Vũ Thị Phú,Vũ Thị Long	test	
<input type="checkbox"/>	1197	Bộ công an	Trần thanh minh,Lê văn dũng	test	
<input type="checkbox"/>	1176	Bộ công an	Nguyễn Văn B.Nguyễn Linh.Phạm Văn Cường	aaaaaaa	
1-10 của 251 bản ghi < <input type="button" value="1"/> 2 3 4 5 *** 26 > 10 / trang ✓					

## 2.3. Hướng dẫn sử dụng chi tiết

### 2.3.1. Chức năng Tìm kiếm bắt tạm giữ

Tại màn hình danh sách bắt tạm giam, tạm giữ NSD bấm nút <Tim kiem>

B1: Nhập giá trị

Tổng số bản ghi: 251 Trang: 1/26

B2: Nhấn nút

Chọn	Mã	Đơn vị bắt giữ	Người bị bắt giữ	Nội dung bắt gi
	1250	Bộ công an	TCT Ac	Aaaaa Test
	1249	Bộ công an	Văn B.Anh Test	Trộm Test
	1248	Bộ công an	Văn B	Test Insert
	1227	Bộ công an	sao chép,sao chép 1,sao chép 2	test sao chép
	1207	Bộ công an	Test QLA,QLA 2	test QLA
	1199	Bộ công an		test
	1200	Bộ công an	Nguyễn Văn Nhật,Nguyễn Văn Nhật1111,1,1.Nguyễn Văn Nhật	test
	1198	Bộ công an	Vũ Thị Hồng,Vũ Thị loan,Vũ Thị Phú,Vũ Thị Long	test
	1197	Bộ công an	Trần thanh minh,Lê văn dũng	test
	1176	Bộ công an	Nguyễn Văn B.Nguyễn Linh.Phạm Văn Cường	aaaaaaa

Hiển thị danh sách theo giá trị tìm kiếm

Để thực hiện tìm kiếm thông tin bắt tạm giam, tạm giữ, NSD cần thực hiện các bước sau:

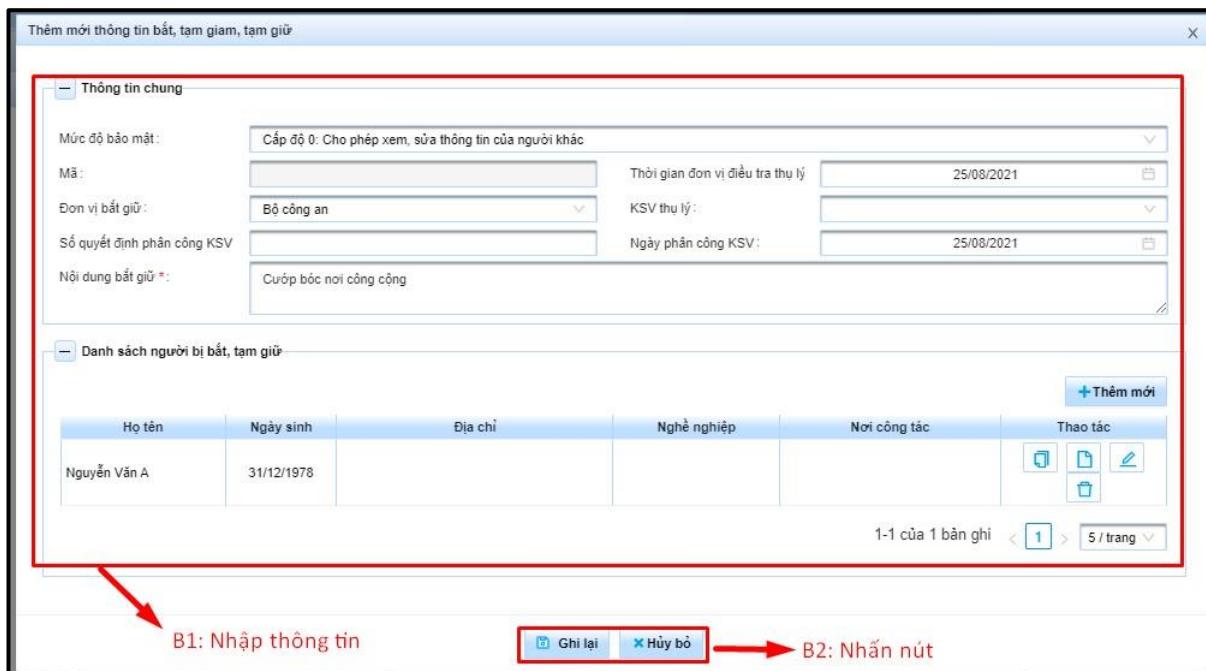
**Bước 1:** Chọn hoặc nhập tham số các tiêu chí để tìm kiếm thông tin, chi tiết như sau:

- Mã: 405
- Người bị bắt giữ: Nguyễn Thanh Trà
- Bắt giữ từ ngày: 05/05/2021
- Bắt giữ đến ngày: 06/05/2021

**Bước 2:** NSD nhấn nút <Tim kiem> để thực hiện tìm kiếm danh sách bản ghi bắt tạm giam,tạm giữ theo tiêu chí tìm kiếm

### 2.3.2. Chức năng Thêm mới bắt tạm giam, tạm giữ

Tại màn hình danh sách bắt tạm giam, tạm giữ NSD bấm nút <Thêm mới>



Để thực hiện thêm mới thông tin bắt, tạm giam, tạm giữ, NSD cần thực hiện các bước sau:  
**Bước 1:** NSD nhập các thông tin sau:

- Nội dung bắt giữ
- Các trường khác tùy nhập
- Danh sách người bị bắt, tạm giữ: cho phép NSD nhập thông tin người bị bắt, tạm giữ (Xem chi tiết thêm, sao chép, sửa, xóa, xem tại mục

**Bước 2:** + Nếu NSD nhấn nút <Ghi lại>, hệ thống hiển thị popup xác nhận lưu bản ghi.



**Bước 3.1:** NSD nhấn nút <Có>, hệ thống thêm mới thông tin bắt, tạm giam, tạm giữ thành công, thông tin được lưu vào Quản lý bắt, tạm giam, tạm giữ

**Bước 3.2:** NSD nhấn nút <Không>, bản ghi sẽ không được thêm vào danh sách Quản lý bắt, tạm giam, tạm giữ

+ Nếu NSD kích vào nút <Hủy> thông tin nhập sẽ không được lưu và quay về màn hình trước đó

### 2.3.2.1. Chức năng Danh sách người bị bắt, tạm giam, tạm giữ

#### a. Chức năng Thêm thông tin người bị bắt, tạm giam, tạm giữ

Tại màn hình Quản lý bắt, tạm giam, tạm giữ, NSD kích vào nút <Thêm mới>

Bước 1: Nhập thông tin người bắt, tạm giam, tạm giữ

Bước 2: Kích nút ← Ghi lại ← Hủy bỏ → Bước 3: Kích nút

Để thực hiện Thêm mới thông tin người bắt, tạm giam, tạm giữ, NSD cần thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** NSD nhập các thông tin sau bắt buộc:

- Loại bắt giữ
- Thời gian bắt giữ
- Họ tên
- Năm sinh
- Và các trường khác (tùy nhập)
- Hành vi vi phạm kỷ luật: cho phép NSD nhập thông tin hành vi vi phạm (Xem chi tiết, thêm, sửa, xóa tại tiết mục **2.3.2.2 Chức năng hành vi vi phạm kỷ luật**)
- Hành vi phạm tội: cho phép NSD nhập thông tin hành vi phạm tội (Xem chi tiết, thêm, sửa, xóa tại **2.3.2.3 Chức năng Hành vi phạm tội**)

**Bước 2:** NSD bấm nút <Ghi lại>, hệ thống lưu thông tin thêm mới vào Danh sách người bị bắt, tạm giữ

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

The screenshot shows the 'Thêm mới thông tin bắt, tạm giam, tạm giữ' (Add new information about arrest, detention, custody) window. It includes a 'Thông tin chung' (General information) section and a 'Danh sách người bị bắt, tạm giữ' (List of detainees) section. The 'Danh sách người bị bắt, tạm giữ' section contains a table with columns: Họ tên (Name), Ngày sinh (Date of birth), Địa chỉ (Address), Nghề nghiệp (Occupation), Nơi công tác (Place of work), and Thao tác (Actions). A red box highlights the table, and a red arrow points to the message 'Hiển thị bản ghi sau khi thêm mới' (Show the record after adding new) located below the table.

**Bước 3:** Để hủy thông tin thêm mới thông tin bắt, tạm giam, tạm giữ, NSD kích nút <Hủy bỏ>.

**b. Chức năng Sao chép thông tin người bắt, tạm giam, tạm giữ**

Tại danh sách <Danh sách người bị bắt, tạm giữ>, nhấn biểu tượng <Sao chép> tương ứng với bản ghi cần thực hiện sửa, hiển thị màn hình <Sao chép thông tin người bắt, tạm giam, tạm giữ>

- Hiển thị giá trị tại các trường thông tin của bản ghi được chọn sao chép và cho NSD thực hiện nhập
- Các thông tin nhập xem hướng dẫn tương tự như màn hình <Thêm thông tin người bắt, tạm giam, tạm giữ>

The screenshot shows the 'Thêm mới thông tin bắt, tạm giam, tạm giữ' (Add new information about arrest, detention, custody) window. It includes a 'Thông tin chung' (General information) section and a 'Danh sách người bị bắt, tạm giữ' (List of detainees) section. The 'Danh sách người bị bắt, tạm giữ' section contains a table with columns: Họ tên (Name), Ngày sinh (Date of birth), Địa chỉ (Address), Nghề nghiệp (Occupation), Nơi công tác (Place of work), and Thao tác (Actions). A red box highlights the 'Sao chép' (Copy) icon in the toolbar, and a red arrow points to it with the text 'Nhấn icon Sao chép' (Press the Copy icon).

**c. Chức năng Sửa thông tin người bắt, tạm giam , tạm giữ**

Tại danh sách <Danh sách người bị bắt, tạm giữ>, nhấn biểu tượng <Sửa> tương ứng với bản ghi cần thực hiện sửa, các thông tin nhập xem hướng dẫn tương tự như màn hình Thêm mới thông tin người bắt, tạm giam, tạm giữ

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

**d. Chức năng Xóa thông tin người bắt, tạm giam, tạm giữ**

Để thực hiện chức năng xóa thông tin quyết định giải quyết người dùng thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Tại phần <Danh sách người bị bắt, tạm giữ>, nhấn biểu tượng <Xóa> tương ứng với bản ghi cần thực hiện xóa, hệ thống hiển thị thông báo xác nhận xóa

## Bước 2:

B2: Nhấn nút <Có>

**TH1:** Nhấn nút <Có>, bản ghi được xóa thành công và được xóa khỏi <Danh sách người bị bắt, tạm giữ>

**TH2:** Nhấn nút <Không>, bản ghi không được xóa vẫn hiển thị tại <Danh sách người bị bắt, tạm giữ>

### e. Chức năng Xem thông tin người bắt, tạm giam, tạm giữ

Tại danh sách <Danh sách người bị bắt, tạm giữ>, nhấn biểu tượng <Xem> tương ứng với bản ghi cần thực hiện xem

Nhấn icon Xem

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

Hệ thống hiển thị màn hình xem chi tiết quyết định giải quyết như sau:

The screenshot shows a Windows application window titled "Chi tiết thông tin người bắt, tạm giam, tạm giữ". The interface is in Vietnamese. It includes a main section for basic detainee information and three expandable sections for "Hành vi vi phạm kỷ luật" (Offense against regulations), "Hành vi phạm tội" (Crimes), and "Hành vi vi phạm kinh tế" (Economic offenses). The basic information section contains fields for: Loại bắt giữ (Type of arrest), Thời gian bắt giữ (Arrest time), Thời hạn bắt (Arrest period), Nơi giam giữ (Detention place), Lý do bắt (Reason for arrest), Vị phạm bắt giữ (Offense), Họ tên (Name), Ngày sinh (Date of birth), Năm sinh (Year of birth), Nơi công tác (Place of work), Địa chỉ (Address), Độ chết (Cause of death), Nguyên nhân chết (Cause of death), Đã trốn (Runaway), Ngày trốn (Runaway date), Lý do trốn (Reason for runaway), Chuyển đi nơi khác (Transferred to another place), Ngày bắt lại (Re-arrest date), Ngày chuyển đi nơi khác (Transfer date), Ngày Nơi khác chuyển đến (Transfer date to another place), Ngày Nơi khác chuyển đến (Transfer date to another place), and Lý do (Reason).

### **2.3.2.2. Chức năng hành vi vi phạm.**

#### **a. Chức năng Thêm mới hành vi vi phạm kỷ luật**

Tại màn hình Thêm mới hành vi vi phạm kỷ luật, NSD kích vào nút <Thêm mới>.

The screenshot shows a Windows application window titled "Hành vi vi phạm kỷ luật". It has a section for "Thêm mới hành vi vi phạm kỷ luật" (Add new offense against regulations). The form includes fields for: Ngày vi phạm \* (Offense date), Nội dung vi phạm (Content of offense), Hình thức k (Form of offense), and two buttons at the bottom: "Ghi lại" (Save) and "Hủy bỏ" (Cancel). A red arrow points to the "B1: Nhập thông tin" (Enter information) label, and another red arrow points to the "B2: Nhấn nút" (Press button) label.

Để thực hiện Thêm mới hành vi vi phạm, NSD cần thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** NSD nhập các thông tin sau

Ngày vi phạm

Các trường khác tùy nhập

**Bước 2:**

+ Nếu NSD bấm nút <Ghi lại>, hệ thống lưu thông tin thêm vào Danh sách <Hành vi vi phạm>

## Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ (Giai đoạn 1 – Hình sự)

Ngày vi phạm	Nội dung vi phạm	Hình thức kỷ luật	Thao tác
25/08/2021	Cản chở, bao che cho bị can	Chống người thi hành công vụ	

Bản ghi sau khi thêm mới thành công

+ Nếu NSD kích nút <Hủy bỏ>, thông tin nhập không được lưu lại và quay về màn hình trước đó

### b. Chức năng xem Hành vi vi phạm kỷ luật

Tại danh sách Hành vi phạm tội, NSD kích vào icon <Xem>

Ngày vi phạm	Nội dung vi phạm	Hình thức kỷ luật	Thao tác
25/08/2021	Cản chở, bao che cho bị can	Chống người thi hành công vụ	

Hiển thị màn hình <Chi tiết hành vi vi phạm kỷ luật>

Ngày vi phạm *	Nội dung vi phạm	Hình thức kỷ luật
25/08/2021	Cản chở, bao che cho bị can	Chống người thi hành công vụ

### c. Chức năng sửa Hành vi vi phạm kỷ luật

Tại danh sách <Hành vi vi phạm kỷ luật>, nhấn biểu tượng <Sửa> tương ứng với bản ghi cần thực hiện sửa, các thông tin xem hướng dẫn tương tự như chức năng Thêm mới hành vi vi phạm kỷ luật

Ngày vi phạm	Nội dung vi phạm	Hình thức kỷ luật	Thao tác
25/08/2021	Cản chở, bao che cho bị can	Chống người thi hành công vụ	

### d. Chức năng xóa Hành vi vi phạm kỷ luật

Tại danh sách Hành vi phạm kỷ luật, NSD kích vào icon <Xóa>, hệ thống hiển thị popup xác nhận xóa bản ghi

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*



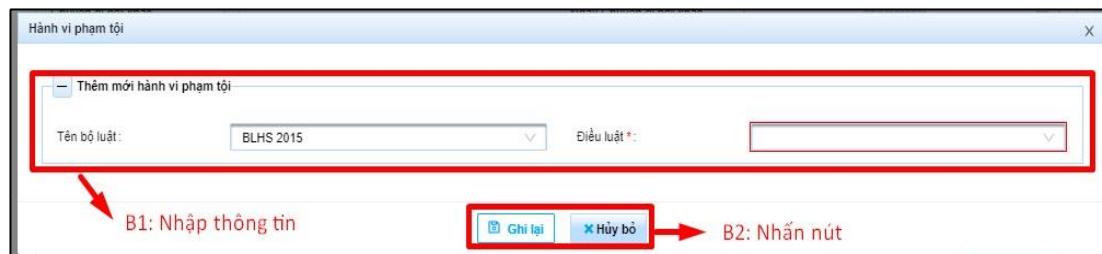
NSD kích vào nút <Có>, hệ thống hiển thị thông báo xóa bản ghi thành công và xóa bản ghi khỏi danh sách

NSD kích vào nút <Không>, hệ thống đóng popup xác nhận xóa và bản ghi không được xóa khỏi danh sách

### 2.3.2.3. *Chức năng Hành vi phạm tội*

#### a. *Chức năng Thêm mới hành vi phạm tội*

Tại màn hình Thêm mới hành vi phạm tội, NSD kích vào nút <Thêm mới>



Để thực hiện Thêm mới hành vi phạm tội, NSD cần thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** NSD chọn các thông tin sau:

- Điều luật
- Và các trường khác tùy nhập

**Bước 2:**

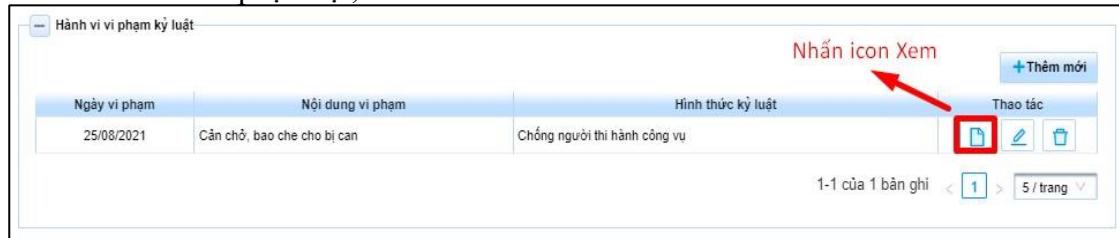
+ Nếu NSD bấm nút <Ghi lại>, hệ thống lưu thông tin thêm mới vào Danh sách hành vi phạm tội



+ Nếu NSD kích nút <Hủy bỏ>, thông tin nhập không được lưu đồng thời đóng quay về màn hình trước đó

#### b) *Chức năng xem Hành vi phạm tội*

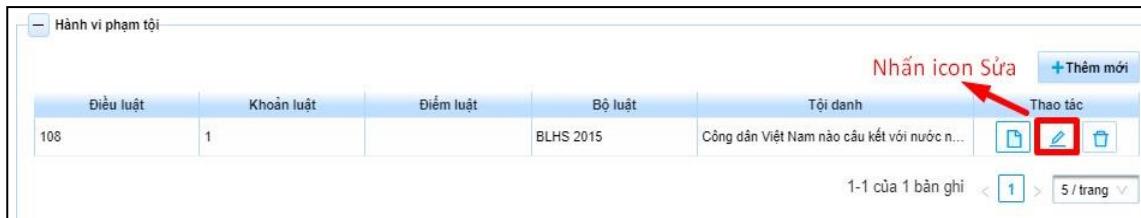
Tại danh sách Hành vi phạm tội, NSD kích vào icon <Xem>



Hiển thị màn hình <Chi tiết hành vi vi phạm kỷ luật>

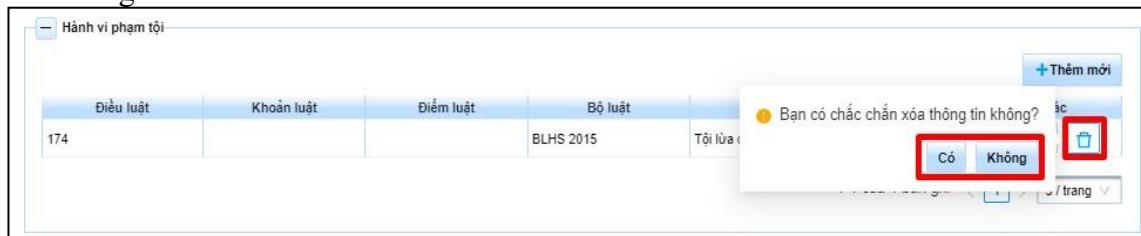
### c) Chức năng sửa Hành vi phạm tội

Tại danh sách <Hành vi phạm tội> nhấn biểu tượng <Sửa> tương ứng với bản ghi cần thực hiện sửa, các thông tin nhập xem hướng dẫn tương tự như chức năng Thêm mới hành vi phạm tội



### d) Chức năng xóa Hành vi phạm tội

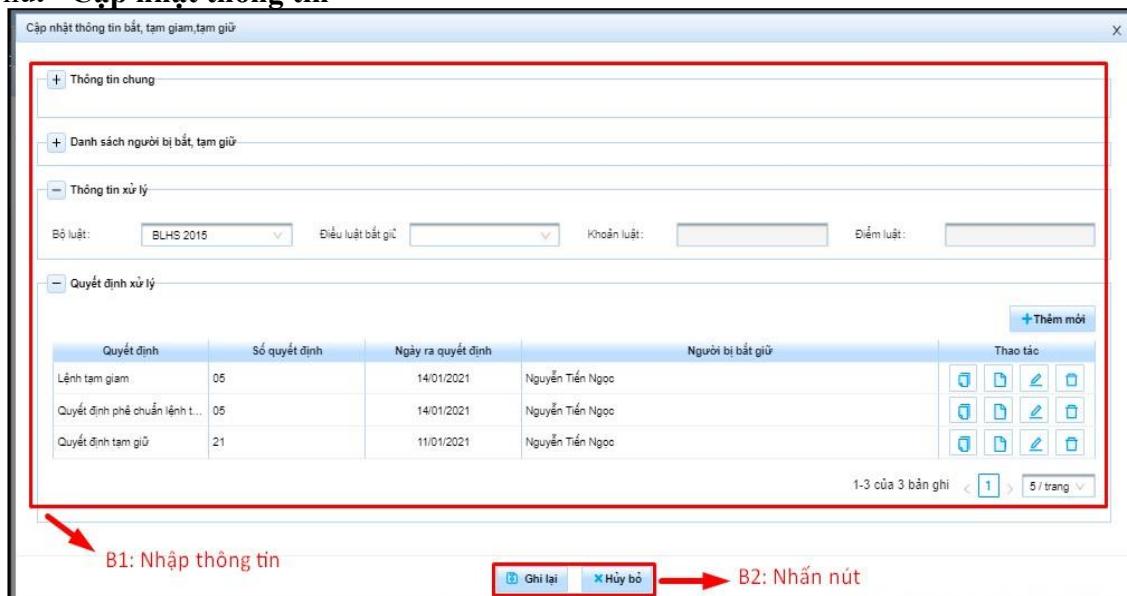
Tại danh sách Hành vi phạm tội, NSD kích vào icon <Xóa>, hệ thống hiển thị popup xác nhận xóa bản ghi



- + NSD kích vào nút <Có>, hệ thống hiển thị thông báo xóa bản ghi thành công và xóa bản ghi khỏi danh sách
- + NSD kích vào nút <Không>, hệ thống đóng popup xác nhận xóa và bản ghi không được xóa khỏi danh sách

### 2.3.3. Chức năng Cập nhật bắt, tạm giam, tạm giữ

Tại màn hình Danh sách bắt tạm giam, tạm giữ NSD tích chọn một bản ghi cần cập nhật rồi bấm nút <Cập nhật thông tin>



Để thực hiện cập nhật thông tin bắt, tạm giam, tạm giữ, NSD cần thực hiện các bước sau:  
**Bước 1:** NSD cập nhập các phần thông tin sau:

- Thông tin chung
- Danh sách người bị bắt, tạm giữ: thực hiện các chức năng tương tự chi tiết tại mục **mục 2.3.2.1 Chức năng Danh sách người bị bắt, tạm giam, tạm giữ** Thông tin xử lý
- Quyết định xử lý: cho phép NSD nhập thông tin Quyết định xử lý (Xem chi tiết, thêm, sửa, xóa tại **mục 2.3.3.1 Chức năng Quyết định xử lý**)

**Bước 2:** + Nếu NSD nhấn nút <Ghi lại>, hệ thống hiển thị popup xác nhận lưu bản ghi



**Bước 3.1:** NSD nhấn nút <Có> hệ thống hiển thị thông báo “Cập nhật dữ liệu thành công” và cập nhật thông tin bắt, tạm giam, tạm giữ thành công, thông tin được lưu vào danh sách bắt, tạm giam, tạm giữ.

**Bước 3.2:**

- + NSD nhấn nút <Không>, bản ghi sẽ không được cập nhật thông tin mới.
- + Nếu NSD kích nút <Hủy bỏ>, thông tin nhập không được lưu, đóng popup và quay về màn hình danh sách bắt, tạm giam, tạm giữ

### 2.3.3.1. Chức năng Quyết định xử lý

#### a. Chức năng Thêm mới quyết định xử lý

Tại màn hình Cập nhật thông tin bắt, tạm giam, tạm giữ, NSD kích vào nút <Thêm mới>

Để thực hiện Thêm mới quyết định xử lý, NSD cần thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** NSD nhập/chọn các thông tin sau gồm: các trường bắt buộc

- Quyết định cho
- Tên quyết định
- Ngày quyết định
- Và các trường khác tùy nhập

**Bước 2:** NSD bấm nút <Ghi lại>, hệ thống lưu thông tin thêm vào Danh sách quyết định xử lý

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

Cập nhật thông tin bắt, tạm giam, tạm giữ

+ Thông tin chung

+ Danh sách người bị bắt, tạm giữ

+ Thông tin xử lý

+ Quyết định xử lý

Quyết định	Số quyết định	Ngày ra quyết định	Người bị bắt giữ	Thao tác
Lệnh tạm giam	02	23/12/2020	Hà Tuấn Anh	
Quyết định tạm giữ	01	20/12/2020	Hà Tuấn Anh	

1-2 của 2 bản ghi < 1 > 5 / trang

+ Thêm mới

Ghi lại Hủy bỏ

Hiển thị bản ghi sau khi thêm mới

**b. Chức năng Sao chép quyết định xử lý**

Tại danh sách <Quyết định xử lý>, nhấn biểu tượng <Sao chép> tương ứng với bản ghi cần thực hiện sửa, hiển thị màn hình <Sao chép quyết định xử lý>

Hiển thị giá trị tại các trường thông tin của bản ghi được chọn sao chép và cho NSD thực hiện nhập

Các thông tin nhập xem hướng dẫn tương tự như màn hình <Thêm mới Quyết định xử lý>

Thêm mới thông tin bắt, tạm giam, tạm giữ

+ Thông tin chung

Mức độ bảo mật: Cấp độ 0: Cho phép xem, sửa thông tin của người khác

Mã:

Đơn vị bắt giữ: Bộ công an

Số quyết định phân công KSV:

Nội dung bắt giữ \*: Cướp của nơi công cộng

+ Danh sách người bị bắt, tạm giữ

Họ tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Nghề nghiệp	Nơi công tác	Thao tác
Nguyễn Văn Hoàng	31/12/1988	Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội	Công nhân		

1-1 của 1 bản ghi < 1 > 5 / trang

Ghi lại Hủy bỏ

Nhấn icon Sao chép

### c. Chức năng Xem quyết định xử lý

Tại danh sách Quyết định xử lý, NSD kích vào icon <Xem>

Cập nhật thông tin bắt, tạm giam, tạm giữ

Thao tác

Nhấn icon Xem

Quyết định	Số quyết định	Ngày ra quyết định	Người bị bắt giữ
Lệnh tạm giam	02	23/12/2020	Hà Tuấn Anh
Quyết định tạm giữ	01	20/12/2020	Hà Tuấn Anh

Ghi lại Hủy bỏ

Tại Màn hình chi tiết Quyết định xử lý, NSD kích vào button <Hủy bỏ>, hệ thống sẽ đóng màn hình chi tiết Quyết định xử lý.

Chi tiết quyết định xử lý

Cơ quan ra quyết định: Công an Đơn vị ra quyết định: CA Tỉnh Phú Thọ

Quyết định cho\*: Nguyễn Đạo Thắng Số quyết định: 03

Tên quyết định\*: Quyết định gia hạn tạm giữ (lần 1) Ngày quyết định\*: 26/12/2020

Lý do:

Thời hạn/Hiệu lực từ ngày: 26/12/2020 Thời hạn/Hiệu lực đến ngày: dd/MM/yyyy

Thời hạn luật định: 0 N...

Người ký:

Ghi chú:

Hủy bỏ

### d. Chức năng Sửa quyết định xử lý

Tại danh sách <Quyết định xử lý>, nhấn biểu tượng <Sửa> tương ứng với bản ghi cần thực hiện sửa, các thông tin nhập xem hướng dẫn tương tự như chức năng Thêm mới Quyết định xử lý

Cập nhật thông tin bắt, tạm giam, tạm giữ

Thao tác

Nhấn icon Sửa

Quyết định	Số quyết định	Ngày ra quyết định	Người bị bắt giữ
Lệnh tạm giam	02	23/12/2020	Hà Tuấn Anh
Quyết định tạm giữ	01	20/12/2020	Hà Tuấn Anh

Ghi lại Hủy bỏ

### e. Chức năng Xóa quyết định xử lý

Tại danh sách Quyết định xử lý, NSD kích vào icon <Xóa>, hệ thống hiển thị popup xác nhận xóa bản ghi

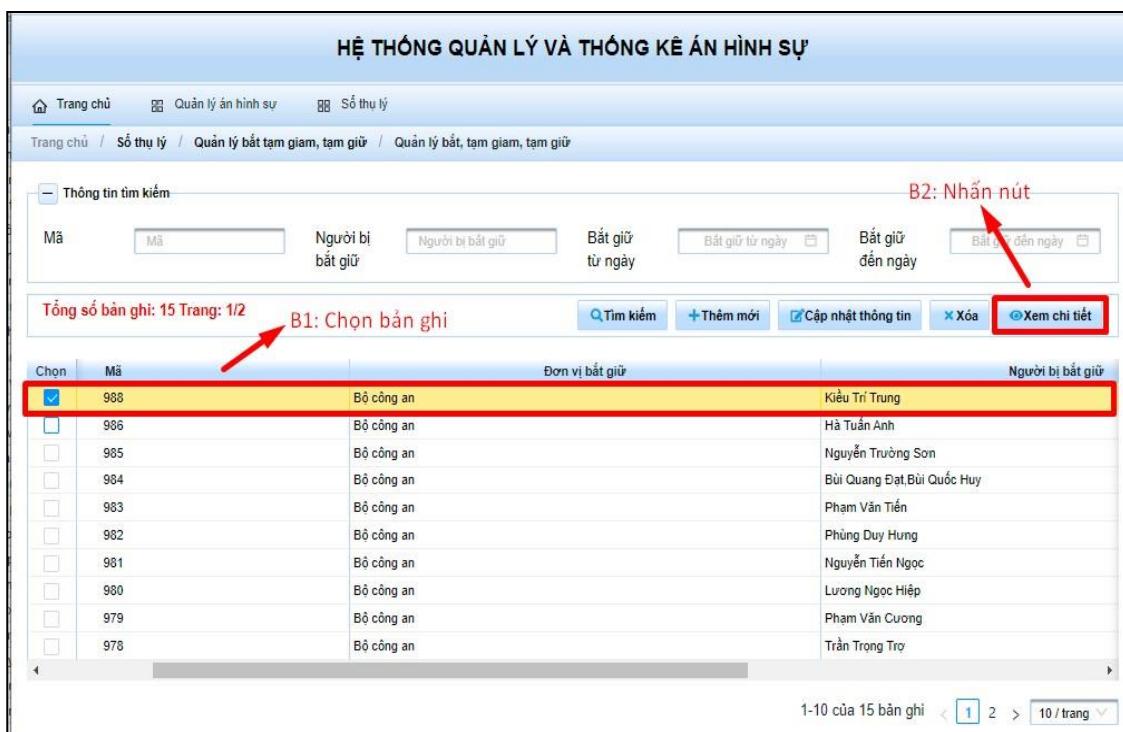


NSD kích vào nút <Có>, hệ thống hiển thị thông báo xóa bản ghi thành công và xóa bản ghi khỏi danh sách

NSD kích vào nút <Không>, hệ thống đóng popup xác nhận xóa và bản ghi không được xóa khỏi danh sách

#### 2.3.4. Chức năng Xem chi tiết bắt, tạm giam, tạm giữ

Vào chức năng, hệ thống hiển thị màn hình giao diện chính như sau:



Để thực hiện xem chi tiết thông tin bắt, tạm giam, tạm giữ, NSD cần thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Chọn 1 bản ghi từ danh sách bắt, tạm giam, tạm giữ

**Bước 2:** Nhấn nút <Xem chi tiết>, hệ thống hiển thị màn hình chi tiết thông tin bắt, tạm giam, tạm giữ

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

### 2.3.5. Chức năng xóa bắt, tạm giam, tạm giữ

Vào chức năng, hệ thống hiển thị màn hình giao diện chính như sau:

Chọn	Mã	Đơn vị bắt giữ	Người bị bắt giữ
<input checked="" type="checkbox"/>	988	Bộ công an	Kiều Trí Trung
<input type="checkbox"/>	986	Bộ công an	Hà Tuấn Anh
<input type="checkbox"/>	985	Bộ công an	Nguyễn Trường Sơn
<input type="checkbox"/>	984	Bộ công an	Bùi Quang Đạt
<input type="checkbox"/>	983	Bộ công an	Bùi Quốc Huy
<input type="checkbox"/>	982	Bộ công an	Phạm Văn Tiến
<input type="checkbox"/>	981	Bộ công an	Phùng Duy Hưng
<input type="checkbox"/>	980	Bộ công an	Nguyễn Tiến Ngọc
<input type="checkbox"/>	979	Bộ công an	Lương Ngọc Hiệp
<input type="checkbox"/>	978	Bộ công an	Phạm Văn Cường
<input type="checkbox"/>			Trần Trọng Trọng

Để thực hiện xóa thông tin bắt, tạm giam, tạm giữ, NSD cần thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Chọn 1 bản ghi từ danh sách bắt, tạm giam, tạm giữ

**Bước 2:** Nhấn nút <Xóa>, hệ thống hiển thị thông báo xác nhận xóa.

**Bước 3:**

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

TH1: Nhấn nút <Có>, bản ghi chọn xóa thành công và không hiển thị tại danh sách <Bắt, tạm giam, tạm giữ>

TH2: Nhấn nút <Không>, bản ghi chọn không được xóa và vẫn hiển thị tại danh sách <Bắt, tạm giam, tạm giữ>

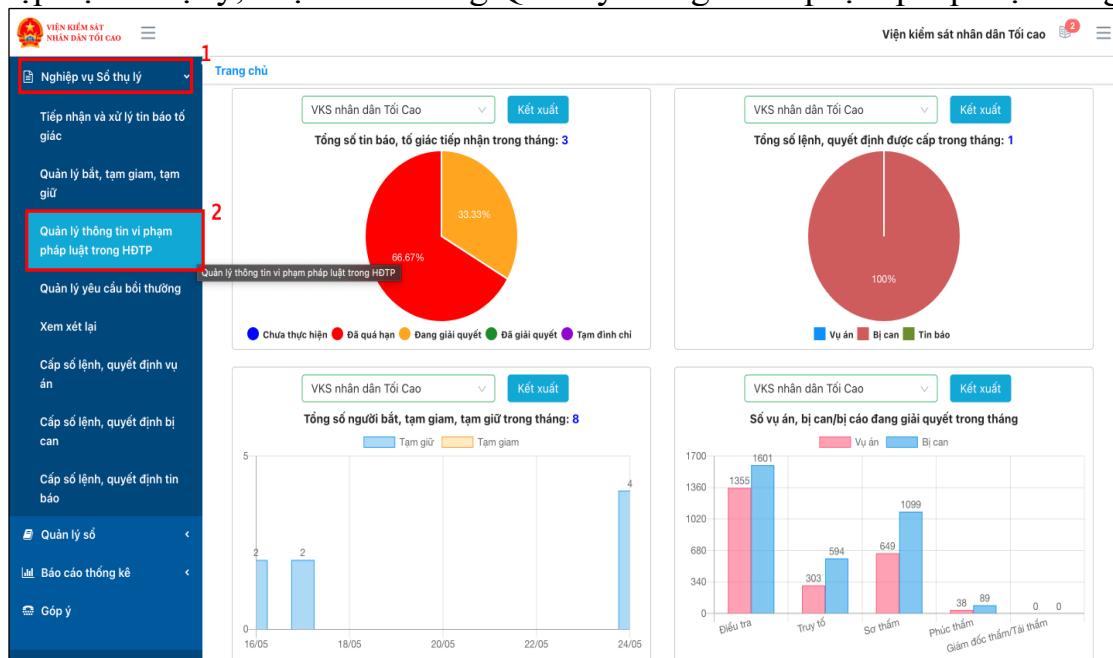
### *3. Hướng dẫn sử dụng nghiệp vụ quản lý thông tin vi phạm pháp luật trong HĐTP*

#### *3.1. Mục đích*

Chức năng này hỗ trợ NSD thực hiện tìm kiếm, thêm mới, cập nhật, xóa và xem thông tin vi phạm pháp luật trong HĐTP theo tài khoản người đăng nhập.

#### *3.2. Đường dẫn chức năng*

Đăng nhập vào hệ thống quản lý theo đường dẫn <https://baocao.vksndtc.gov.vn> vào mục Nghiệp vụ sổ thu lý, chọn chức năng Quản lý thông tin vi phạm pháp luật trong HĐTP



#### *3.3. Hướng dẫn sử dụng chi tiết*

##### *3.3.1. Chức năng Tìm kiếm thông tin vi phạm pháp luật trong HĐTP*

NSD vào chức năng Quản lý thông tin vi phạm pháp luật trong HĐTP, hệ thống hiển thị màn hình giao diện chính như sau:

Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)

The screenshot shows the software interface for managing legal violations in criminal cases. At the top, there's a navigation bar with links to 'Trang chủ', 'Quản lý hồ sơ án', and 'Sổ thu lý'. Below it, a breadcrumb trail shows 'Trang chủ / Sổ thu lý / Quản lý thông tin vi phạm pháp luật trong HĐTP'. A red arrow labeled '1' points to the breadcrumb trail. The main search area has fields for 'Mã vi phạm', 'Vị phạm từ ngày' (with a calendar icon), 'Vị phạm đến ngày' (with a calendar icon), 'Cơ quan vi phạm' (dropdown), 'Đơn vị vi phạm' (dropdown), 'Văn bản ban hành' (dropdown), and 'Kết quả thực hiện' (dropdown). A red box highlights the search area. A red arrow labeled '2' points to the 'Q.Tìm kiếm' (Search) button. Another red arrow labeled '3' points to the total count 'Tổng số bản ghi: 1 Trang: 1/1'. Below the search area is a table with columns: Chọn, Mã vi phạm, Đơn vị vi phạm, Ngày vi phạm, Văn bản ban hành, and Kết quả thực hiện. One row is shown: Chọn checkbox, Mã vi phạm 421, Đơn vị vi phạm Bộ quốc phòng, Ngày vi phạm 15/08/2021, Văn bản ban hành Kháng nghị, and Kết quả thực hiện. At the bottom right, there are buttons for '+Thêm mới' (Add new), 'Cập nhật thông tin' (Update information), 'Xóa' (Delete), and 'Xem chi tiết' (View details). A page number '1' is also visible.

Để thực hiện tìm kiếm thông tin vi phạm pháp luật trong HĐTP, NSD cần thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Chọn hoặc nhập tham số các tiêu chí để tìm kiếm thông tin, chi tiết như sau.

- **Mã vi phạm:** cho phép NSD tùy nhập giá trị bằng số
- **Vị phạm từ ngày, đến ngày:** Nhập giá trị hoặc chọn từ bảng calendar hiển thị
- **Cơ quan vi phạm:** Chọn các giá trị cơ quan theo danh sách
- **Đơn vị vi phạm:** Chọn các giá trị đơn vị trong danh sách theo cơ quan đã chọn tương ứng
- **Văn bản ban hành:** Chọn giá trị từ danh sách loại văn bản
- **Kết quả thực hiện:** Chọn giá trị từ danh sách các loại kết quả

**Bước 2:** Nhấn nút <Tìm kiếm> để thực hiện tìm kiếm danh sách bản ghi các thông tin vi phạm pháp luật trong HĐTP theo tiêu chí tìm kiếm

### 3.3.2. *Chức năng Thêm mới thông tin vi phạm pháp luật trong HĐTP*

Tại màn hình danh sách vi phạm pháp luật trong HĐTP, người dùng chọn nút <Thêm mới>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

**PHẦN MỀM SỔ THU LÝ NGHIỆP VỤ ĐIỆN TỬ ÁN HÌNH SỰ**

Trang chủ / Sổ thu lý / Quản lý thông tin vi phạm pháp luật trong HĐTP

Tìm kiếm vi phạm pháp luật trong HĐTP

Mã vi phạm:	Mã vi phạm	Vị phạm từ ngày:	Chọn ngày	Vị phạm đến ngày:	Chọn ngày	Kết quả thực hiện:	Chọn kết quả
Cơ quan vi phạm:	Chọn cơ quan	Đơn vị vi phạm:	Chọn đơn vị	Văn bản ban hành:	Chọn văn bản		

Tổng số bản ghi: 1 Trang: 1/1

**+Thêm mới**

Chọn	Mã vi phạm	Đơn vị vi phạm	Ngày vi phạm	Văn bản ban hành	Kết quả thực hiện
<input type="checkbox"/>	421	Bộ quốc phòng	15/08/2021	Kháng nghị	

1 - 1 của 1 bản ghi < 1 > 20 / trang

Hệ thống hiển thị màn hình nhập “Thêm mới thông tin vi phạm pháp luật trong HĐTP” như sau:

Thêm mới thông tin vi phạm pháp luật trong HĐTP

Mã vi phạm:	* Ngày vi phạm:
* Cơ quan vi phạm:	* Đơn vị vi phạm:
+ Văn bản ban hành	
+ Kết quả thực hiện	

**Ghi lại** **Hủy bỏ**

Để thực hiện thêm mới thông tin vi phạm pháp luật trong HĐTP, NSD cần thực hiện các bước sau:

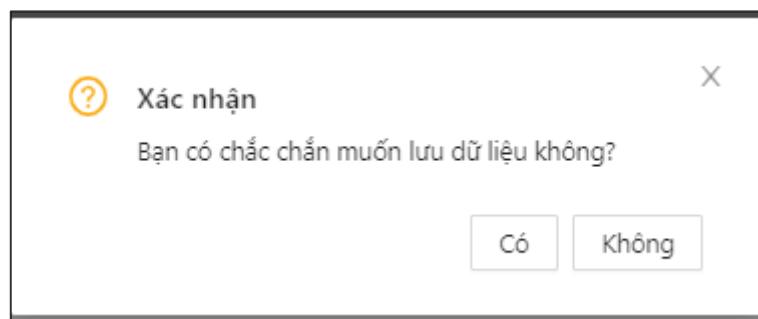
**Bước 1:** Người sử dụng nhập các thông tin sau:

- Mã vi phạm:** hệ thống tự hiển thị mã
- Ngày vi phạm:** Nhập giá trị ngày hoặc chọn giá trị từ bảng calendar hiển thị. Giá trị “Ngày vi phạm” không được lớn hơn Ngày hiện tại.
- Cơ quan vi phạm:** Chọn các giá trị cơ quan theo danh sách
- Đơn vị vi phạm:** Nhập tìm kiếm hoặc chọn các giá trị đơn vị trong danh sách theo cơ quan đã chọn tương ứng

- **Văn bản ban hành:** cho phép NSD nhập thông tin văn bản ban hành. (Xem chi tiết thêm, sửa, xóa tại mục 1.3.2.1 Văn bản ban hành)
- **Kết quả thực hiện:** cho phép NSD nhập thông tin Kết quả thực hiện. (Xem chi tiết thêm, sửa, xóa tại mục 1.3.2.2 Kết quả thực hiện)

## **Bước 2:**

+ Nếu NSD bấm nút <Hủy bỏ> hệ thống thực hiện quay lại màn hình trước đó. Nếu bấm nút <Ghi lại>, hệ thống hiển thị thông báo xác nhận.



+ NSD chọn <Có> thông tin được lưu thành công, chọn <Không> thì quay về màn hình trước đó.

### **Chú ý:**

Khi nhập thông tin những trường có dấu (\*) là trường bắt buộc nhập, nếu không nhập hiển thị cảnh báo “Vui lòng nhập <Tên trường>” yêu cầu người dùng không được để trống

### 3.3.2.1. Văn bản ban hành

#### a) Thêm mới thông tin văn bản ban hành

Tại danh sách <Văn bản ban hành>, nhấn nút <Thêm mới>

STT	Văn bản ban hành	Số văn bản	Ngày ban hành	Thao tác
	Trống			

Hệ thống hiển thị màn hình <Thêm mới văn bản ban hành>

**Bước 1:** NSD nhập thông tin sau:

- Văn bản ban hành:** cho phép NSD tùy chọn
- Số văn bản:** cho phép NSD tùy chọn nhập số
- Ngày ban hành:** Nhập giá trị hoặc chọn từ bảng calendar hiển thị
- Nội dung văn bản:** cho phép NSD tùy nhập

**Bước 2:**

TH1: Nhấn nút <Ghi lại>, thông tin được lưu thành công và hiển thị tại danh sách Văn bản ban hành

TH2: Chọn <Quay lại>, thông tin thêm mới không được lưu và quay về màn hình trước đó.

#### b) Sửa thông tin văn bản ban hành

Tại danh sách <Văn bản ban hành>, nhấn biểu tượng <Sửa> tương ứng với bản ghi cần thực hiện sửa, các thông tin nhập xem hướng dẫn tương tự như màn hình <Thêm mới thông tin văn bản ban hành>.

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

Mã vi phạm: \_\_\_\_\_ \* Ngày vi phạm: 10/03/2022

\* Cơ quan vi phạm: Kiểm lâm \* Đơn vị vi phạm: Hạt kiểm lâm Q. Nam Từ Liêm

**Văn bản ban hành**

STT	Văn bản ban hành	Số văn bản	Ngày ban hành	Thao tác
1	Kiến nghị	234	16/03/2022	

1-1 của 1 bản ghi < 1 > 5 / trang

+ Kết quả thực hiện

*c) Xóa thông tin văn bản ban hành*

Để thực hiện chức năng xóa thông tin văn bản ban hành người dùng thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Tại danh sách “Văn bản ban hành”, nhấn biểu tượng <Xóa> tương ứng với bản ghi cần thực hiện xóa, hệ thống hiển thị thông báo xác nhận xóa

Mã vi phạm: 609 \* Ngày vi phạm: 27/07/2021

\* Cơ quan vi phạm: Công an \* Đơn vị vi phạm: 014821 - CA H. An Biên

**Văn bản ban hành**

STT	Văn bản ban hành	Số văn bản	Ngày ban hành	Thao tác
1	Kiến nghị	90	27/07/2021	
2	Thông báo rút kinh nghiệm	0	27/07/2021	

1-2 của 2 bản ghi < 1 > 5 / trang

+ Kết quả thực hiện

## Bước 2:

Cập nhật thông tin vi phạm pháp luật trong HĐTP

Mã vi phạm:	609	* Ngày vi phạm:	27/07/2021
* Cơ quan vi phạm:	Công an	* Đơn vị vi phạm:	014821 - CA H. An Biên

**Văn bản ban hành**

STT	Văn bản ban hành	Số văn bản	Ngày ban hành	Thao tác
1	Kiến nghị	90	27/07/2021	
2	Thông báo rút kinh nghiệm	0	27/07/2021	

**Xem** **Thêm mới**

! Bạn có muốn xóa bản ghi này không?

1-2 của 2 bản ghi

**Có** **Không**

**+ Kết quả thực hiện**

**Ghi lại** **Hủy bỏ**

**TH1:** Nhấn nút <Có>, bản ghi được xóa thành công và được xóa khỏi danh sách văn bản ban hành.

**TH2:** Nhấn nút <Không>, bản ghi không được xóa vẫn hiển thị tại danh sách văn bản ban hành.

### d) Xem thông tin văn bản ban hành

Tại phần danh sách “Danh sách văn bản ban hành”, nhấn biểu tượng <Xem> tương ứng với bản ghi cần thực hiện xem, hệ thống hiển thị màn hình <Chi tiết văn bản ban hành>.

Cập nhật thông tin vi phạm pháp luật trong HĐTP

Mã vi phạm:	609	* Ngày vi phạm:	27/07/2021
* Cơ quan vi phạm:	Công an	* Đơn vị vi phạm:	014821 - CA H. An Biên

**Văn bản ban hành**

STT	Văn bản ban hành	Số văn bản	Ngày ban hành	Thao tác
1	Kiến nghị	90	27/07/2021	
2	Thông báo rút kinh nghiệm	0	27/07/2021	

**Xem** **Thêm mới**

1-2 của 2 bản ghi

**+ Kết quả thực hiện**

**Ghi lại** **Hủy bỏ**

## Hệ thống hiển thị màn hình <Chi tiết văn bản ban hành>

### 3.3.2.1. Kết quả thực hiện

#### a) Thêm mới thông tin kết quả thực hiện

Tại danh sách <Kết quả thực hiện>, nhấn nút <Thêm mới>

## Hệ thống hiển thị màn hình <Thêm mới kết quả thực hiện>

**Bước 1:** NSD nhập thông tin sau:

- Kết quả thực hiện:** cho phép NSD tùy chọn trong danh sách
- Số kết quả:** cho phép NSD tùy nhập
- Ngày ra kết quả:** Nhập giá trị hoặc chọn từ bảng calendar hiển thị
- Nội dung kết quả:** cho phép NSD tùy nhập
- Ghi chú:** cho phép NSD tùy nhập

**Bước 2:**

TH1: Nhấn nút <Ghi lại>, thông tin được lưu thành công và hiển thị tại danh sách Kết quả thực hiện

TH2: Chọn <Quay lại>, thông tin thêm mới không được lưu và quay về màn hình trước đó.

b) *Sửa thông tin kết quả thực hiện*

Tại danh sách <kết quả thực hiện>, nhấn biểu tượng <Sửa> tương ứng với bản ghi cần thực hiện sửa, các thông tin nhập xem hướng dẫn tương tự như màn hình <Thêm mới thông tin kết quả thực hiện>.

STT	Kết quả thực hiện	Số kết quả	Ngày ra kết quả	Nội dung kết quả	Ghi chú
1	Không chấp nhận	345	23/03/2022	Test	

**c) Xóa thông tin kết quả thực hiện**

Để thực hiện chức năng xóa thông tin văn bản ban hành người dùng thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Tại danh sách “Kết quả thực hiện”, nhấn biểu tượng <Xóa> tương ứng với bản ghi cần thực hiện xóa, hệ thống hiển thị thông báo xác nhận xóa

STT	Kết quả thực hiện	Số kết quả	Ngày ra kết quả	Nội dung kết quả	Ghi chú	Thao tác
1	Không chấp nhận	345	23/03/2022	Test		

 Below the table, a message says '1-1 của 1 bản ghi' with page navigation buttons. At the bottom are 'Ghi lại' and 'Hủy bỏ' buttons."/>

**Bước 2:**

**TH1:** Nhấn nút <Có>, bản ghi được xóa thành công và được xóa khỏi danh sách kết quả thực hiện.

**TH2:** Nhấn nút <Không>, bản ghi không được xóa vẫn hiển thị tại danh sách kết quả thực hiện.

d) Xem thông tin kết quả thực hiện

Tại phần danh sách “Danh sách kết quả thực hiện”, nhấn biểu tượng <Xem> tương ứng với bản ghi cần thực hiện xem, hệ thống hiển thị màn hình <Chi tiết kết quả thực hiện>.

Thêm mới thông tin vi phạm pháp luật trong HĐTP

STT	Kết quả thực hiện	Số kết quả	Ngày ra kết quả	Nội dung kết quả	Ghi chú
1	Không chấp nhận	345	23/03/2022	Test	

Xem

Thao tác

Thêm mới

1-1 của 1 bản ghi < 1 > 5 / trang

Ghi lại Hủy bỏ

Tại phần danh sách “Danh sách kết quả thực hiện”, nhấn biểu tượng <Xem> tương ứng với bản ghi cần thực hiện xem, hệ thống hiển thị màn hình <Chi tiết kết quả thực hiện>.

Thêm mới thông tin vi phạm pháp luật trong HĐTP

STT	Kết quả thực hiện	Số kết quả	Ngày ra kết quả	Nội dung kết quả	Ghi chú
1	Không chấp nhận	345	23/03/2022	Test	

Xem

Thao tác

Thêm mới

1-1 của 1 bản ghi < 1 > 5 / trang

Ghi lại Hủy bỏ

## Hệ thống hiển thị màn hình <Chi tiết kết quả thực hiện>

Chi tiết Kết quả thực hiện

Kết quả thực hiện:	<input type="text" value="Không chấp nhận"/>	<input type="checkbox"/> Không chấp nhận một phần
Số kết quả:	<input type="text" value="345"/>	Ngày ra kết quả: <input type="text" value="23/03/2022"/>
Nội dung kết quả:	Test	
Ghi chú:		
<a href="#">Quay lại</a>		

### 3.3.3. Chức năng Cập nhật thông tin vi phạm pháp luật trong HĐTP

Tại màn hình danh sách vi phạm pháp luật trong HĐTP, NSD thực hiện chức năng cập nhật.

PHẦN MỀM SỔ THỤ LÝ NGHIỆP VỤ ĐIỆN TỬ ÁN HÌNH SỰ

Trang chủ	Quản lý hồ sơ án	Sổ thu lý							
Trang chủ / Sổ thu lý / Quản lý thông tin vi phạm pháp luật trong HĐTP									
<input type="checkbox"/> Tim kiếm vi phạm pháp luật trong HĐTP									
Mã vi phạm:	<input type="text" value="Mã vi phạm"/>	Vị phạm từ ngày:	<input type="text" value="Chọn ngày"/>	Vị phạm đến ngày:	<input type="text" value="Chọn ngày"/>	Văn bản ban hành:	<input type="text" value="Chọn văn bản"/>	Kết quả thực hiện:	<input type="text" value="Chọn kết quả"/>
Cơ quan vi phạm:	<input type="text" value="Chọn cơ quan"/>	Đơn vị vi phạm:	<input type="text" value="Chọn đơn vị"/>	Tổng số bản ghi: 39 Trang: 1/2					
					<a href="#">Q.Tìm kiếm</a>	<a href="#">+Thêm mới</a>	<a href="#">Cập nhật thông tin</a>	<a href="#">Xóa</a>	<a href="#">Xem chi tiết</a>
Chọn	Mã vi phạm	Đơn vị vi phạm	Ngày vi phạm	Văn bản ban hành	Kết quả thực hiện				
<input type="checkbox"/>	743	Bộ quốc phòng	02/08/2021						
<input type="checkbox"/>	742	Bộ công an	01/08/2021						
<input checked="" type="checkbox"/>	682	Bộ quốc phòng	01/08/2021	Kháng nghị; Kiến nghị	1				
<input type="checkbox"/>	665	Đồn Biên phòng Tuy Đức	30/07/2021						
<input type="checkbox"/>	666	Cảnh sát biển	30/07/2021						
<input type="checkbox"/>	664	Cục Hải quan TP Hà Nội	29/07/2021						
<input type="checkbox"/>	663	VKS nhân dân TP.Hà Nội - Phòng 7	29/07/2021						
<input type="checkbox"/>	641	CAH. An Biên	28/07/2021	Kiến nghị					

Để thực hiện Cập nhật thông tin vi phạm pháp luật trong HĐTP, NSD cần thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Chọn 1 bản ghi từ danh sách vi phạm pháp luật trong HĐTP

**Bước 2:** Nhấn nút <Cập nhật thông tin>, hiển thị màn hình “Cập nhật vi phạm pháp luật trong HĐTP”

**Bước 3:** Người sử dụng nhập thông tin sau:

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

The 'Văn bản ban hành' section contains a table with two rows:

STT	Văn bản ban hành	Số văn bản	Ngày ban hành	Thao tác
1	Kiến nghị		02/08/2021	
2	Kháng nghị	1	01/08/2021	

The 'Kết quả thực hiện' section shows a single row with a note: 'Trống' (Empty).

At the bottom right of the window, there are buttons: **Ghi lại** (Save) and **Hủy bỏ** (Cancel), with the 'Ghi lại' button highlighted by a red box.

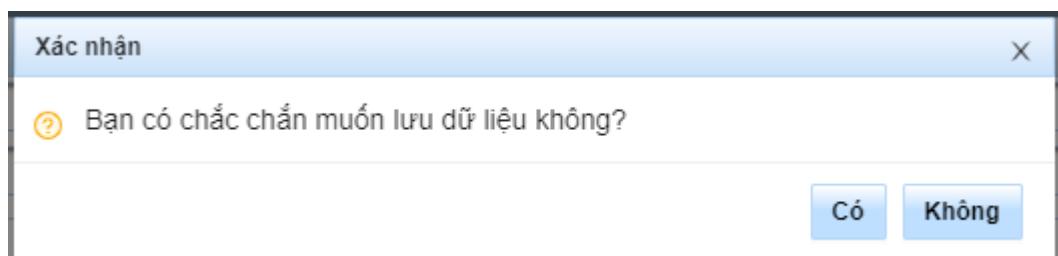
**Ngày vi phạm:** cho phép NSD nhập hoặc chọn trên calendar

**Văn bản ban hành:** NSD thực hiện nhập thông tin văn bản ban hành ( thêm, sửa, xóa, xem chi tiết tại mục “**1.3.2.1 Văn bản ban hành**”)

**Kết quả thực hiện:** NSD thực hiện nhập thông tin kết quả thực hiện ( thêm, sửa, xóa, xem chi tiết tại mục “**1.3.2.2 Kết quả thực hiện**”)

**Bước 4:**

TH1: Nếu NSD nhấn nút <Lưu>, hiển thị thông báo xác nhận.



+ NSD chọn <Có> thông tin được lưu thành công, chọn <Không> thì quay về màn hình trước đó.

TH2: Nếu NSD nhấn nút <Quay lại>, quay về màn hình trước đó là màn hình danh sách vi phạm pháp luật trong HĐTP

### **Chú ý:**

Khi nhập thông tin những trường có dấu (\*) là trường bắt buộc nhập, nếu không nhập hiển thị cảnh báo “Trường bắt buộc nhập” yêu cầu người dùng không được để trống

#### **3.3.4. Chức năng xem chi tiết thông tin vi phạm pháp luật trong HĐTP**

Vào chức năng, hệ thống hiển thị màn hình giao diện chính như sau:

Chọn	Mã vi phạm	Đơn vị vi phạm	Ngày vi phạm	Văn bản ban hành	Kết quả thực hiện
<input type="checkbox"/>	743	Bộ quốc phòng	02/08/2021		
<input type="checkbox"/>	742	Bộ công an	01/08/2021		
<input checked="" type="checkbox"/>	662	Bộ quốc phòng	01/08/2021	Kháng nghị; Kiến nghị	
<input type="checkbox"/>	665	Bộ Biên phòng Tuy Đức	30/07/2021		
<input type="checkbox"/>	666	Cảnh sát biển	30/07/2021		
<input type="checkbox"/>	664	Cục Hải quan TP Hà Nội	29/07/2021		
<input type="checkbox"/>	663	VKS nhân dân TP Hà Nội - Phòng 7	29/07/2021		
<input type="checkbox"/>	641	CA H. An Biên	28/07/2021		
<input type="checkbox"/>	608	CA tỉnh Quảng Ninh - Phòng 10	27/07/2021	Kiến nghị	

Để thực hiện xem chi tiết thông tin vi phạm pháp luật trong HĐTP, NSD cần thực hiện các bước sau

**Bước 1:** Chọn 1 bản ghi từ danh sách vi phạm pháp luật trong HĐTP

**Bước 2:** Nhấn nút <Xem chi tiết>, hệ thống hiển thị màn hình chi tiết thông tin vi phạm pháp luật trong HĐTP tương ứng.

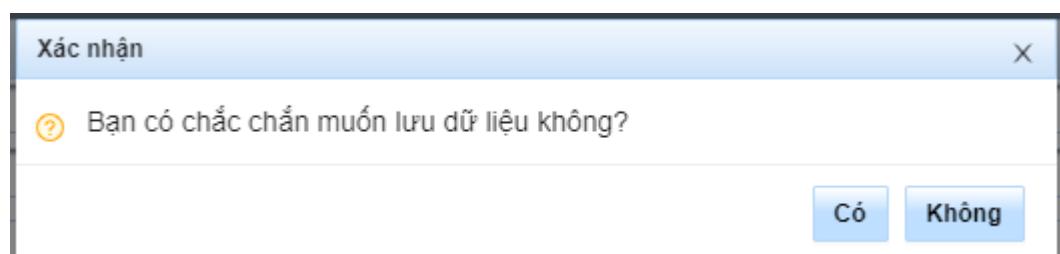
**Bước 3:** Người sử dụng nhập thông tin sau:

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

- **Ngày vi phạm:** cho phép NSD nhập hoặc chọn trên calendar
- **Văn bản ban hành:** NSD thực hiện nhập thông tin văn bản ban hành (thêm, sửa, xóa, xem chi tiết tại mục “**1.3.2.1 Văn bản ban hành**”)
- **Kết quả thực hiện:** NSD thực hiện nhập thông tin kết quả thực hiện (thêm, sửa, xóa, xem chi tiết tại mục “**1.3.2.2 Kết quả thực hiện**”)

#### **Bước 4:**

TH1: Nếu NSD nhấn nút <Lưu>, hiển thị thông báo xác nhận.



+ NSD chọn <Có> thông tin được lưu thành công, chọn <Không> thì quay về màn hình trước đó.

TH2: Nếu NSD nhấn nút <Quay lại>, quay về màn hình trước đó là màn hình danh sách vi phạm pháp luật trong HĐTP

## Chú ý:

Khi nhập thông tin những trường có dấu (\*) là trường bắt buộc nhập, nếu không nhập hiển thị cảnh báo “Trường bắt buộc nhập” yêu cầu người dùng không được để trống

### 3.3.5. Chức năng xóa thông tin vi phạm pháp luật trong HĐTP

Vào chức năng, hệ thống hiển thị màn hình giao diện chính như sau:

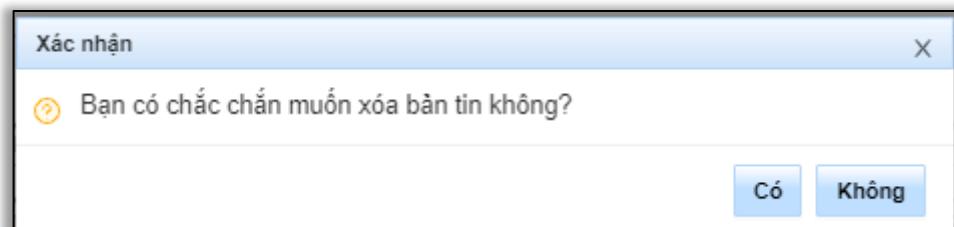
Chọn	Mã vi phạm	Đơn vị vi phạm	Ngày vi phạm	Văn bản ban hành	Kết quả thực hiện
<input type="checkbox"/>	743	Bộ quốc phòng	02/08/2021		
<input type="checkbox"/>	742	Bộ công an	01/08/2021		
<input checked="" type="checkbox"/>	682	Bộ quốc phòng	01/08/2021	Kháng nghị; Kiến nghị	
<input type="checkbox"/>	685	Đồn Biên phòng Tuy Đức	30/07/2021		
<input type="checkbox"/>	686	Cảnh sát biển	30/07/2021		
<input type="checkbox"/>	684	Cục Hải quan TP Hà Nội	29/07/2021		
<input type="checkbox"/>	683	VKS nhân dân TP.Hà Nội - Phòng 7	29/07/2021		
<input type="checkbox"/>	641	CA H. An Biên	26/07/2021	Kiến nghị	
<input type="checkbox"/>	608	CA tỉnh Quảng Ninh - Phòng 10	27/07/2021		

Để thực hiện xóa thông tin tiếp nhận tin báo tố giác, NSD cần thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Chọn 1 bản ghi từ danh sách vi phạm pháp luật trong HĐTP

**Bước 2:** Nhấn nút <Xóa>, hệ thống hiển thị thông báo xác nhận xóa.

**Bước 3:**



TH1: Nhấn nút <Có>, bản ghi chọn xóa thành công và không hiển thị tại danh sách <Vi phạm pháp luật trong HĐTP>

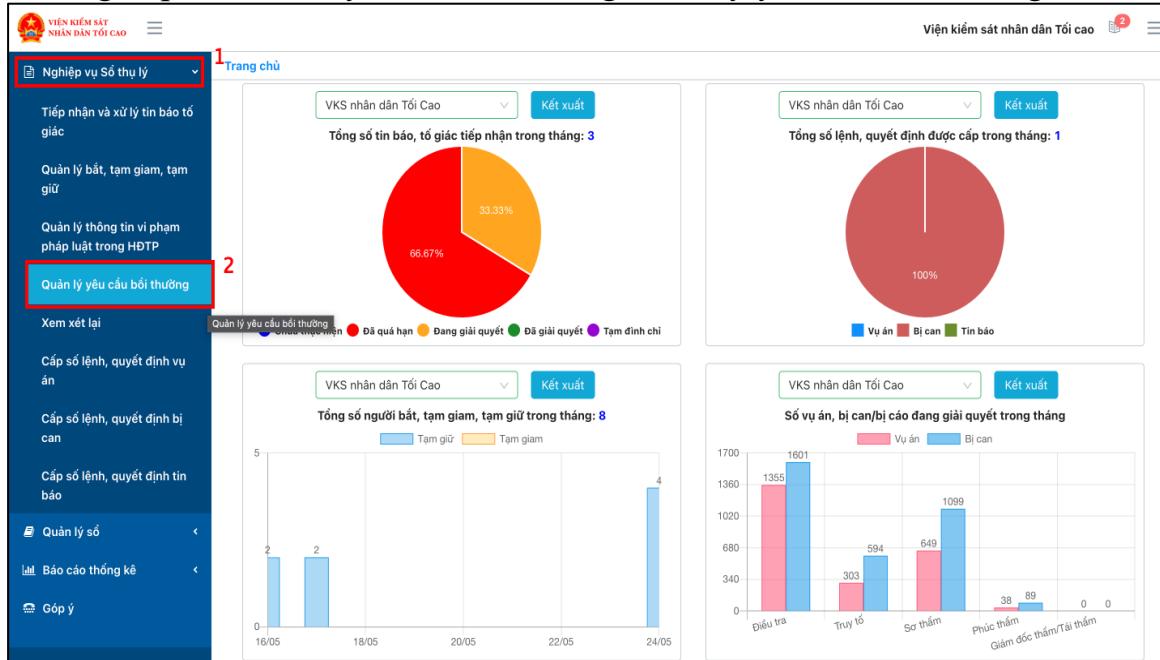
TH2: Nhấn nút <Không>, bản ghi chọn không được xóa và vẫn hiển thị tại danh sách <Vi phạm pháp luật trong HĐTP>

4. **Hướng dẫn sử dụng nghiệp vụ Quản lý yêu cầu bồi thường**
- 4.1. **Mục đích**

Chức năng này hỗ trợ NSD thực hiện tìm kiếm, thêm mới, cập nhật, xóa và xem thông tin yêu cầu bồi thường theo tài khoản người đăng nhập.

#### 4.2. Đường dẫn chức năng

Đăng nhập vào hệ thống quản lý theo đường dẫn <https://baocao.vksndtc.gov.vn> vào mục Nghệp vụ sổ thu lý, chọn chức năng Quản lý yêu cầu bồi thường



### 4.3. Hướng dẫn sử dụng chi tiết

#### 4.3.1. Chức năng Tùm kiếm yêu cầu bồi thường

NSD vào chức năng Quản lý yêu cầu bồi thường, hệ thống hiển thị màn hình giao diện chính như sau:

The screenshot shows the software's main interface for managing legal documents. At the top, there are tabs for 'Trang chủ', 'Quản lý hồ sơ án', and 'Sổ thu lý'. Below these, a breadcrumb navigation shows 'Trang chủ / Sổ thu lý / Quản lý yêu cầu bồi thường'. A red box highlights the search bar area, which includes fields for 'Mã tiếp nhận' (Nhập), 'Tiếp nhận từ ngày' (Chọn ngày), 'Tiếp nhận đến ngày' (Chọn ngày), 'Người yêu cầu' (Nhập), 'Người thiệt hại' (Nhập), and 'Kết quả xử lý' (Chọn kết quả). To the right of the search bar is a red arrow pointing to the 'Tìm kiếm' (Search) button. Below the search bar, a message says 'Tổng số bản ghi: 62 Trang: 1/4'. The main content area displays a table with columns: Chọn (checkbox), Mã tiếp nhận, Ngày tiếp nhận, Người yêu cầu, Người thiệt hại, and Kết quả xử lý. The table contains 12 rows of data, each with specific details like date, names, and handling status.

Để thực hiện tìm kiếm thông tin yêu cầu bồi thường, NSD cần thực hiện các bước sau

**Bước 1:** Chọn hoặc nhập tham số các tiêu chí để tìm kiếm thông tin, chi tiết như sau.

- **Mã tiếp nhận:** cho phép NSD tùy nhập giá trị bằng
- **Tiếp nhận từ ngày:** Nhập giá trị ngày hoặc chọn giá trị từ bảng calendar hiển thị. Giá trị “Tiếp nhận từ ngày” phải < Ngày hiện tại.
- **Tiếp nhận đến ngày:** Nhập giá trị ngày hoặc chọn giá trị từ bảng calendar hiển thị. Giá trị “Tiếp nhận đến ngày” phải < Ngày hiện tại, và giá trị “Tiếp nhận đến ngày” phải lớn hơn hoặc bằng “Tiếp nhận từ ngày”.
- **Người yêu cầu:** cho phép NSD tùy nhập
- **Người thiệt hại:** cho phép NSD tùy nhập
- **Kết quả xử lý:** Chọn các giá trị kết quả xử lý trong danh sách

**Bước 2:** Nhấn nút <Tìm kiếm> để thực hiện tìm kiếm danh sách bản ghi các thông tin yêu cầu bồi thường theo tiêu chí tìm kiếm

#### 4.3.2. Chức năng Thêm mới thông tin yêu cầu bồi thường

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

Tại màn hình danh sách yêu cầu bồi thường, người dùng chọn nút <Thêm mới>

Chọn	Mã tiếp nhận	Ngày tiếp nhận	Người yêu cầu	Người thiệt hại	Kết quả xử lý
<input type="checkbox"/>	286	24/03/2022	Nguyễn Văn A	-	-
<input checked="" type="checkbox"/>	263	01/02/2022	Hà tĩnh test	Võ Đức Trung; Vũ Mạnh Hải	-
<input type="checkbox"/>	241	20/05/2021	bùi vân công	ggg; Nguyễn B	-
<input type="checkbox"/>	222	20/04/2021	Phạm Văn Công	Vũ Mạnh Hải; Võ Đức Trung123; test bị hại	-
<input type="checkbox"/>	205	01/04/2021	Nguyễn Thế Dũng	00; 00000	Xử lý khác
<input type="checkbox"/>	204	01/04/2021	Nguyễn Thị Hoa	-	-
<input type="checkbox"/>	202	01/11/2021	VŨ ĐỨC HÀ	-	Thuộc thẩm quyền giải quyết
<input type="checkbox"/>	201	02/01/2021	VŨ Trọng Phụng	-	Thuộc thẩm quyền giải quyết
<input type="checkbox"/>	182	01/01/2019	Nguyễn Thị Hoa	-	Chuyển cơ quan khác

Hệ thống hiển thị màn hình nhập “Thêm mới thông tin yêu cầu bồi thường” như sau:

Thêm mới thông tin yêu cầu bồi thường 1

Mã tiếp nhận: \* Ngày nhận đơn: dd/MM/yyyy

+ Thông tin người yêu cầu

+ Thông tin người thiệt hại

Ngày của đơn yêu cầu: dd/MM/yyyy

Nội dung YC bồi thường:

+ Thông tin xử lý

+ Bản án/Quyết định phải bồi thường

+ Quyết định giải quyết việc bồi thường

+ Bản án giải quyết bồi thường

+ Thông tin khác

2

Ghi lại Hủy bỏ

Để thực hiện thêm mới thông tin vi phạm pháp luật trong HĐTP, NSD cần thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Người sử dụng nhập các thông tin sau:

- Mã vi phạm:** hệ thống tự hiển thị mã
- Ngày nhận đơn:** Nhập giá trị ngày hoặc chọn giá trị từ bảng calendar hiển thị. Giá trị “Ngày nhận đơn” không được lớn hơn Ngày hiện tại.

- **Thông tin người yêu cầu:** cho phép NSD tùy nhập
- **Thông tin người thiệt hại:** cho phép NSD nhập thông tin người thiệt hại.  
(Xem chi tiết thêm, sửa, xóa tại mục “**2.3.2.1 Thông tin người thiệt hại**”)
- **Ngày của đơn yêu cầu:** Nhập giá trị ngày hoặc chọn giá trị từ bảng calendar hiển thị. Giá trị “Ngày của đơn yêu cầu” không được lớn hơn Ngày hiện tại.
- **Nội dung YC bồi thường:** cho phép NSD tùy nhập
- **Thông tin xử lý:** cho phép NSD tùy nhập
- **Bản án/ Quyết định phải bồi thường:** cho phép NSD tùy nhập

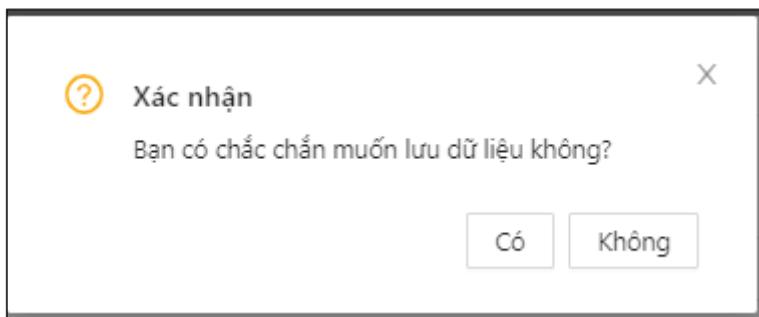
The screenshot shows a software window titled "Quyết định giải quyết việc bồi thường". It contains several input fields and dropdown menus. At the bottom, there is a checkbox labeled "Bồi thường" (Compensation) which is checked, and an adjacent input field for "Số tiền bồi thường" (Amount of compensation) with a placeholder value of "0". A red box highlights this entire row of controls.

- **Quyết định giải quyết việc bồi thường:** Khi chọn checkbox Bồi thường, cho phép NSD nhập vào Số tiền bồi thường
- **Bản án giải quyết bồi thường:** cho phép NSD tùy nhập
- **Thông tin khác:** cho phép NSD nhập thông tin người thiệt hại. (Xem chi tiết thêm, sửa, xóa tại mục “**2.3.2.2 Thông tin khác**”)

## **Bước 2:**

Nếu NSD bấm nút <Hủy bỏ> hệ thống thực hiện quay lại màn hình trước đó.

Nếu bấm nút <**Ghi lại**>, hệ thống hiển thị thông báo xác nhận.



+ NSD chọn <Có> thông tin được lưu thành công, chọn <Không> thì quay về màn hình trước đó.

### **Chú ý:**

- Khi nhập thông tin những trường có dấu (\*) là trường bắt buộc nhập, nếu không nhập hiển thị cảnh báo “Vui lòng nhập <Tên trường>” yêu cầu người dùng không được để trống

#### 4.3.2.1. Thông tin người thiệt hại

##### a) Thêm mới thông tin người thiệt hại

Tại danh sách <Thông tin người thiệt hại>, nhấn nút <Thêm mới>

Mã tiếp nhận: \_\_\_\_\_ \* Ngày nhận đơn: dd/MM/yyyy

+ Thông tin người yêu cầu

- Thông tin người thiệt hại

Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Thao tác
			Trống

+ Thêm mới

Ngày của đơn yêu cầu: dd/MM/yyyy

Nội dung YC bồi thường:

+ Thông tin xử lý

+ Bản án/Quyết định phải bồi thường

+ Quyết định giải quyết việc bồi thường

+ Bản án giải quyết bồi thường

+ Thông tin khác

Ghi lại Hủy bỏ

Hệ thống hiển thị màn hình <Thêm mới Thông tin người thiệt hại>

\* Họ và tên: \_\_\_\_\_ Ngày sinh: dd/MM/yyyy

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

1

2

Ghi lại Hủy bỏ

**Bước 1:** NSD nhập thông tin sau:

- **Họ và tên:** cho phép NSD tựu nhập
- **Ngày sinh:** Nhập giá trị hoặc chọn từ bảng calendar hiển thị
- **Địa chỉ:** cho phép NSD tựu nhập

## Bước 2:

TH1: Nhấn nút <Ghi lại>, thông tin được lưu thành công và hiển thị tại danh sách Thông tin người thiệt hại

TH2: Chọn <Quay lại>, thông tin thêm mới không được lưu và quay về màn hình trước đó.

### b) Sửa thông tin người thiệt hại

Tại danh sách <Thông tin người thiệt hại>, nhấn biểu tượng <Sửa> tương ứng với bản ghi cần thực hiện sửa, các thông tin nhập xem hướng dẫn tương tự như màn hình <Thêm mới thông tin người thiệt hại>.

Thêm mới thông tin yêu cầu bồi thường

Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Sửa	Xóa
Thu	02/03/2022	HN		

1-1 của 1 bản ghi < 1 > 5 / trang

Mã tiếp nhận: \* Ngày nhận đơn: dd/MM/yyyy

+ Thông tin người yêu cầu

- Thông tin người thiệt hại

Ngày của đơn yêu cầu: dd/MM/yyyy

Nội dung YC bồi thường:

+ Thông tin xử lý

+ Bản án/Quyết định phải bồi thường

+ Quyết định giải quyết việc bồi thường

+ Bản án giải quyết bồi thường

+ Thông tin khác

Ghi lại Hủy bỏ

c) Xóa thông tin người thiệt hại

Để thực hiện chức năng xóa thông tin người thiệt hại, người dùng thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Tại danh sách “Thông tin người thiệt hại”, nhấn biểu tượng <Xóa> tương ứng với bản ghi cần thực hiện xóa, hệ thống hiển thị thông báo xác nhận xóa

Thêm mới thông tin yêu cầu bồi thường

Mã tiếp nhận:	* Ngày nhận đơn:
	dd/MM/yyyy

+ Thông tin người yêu cầu

- Thông tin người thiệt hại

Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Thao tác
Thu	02/03/2022	HN	

1-1 của 1 bản ghi < 1 > 5 / trang

Ngày của đơn yêu cầu: dd/MM/yyyy

Nội dung YC bồi thường:

+ Thông tin xử lý

+ Bản án/Quyết định phải bồi thường

+ Quyết định giải quyết việc bồi thường

+ Bản án giải quyết bồi thường

+ Thông tin khác

Ghi lại Hủy bỏ

## Bước 2:

Thêm mới thông tin yêu cầu bồi thường

Mã tiếp nhận:	dd/MM/yyyy		
* Ngày nhận đơn:			
+ Thông tin người yêu cầu			
- Thông tin người thiệt hại			
Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Thao tác
Thu	02/03/2022	HN	

1-1 của 1 bả

1 Ban có muốn xóa bản ghi này không?

2 Không Có

Ngày của đơn yêu cầu: dd/MM/yyyy

Nội dung YC bồi thường:

+ Thông tin xử lý

+ Bản án/Quyết định phải bồi thường

+ Quyết định giải quyết việc bồi thường

+ Bản án giải quyết bồi thường

+ Thông tin khác

**TH1:** Nhấn nút <Có>, bản ghi được xóa thành công và được xóa khỏi danh sách thông tin người thiệt hại.

**TH2:** Nhấn nút <Không>, bản ghi không được xóa vẫn hiển thị tại danh sách thông tin người thiệt hại.

### d) Xem thông tin người thiệt hại

Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
 (Giai đoạn 1 – Hình sự)

Tại phần danh sách “Thông tin người thiệt hại”, nhấn biểu tượng <Xem> tương ứng với bản ghi cần thực hiện xem, hệ thống hiển thị màn hình <Chi tiết thông tin người thiệt hại>.

Hệ thống hiển thị màn hình <Chi tiết thông tin người thiệt hại>

#### 4.3.2.2. Thông tin khác

##### a) Thêm mới thông tin người thiệt hại

Tại danh sách <Thông tin khác>, nhấn nút <Thêm mới>

##### Hệ thống hiển thị màn hình <Thêm mới Thông tin người thiệt hại>

**Bước 1:** NSD nhập thông tin sau:

- **Số công văn ĐN cấp kinh phí:** cho phép NSD tùy nhập
- **Ngày công văn ĐN cấp kinh phí:** Nhập giá trị hoặc chọn từ bảng calendar hiển thị
- **Đơn vị giải quyết bồi thường:** cho phép NSD chọn giá trị trong danh sách
- **Số bộ TC cấp kinh phí:** cho phép NSD tùy nhập
- **Ngày bộ TC cấp kinh phí:** Nhập giá trị hoặc chọn từ bảng calendar hiển thị
- **Ngày chi trả tiền bồi thường:** Nhập giá trị hoặc chọn từ bảng calendar hiển thị
- **Ngày phục hồi danh dự:** Nhập giá trị hoặc chọn từ bảng calendar hiển thị
- **Số tiền tạm bồi thường:** cho phép NSD tùy nhập
- **Số tiền phải bồi hoãn:** cho phép NSD tùy nhập
- **Ghi chú:** cho phép NSD tùy nhập

**Bước 2:**

TH1: Nhấn nút <Ghi lại>, thông tin được lưu thành công và hiển thị tại danh sách Thông tin khác

TH2: Chọn <Quay lại>, thông tin thêm mới không được lưu và quay về màn hình trước đó.

b) **Sửa thông tin khác**

Tại danh sách <Thông tin khác>, nhấn biểu tượng <Sửa> tương ứng với bản ghi cần thực hiện sửa, các thông tin nhập xem hướng dẫn tương tự như màn hình <Thêm mới thông tin khác>.

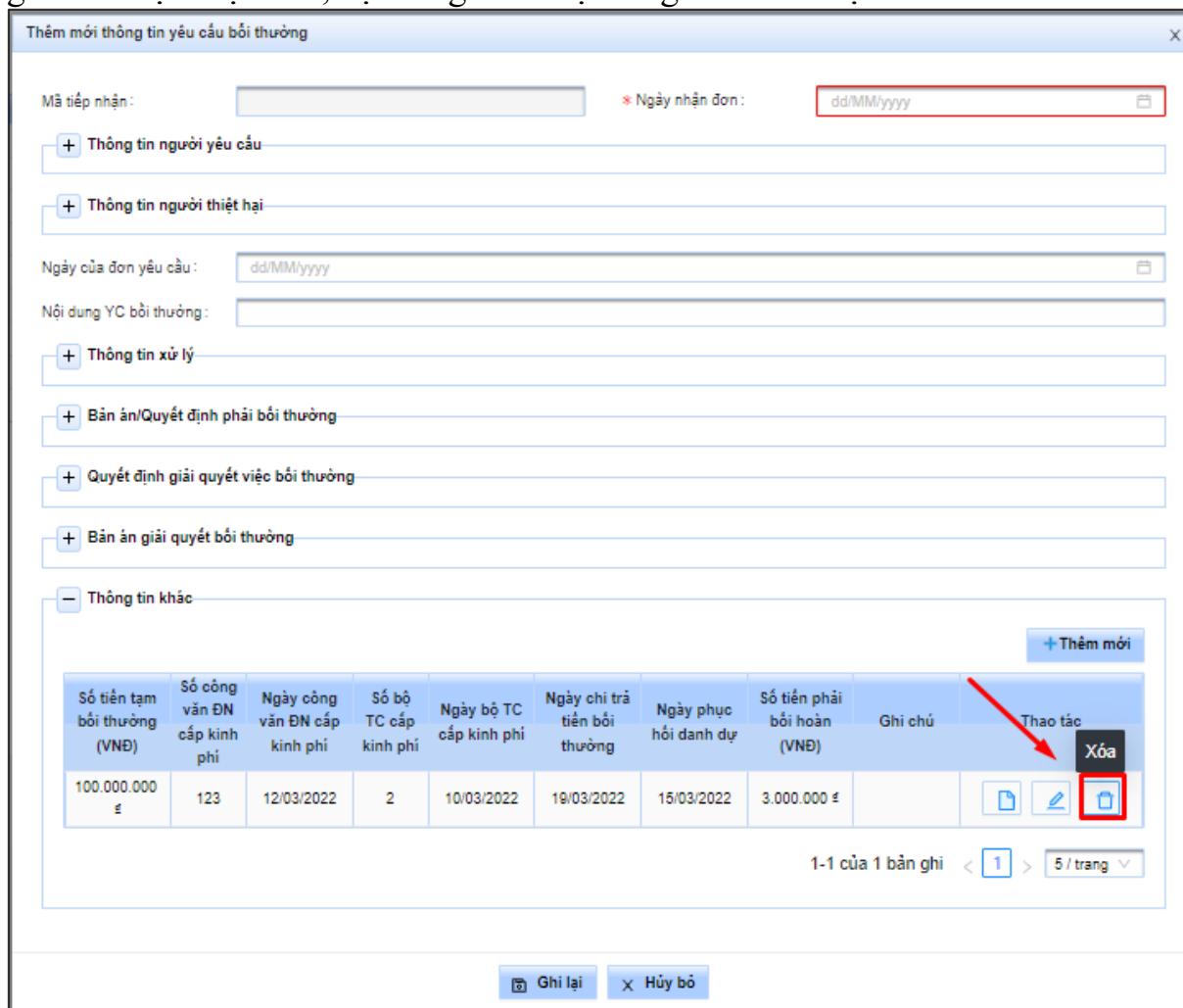
Thêm mới thông tin yêu cầu bồi thường

Mã tiếp nhận:	* Ngày nhận đơn:																									
	dd/MM/yyyy																									
+ Thông tin người yêu cầu																										
+ Thông tin người thiệt hại																										
Ngày của đơn yêu cầu:	dd/MM/yyyy																									
Nội dung YC bồi thường:																										
+ Thông tin xử lý																										
+ Bản án/Quyết định phải bồi thường																										
+ Quyết định giải quyết việc bồi thường																										
+ Bản án giải quyết bồi thường																										
- Thông tin khác																										
<table border="1"><thead><tr><th>Số tiền tạm bồi thường (VND)</th><th>Số công văn ĐN cấp kinh phí</th><th>Ngày công văn ĐN cấp kinh phí</th><th>Số bộ TC cấp kinh phí</th><th>Ngày bộ TC cấp kinh phí</th><th>Ngày chi trả tiền bồi thường</th><th>Ngày phục hồi danh dự</th><th>Số tiền phải bồi hoàn (VND)</th><th>Ghi chú</th></tr></thead><tbody><tr><td>100.000.000 ₫</td><td>123</td><td>12/03/2022</td><td>2</td><td>10/03/2022</td><td>19/03/2022</td><td>15/03/2022</td><td>3.000.000 ₫</td><td></td></tr></tbody></table>									Số tiền tạm bồi thường (VND)	Số công văn ĐN cấp kinh phí	Ngày công văn ĐN cấp kinh phí	Số bộ TC cấp kinh phí	Ngày bộ TC cấp kinh phí	Ngày chi trả tiền bồi thường	Ngày phục hồi danh dự	Số tiền phải bồi hoàn (VND)	Ghi chú	100.000.000 ₫	123	12/03/2022	2	10/03/2022	19/03/2022	15/03/2022	3.000.000 ₫	
Số tiền tạm bồi thường (VND)	Số công văn ĐN cấp kinh phí	Ngày công văn ĐN cấp kinh phí	Số bộ TC cấp kinh phí	Ngày bộ TC cấp kinh phí	Ngày chi trả tiền bồi thường	Ngày phục hồi danh dự	Số tiền phải bồi hoàn (VND)	Ghi chú																		
100.000.000 ₫	123	12/03/2022	2	10/03/2022	19/03/2022	15/03/2022	3.000.000 ₫																			
Thao tác																										
<table border="1"><thead><tr><th>Sửa</th><th>Xóa</th></tr></thead><tbody><tr><td></td><td></td></tr></tbody></table>									Sửa	Xóa																
Sửa	Xóa																									
1-1 của 1 bản ghi < 1 > 5 / trang																										
<input type="button" value="Ghi lại"/> <input type="button" value="Hủy bỏ"/>																										

**c) Xóa thông tin khác**

Để thực hiện chức năng xóa thông tin khác, người dùng thực hiện các bước sau:

Bước 1: Tại danh sách “Thông tin khác”, nhấn biểu tượng <Xóa> tương ứng với bản ghi cần thực hiện xóa, hệ thống hiển thị thông báo xác nhận xóa



The screenshot shows a software interface for managing compensation requests. At the top, there's a header for 'Adding new compensation information request'. Below it, several input fields are displayed: 'Recipient ID': [empty], 'Recipient name': [empty], '\* Date of application': dd/MM/yyyy [highlighted with a red box]. There are also sections for 'Recipient information' and 'Information about the injured party'. Under 'Reason for compensation', there are sections for 'Handling information', 'Court judgment/Decision to compensate', 'Decision to resolve compensation issues', and 'Court judgment to resolve compensation issues'. A section for 'Other information' is also present. At the bottom of the main form, there's a table with columns: 'Amount temporarily compensated (VND)', 'Stamp number', 'Date of stamp issuance', 'Number of stamps issued', 'Date of stamp issuance', 'Date of compensation payment', 'Date of completion', 'Amount compensated (VND)', 'Notes', and 'Actions'. The 'Actions' column contains icons for edit, delete, and print, with the 'Delete' icon highlighted by a red box and a red arrow pointing to it. Below the table, there's a message '1-1 of 1 record' and navigation buttons. At the very bottom, there are 'Save' and 'Cancel' buttons.

Số tiền tạm bồi thường (VND) đ	Số công văn ĐN cấp kinh phí	Ngày công văn ĐN cấp kinh phí	Số bộ TC cấp kinh phí	Ngày bộ TC cấp kinh phí	Ngày chi trả tiền bồi thường	Ngày phục hồi danh dự	Số tiền phải bồi hoàn (VND) đ	Ghi chú	Thao tác
100.000.000 đ	123	12/03/2022	2	10/03/2022	19/03/2022	15/03/2022	3.000.000 đ		<span style="color: blue;">+ Thêm mới</span> <span style="color: green;">Xóa</span> <span style="color: red;">Delete</span>

Bước 2:

Thêm mới thông tin yêu cầu bồi thường

Mã tiếp nhận:	dd/MM/yyyy	* Ngày nhận đơn:	dd/MM/yyyy																								
[+] Thông tin người yêu cầu																											
[+] Thông tin người thiệt hại																											
Ngày của đơn yêu cầu: dd/MM/yyyy																											
Nội dung YC bồi thường:																											
[+] Thông tin xử lý																											
[+] Bản án/Quyết định phải bồi thường																											
[+] Quyết định giải quyết việc bồi thường																											
[+] Bản án giải quyết bồi thường																											
[+] Thông tin khác																											
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Số tiền tạm bồi thường (VNĐ)</th> <th>Số công văn ĐN cấp kinh phí</th> <th>Ngày công văn ĐN cấp kinh phí</th> <th>Số bộ TC cấp kinh phí</th> <th>Ngày bộ TC cấp kinh phí</th> <th>Ngày chi trả tiền bồi thường</th> <th>Ngày phục hồi danh dự</th> <th>Số tiền phải bồi hoàn (VNĐ)</th> <th>Ghi chú</th> <th>Thao tác</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>100.000.000 ₫</td> <td>123</td> <td>12/03/2022</td> <td>2</td> <td>10/03/2022</td> <td>19/03/2022</td> <td>15/03/2022</td> <td>3.000.000 ₫</td> <td></td> <td> <span style="color: red;">Xóa</span> <span style="border: 2px solid red; padding: 2px;">X</span> </td> </tr> </tbody> </table>								Số tiền tạm bồi thường (VNĐ)	Số công văn ĐN cấp kinh phí	Ngày công văn ĐN cấp kinh phí	Số bộ TC cấp kinh phí	Ngày bộ TC cấp kinh phí	Ngày chi trả tiền bồi thường	Ngày phục hồi danh dự	Số tiền phải bồi hoàn (VNĐ)	Ghi chú	Thao tác	100.000.000 ₫	123	12/03/2022	2	10/03/2022	19/03/2022	15/03/2022	3.000.000 ₫		<span style="color: red;">Xóa</span> <span style="border: 2px solid red; padding: 2px;">X</span>
Số tiền tạm bồi thường (VNĐ)	Số công văn ĐN cấp kinh phí	Ngày công văn ĐN cấp kinh phí	Số bộ TC cấp kinh phí	Ngày bộ TC cấp kinh phí	Ngày chi trả tiền bồi thường	Ngày phục hồi danh dự	Số tiền phải bồi hoàn (VNĐ)	Ghi chú	Thao tác																		
100.000.000 ₫	123	12/03/2022	2	10/03/2022	19/03/2022	15/03/2022	3.000.000 ₫		<span style="color: red;">Xóa</span> <span style="border: 2px solid red; padding: 2px;">X</span>																		
								<span style="color: red;">1</span> <span style="border: 2px solid red; padding: 2px;">Xóa</span> <span style="color: red;">2</span> <span style="border: 2px solid red; padding: 2px;">Không</span> <span style="border: 2px solid red; padding: 2px;">Có</span>																			
<span style="border: 1px solid blue; padding: 2px;">Ghi lại</span> <span style="border: 1px solid blue; padding: 2px;">Hủy bỏ</span>																											

**TH1:** Nhấn nút <Có>, bản ghi được xóa thành công và được xóa khỏi danh sách thông tin khác.

**TH2:** Nhấn nút <Không>, bản ghi không được xóa vẫn hiển thị tại danh sách thông tin khác.

**d) Xem thông tin khác**

Tại phần danh sách “Thông tin khác”, nhấn biểu tượng <Xem> tương ứng với bản ghi cần thực hiện xem, hệ thống hiển thị màn hình <Chi tiết thông tin khác>.

Thêm mới thông tin yêu cầu bồi thường

Mã tiếp nhận:	Ngày nhận đơn:																											
+ Thông tin người yêu cầu																												
+ Thông tin người thiệt hại																												
Ngày của đơn yêu cầu:	dd/MM/yyyy																											
Nội dung YC bồi thường:																												
+ Thông tin xử lý																												
+ Bản án/Quyết định phải bồi thường																												
+ Quyết định giải quyết việc bồi thường																												
+ Bản án giải quyết bồi thường																												
- Thông tin khác																												
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Số tiền tạm bồi thường (VND)</th> <th>Số công văn ĐN cấp kinh phí</th> <th>Ngày công văn ĐN cấp kinh phí</th> <th>Số bộ TC cấp kinh phí</th> <th>Ngày bộ TC cấp kinh phí</th> <th>Ngày chi trả tiền bồi thường</th> <th>Ngày phục hồi danh dự</th> <th>Số tiền phải bồi hoàn (VND)</th> <th>Ghi chú</th> <th>Thao tác</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>100.000.000 ₫</td> <td>123</td> <td>12/03/2022</td> <td>2</td> <td>10/03/2022</td> <td>19/03/2022</td> <td>15/03/2022</td> <td>3.000.000 ₫</td> <td></td> <td>Xem</td> </tr> </tbody> </table>									Số tiền tạm bồi thường (VND)	Số công văn ĐN cấp kinh phí	Ngày công văn ĐN cấp kinh phí	Số bộ TC cấp kinh phí	Ngày bộ TC cấp kinh phí	Ngày chi trả tiền bồi thường	Ngày phục hồi danh dự	Số tiền phải bồi hoàn (VND)	Ghi chú	Thao tác	100.000.000 ₫	123	12/03/2022	2	10/03/2022	19/03/2022	15/03/2022	3.000.000 ₫		Xem
Số tiền tạm bồi thường (VND)	Số công văn ĐN cấp kinh phí	Ngày công văn ĐN cấp kinh phí	Số bộ TC cấp kinh phí	Ngày bộ TC cấp kinh phí	Ngày chi trả tiền bồi thường	Ngày phục hồi danh dự	Số tiền phải bồi hoàn (VND)	Ghi chú	Thao tác																			
100.000.000 ₫	123	12/03/2022	2	10/03/2022	19/03/2022	15/03/2022	3.000.000 ₫		Xem																			
1-1 của 1 bản ghi < 1 > 5 / trang																												
<input type="button" value="Ghi lại"/> <input type="button" value="Hủy bỏ"/>																												

Hệ thống hiển thị màn hình <Chi tiết thông tin khác>

Chi tiết Thông tin khác

Số công văn ĐN cấp kinh phí:	123
Ngày công văn ĐN cấp kinh phí:	12/03/2022
Số bộ TC cấp kinh phí:	2
Ngày chi trả tiền bồi thường:	19/03/2022
Số tiền tạm bồi thường:	100,000,000 ₫
Ghi chú:	
<input type="button" value="Quay lại"/>	

**4.3.3. Chức năng cập nhật thông tin yêu cầu bồi thường**

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

Tại màn hình danh sách yêu cầu bồi thường, NSD thực hiện chức năng cập nhật.

Chọn	Mã tiếp nhận	Ngày tiếp nhận	Người yêu cầu	Người thiệt hại	Kết quả xử lý
<input type="checkbox"/>	287	24/03/2022	Nguyễn Văn A	-	-
<input type="checkbox"/>	286	24/03/2022	Nguyễn Văn A	-	-
<input type="checkbox"/>	283	01/02/2022	Hà Tĩnh test	Võ Đức Trung; Vũ Mạnh Hải	-
<input type="checkbox"/>	241	20/05/2021	bùi văn công	ggg; Nguyễn B	-
<input checked="" type="checkbox"/>	222	20/04/2021	Phạm Văn Công	Vũ Mạnh Hải; Võ Đức Trung123; test bị hại	Xử lý khác
<input type="checkbox"/>	205	01/04/2021	Nguyễn Thị Dung	00. 00000	-
<input type="checkbox"/>	204	01/04/2021	Nguyễn Thị Hoa	-	-
<input type="checkbox"/>	202	01/11/2021	Vũ Đức Hà	-	Thuộc thẩm quyền giải quyết
<input type="checkbox"/>	201	02/01/2021	Vũ Trọng Phụng	-	Thuộc thẩm quyền giải quyết

1 -20 của 64 bản ghi < 1 2 3 4 > 20 / trang

Để thực hiện Cập nhật thông tin vi phạm pháp luật trong HĐTP, NSD cần thực hiện các bước sau:

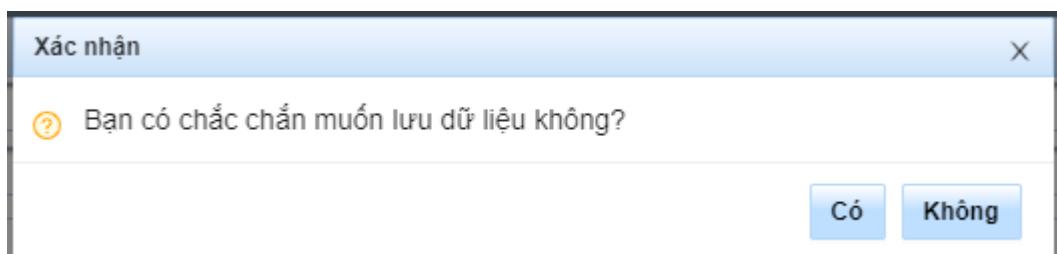
- **Bước 1:** Chọn 1 bản ghi từ danh sách yêu cầu bồi thường
- **Bước 2:** Nhấn nút **Cập nhật thông tin**, hiển thị màn hình “Cập nhật yêu cầu bồi thường”
- **Bước 3:** Người sử dụng nhập thông tin sau:

Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)

- Ngày nhận đơn:** Nhập giá trị ngày hoặc chọn giá trị từ bảng calendar hiển thị. Giá trị “Ngày nhận đơn” không được lớn hơn Ngày hiện tại.
- Thông tin người yêu cầu:** cho phép NSD tùy nhập
- Thông tin người thiệt hại:** cho phép NSD nhập thông tin người thiệt hại. (Xem chi tiết thêm, sửa, xóa tại mục “**2.3.2.1 Thông tin người thiệt hại**”)
- Ngày của đơn yêu cầu:** Nhập giá trị ngày hoặc chọn giá trị từ bảng calendar hiển thị. Giá trị “Ngày của đơn yêu cầu” không được lớn hơn Ngày hiện tại.
- Nội dung YC bồi thường:** cho phép NSD tùy nhập
- Thông tin xử lý:** cho phép NSD tùy nhập
- Bản án/ Quyết định phải bồi thường:** cho phép NSD tùy nhập

- Quyết định giải quyết việc bồi thường:** cho phép NSD tùy nhập

- Khi chọn checkbox Bồi thường, cho phép NSD nhập vào Số tiền bồi thường
- **Bản án giải quyết bồi thường:** cho phép NSD tùy nhập
- **Thông tin khác:** cho phép NSD nhập thông tin người thiệt hại. (Xem chi tiết thêm, sửa, xóa tại mục “**2.3.2.2 Thông tin khác**”)  
**Ngày nhận đơn:** cho phép NSD nhập hoặc chọn trên calender
- **Văn bản ban hành:** NSD thực hiện nhập thông tin văn bản ban hành (thêm, sửa, xóa, xem chi tiết tại mục “**1.3.2.1 Văn bản ban hành**”)
- **Kết quả thực hiện:** NSD thực hiện nhập thông tin kết quả thực hiện (thêm, sửa, xóa, xem chi tiết tại mục “**1.3.2.2 Kết quả thực hiện**”)
- **Bước 4:**
- TH1: Nếu NSD nhấn nút <Lưu>, hiển thị thông báo xác nhận.



- + NSD chọn <Có> thông tin được lưu thành công, chọn <Không> thì quay về màn hình trước đó.
- TH2: Nếu NSD nhấn nút <Quay lại>, quay về màn hình trước đó là màn hình danh sách yêu cầu bồi thường

#### Chú ý:

- Khi nhập thông tin những trường có dấu (\*) là trường bắt buộc nhập, nếu không nhập hiển thị cảnh báo “Trường bắt buộc nhập” yêu cầu người dùng không được để trống

#### 4.3.4. Chức năng xem chi tiết thông tin yêu cầu bồi thường

- Vào chức năng, hệ thống hiển thị màn hình giao diện chính như sau:

Chọn	Mã tiếp nhận	Ngày tiếp nhận	Người yêu cầu	Người thiệt hại	Kết quả xử lý
<input type="checkbox"/>	263	01/02/2022	Hà tĩnh test	Võ Đức Trung; Vũ Mạnh Hải	-
<input type="checkbox"/>	241	20/05/2021	bùi văn công	ggg; Nguyễn B	-
<input checked="" type="checkbox"/>	222	20/04/2021	Phạm Văn Công	Vũ Mạnh Hải; Võ Đức Trung123; test bị hại	1
<input type="checkbox"/>	205	01/04/2021	Nguyễn Thế Dũng	00,0000	Xử lý khác
<input type="checkbox"/>	204	01/04/2021	Nguyễn Thị Hoa	-	Thuộc thẩm quyền giải quyết
<input type="checkbox"/>	202	01/11/2021	Võ Đức Hà	-	Thuộc thẩm quyền giải quyết
<input type="checkbox"/>	201	02/01/2021	Vũ Trọng Phung	-	Chuyển cơ quan khác
<input type="checkbox"/>	182	01/01/2019	Nguyễn Thị Hoa	-	Xử lý khác
<input type="checkbox"/>	181	01/01/2021	Nguyễn Văn A	-	

- Để thực hiện xem chi tiết thông tin yêu cầu bồi cáo, NSD cần thực hiện các bước sau:
  - Bước 1:** Chọn 1 bản ghi từ danh sách yêu cầu bồi thường
  - Bước 2:** Nhấn nút <Xem chi tiết>, hệ thống hiển thị màn hình chi tiết thông tin yêu cầu bồi thường tương ứng.

Chi tiết thông tin yêu cầu bồi thường

Mã tiếp nhận: 222 \* Ngày nhận đơn: 20/04/2021

+ Thông tin người yêu cầu

+ Thông tin người thiệt hại

Ngày của đơn yêu cầu: 27/12/2021

Nội dung YC bồi thường: Lấy giá trị Sổ xử lý, Ngày xử lý tại màn hình "Thêm mới hoặc cập nhật hồ sơ bồi thường trong luật tố tụng hình sự" theo điều kiện: Giá trị

+ Thông tin xử lý

+ Bản án/Quyết định phải bồi thường

+ Quyết định giải quyết việc bồi thường

+ Bản án giải quyết bồi thường

+ Thông tin khác

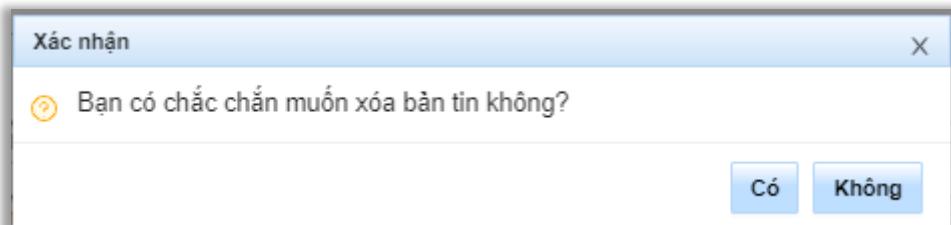
Quay lại

#### 4.3.5. Chức năng xóa thông tin yêu cầu bồi thường

- Vào chức năng, hệ thống hiển thị màn hình giao diện chính như sau:

Chọn	Mã tiếp nhận	Ngày tiếp nhận	Người yêu cầu	Người thiệt hại	Kết quả xử lý
<input type="checkbox"/>	263	01/02/2022	Hà Linh test	Võ Đức Trung; Vũ Mạnh Hải ggg: Nguyễn B	-
<input type="checkbox"/>	241	20/05/2021	bùi văn công	-	-
<input checked="" type="checkbox"/>	222	20/04/2021	Phạm Văn Công	Vũ Mạnh Hải; Võ Đức Trung123; test bị hại	-
<input type="checkbox"/>	205	01/04/2021	Nguyễn Thế Dũng	00: 00000	Xử lý khác
<input type="checkbox"/>	204	01/04/2021	Nguyễn Thị Hoa	-	-
<input type="checkbox"/>	202	01/11/2021	VŨ ĐỨC HÀ	-	Thuộc thẩm quyền giải quyết
<input type="checkbox"/>	201	02/01/2021	VŨ Trọng Phung	-	Thuộc thẩm quyền giải quyết
<input type="checkbox"/>	182	01/01/2019	Nguyễn Thị Hoa	-	Chuyển cơ quan khác
<input type="checkbox"/>	181	01/01/2021	Nguyễn Văn A	-	Xử lý khác

- Để thực hiện xóa thông tin yêu cầu bồi thường, NSD cần thực hiện các bước sau:
  - Bước 1:** Chọn 1 bản ghi từ danh sách yêu cầu bồi thường
  - Bước 2:** Nhấn nút <Xóa>, hệ thống hiển thị thông báo xác nhận xóa.
  - Bước 3:**



TH1: Nhấn nút <Có>, bản ghi chọn xóa thành công và không hiển thị tại danh sách <Yêu cầu bồi thường>

TH2: Nhấn nút <Không>, bản ghi chọn không được xóa và vẫn hiển thị tại danh sách <Yêu cầu bồi thường>

## 5. Hướng dẫn sử dụng nghiệp vụ Xem xét lại

### 5.1. Mục đích

Chức năng này dùng để tìm kiếm, thêm mới, cập nhật và xem danh sách thông tin vụ án thực hiện xem xét lại quyết định HĐTP của TANDTC

### 5.2. Đường dẫn chức năng

- Đăng nhập vào đường dẫn <https://baocao.vksndtc.gov.vn>, vào phân hệ nghiệp vụ Sổ thu lý, truy cập vào chức năng Xem xét lại.

### 5.3. Hướng dẫn sử dụng

#### 5.3.1. Chức năng Tìm kiếm

Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)

NSD vào chức năng Xem xét lại, hệ thống hiển thị màn hình giao diện chính như sau:

**PHẦN MỀM QUẢN LÝ SỔ THU LÝ NGHIỆP VỤ (GIAI ĐOẠN 1 - HÌNH SỰ)**

Trang chủ / Sổ thu lý / Xem xét lại quyết định của HDTP và TANDTC

Thông tin tìm kiếm

Mã vụ án: Mã vụ án: Tên vụ án: Bị cáo đầu vụ: QĐ khởi tố từ ngày: QĐ khởi tố đến ngày:

Tổng số bản ghi: 3 Trang: 1/1

STT	Mã vụ án	Tên vụ án	Bị cáo đầu vụ	Số QĐ khởi tố	Ngày QĐ khởi tố	Ngày tạo
1	000839148	Lê Hồng Hà và đồng bọn	Lê Hồng Hà	34/VKSTC	01/06/2022	10:09:56 06/06/2022
2	000839072	Nguyễn Văn Mong và đồng bọn	Phạm Công Văn	34/VKSTC-P9	20/01/2022	20:50:28 05/06/2022
3	000838806	đua xe trái phép	Nguyễn Văn Dũng	12/VKSTC-C1	03/06/2022	12:11:21 03/06/2022

1-3 của 3 bản ghi < 1 > 10/ trang

Để thực hiện tìm kiếm thông tin xem xét lại, NSD cần thực hiện các bước sau

**Bước 1:** Chọn hoặc nhập tham số các tiêu chí để tìm kiếm thông tin, chi tiết như sau.

- Mã vụ án:** cho phép NSD tùy nhập giá trị bằng
- Tên vụ án:** cho phép NSD tùy nhập
- Bị cáo đầu vụ:** cho phép NSD tùy nhập
- QĐ khởi tố từ ngày:** Nhập giá trị ngày hoặc chọn giá trị từ bảng calendar hiển thị. Giá trị “QĐ khởi tố từ ngày” phải < Ngày hiện tại.
- QĐ khởi tố đến ngày:** Nhập giá trị ngày hoặc chọn giá trị từ bảng calendar hiển thị. Giá trị “QĐ khởi tố đến ngày” phải < Ngày hiện tại, và giá trị “QĐ khởi tố đến ngày” phải lớn hơn hoặc bằng “QĐ khởi tố từ ngày”.

**Bước 2:** Nhấn nút <Tìm kiếm> để thực hiện tìm kiếm danh sách bản ghi các thông tin xem xét lại theo tiêu chí tìm kiếm

### 5.3.2. Chức năng danh sách xem xét lại

Tại màn hình Tìm kiếm thông tin vụ án, người dùng nhấn nút < Danh sách xem xét lại >.

Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)

**PHẦN MỀM QUẢN LÝ SỔ THU LÝ NGHIỆP VỤ (GIAI ĐOẠN 1 - HÌNH SỰ)**

Trang chủ    Quản lý án Hình sự    Số thu lý    Quản trị danh mục

Trang chủ / Số thu lý / Xem xét lại quyết định của HĐTP và TANDTC

**Thông tin tìm kiếm**

Mã vụ án	Mã vụ án	Tên vụ án	Tên vụ án	Bị cáo đầu vụ	Bị cáo đầu vụ
QĐ khởi tố từ ngày *	01/01/2022	QĐ khởi tố đến ngày *	06/06/2022		

Tim kiếm    **Danh sách xem xét lại**    + Thêm mới    Cập nhật thông tin    Xem chi tiết

Tổng số bản ghi: 3 Trang: 1/1

STT	Mã vụ án	Tên vụ án	Bị cáo đầu vụ	Số QĐ khởi tố	Ngày QĐ khởi tố	Ngày tạo
1	000839148	Lê Hồng Hà và đồng bọn	Lê Hồng Hà	34/VKSTC	01/06/2022	10:09:56 06/06/2022
2	000839072	Nguyễn Văn Mong và đồng bọn	Phạm Công Văn	34/VKSTC-P9	20/01/2022	20:50:28 05/06/2022
3	000838806	đua xe trái phép	Nguyễn Văn Dũng	12/VKSTC-C1	03/06/2022	12:11:21 03/06/2022

1-3 của 3 bản ghi < 1 > 10 / trang

Hệ thống hiển thị màn hình < Danh sách những bản án xem xét lại quyết định HĐTP của TANDTC>

Danh sách những bản án xem xét lại quyết định HĐTP của TANDTC

**Thông tin tìm kiếm**

Mã vụ án	Mã vụ án	Tên vụ án	Tên vụ án
Mã bị cáo	Mã bị cáo	Tên bị cáo	Tên bị cáo
Số bản án	Số bản án		
Bản án ra từ ngày	Bản án ra từ ngày	Bản án ra đến ngày	Bản án ra đến ngày

Tim kiếm    Xem chi tiết    Xóa

Tổng số bản ghi: 3 Trang: 1/1

STT	Mã vụ án	Tên vụ án	Mã bị cáo	Tên bị cáo	Số bản án	Ngày ra bản án
1	000838806	đua xe trái phép	001216247	Nguyễn Văn Dũng		
2	000830166		001202494		789	
3	000772976	Dương Đình Trung - Tàng trữ, chế tạo TPVLN	001114364	Dương Đình Trung	789	

1-3 của 3 bản ghi < 1 > 10 / trang

[Quay lại](#)

### 5.3.3. Chức năng thêm mới

Tại màn hình Tìm kiếm, chọn 1 vụ án và NSD nhấn nút < Thêm mới>.

**Lưu ý:** Chỉ thêm mới xem xét lại khi vụ án đó chưa được thêm mới Xem xét lại

Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)

**PHẦN MỀM QUẢN LÝ SỔ THU LÝ NGHIỆP VỤ (GIAI ĐOẠN 1 - HÌNH SỰ)**

Trang chủ    Quản lý án Hình sự    Sổ thu lý    Quản trị danh mục

Trang chủ / **Sổ thu lý** / Xem xét lại quyết định của HĐTP và TANDTC

**Thông tin tìm kiếm**

Mã vụ án	Mã vụ án	Tên vụ án	Tên vụ án	Bị cáo đầu vụ	Bị cáo đầu vụ
QĐ khởi tố từ	01/01/2022	QĐ khởi tố đến ngày *	06/06/2022		

Tim kiếm    Danh sách xem xét lại    **Thêm mới**    Cập nhật thông tin    Xem chi tiết

Tổng số bản ghi: 3 Trang: 1/1

STT	Mã vụ án	Tên vụ án	Bị cáo đầu vụ	Số QĐ khởi tố	Ngày QĐ khởi tố	Ngày tạo
1	000839148	Lê Hồng Hà và đồng bọn	Lê Hồng Hà	34/VKSTC	01/06/2022	10:09:56 06/06/2022
2	000839072	Nguyễn Văn Mong và đồng bọn	Phạm Công Văn	34/VKSTC-P9	20/01/2022	20:50:28 05/06/2022
3	000838806	đua xe trái phép	Nguyễn Văn Dũng	12/VKSTC-C1	03/06/2022	12:11:21 03/06/2022

1-3 của 3 bản ghi < 1 > 10 / trang

Hệ thống hiển thị màn hình thêm mới thông tin xem xét lại quyết định HĐTP và TANDTC

Thêm mới thông tin xem xét lại quyết định HĐTP của TANDTC

**Thông tin chung**

Mức độ bảo mật:	Cấp độ 0: Cho phép người khác xem, sửa thông tin
Mã vụ án *:	000839148
Tên vụ án *:	Lê Hồng Hà và đồng bọn

Danh sách bị cáo:

STT	Mã bị cáo	Tên bị cáo	Năm sinh	Bị cáo đầu vụ	Xem xét lại
1	001216808	Lê Hồng Hà	1984	x	

1-1 của 1 bản ghi < 1 > 5 / trang

**Bản án xem xét lại**

**Yêu cầu, kiến nghị, đề nghị**

**Kết quả xem xét lại**

Ghi lại    Hủy bỏ

**a. Chức năng thêm mới Bản án xem xét lại**

**Bước 1:** Tại nhóm thông tin Bản án xem xét lại NSD nhấn nút <Thêm mới>, hệ thống hiển thị màn hình thêm mới bản án xem xét lại

Thêm mới bản án xem xét lại

**Thêm mới bản án xem xét lại**

Bị cáo *:	Chọn bị cáo
Giai đoạn *:	
Bản án số:	
Nội dung bản án:	

Ghi lại    Hủy bỏ

**Bước 2:** Nhập thông tin:

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Số thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

- Bị cáo
- Giai đoạn
- Mã bản án
- Bản án số
- Ngày ra bản án
- Nội dung bản án

**Bước 3:**

TH1: Nếu NSD nhấn nút <Huỷ bỏ>, hệ thống không thông tin đã nhập và quay về màn hình thêm mới thông tin xem xét lại quyết định HĐTP và TANDTC

TH2: Nếu NSD nhấn nút <Ghi lại>, hệ thống sẽ hiển thị thông báo xác nhận.

**b. *Chức năng Thêm mới Yêu cầu, kiến nghị, đề nghị***

**Bước 1:** Tại nhóm thông tin Yêu cầu, kiến nghị, đề nghị NSD nhấn nút <Thêm mới>, hệ thống hiển thị màn hình thêm mới Yêu cầu, kiến nghị, đề nghị.

**Bước 2:** Nhập thông tin:

- Bị cáo
- Yêu cầu, kiến nghị, đề nghị số
- Yêu cầu, kiến nghị, đề nghị ngày
- Cơ quan ban hành

**Bước 3:**

TH1: Nếu NSD nhấn nút <Huỷ bỏ>, hệ thống không thông tin đã nhập và quay về màn hình thêm mới thông tin xem xét lại quyết định HĐTP và TANDTC

TH2: Nếu NSD nhấn nút <Ghi lại>, hệ thống sẽ hiển thị thông báo xác nhận

**Chú ý:** Khi nhập thông tin những trường có dấu (\*) là trường bắt buộc nhập, nếu không nhập hiển thị cảnh báo “Trường bắt buộc nhập” yêu cầu người dùng không được để trống

### 5.3.4. Cập nhật thông tin Xem xét lại

**Bước 1:** Tại màn hình Tìm kiếm, chọn 1 vụ án và NSD nhấn nút < Cập nhật thông tin>.

**Lưu ý:** Chỉ Cập nhật thông tin xem xét lại khi vụ án đó đã được thêm mới Bản án xem xét lại thành công

**PHẦN MỀM QUẢN LÝ SỔ THU LÝ NGHIỆP VỤ (GIAI ĐOẠN 1 - HÌNH SỰ)**

Trang chủ Quản lý án Hình sự Sổ thu lý Quản trị danh mục

Trang chủ / Sổ thu lý / Xem xét lại quyết định của HĐTP và TANDTC

**Thông tin tìm kiếm**

Mã vụ án	Mã vụ án	Tên vụ án	Tên vụ án	Bị cáo đầu vụ	Bị cáo đầu vụ
QĐ khởi tố từ ngày *	01/01/2022	QĐ khởi tố đến ngày *	06/06/2022		

Tim kiếm Danh sách xem xét lại + Thêm mới Cập nhật thông tin Xem chi tiết

Tổng số bản ghi: 3 Trang: 1/1

STT	Mã vụ án	Tên vụ án	Bị cáo đầu vụ	Số QĐ khởi tố	Ngày QĐ khởi tố	Ngày tạo
1	000839148	Lê Hồng Hà và đồng bọn	Lê Hồng Hà	34/VKSTC	01/06/2022	10:09:56 06/06/2022
2	000839072	Nguyễn Văn Mong và đồng bọn	Phạm Công Văn	34/VKSTC-P9	20/01/2022	20:50:28 05/06/2022
<input checked="" type="checkbox"/> 3	000838806	đua xe trái phép	Nguyễn Văn Dũng	12/VKSTC-C1	03/06/2022	12:11:21 03/06/2022

1-3 của 3 bản ghi < 1 > 10 / trang

Hệ thống hiển thị màn hình Cập nhật thông tin xem xét lại quyết định HĐTP và TANDTC

**Cập nhật thông tin xem xét lại quyết định HĐTP của TANDTC**

**Thông tin chung**

Mức độ bảo mật:	Cấp độ 0: Cho phép người khác xem, sửa thông tin
Mã vụ án *:	000838806
Tên vụ án *:	đua xe trái phép

Danh sách bị cáo :

STT	Mã bị cáo	Tên bị cáo	Năm sinh	Bị cáo đầu vụ	Xem xét lại
1	001216247	Nguyễn Văn Dũng	1977	x	x

1-1 của 1 bản ghi < 1 > 5 / trang

**Bản án xem xét lại**

<b>+ Thêm mới</b>							
STT	Giai đoạn	Mã bản án	Bản án số	Bị cáo	Ngày ra bản án	Nội dung bản án	Thao tác
1	Sơ thẩm	23ND		Nguyễn Văn Dũng			<span>Đọc</span> <span>Sửa</span> <span>Xoá</span>

1-1 của 1 bản ghi < 1 > 5 / trang

**Yêu cầu, kiến nghị, đề nghị**

Ghi lại Hủy bỏ

**Bước 2:** NSD cập nhập các phần thông tin sau:

- Bản án xem xét lại: thực hiện các chức năng tương tự chi tiết tại mục a. **Chức năng**

### thêm mới Bản án xem xét lại

• Yêu cầu, kiến nghị, đề nghị: thực hiện các chức năng tương tự chi tiết tại mục **b. Chức năng Thêm mới Yêu cầu, kiến nghị, đề nghị**

- Số kết luận
- Ngày ra kết luận
- Nội dung kết luận
- Ghi chú

### Bước 3:

TH1: Nếu NSD nhấn nút <Huỷ bỏ>, hệ thống không thông tin đã nhập và quay về màn hình thêm mới thông tin xem xét lại quyết định HĐTP và TANDTC

TH2: Nếu NSD nhấn nút <Ghi lại>, hệ thống sẽ hiển thị thông báo xác nhận

#### 5.3.5. Chức năng xem chi tiết

Tại màn hình Tìm kiếm , để xem chi tiết Xem xét lại NSD thực hiện các bước sau:

**Lưu ý:** Chức năng Xem chi tiết hoạt động khi NSD thực hiện thêm mới bản án xem xét lại thành công

Tổng số bản ghi: 4 Trang: 1/1

STT	Mã vụ án	Tên vụ án	Bị cáo đầu vụ	Số QĐ khởi tố	Ngày QĐ khởi tố	Ngày tạo
1	000839325	Tội đánh bạc	Bbj Ccan 2	45	01/01/2022	16:18:02 06/06/2022
2	000839148	Lê Hồng Hà và đồng bọn	Lê Hồng Hà	34/VKSTC	01/06/2022	10:09:56 06/06/2022
3	000839072	Nguyễn Văn Mong và đồng bọn	Phạm Công Vân	34/VKSTC-P9	20/01/2022	20:50:28 05/06/2022
4	000838806	đua xe trái phép	Nguyễn Văn Dũng	12/VKSTC-C1	03/06/2022	12:11:21 03/06/2022

**Bước 1:** Người dùng thực hiện tích chọn 1 bản ghi từ danh sách vụ án xem xét lại

**Bước 2:** Nhấn nút <Xem chi tiết>, hiển thị màn hình <Chi tiết thông tin xem xét lại quyết định HĐTP của TANDTC>

Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Số thu lý nghiệp vụ  
 (Giai đoạn 1 – Hình sự)

Chi tiết thông tin xem xét lại quyết định HĐTP của TANDTC

**Thông tin chung**

Mức độ bảo mật:	Cấp độ 0: Cho phép người khác xem, sửa thông tin		
Mã vụ án *:	000838806	Tên vụ án *:	đua xe trái phép

Danh sách bị cáo :

STT	Mã bị cáo	Tên bị cáo	Năm sinh	Bị cáo đầu vụ	Xem xét lại
1	001216247	Nguyễn Văn Dũng	1977	x	x

1-1 của 1 bản ghi < 1 > 5 / trang

**Bản án xem xét lại**

STT	Giai đoạn	Mã bản án	Bản án số	Bị cáo	Ngày ra bản án	Nội dung bản án	Thao tác
1	Sơ thẩm	23ND		Nguyễn Văn Dũng			

1-1 của 1 bản ghi < 1 > 5 / trang

**Yêu cầu, kiến nghị, đề nghị**

STT	YC,KN,ĐN số	YC,KN,ĐN ngày	Bị cáo	Cơ quan ban hành	Thao tác

Hủy bỏ

## 6. Hướng dẫn sử dụng nghiệp vụ đăng ký lệnh, quyết định vụ án

### 6.1. Mục đích

Chức năng này dùng để tìm kiếm, cấp số lệnh/ QĐ, xem danh cấp số lệnh/ QĐ, xem chi tiết thông tin thực hiện cấp số lệnh / quyết định vụ án.

### 6.2. Đường dẫn chức năng

- Đăng nhập vào đường dẫn <https://baocao.vksndtc.gov.vn>, vào phân hệ Sổ thu lý, truy cập vào chức năng Cấp số lệnh, quyết định vụ án



Sau khi truy cập vào chức năng bằng 2 cách trên, hệ thống hiển thị giao diện màn hình chính như sau:

Trang chủ / Sổ thu lý / Cấp số lệnh, quyết định vụ án						
Tìm kiếm thông tin vụ án						
Mã vụ án:	Mã vụ án	Tên vụ án:	Tên vụ án	Bị can đầu vụ:	Bị can đầu vụ	
QĐ khởi tố từ ngày	Chọn ngày	QĐ khởi tố đến ngày	Chọn ngày	Số quyết định khởi tố:	Số quyết định khởi tố	
<b>Tổng số bản ghi: 36 Trang: 1/2</b>						
<input type="button" value="Nhập vụ án"/> <input type="button" value="Tim kiem"/> <input type="button" value="Danh sách cấp số lệnh/ QĐ"/> <input type="button" value="Cấp số lệnh/ Quyết định"/> <input type="button" value="Xem chi tiết"/>						
Chọn	Mã vụ án	Tên vụ án	Bị can đầu vụ	Điều luật khởi tố	Quyết định khởi tố số	Ngày quyết định khởi tố
<input type="checkbox"/>	000755250	TEST1604	Test01	108 - Tội phản bội Tổ quốc	2110	22/02/2021
<input type="checkbox"/>	000736242	Điều 155 - Khoản 1	-	155 - Người nào sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, bu...	01	10/01/2021
<input type="checkbox"/>	000728248	abcd	-	108 - Công dân Việt Nam nào cầu kết với nước ngo...	111	07/12/2020
<input type="checkbox"/>	000719783	vụ án mới	Nguyễn Văn Nhật	108 - Phạm tội trong trường hợp có nhiều tính tiết gi...	11111	04/11/2020
<input type="checkbox"/>	000719456	Vụ án khẩn	-	109 - Người tổ chức, người指示, người hoạt độ...	12	03/11/2020
<input type="checkbox"/>	000717801	giết người	Nguyễn Văn Nhật	378 - Tội tham ô tài sản	78	15/10/2020
<input type="checkbox"/>	000701942	ADS	-	108 - Tội phản bội Tổ quốc	12	01/08/2020
<input type="checkbox"/>	000894286	27	213	108 - Phạm tội trong trường hợp có nhiều tính tiết gi...	5434	27/07/2020
<input type="checkbox"/>	00068453	kdsitqwui	Ssssss	108 -	21424	01/04/2020

1 - 20 của 36 bản ghi < 1 2 > 20 / trang

## 6.3. Hướng dẫn sử dụng chi tiết

### 6.3.1 Chức năng Nhập vụ án

Chọn	Mã vụ án	Tên vụ án	Bị can đầu vụ	Điều luật khởi tố	Quyết định khởi tố số
<input type="checkbox"/>	000755252	TEST1604	Test01	108 - Tội phản bội Tổ quốc	2110
<input type="checkbox"/>	000736242	Điều 155 - Khoản 1	-	155 - Người nào sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, bu...	01
<input type="checkbox"/>	000728248	abcd	-	108 - Công dân Việt Nam nào cầu kết với nước ng...	111
<input type="checkbox"/>	000719783	vụ án mới	Nguyễn Văn Nhật	108 - Phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết g...	11111
<input type="checkbox"/>	000719456	Vụ án khẩn	-	109 - Người tổ chức, người xúi giục, người hoạt độ...	12
<input type="checkbox"/>	000717801	giết người	Nguyễn Văn Nhật	378 - Tội tha trái pháp luật người bị bắt, người đan...	78
<input type="checkbox"/>	000701942	ADS	-	108 - Tội phản bội Tổ quốc	12
<input type="checkbox"/>	000694286	27	213	108 - Phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết g...	5434
<input type="checkbox"/>	000668453	kdsitawiu	Ssssss	108 -	21424

Để thực hiện chức năng nhập vụ án, mục đích trong trường hợp vụ án chưa có cần tạo gấp để thực hiện cấp lệnh, QĐ cho vụ án mới, NSD cần thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Nhấn nút <Nhập vụ án>, dẫn đến hệ thống <https://qlahs.vksndtc.gov.vn> (hệ thống Quản lý án Hình sự)

**Bước 2:** Người dùng đăng nhập và truy cập chức năng <Kiểm sát Điều tra- Truy tố> của phân hệ <Quản lý án Hình sự>

**Bước 3:** NSD nhập thêm mới thành công thông tin vụ án

**Bước 4:** NSD nhập thêm mới thành công thông tin thụ lý

=> Hệ thống hiển thị thông tin vụ án đã nhập lên danh sách vụ án thực hiện cấp lệnh/ QĐ và cho NSD thực hiện các chức năng cấp lệnh/ QĐ của vụ án đó

### 6.3.2. Chức năng Tìm kiếm thông tin vụ án cấp số lệnh, QĐ

Chọn	Mã vụ án	Tên vụ án	Bị can đầu vụ	Điều luật khởi tố	Quyết định khởi tố số
	000755252	TEST1604	Test01	108 - Tội phản bội Tổ quốc	2110
	000736242	Điều 155 - Khoản 1	-	155 - Người nào sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, bu...	01
	000728248	abcd	-	108 - Công dân Việt Nam nào câu kết với nước ng...	111
	000719783	vụ án mới	Nguyễn Văn Nhật	108 - Phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết g...	1111
	000719456	Vụ án khẩn	-	109 - Người tổ chức, người xúi giục, người hoạt độ...	12
	000717801	giết người	Nguyễn Văn Nhật	378 - Tội tha trái pháp luật người bị bắt, người đan...	78
	000701942	ADS	-	108 - Tội phản bội Tổ quốc	12
	000694286	27	213	108 - Phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết g...	5434
	000668453	kdsitawiu	Ssssss	108 -	21424

Hiển thị danh sách theo giá trị tìm kiếm

1 - 10 của 36 bản ghi < 1 2 3 4 > 10 / trang

Để thực hiện tìm kiếm thông tin vụ án, NSD cần thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Chọn hoặc nhập tham số các tiêu chí để tìm kiếm thông tin, chi tiết như sau:

- Mã vụ án:** Nhập mã vụ án
- Tên vụ án:** Nhập tên vụ án
- Bị can đầu vụ:** Nhập tên bị can đầu vụ
- QĐ khởi tố từ ngày:** Nhập hoặc chọn ngày ra QĐ khởi tố từ
- QĐ khởi tố đến ngày:** Nhập hoặc chọn ngày ra QĐ khởi tố đến

**Bước 2:** Nhấn nút **Tìm kiếm**, để thực hiện tìm kiếm danh sách bản ghi thông tin vụ án theo tiêu chí tìm kiếm.

### 6.3.3. Chức năng Cấp số lệnh/ Quyết định

Tại màn hình Tìm kiếm thông tin vụ án người dùng tích chọn một bản ghi và nhấn nút <Cấp số lệnh/ Quyết định>.

**Bước 1:** Người dùng thực hiện tích chọn 1 bản

**Bước 2:** Nhấn nút <Cấp số lệnh/ Quyết định>. Hệ thống hiển thị màn hình Cấp số lệnh / Quyết định vụ án

Thông tin màn hình gồm:

Thông tin vụ án

Thông tin cấp lệnh/ quyết định: NSD thực hiện thêm mới, sửa, xóa thông tin cấp số lệnh, quyết định cho vụ án chi tiết tại mục 4.3.2.1 Thông tin cấp lệnh/ quyết định

#### 3.3.3.1. Thông tin cấp lệnh/ quyết định

##### a) Thêm mới thông tin cấp lệnh, quyết định

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

- Để thực hiện thêm mới thông tin Cấp số lệnh, quyết định vụ án, NSD cần thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Tại màn hình <Cấp số lệnh, quyết định vụ án>, NSD nhấn nút <Thêm mới> tại phần <Thông tin cấp lệnh, quyết định> hiển thị màn hình <Chọn quyết định>

**Bước 2:** Nhập thông tin các trường bắt buộc , gồm:  Giai đoạn: Chọn giai đoạn

- Ngày cấp số:** Nhập ngày cấp số sao cho ngày cấp số nhỏ hơn hoặc bằng thời gian hiện tại
- Tên quyết định:** Chọn tên quyết định cấp lệnh từ danh sách quyết định áp dụng cho vụ án
- Đơn vị ra QĐ:** mặc định là tên đơn vị theo tài khoản đăng nhập
- Các trường khác tùy nhập

*Chú ý:* Trường “Số QĐ” là số QĐ tự sinh từ hệ thống, theo quy tắc là số thứ tự liền kề lớn nhất của Số QĐ thuộc cùng 1 quyết định của đơn vị. Nếu không nhập Số QĐ thực tế, mặc định Số QĐ thực tế bằng số QĐ tự sinh.

**Bước 3:**

Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)

- TH1:** Người dùng nhấn nút <Ghi lại>, thêm mới thành công và hiển thị ra danh sách <Thông tin cấp lệnh, quyết định> tại màn hình Cấp số lệnh quyết định vụ án.
- TH2:** Người dùng nhấn nút <Hủy bỏ>, hệ thống quay về màn hình Cấp số lệnh quyết định vụ án.

**b) Sửa thông tin cấp lệnh, quyết định**

- Tại danh sách <Thông tin cấp lệnh, quyết định>, nhấn biểu tượng <Sửa> tương ứng với bản ghi cần thực hiện sửa, các thông tin nhập xem hướng dẫn tương tự như thực hiện Thêm mới thông tin cấp lệnh, quyết định

Trang chủ / Sổ thu lý / Cấp số lệnh, quyết định vụ án

Thông tin vụ án

Mã vụ án	000719783	Tên vụ án	vụ án mới
Bị can đầu vụ	Nguyễn Văn Nhật	Điều luật khởi tố	108 - Phạm tội trong trùm
Ngày quyết định khởi tố	04/11/2020	Quyết định khởi tố số	11111

Thông tin cấp lệnh/ quyết định

Giai đoạn	Tên quyết định	Số quyết định	Ngày cấp số	Thao tác
Điều tra	4928 - Quyết định trả lại tài sản	3	03/08/2021	<input checked="" type="checkbox"/> <span style="color: red;">X</span>

Nhấn icon Sửa

← Quay lại

**c) Xóa thông tin cấp lệnh**

Lưu ý: chỉ tài khoản được phân quyền mới thực hiện chức năng này.

Để thực hiện chức năng xóa thông tin cấp lệnh người dùng thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Tại danh sách “Thông tin cấp lệnh, quyết định”, nhấn biểu tượng <Xóa> tương ứng với bản ghi cần thực hiện xóa, hệ thống hiển thị thông báo xác nhận xóa

Trang chủ / Sổ thu lý / Cấp số lệnh, quyết định vụ án

Thông tin vụ án

Mã vụ án	000719783	Tên vụ án	vụ án mới
Bị can đầu vụ	Nguyễn Văn Nhật	Điều luật khởi tố	108 - Phạm tội trong trùm
Ngày quyết định khởi tố	04/11/2020	Quyết định khởi tố số	11111

Thông tin cấp lệnh/ quyết định

Giai đoạn	Tên quyết định	Số quyết định	Ngày cấp số	Thao tác
Điều tra	4928 - Quyết định trả lại tài sản	3	03/08/2021	<input checked="" type="checkbox"/> <span style="color: red;">X</span>

Nhấn icon Xóa

← Quay lại

**Bước 2:** Nhập lý do xóa, yêu cầu NSD bắt buộc nhập



**Bước 3:** Nhấn nút xác nhận

**TH1:** Nhấn nút <Có>, bản ghi được xóa thành công và được xóa khỏi danh sách thông tin cấp lệnh

**TH2:** Nhấn nút <Không>, bản ghi không được xóa vẫn hiển thị tại danh sách thông tin cấp lệnh

### 3.3.4. Chức năng Danh sách cấp số lệnh/ QĐ

Tại màn hình Tìm kiếm thông tin vụ án, người dùng nhấn nút <Danh sách cấp số lệnh/ QĐ>.

The screenshot shows the 'Tim kiem thong tin vu án' (Search information about cases) screen. At the top, there are search filters for 'Mã vụ án', 'Tên vụ án', 'Bị can đầu vụ', 'QĐ khởi tố từ ngày' (Decree issued from date), and 'QĐ đến ngày' (Decree issued to date). Below these filters, there is a message 'Tổng số bản ghi: 36 Trang: 1/2'. To the right of this message are buttons: '+Nhập vụ án' (Enter case), 'Q.Tìm kiếm' (Search), and 'Danh sách cấp số lệnh/ QĐ' (List of case numbers/ Decree), which is highlighted with a red box and an arrow. Further to the right are buttons for 'Cấp số lệnh/ Quyết định' (Case number/ Decision), 'Xem chi tiết' (View details), and a checkbox for 'Cấp số lệnh/ Quyết định'. The main area displays a table with 36 rows of case information, including columns for 'Chọn' (Select), 'Mã vụ án', 'Tên vụ án', 'Bị can đầu vụ', 'Điều luật khởi tố', 'Quyết định khởi tố số', and 'Ngày'. At the bottom of the table are navigation buttons for page 1-10 of 36 results and a '10 / trang' (10 per page) dropdown. A red arrow points to the 'Danh sách cấp số lệnh/ QĐ' button.

Hệ thống hiển thị màn hình <Danh sách cấp số lệnh/ QĐ vụ án>

The screenshot shows the 'Danh sách cấp số lệnh/ QĐ vụ án' (List of case numbers/ Decree for cases) screen. At the top, there are search filters for 'Giai đoạn' (Phase), 'Tên quyết định', 'Mã vụ án', 'Tên vụ án', 'Cấp số lệnh, QĐ từ ngày', and 'Cấp số lệnh, QĐ đến ngày'. Below these filters, there is a message 'Tổng số bản ghi: 3 Trang: 1/1'. To the right of this message are buttons: 'Q.Tìm kiếm' (Search) and 'Xem chi tiết' (View details). The main area displays a table with 3 rows of case information, including columns for 'Chọn' (Select), 'Giai đoạn', 'Số QĐ', 'Tên quyết định', 'Mã vụ án', 'Tên vụ án', 'Bị can đầu vụ', 'Ngày cấp số', and 'Thời hạn/ hiệu lực từ ngày'. At the bottom of the table are navigation buttons for page 1-3 of 3 results and a '20 / trang' (20 per page) dropdown. A blue button labeled 'Quay lại' (Back) is located at the bottom center of the table area.

### 6.3.4.1 Tìm kiếm cấp lệnh, quyết định vụ án

B1: Nhập giá trị

B2: Nhấn nút

B3: Hiển thị danh sách theo giá trị tìm kiếm

Chọn	Giai đoạn	Số QĐ	Tên quyết định	Mã vụ án	Tên vụ án	Bị can đầu vụ	Ngày cấp số	Thời hạn/ hiệu lực từ ngày
<input type="checkbox"/>	Điều tra	3	4928 - Quyết định trả lại tài sản	000719783	vụ án mới	Nguyễn Văn Nhật	03/08/2021	-
<input type="checkbox"/>	Điều tra	1	4928 - Quyết định trả lại tài sản	000780107	Trương Thành Th...	Trương Thành Thắng	15/08/2021	-
<input type="checkbox"/>	Điều tra	1	4929 - Quyết định hủy bỏ QĐ trả lại tài sản	000728248	abcd	-	15/08/2021	-

Để thực hiện tìm kiếm thông tin cấp lệnh, quyết định vụ án, NSD cần thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Chọn hoặc nhập tham số các tiêu chí để tìm kiếm thông tin, chi tiết như sau.

- Giai đoạn:** Chọn giai đoạn cấp số
- Tên quyết định:** Chọn và nhập tên quyết định áp dụng cho vụ án
- Mã vụ án:** Nhập mã vụ án
- Tên vụ án:** Nhập tên vụ án
- Cấp số lệnh, QĐ từ ngày:** nhập hoặc chọn ngày cấp số lệnh từ
- Cấp số lệnh, QĐ đến ngày:** nhập hoặc chọn ngày cấp số lệnh đến

**Bước 2:** Nhấn nút <Tìm kiếm>, để thực hiện danh sách bản ghi cấp số lệnh, quyết định cho vụ án theo tiêu chí tìm kiếm

### 6.3.4.2 Xem chi tiết thông tin cấp số lệnh, quyết định vụ án

Tại màn hình <Danh sách cấp lệnh, quyết định vụ án>, để thực hiện xem chi tiết thông tin bản ghi cấp lệnh, quyết định, người dùng thực hiện các bước sau:

Chọn	Giai đoạn	Số QĐ	Tên quyết định	Mã vụ án	Tên vụ án	Bị can đầu vụ	Ngày cấp số	Thời hạn/ hiệu lực từ ngày
<input checked="" type="checkbox"/>	Điều tra	3	4928 - Quyết định trả lại tài sản	000719783	vụ án mới	Nguyễn Văn Nhật	03/08/2021	-
<input type="checkbox"/>	Điều tra	1	4928 - Quyết định trả lại tài sản	000780107	Trương Thành Th...	Trương Thành Thắng	15/08/2021	-
<input type="checkbox"/>	Điều tra	1	4929 - Quyết định hủy bỏ QĐ trả lại tài sản	000728248	abcd	-	15/08/2021	-

**Bước 1:** Người dùng thực hiện tích chọn 1 bản ghi từ danh sách cấp số lệnh/ QĐ vụ án

**Bước 2:** Nhấn nút <Xem chi tiết>, hiển thị màn hình <Xem thông tin cấp lệnh, quyết định vụ án>

Giai đoạn	Tên quyết định	Số quyết định	Ngày cấp số	Thao tác
Điều tra	4106 - Kiến nghị trong hoạt động xét xử sơ thẩm	1	03/05/2021	
Điều tra	6309 - Quyết định trả tự do - VKS hủy QĐ tạm giữ (K3Đ86BLTTHS)	1	01/05/2021	
Điều tra	6359 - Quyết định trả tự do - áp dụng biện pháp ngăn chặn khác	7	01/05/2021	
Điều tra	6359 - Quyết định trả tự do - áp dụng biện pháp ngăn chặn khác	6	14/04/2021	

Thông tin màn hình gồm:

- Thông tin vụ án
- Thông tin cấp lệnh/ quyết định: là danh sách cấp lệnh/ QĐ của vụ án gồm có bản ghi được tích chọn. Nhấn biểu tượng <Xem> tại bản ghi tương ứng, hiển thị màn hình thông tin chi tiết cấp lệnh đó.

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

**Chọn quyết định**

Giai đoạn:	Điều tra	Ngày cấp số:	03/05/2021
* Tên quyết định:	4106 - Kiến nghị trong hoạt động xét xử sơ thẩm		
Số QĐ:	1	Số quyết định thực tế:	1
Hiệu lực từ ngày:			
Hiệu lực đến ngày:			
Đơn vị ra QĐ:	01 - VKS nhân dân Tối Cao		
<b>Quay lại</b>			

### 6.3.5 Chức năng Xem chi tiết thông tin cấp số lệnh/ quyết định của vụ án

Tại màn hình <Tìm kiếm thông tin vụ án>, để xem chi tiết cấp số lệnh/ quyết định của vụ án NSD thực hiện các bước sau:

Trang chủ / Sổ thu lý / Cấp số lệnh, quyết định vụ án

**B1: Chọn bản ghi**

**B2: Nhấn nút**

Tổng số bản ghi: 36 Trang: 1/2      +Nhập vụ án      Q.Tìm kiếm      Danh sách cấp số lệnh/ QĐ      Cấp số lệnh/ Quyết định      Xem chi tiết

Chọn	Mã vụ án	Tên vụ án	Bị can đầu vụ	Điều luật khởi tố	Quyết định khởi tố số	Ngà
<input checked="" type="checkbox"/>	000755252 TEST1604	Test01	-	108 - Tội phản bội Tổ quốc	2110	
<input type="checkbox"/>	000736242 Điều 155 - Khoản 1	-	-	155 - Người nào sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, bu... 01		
<input type="checkbox"/>	000728248 abcd	-	-	108 - Công dân Việt Nam nào câu kết với nước ng... 111		
<input type="checkbox"/>	000719783 vụ án mới	Nguyễn Văn Nhật	-	108 - Phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết g... 11111		
<input type="checkbox"/>	000719456 Vu án khẩn	-	-	109 - Người tổ chức, người xúi giục, người hoạt độ... 12		
<input type="checkbox"/>	000717801 giết người	Nguyễn Văn Nhật	-	378 - Tội tha trái pháp luật người bị bắt, người đan... 78		
<input type="checkbox"/>	000701942 ADS	-	-	108 - Tội phản bội Tổ quốc	12	
<input type="checkbox"/>	000694286 27	213	-	108 - Phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết g... 5434		
<input type="checkbox"/>	000668453 kdsitawiu	Ssssss	108 -		21424	

1 -20 của 36 bản ghi      <      1      2      >      20 / trang

**Bước 1:** Người dùng thực hiện tích chọn 1 bản ghi từ danh sách vụ án

**Bước 2:** Nhấn nút <Xem chi tiết>, hiển thị màn hình <Xem thông tin cấp lệnh, quyết định vụ án>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

Trang chủ / Sổ thu lý / Xem thông tin cấp lệnh, quyết định vụ án

Thông tin vụ án		Thông tin cấp lệnh/ quyết định			
Mã vụ án	000716078	Tên vụ án	Bản án số		
Bị can đầu vụ	Bị Can 1	Điều luật khởi tố	108 - Tội phản bội Tổ quốc		
Ngày quyết định khởi tố	22/04/2021	Quyết định khởi tố số	126		
<b>Nhấn icon Xem</b> 					
Giai đoạn	Tên quyết định		Số quyết định	Ngày cấp số	Thao tác
Điều tra	4106 - Kiến nghị trong hoạt động xét xử sơ thẩm		1	03/05/2021	
Điều tra	6309 - Quyết định trả tự do - VKS hủy QĐ tạm giữ (K3Đ86BLTTHS)		1	01/05/2021	
Điều tra	6359 - Quyết định trả tự do - áp dụng biện pháp ngăn chặn khác		7	01/05/2021	
Điều tra	6359 - Quyết định trả tự do - áp dụng biện pháp ngăn chặn khác		6	14/04/2021	

**< 1 >**

**Quay lại**

Nội dung màn hình gồm các thông tin:

- Thông tin vụ án
- Thông tin cấp lệnh: nhấn biểu tượng <Xem> tại bản ghi cấp số lệnh, quyết định tương ứng, hiển thị màn hình thông tin chi tiết cấp lệnh đó

Chọn quyết định

Giai đoạn:	Điều tra	Ngày cấp số:	03/05/2021
* Tên quyết định:	4106 - Kiến nghị trong hoạt động xét xử sơ thẩm		
Số QĐ ②:	1	Số quyết định thực tế ③:	1
Hiệu lực từ ngày:			
Hiệu lực đến ngày:			
Đơn vị ra QĐ:	01 - VKS nhân dân Tối Cao		
<b>Quay lại</b>			

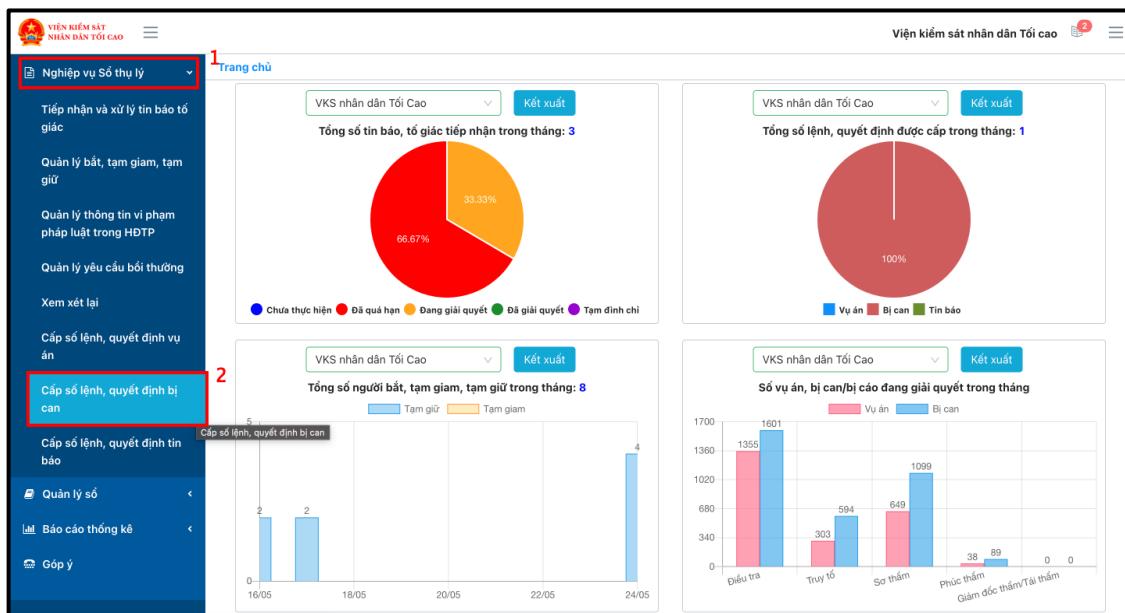
## 7. Hướng dẫn sử dụng nghiệp vụ đăng ký lệnh, quyết định bị can

### 7.1. Mục đích

Chức năng này dùng để tìm kiếm, cấp số lệnh/ QĐ, xem danh cấp số lệnh/ QĐ, xem chi tiết thông tin thực hiện cấp số lệnh / quyết định bị can.

### 7.2. Đường dẫn chức năng

- Đăng nhập vào đường dẫn <https://baocao.vksndtc.gov.vn>, vào phân hệ Sổ thu lý, truy cập vào chức năng Cấp số lệnh, quyết định vụ án



Sau khi truy cập vào chức năng bằng 2 cách trên, hệ thống hiển thị giao diện màn hình chính như sau:

Trang chủ / Sổ thu lý / Cấp số lệnh, quyết định bị can									
Tim kiếm thông tin bị can									
Mã vụ án:	Mã vụ án	Tên vụ án:	Tên vụ án	Mã bị can:	Mã bị can	Tên bị can:	Tên bị can	Số QĐ:	Số quyết định khởi tố
<b>Tổng số bản ghi: 73 Trang: 7/4</b>									
<input type="button" value="Tim kiếm"/> <input type="button" value="Danh sách cấp số lệnh/ QĐ"/> <input type="button" value="Cấp số lệnh/ Quyết định"/> <input type="button" value="Xem chi tiết"/>									
Chọn	Mã bị can	Tên bị can	Mã vụ án	Tên vụ án	Ngày sinh	Giới tính	Tội danh	Quyết định khởi tố số	
<input type="checkbox"/>	001031368	Nguyễn Văn A	000715910	Vụ án new	11/11/1999	Nam	180 - Tội làm, tàng trữ, vận chuyển...	1617006752641	
<input type="checkbox"/>	001031355	Nguyễn Văn Anh	000715890	Vụ án: 16122371...	31/12/1990	Nam	249 - Heroin, Cocaine, Methamph...	0101	
<input type="checkbox"/>	001031356	Cty ABC	000715889	Vụ án: 16116290...	-	Nam	249 - Heroin, Cocaine, Methamph...	1612260149633	
<input type="checkbox"/>	001031352	Ho van ten	000715889	Vụ án: 16116290...	31/12/1990	Nam	109 - Người đồng phạm khác, thi b...	1612163171600 ..	
<input type="checkbox"/>	001031353	Tên Pháp Nhân	000715889	Vụ án: 16116290...	-	Nam	249 - Heroin, Cocaine, Methamph...	11112345 456	
<input type="checkbox"/>	001031350	Nguyễn Văn Định	000715889	Vụ án: 16116290...	31/12/2010	Nam	100 - Người nào đồi xú tàn ác, thư...	11239	
<input type="checkbox"/>	001031343	Fsd	000715877	vua cuocua	10/12/2020	Nam	108 - Tội phản bội Tổ quốc	ádf	
<input type="checkbox"/>	001031342	Uervr	000715876	A	10/12/2020	Nam	108 - Công dân Việt Nam nào cùa ...	23234	
<input type="checkbox"/>	001031341	Ádfdf	000715875	abc	31/12/1989	Nam	108 - Cônđn Việt Nam nào cùa ...	3223	

61 -70 của 73 bản ghi < 1 2 3 4 5 6 7 8 > 10 / trang

### 7.3. Hướng dẫn sử dụng chi tiết

#### 7.3.1. Chức năng Tìm kiếm thông tin bị can cấp số lệnh, QĐ

Chọn	Mã bị can	Tên bị can	Mã vụ án	Tên vụ án	Ngày sinh	Giới tính	Tội danh	Quyết định khởi tố số
<input type="checkbox"/>	001088479	Test01	000755252	TEST1604	31/12/1989	Nam	108 - Tội phản bội Tổ quốc	2110
<input type="checkbox"/>	001036138	Nguyễn Văn Nhật	000719783	vụ án mới	31/12/1980	Nam	108 - Phạm tội trong trường hợp c...	1111
<input type="checkbox"/>	001033555	Nguyễn Văn Nhật	000717801	giết người	31/12/1988	Nam	378 - Tội tha trái pháp luật người bị...	123
<input type="checkbox"/>	001001033	213	000694286	27	31/12/1998	Nam	108 - Phạm tội trong trường hợp c...	21
<input type="checkbox"/>	000962943	Van 3	000667707	wwwwww	31/12/1989	Nam	108 - Tội phản bội Tổ quốc	3121244
<input type="checkbox"/>	000961952	Qqqqqqqqqqqq	000667044	qqqqqqqqqqq	31/12/1988	Nam	112 - Tội hiếp dâm.	532532
<input type="checkbox"/>	000961950	Eeeeeeee	000667044	qqqqqqqqqq	31/12/1986	Nam	112 - Tội hiếp dâm.	4235236
<input type="checkbox"/>	000961949	Yyyyyyyy	000667044	qqqqqqqqqq	31/12/1960	Nữ	112 - Tội hiếp dâm.	532432
<input type="checkbox"/>	000961947	Vwwwwwww	000667044	oooooooooo	31/12/1960	Nữ	112 - Tội hiếp dâm.	214213

Để thực hiện tìm kiếm thông tin bị can, NSD cần thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Chọn hoặc nhập tham số các tiêu chí để tìm kiếm thông tin, chi tiết như sau.

- **Mã vụ án:** Nhập mã vụ án
- **Tên vụ án:** Nhập tên vụ án
- **Mã bị can:** Nhập mã bị can
- **Tên bị can:** Nhập tên bị can
- **Số QĐ khởi tố:** Nhập số QĐ khởi tố

**Bước 2:** Nhấn nút <Tìm kiếm>, để thực hiện tìm kiếm danh sách bản ghi thông tin bị can theo tiêu chí tìm kiếm.

### 7.3.2. Chức năng Cấp số lệnh/ Quyết định

Tại màn hình Tìm kiếm thông tin bị can người dùng tích chọn một bản ghi và nhấn nút <Cấp số lệnh/ Quyết định>.

B1: Chọn bản ghi

B2: Nhấn nút

Chọn	Mã bị can	Tên bị can	Mã vụ án	Tên vụ án	Ngày sinh	Giới tính	Tội danh	Quyết định khởi tố số
<input checked="" type="checkbox"/>	001088479	Test01	000755252	TEST1604	31/12/1989	Nam	108 - Tội phản bội Tổ quốc	2110
<input type="checkbox"/>	001036138	Nguyễn Văn Nhật	000719783	vụ án mới	31/12/1980	Nam	108 - Phạm tội trong trường hợp c...	1111
<input type="checkbox"/>	001033555	Nguyễn Văn Nhật	000717801	giết người	31/12/1988	Nam	378 - Tội thà trái pháp luật người bị...	123
<input type="checkbox"/>	001001033	213	000694286	27	31/12/1998	Nam	108 - Phạm tội trong trường hợp c...	21
<input type="checkbox"/>	000962943	Van 3	000667707	wwwwww	31/12/1989	Nam	108 - Tội phản bội Tổ quốc	3121244
<input type="checkbox"/>	000961952	Qqqqqqqqqqqq	000667044	qqqqqqqqqqqq	31/12/1988	Nam	112 - Tội hiếp dâm.	532532
<input type="checkbox"/>	000961950	Eeeeeeee	000667044	qqqqqqqqqqqq	31/12/1986	Nam	112 - Tội hiếp dâm.	4235236
<input type="checkbox"/>	000961949	Yyyyyyyy	000667044	qqqqqqqqqqqq	31/12/1960	Nữ	112 - Tội hiếp dâm.	532432
<input type="checkbox"/>	000961947	Wwwwwwww	000667044	aaaaaaaaaaaa	31/12/1960	Nữ	112 - Tội hiếp dâm.	214213

1 - 20 của 29 bản ghi < > 1 2 > 20 / trang

**Bước 1:** Người dùng thực hiện tích chọn 1 bản

**Bước 2:** Nhấn nút <Cấp số lệnh/ Quyết định>. Hệ thống hiển thị màn hình Cấp số lệnh / Quyết định bị can

Thông tin bị can

Mã bị can: 001031553	Họ tên bị can: A B C
Mã vụ án: 000716091	Tên vụ án: www
Ngày sinh: 31/12/1990	Giới tính: Nam
Tội danh: 108 - Công dân Việt Nam nào cầu kết với nước ngoài nhằm gây nguy hại	

Thông tin cấp lệnh

Giai đoạn	Tên quyết định	Số quyết định	Ngày cấp số	Thao tác
Không tìm thấy kết quả.				

Thêm mới

Quay lại

Thông tin màn hình gồm:

Thông tin bị can

Thông tin cấp lệnh: NSD thực hiện thêm mới, sửa, xóa thông tin cấp số lệnh, quyết định cho bị can chi tiết tại mục 3.3.2.1 Thông tin cấp lệnh 4.3.2.1 Thông tin cấp lệnh

### a) Thêm mới thông tin cấp lệnh

Trang chủ / Sổ thu lý / Cấp số lệnh, quyết định bị can

**Thông tin bị can**

Mã bị can	001031553	Họ tên bị can	A B C
Mã vụ án	000716091	Tên vụ án	www
Ngày sinh	31/12/1990	Giới tính	Nam
Tội danh	108 - Công dân Việt Nam nào cầu kết với nước ngoài nhằm gây nguy hại		

**Thông tin cấp lệnh**

Giai đoạn	Tên quyết định	Số quyết định	Ngày cấp số	Thao tác
Không tìm thấy kết quả.				

**+Thêm mới**

**Nhấn nút**

**Quay lại**

Để thực hiện thêm mới thông tin Cấp số lệnh, quyết định bị can, NSD cần thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Tại màn hình <Cấp số lệnh, quyết định bị can>, NSD nhấn nút <Thêm mới> tại phần <Thông tin cấp lệnh> hiển thị màn hình <Chọn quyết định>

**Chọn quyết định**

Các trường bắt buộc được đánh dấu \*

**B2: Nhập giá trị**

* Giai đoạn :	Điều tra	* Ngày cấp số :	01/05/2021
* Tên quyết định :	6359 - Quyết định trả tự do - áp dụng biện pháp ngăn chặn khác		
Số QĐ :	5	Số QĐ thực tế :	5
Thời hạn/ hiệu lực từ ngày :	Chọn ngày	Thời hạn/ hiệu lực đến ngày :	Chọn ngày
* Đơn vị ra QĐ :	01 - VKS nhân dân Tối Cao		

**B3: Nhấn nút**

Ghi lại      Hủy bỏ

**Bước 2:** Nhập thông tin các trường bắt buộc , gồm:

- Giai đoạn:** Chọn giai đoạn
- Ngày cấp số:** Nhập ngày cấp số sao cho ngày cấp số nhỏ hơn hoặc bằng thời gian hiện tại
- Tên quyết định:** Chọn tên quyết định cấp lệnh từ danh sách quyết định áp dụng cho bị can
- Đơn vị ra QĐ:** mặc định là tên đơn vị theo tài khoản đăng nhập
- Các trường khác tùy nhập

**Chú ý:** Trường “Số QĐ” là số QĐ tự sinh từ hệ thống, theo quy tắc là số thứ tự liền kề lớn nhất của Số QĐ thuộc cùng 1 quyết định của đơn vị. Nếu không nhập Số QĐ thực tế, mặc định Số QĐ thực tế bằng số QĐ tự sinh.

### Bước 3:

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

**TH1:** Người dùng nhấn nút <Ghi lại>, thêm mới thành công và hiển thị ra danh sách <Thông tin cấp lệnh> tại màn hình Cấp số lệnh quyết định bị can.

**TH2:** Người dùng nhấn nút <Hủy bỏ>, hệ thống quay về màn hình Cấp số lệnh quyết định bị can.

**b) Sửa thông tin cấp lệnh, quyết định**

- Tại danh sách <Thông tin cấp lệnh, quyết định>, nhấn biểu tượng <Sửa> tương ứng với bản ghi cần thực hiện sửa, các thông tin nhập xem hướng dẫn tương tự như thực hiện Thêm mới thông tin cấp lệnh, quyết định

Giai đoạn	Tên quyết định	Số quyết định	Ngày cấp số	Thao tác
Điều tra	6359 - Quyết định trả tự do - áp dụng biện pháp ngăn chặn khác	5	01/05/2021	<input checked="" type="checkbox"/> <span style="color:red;">X</span>

**c) Xóa thông tin cấp lệnh**

**Lưu ý:** chỉ tài khoản được phân quyền mới thực hiện chức năng này.

- Để thực hiện chức năng xóa thông tin cấp lệnh, quyết định bị can người dùng thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Tại danh sách “Thông tin cấp lệnh”, nhấn biểu tượng <Xóa> tương ứng với bản ghi cần thực hiện xóa, hệ thống hiển thị thông báo xác nhận xóa

Giai đoạn	Tên quyết định	Số quyết định	Ngày cấp số	Thao tác
Điều tra	6359 - Quyết định trả tự do - áp dụng biện pháp ngăn chặn khác	5	01/05/2021	<input checked="" type="checkbox"/> <span style="color:red;">X</span>

**Bước 2:** Nhập lý do xóa, yêu cầu NSD bắt buộc nhập

Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)

**Bước 3:** Nhấn nút xác nhận

**TH1:** Nhấn nút <Có>, bản ghi được xóa thành công và được xóa khỏi danh sách thông tin cấp lệnh

**TH2:** Nhấn nút <Không>, bản ghi không được xóa vẫn hiển thị tại danh sách thông tin cấp lệnh

### 7.3.3. *Chức năng Danh sách cấp số lệnh/ QĐ*

Tại màn hình Tìm kiếm thông tin bị can, người dùng dùng nhấn nút <Danh sách cấp số lệnh/ QĐ>.

Hệ thống hiển thị màn hình <Danh sách cấp số lệnh/ QĐ bị can>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

The screenshot shows the software's search interface for arrest warrants and decisions. At the top, there are search filters for 'Giai đoạn' (All), 'Tên bị can' (Suspect name), 'Tên vụ án' (Case name), and 'Cấp số lệnh, QĐ từ ngày' (Warrant number, QD from date). Below the filters, a table displays two search results:

Chọn	Giai đoạn	Số QĐ	Tên quyết định	Mã bị can	Tên bị can	Mã vụ án	Tên vụ án	Ngày cấp số	Thời hạn/hi lục từ ngày
<input type="checkbox"/>	Điều tra	2	9935 - Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn	001036138	Nguyễn Văn Nhật	000719783	vụ án mới	07/08/2021	-
<input type="checkbox"/>	Điều tra	2	9934 - Quyết định hủy bỏ quyết định áp ...	001126119	Lý Phương Tùng	000607718	Lam dụng chức...	15/08/2021	-

At the bottom right of the search results, there are buttons for 'Quay lại' (Back), '1/2 của 2 bản ghi' (Page 1 of 2), and '20 / trang' (20 per page).

### 7.3.3.1. Tìm kiếm cấp lệnh, quyết định bị can

This screenshot illustrates the search process. It shows the same search filters and table as the previous screenshot. A red arrow labeled 'B1: Nhập giá trị' (Step 1: Enter value) points to the search filters. Another red arrow labeled 'B2: Nhấn nút' (Step 2: Click button) points to the 'Tim kiem' (Search) button. A third red arrow labeled 'Hiển thị danh sách theo giá trị tìm kiếm' (Display list based on search value) points to the search results table.

Để thực hiện tìm kiếm thông tin cấp lệnh, quyết định bị can, NSD cần thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Chọn hoặc nhập tham số các tiêu chí để tìm kiếm thông tin, chi tiết như sau.

- **Giai đoạn:** Chọn giai đoạn cấp số
- **Mã bị can:** Nhập mã bị can
- **Tên bị can:** Nhập tên bị can
- **Mã vụ án:** Nhập mã vụ án
- **Tên vụ án:** Nhập tên vụ án
- **Tên quyết định:** Chọn và nhập tên quyết định áp dụng cho bị can
- **Cấp số lệnh, QĐ từ ngày:** nhập hoặc chọn ngày cấp số lệnh từ
- **Cấp số lệnh, QĐ đến ngày:** nhập hoặc chọn ngày cấp số lệnh đến

**Bước 2:** Nhấn nút <Tìm kiếm>, để thực hiện danh sách bản ghi cấp số lệnh, quyết định cho bị can theo tiêu chí tìm kiếm

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Số thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

### 7.3.3.2. Xem chi tiết thông tin cấp số lệnh, quyết định bị can

Tại màn hình <Danh sách cấp lệnh, quyết định bị can>, để thực hiện xem chi tiết thông tin bản ghi cấp lệnh, quyết định, người dùng thực hiện các bước sau:

Trang chủ / Sổ thu lý / Danh sách cấp số lệnh/QĐ bị can

Tìm kiếm danh sách cấp lệnh, quyết định

Giai đoạn: Tất cả

Tên bị can: Tên bị can

Tên vụ án: Tên vụ án

Cấp số lệnh, QĐ từ ngày: Chọn ngày

Mã bị can: Mã bị can

Mã vụ án: Mã vụ án

Tên quyết định: -Chon tên quyết định-

Cấp số lệnh, QĐ đến ngày: Chọn ngày

**B2: Nhấn nút**

**B1: Chọn bản ghi**

Tổng số bản ghi: 2 Trang: 1/1

Chọn	Giai đoạn	Số QĐ	Tên quyết định	Mã bị can	Tên bị can	Mã vụ án	Tên vụ án	Ngày cấp số	Thời hạn/hi lục từ ngày
<input checked="" type="checkbox"/>	Điều tra	2	9935 - Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn	001036138	Nguyễn Văn Nhật	000719783	vụ án mới	07/08/2021	-
<input type="checkbox"/>	Điều tra	2	9934 - Quyết định hủy bỏ quyết định áp...	001126119	Lý Phương Tùng	000607718	Lạm dụng chức...	15/08/2021	-

1 -2 của 2 bản ghi <> 1 > 20 / trang

Quay lại

**Bước 1:** Người dùng thực hiện tích chọn 1 bản ghi từ danh sách cấp số lệnh/ QĐ bị can

**Bước 2:** Nhấn nút <Xem chi tiết>, hiển thị màn hình <Xem thông tin cấp lệnh, quyết định bị can>

Trang chủ / Sổ thu lý / Xem thông tin cấp lệnh, quyết định bị can

Thông tin bị can

Mã bị can: 001036138

Họ tên bị can: Nguyễn Văn Nhật

Mã vụ án: 000719783

Tên vụ án: vụ án mới

Ngày sinh: 31/12/1980

Giới tính: Nam

Tội danh: 108 - Phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thi bị phạt tù

Thông tin cấp lệnh

Giai đoạn	Tên quyết định	Số quyết định	Ngày cấp số	Thao tác
Điều tra	9935 - Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn	2	07/08/2021	

Nhấn icon Xem

Quay lại

#### Thông tin màn hình gồm:

- Thông tin bị can
- Thông tin cấp lệnh: là danh sách cấp lệnh/ QĐ của bị can gồm có bản ghi được tích chọn. Nhấn biểu tượng <Xem> tại bản ghi tương ứng, hiển thị màn hình thông tin chi tiết cấp lệnh đó.

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

### 7.3.4. Chức năng Xem chi tiết thông tin cấp số lệnh/ quyết định của bị can

Tại màn hình <Tìm kiếm thông tin bị can>, để xem chi tiết cấp số lệnh/ quyết định của bị can NSD thực hiện các bước sau:

Chọn	Mã bị can	Tên bị can	Mã vụ án	Tên vụ án	Ngày sinh	Giới tính	Tội danh	Quyết định khởi tố số
<input checked="" type="checkbox"/>	001088479	Test01	000755252	TEST1604	31/12/1989	Nam	108 - Tội phản bội Tổ quốc	2110
<input type="checkbox"/>	001036138	Nguyễn Văn Nhật	000719783	vụ án mới	31/12/1980	Nam	108 - Phạm tội trong trường hợp c...	1111
<input type="checkbox"/>	001033555	Nguyễn Văn Nhật	000717801	giết người	31/12/1988	Nam	378 - Tội tha trái pháp luật người bị...	123
<input type="checkbox"/>	001001033	213	000694286	27	31/12/1998	Nam	108 - Phạm tội trong trường hợp c...	21
<input type="checkbox"/>	000962943	Van 3	000667707	xxxxxxxx	31/12/1989	Nam	108 - Tội phản bội Tổ quốc	3121244
<input type="checkbox"/>	000961952	Qqqqqqqqqqqq	000667044	qqqqqqqqqqqq	31/12/1988	Nam	112 - Tội hiếp dâm.	532532
<input type="checkbox"/>	000961950	Eeeeeeee	000667044	qqqqqqqqqqqq	31/12/1986	Nam	112 - Tội hiếp dâm.	4235236
<input type="checkbox"/>	000961949	Yyyyyyyy	000667044	oooooooooooo	31/12/1960	Nữ	112 - Tội hiếp dâm.	532432
<input type="checkbox"/>	000961947	Wwwwwwww	000667044	oooooooooooo	31/12/1960	Nữ	112 - Tội hiếp dâm.	214213

**Bước 1:** Người dùng thực hiện tích chọn 1 bản ghi từ danh sách thông tin bị can

**Bước 2:** Nhấn nút <Xem chi tiết>, hiển thị màn hình <Xem thông tin cấp lệnh, quyết định bị can>

Nội dung màn hình gồm các thông tin:

- Thông tin vụ án

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

- Thông tin cấp lệnh: nhấn biểu tượng <Xem> tại bản ghi cấp số lệnh, quyết định tương ứng, hiển thị màn hình thông tin chi tiết cấp lệnh đó

## 8. Hướng dẫn sử dụng nghiệp vụ Đăng ký lệnh, quyết định tin báo

### 8.1. Mục đích

Chức năng này dùng để tìm kiếm, cấp số lệnh/ QĐ, xem danh cấp số lệnh/ QĐ, xem chi tiết thông tin thực hiện cấp số lệnh / quyết định tin báo

### 8.2. Đường dẫn chức năng

- Đăng nhập vào đường dẫn <https://baocao.vksndtc.gov.vn>, vào phân hệ Sổ thu lý, truy cập vào chức năng Cấp số lệnh, quyết định tin báo



Sau khi truy cập vào chức năng bằng 2 cách trên, hệ thống hiển thị giao diện màn hình chính như sau:

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

The screenshot shows a software interface for managing criminal reports. At the top, there is a navigation bar with links to 'Trang chủ', 'Sổ thu lý', and 'Cấp số lệnh, quyết định tin báo'. Below the navigation bar is a search bar with the placeholder text 'Tim kiếm thông tin tin báo, tố giác, kiến nghị khởi tố'. The search bar includes fields for 'Loại tin báo' (Report Type), 'Mã tin báo' (Report ID), 'Người báo tin' (Reporter), and 'Người bị tố giác' (Victim). Below the search bar, a message indicates 'Tổng số bản ghi: 17 Trang: 2/1'. To the right of the search bar are buttons for 'Tim kiếm' (Search), 'Danh sách cấp số lệnh/ QĐ' (List of issuance/ Decree), 'Cấp số lệnh/ Quyết định' (Issuance/ Decree), and 'Xem chi tiết' (View details). The main area displays a table with 17 rows of data. The columns are: Chọn (Select), Mã tin báo (Report ID), Loại tin báo (Report Type), Người báo tin (Reporter), Người bị tố giác (Victim), and Nội dung (Content). The content column contains various test entries such as 'test', 'tets', 'Test tin báo', 'tin test 4', 'Tin test 23', 'Tin test 2', and 'Test tin báo 1'. At the bottom of the table, there is a page navigation bar showing '11 -17 của 17 bản ghi' and '10 / trang'.

### 8.3. Hướng dẫn sử dụng chi tiết

#### 8.3.1. Chức năng Tìm kiếm thông tin tin báo cấp số lệnh, QĐ

This screenshot illustrates the search process for criminal reports. It shows the same search interface as the previous screenshot, but with specific steps highlighted:

- B1: Nhập giá trị** (Step 1: Enter value) points to the search input fields for 'Loại tin báo', 'Mã tin báo', 'Người báo tin', and 'Người bị tố giác'.
- B2: Nhấn nút** (Step 2: Click button) points to the 'Tim kiếm' (Search) button located in the top right of the search bar.
- Hiển thị danh sách theo giá trị tìm kiếm** (Display list based on search value) points to the table of search results at the bottom.

The search results table is identical to the one in the first screenshot, showing 15 rows of data from page 1 of 15. The table columns are: Chọn, Mã tin báo, Loại tin báo, Người báo tin, Người bị tố giác, and Nội dung.

Để thực hiện tìm kiếm thông tin tin báo, tố giác, kiến nghị khởi tố, NSD cần thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Chọn hoặc nhập tham số các tiêu chí để tìm kiếm thông tin, chi tiết như sau:

- Loại tin báo:** Chọn loại tin báo
- Mã tin báo:** Nhập mã tin báo
- Người báo tin:** Nhập tên người báo tin
- Người bị tố giác:** Nhập tên người bị tố giác

**Bước 2:** Nhấn nút **Tìm kiếm**, để thực hiện tìm kiếm thông tin tin báo, tố giác, kiến nghị khởi tố theo tiêu chí tìm kiếm.

### 8.3.2. Chức năng Cấp số lệnh/ Quyết định

Tại màn hình Tìm kiếm danh sách thông tin tin báo, tố giác, kiến nghị khởi tố người dùng tích chọn một bản ghi và nhấn nút <Cấp số lệnh/ Quyết định>.

**Bước 1:** Người dùng thực hiện tích chọn 1 bản từ danh sách

**Bước 2:** Nhấn nút <Cấp số lệnh/ Quyết định>. Hệ thống hiển thị màn hình Cấp số lệnh/ Quyết định tin báo

Thông tin màn hình gồm:

- Thông tin tin báo, tố giác
- Danh sách người bị tố giác
- Thông tin cấp lệnh: NSD thực hiện thêm mới, sửa, xóa thông tin cấp số lệnh, quyết định cho tin báo chi tiết tại mục 1.3.2.1 Thông tin cấp lệnh.

### 8.3.2.1. Thông tin cấp lệnh

#### a) Thêm mới thông tin cấp lệnh

Để thực hiện thêm mới thông tin Cấp số lệnh, quyết định tin báo, NSD cần thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Tại màn hình <Cấp số lệnh, quyết định tin báo>, NSD nhấn nút <Thêm mới> tại phần <Thông tin cấp lệnh>, hiển thị màn hình <Chọn quyết định>

**Bước 2:** Nhập thông tin các trường bắt buộc , gồm:

- Giai đoạn:** Chọn giai đoạn
- Ngày cấp số:** Nhập ngày cấp số sao cho ngày cấp số nhỏ hơn hoặc bằng thời gian hiện tại
- Tên quyết định:** Chọn tên quyết định cấp lệnh từ danh sách quyết định áp dụng cho tin báo
- Đơn vị ra QĐ:** mặc định là tên đơn vị theo tài khoản đăng nhập

Các trường khác tùy nhập

*Chú ý:* Trường “Số QĐ” là số QĐ tự sinh từ hệ thống, theo quy tắc là số thứ tự liền kề lớn nhất của Số QĐ thuộc cùng 1 quyết định của đơn vị. Nếu không nhập Số QĐ thực tế, mặc định

Số QĐ thực tế bằng số QĐ tự sinh. Và số cấp lệnh, QĐ sau phải có ngày cấp lệnh, QĐ lớn hơn số cấp lệnh, QĐ trước.

### **Bước 3:**

**TH1:** Người dùng nhấn nút <Ghi lại>, thêm mới thành công và hiển thị ra danh sách <Thông tin cấp lệnh> tại màn hình <Cấp số lệnh quyết định tin báo>.

**TH2:** Người dùng nhấn nút <Hủy bỏ>, hệ thống quay về màn hình <Cấp số lệnh quyết định tin báo>

#### **b) Sửa thông tin cấp lệnh**

○ Tại danh sách <Thông tin cấp lệnh>, nhấn biểu tượng <Sửa> tương ứng với bản ghi cần thực hiện cập nhật, các thông tin nhập xem hướng dẫn tương tự như Thêm mới thông tin cấp lệnh

Giai đoạn	Tên quyết định	Số quyết định	Ngày cấp số	Thao tác
Tin báo	9106 - Kiến nghị trong hoạt động xét xử sơ thẩm	2	06/05/2021	

#### **c) Xóa thông tin cấp lệnh**

**Lưu ý:** chỉ tài khoản được phân quyền mới thực hiện chức năng này.

Để thực hiện chức năng xóa thông tin cấp lệnh người dùng thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Tại danh sách “Thông tin cấp lệnh”, nhấn biểu tượng <Xóa> tương ứng với bản ghi cần thực hiện xóa, hệ thống hiển thị thông báo xác nhận xóa

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

Giai đoạn	Tên quyết định	Số quyết định	Ngày cấp số	Thao tác
Tin báo	9106 - Kiến nghị trong hoạt động xét xử sơ thẩm	2	06/05/2021	<input checked="" type="checkbox"/>

**Bước 2:** Nhập lý do xóa, yêu cầu NSD bắt buộc nhập

Chọn	Giai đoạn	Số QĐ	Tên quyết định	Mã vụ án	Tên vụ án	Bị can đầu vụ	Ngày cấp số	Thời hạn hiệu lực
<input checked="" type="checkbox"/>	Điều tra	3	4929 - Quyết định trả lại tài sản	000719723	vụ án mới	Nguyễn Văn Nhât	03/05/2021	từ ngày
<input checked="" type="checkbox"/>	Điều tra	1	4929 - Quyết định trả lại tài sản	0007690107	Trương Thành Th..	Trương Thành Thắng	15/05/2021	-
<input checked="" type="checkbox"/>	Điều tra	1	4929 - Quyết định hủy bỏ QĐ trả lại tài sản	000728249	abcd	-	15/05/2021	-

**Bước 3:** Nhấn nút xác nhận

**TH1:** Nhấn nút **Có**, bản ghi được xóa thành công và được xóa khỏi danh sách thông tin cấp lệnh

**TH2:** Nhấn nút **Không**, bản ghi không được xóa vẫn hiển thị tại danh sách thông tin cấp lệnh

### 8.3.3. Chức năng Danh sách cấp số lệnh/ QĐ

Tại màn hình Tìm kiếm thông tin tin báo, tố giác, kiến nghị khởi tố người dùng nhấn nút <Danh sách cấp số lệnh/ QĐ>.

Chọn	Mã tin báo	Loại tin báo	Người báo tin	Người bị tố giác	Nội dung
	157	Tin báo	-	-	Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/02/2021 tại k...
	120	Tin báo	Hà Quang Dũng	Nguyễn Tiến Ngọc	Ngày 29/11/2020 tại khu Tân Thành, phường ...
	119	Tin báo	Công an thị xã Phú Thọ	-	Vụ cờ dấu hiệu tội gây rối trật tự công cộng, c...
	118	Tin báo	Công an thị xã Phú Thọ	Trần Thị Huyền Trang	Vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 11/11/2020 ...
	156	Tin tố giác	Phạm Thị Hà	Lê Thị Lan Hương	Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 12/3/2021, do m...
	114	Tin tố giác	Trịnh Thị Nhân	Hoàng Khải Tiến	Tố giác ông Hồng Khải Tiến, sinh năm 1949 ở...
	155	Tin báo	Lê Thị Thùy Dương	Nguyễn Văn Ái	Tố cáo vợ chồng anh Nguyễn Văn Ái - 1985 v...
	154	Tin báo	Bùi Quang Lưu	Phan Quang Ngọc	Năm 2018, cói ông là Bùi Quang Học - 1987 ...
	153	Tin tố giác	Phùng Thị Ánh Tuyết	Nouven Văn Thảo	bà Tuyết tố cáo Nouven Văn Thảo - 1995 (K...

Hệ thống hiển thị màn hình <Tìm kiếm danh sách cấp lệnh, quyết định tin báo, tố giác, kiến nghị khởi tố>

Chọn	Số QĐ	Tên quyết định	Mã tin báo	Người báo tin	Ngày cấp số	Thời hạn/hiệu lực từ ngày	Ti
	1	10125 - Yêu cầu tiếp nhận, kiểm tra, xác minh, ra Qu...	157	-	01/08/2021	-	
	1	10123 - Quyết định hủy bỏ Quyết định không khởi tố ...	115	-	01/08/2021	-	

### 8.3.3.1. Tìm kiếm cấp lệnh, quyết định tin báo, tố giác, kiến nghị khởi tố

B1: Nhập giá trị

Tổng số bản ghi: 2 Trang: 1/1

B2: Nhấn nút

Chọn	Số QĐ	Tên quyết định	Mã tin báo	Người báo tin	Ngày cấp số	Thời hạn/ hiệu lực từ	TI
<input type="checkbox"/>	1	10125 - Yêu cầu tiếp nhận, kiểm tra, xác minh, ra Qu...	157	-	01/08/2021	-	
<input type="checkbox"/>	1	10123 - Quyết định huỷ bỏ Quyết định không khởi tố ...	115	-	01/08/2021	-	

Hiển thị danh sách theo giá trị tìm kiếm

←Quay lại

Để thực hiện tìm kiếm thông tin cấp lệnh, quyết định tin báo, tố giác, kiến nghị khởi tố, NSD cần thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** Chọn hoặc nhập tham số các tiêu chí để tìm kiếm thông tin, chi tiết như sau.

- Tên quyết định:** nhập và chọn tên quyết định từ danh sách QĐ cấp lệnh cho tin báo
- Loại tin báo:** chọn loại tin báo
- Người báo tin:** nhập tên người báo tin
- Cấp số lệnh, QĐ từ ngày:** nhập hoặc chọn ngày cấp số lệnh từ
- Cấp số lệnh, QĐ đến ngày:** nhập hoặc chọn ngày cấp số lệnh đến

**Bước 2:** Nhấn nút <Tìm kiếm>, để thực hiện danh sách bản ghi cấp số lệnh, quyết định cho tin báo theo tiêu chí tìm kiếm

### 8.3.3.2 Xem chi tiết thông tin cấp số lệnh, quyết định tin báo, tố giác, kiến nghị khởi tố

Tại màn hình <Tìm kiếm danh sách cấp lệnh, quyết định tin báo, tố giác, kiến nghị khởi tố>, để thực hiện xem chi tiết thông tin của bản ghi cấp lệnh, quyết định, người dùng thực hiện các bước sau:

B1: Chọn bản ghi

B2: Nhấn nút

Chọn	Số QĐ	Tên quyết định	Mã tin báo	Người báo tin	Ngày cấp số	Thời hạn/ hiệu lực từ ngày
<input checked="" type="checkbox"/>	1	10125 - Yêu cầu tiếp nhận, kiểm tra, xác minh, ra Quyết định giải quyết nguồn tin về tội phạm	157	-	01/08/2021	-
<input type="checkbox"/>	1	10123 - Quyết định huỷ bỏ Quyết định không khởi tố vụ án hình sự	115	-	01/08/2021	-

**Bước 1:** Người dùng thực hiện tích chọn 1 bản ghi từ danh sách

**Bước 2:** Nhấn nút <Xem chi tiết>, hiển thị màn hình <Xem thông tin cấp lệnh, quyết định tin báo>

Nhấn icon Xem

Giai đoạn	Tên quyết định	Số quyết định	Ngày cấp số	Thao tác
Tin báo	10125 - Yêu cầu tiếp nhận, kiểm tra, xác minh, ra Quyết định giải quyết nguồn tin về tội phạm	1	01/08/2021	
Tin báo	10123 - Quyết định huỷ bỏ Quyết định không khởi tố vụ án hình sự	1	01/08/2021	

Thông tin tin báo, tố giác

Danh sách người bị tố giác

Thông tin cấp lệnh: là danh sách cấp lệnh/ QĐ của tin báo gồm có bản ghi được tích chọn. Nhấn biểu tượng <Xem> tại bản ghi tương ứng, hiển thị màn hình thông tin chi tiết cấp lệnh đó

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

**Chọn quyết định**

Giai đoạn:	Tin báo, tố giác, kiến nghị	Ngày cấp số:	01/08/2021
Tên quyết định:	10125 - Yêu cầu tiếp nhận, kiểm tra, xác minh, ra Quyết định giải quyết nguồn tin về tội phạm		
Số QĐ:	1	Số QĐ thực tế:	1
Hiệu lực từ ngày:		Hiệu lực đến ngày:	
Đơn vị ra QĐ:	01 - VKS nhân dân Tối Cao		

**Quay lại**

#### **8.3.4. Chức năng Xem chi tiết thông tin cấp số lệnh/ quyết định của tin báo**

Tại màn hình <Tim kiếm thông tin tin báo, tố giác, kiến nghị khởi tố>, để xem chi tiết cấp số lệnh/ quyết định của tin báo NSD thực hiện các bước sau:

Trang chủ / Sổ thụ lý / Cấp số lệnh, quyết định tin báo

**B1: Chọn bản ghi**

**B2: Nhấn nút**

Chọn	Mã tin báo	Loại tin báo	Người báo tin	Người bị tố giác	Nội dung
<input checked="" type="checkbox"/>	157	Tin báo	-	-	Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/02/2021 tại k...
<input type="checkbox"/>	120	Tin báo	Hà Quang Dũng	Nguyễn Tiên Ngọc	Ngày 29/11/2020 tại khu Tân Thành, phường ...
<input type="checkbox"/>	119	Tin báo	Công an thị xã Phú Tho	-	Vụ có dấu hiệu tội gây rối trật tự công cộng, c...
<input type="checkbox"/>	118	Tin báo	Công an thị xã Phú Tho	Trần Thị Huyền Trang	Vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 11/11/2020 ...
<input type="checkbox"/>	156	Tin tố giác	Phạm Thị Hà	Lê Thị Lan Hương	Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 12/3/2021, do m...
<input type="checkbox"/>	114	Tin tố giác	Trịnh Thị Nhàn	Hoàng Khải Tiến	Tố giác ông Hồng Khải Tiến, sinh năm 1949 ở...
<input type="checkbox"/>	155	Tin báo	Lê Thị Thùy Dương	Nguyễn Văn Ái	Tố cáo vợ chồng anh Nguyễn Văn Ái - 1985 v...
<input type="checkbox"/>	154	Tin báo	Bùi Quang Lưu	Phan Quang Ngọc	Năm 2018, con ông là Bùi Quang Học - 1987 ...
<input type="checkbox"/>	153	Tin tố giác	Phùng Thị Ánh Tuyết	Nouven Văn Thảo	bà Tuvé tống cáo Nouven Văn Thảo - 1995 (K...

1 - 10 của 15 bản ghi

**Bước 1:** Người dùng thực hiện tích chọn 1 bản ghi từ danh sách tin báo

**Bước 2:** Nhấn nút <Xem chi tiết>, hiển thị màn hình <Xem thông tin cấp lệnh, quyết định tin báo>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

The screenshot shows a software interface for managing criminal cases. It includes sections for suspect information, a list of victims, and a list of arrest warrants. A red arrow points to the 'Xem' (View) icon in the 'Thao tác' (Action) column of the arrest warrant list.

Giai đoạn	Tên quyết định	Số quyết định	Ngày cấp số	Thao tác
Tin báo	10125 - Yêu cầu tiếp nhận, kiểm tra, xác minh, ra Quyết định giải quyết nguồn tin về tội phạm	1	01/08/2021	
Tin báo	10123 - Quyết định huỷ bỏ Quyết định không khởi tố vụ án hình sự	1	01/08/2021	

Nội dung màn hình gồm các thông tin:

- Thông tin tin báo, tố giác
- Danh sách người bị tố giác
- Thông tin cấp lệnh: nhấn biểu tượng <Xem> tại bản ghi cấp lệnh ở danh sách <Thông tin cấp lệnh>, hiển thị màn hình thông tin chi tiết cấp lệnh đó

This screenshot shows a dialog box for selecting an investigation decision. It contains fields for the phase (Tin báo, tố giác, kiến nghị), date (01/08/2021), and other parameters like the number of decisions (1) and execution dates.

Giai đoạn:	Tin báo, tố giác, kiến nghị	Ngày cấp số:	01/08/2021
Tên quyết định:	10125 - Yêu cầu tiếp nhận, kiểm tra, xác minh, ra Quyết định giải quyết nguồn tin về tội phạm		
Số QĐ:	1	Số QĐ thực tế:	1
Hiệu lực từ ngày:		Hiệu lực đến ngày:	
Đơn vị ra QĐ:	01 - VKS nhân dân Tối Cao		

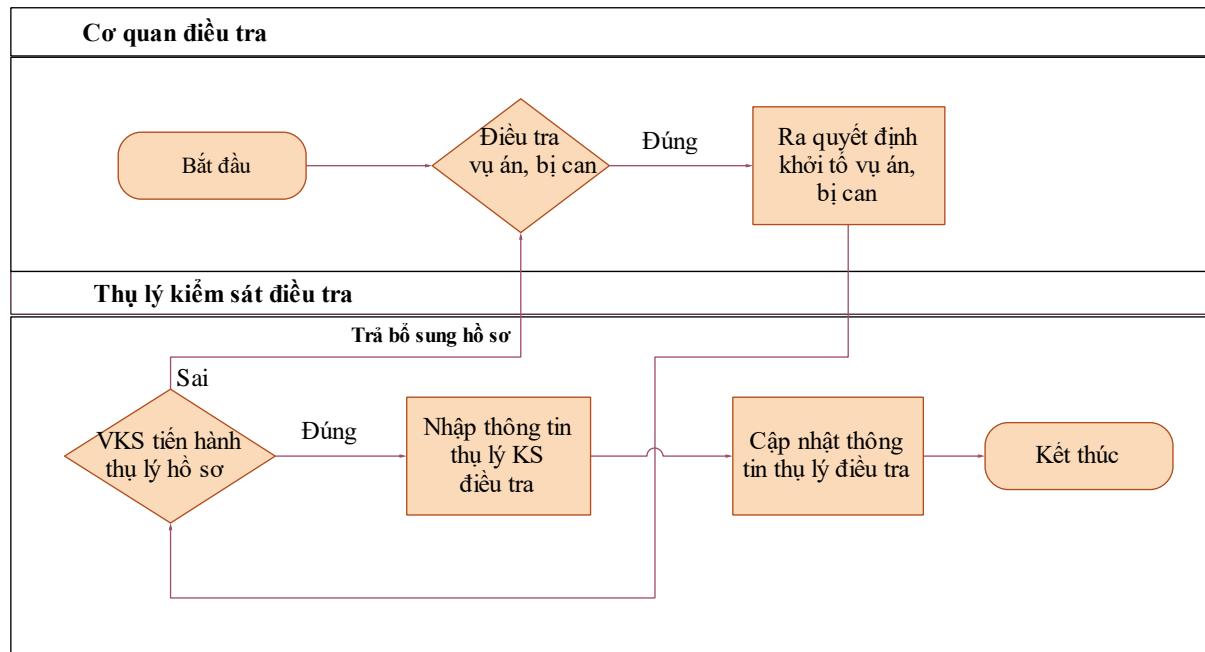
### III. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM QUẢN LÝ ÁN HÌNH SỰ

#### 1. Quy trình kiểm sát điều tra

##### 1.1. Mô tả

Sau khi khởi tố vụ án hình sự, các cơ quan có thẩm quyền sẽ tiến hành các hoạt động điều tra hoặc các biện pháp khác nhằm thu thập chứng cứ, chứng minh tội phạm trong một vụ án hình sự cụ thể.

## 1.2. Mô hình nghiệp vụ



## 1.3. Mô tả các bước theo quy trình:

VKS có nhiệm vụ và quyền hạn sau khi thực hành quyền công tố ở giai đoạn điều tra:

- Đề ra yêu cầu điều tra và yêu cầu Cơ quan điều tra tiến hành điều tra; khi xét thấy cần thiết, trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định của Bộ luật này.

- Yêu cầu Thủ trưởng Cơ quan điều tra thay đổi Điều tra viên theo quy định của Bộ luật này; nếu hành vi của Điều tra viên có dấu hiệu tội phạm thì khởi tố về hình sự.

- Khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can; yêu cầu Cơ quan điều tra khởi tố hoặc thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can theo quy định của Bộ luật này.

- Quyết định áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam và các biện pháp ngăn chặn khác; quyết định phê chuẩn, quyết định không phê chuẩn các quyết định của Cơ quan điều tra theo quy định của Bộ luật này. Trong trường hợp không phê chuẩn thì trong quyết định không phê chuẩn phải nêu rõ lý do.

- Quyết định việc truy tố bị can; quyết định đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án.

- Huỷ bỏ các quyết định không có căn cứ và trái pháp luật của Cơ quan điều tra; yêu cầu Cơ quan điều tra truy nã bị can.

Cụ thể các công việc VKS tiến hành trong giai đoạn kiểm sát điều tra là:

- Vào sổ quyết định khởi tố vụ án, bị can.

- Khi nhận được quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can từ VKS hoặc các cấp có thẩm quyền, KSV thực hiện vào sổ các thông tin này và thông tin về vụ án, bị can.

- VKS phải gửi quyết định khởi tố vụ án hình sự đến cơ quan điều tra để tiến hành điều tra trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi ra quyết định này.

- VKS phải quyết định phê chuẩn hoặc quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố bị can và gửi ngay cho Cơ quan điều tra trong thời hạn 3 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định khởi tố bị can.

- Vào sổ thông tin thụ lý kiểm sát điều tra.

- VKS tiến hành thụ lý kiểm sát điều tra vụ án hình sự và vào Sổ thu lý kiểm sát điều tra án căn cứ vào quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can.

- KSV nhập thông tin thụ lý kiểm sát điều tra cho vụ án sau khi có đầy đủ các thông tin về vụ án và bị can bị khởi tố.

- Vào sổ kết quả thông tin thụ lý kiểm sát điều tra án hình sự.

- Nhập các quyết định thay đổi hoặc bổ sung khởi tố vụ án hình sự.

- Nhập thông tin KSV theo dõi thụ lý vụ án.

Và hệ quả là:

- Đưa ra thông tin kịp thời về tình hình thụ lý và kiểm sát của VKS, về các báo cáo, thống kê theo các đơn vị tại địa phương và trong toàn quốc các thời điểm in báo cáo.

- Giám sát chặt chẽ việc kiểm sát điều tra từng vụ án hình sự trong cả nước.

- Đôn đốc, theo dõi các đơn vị thực hiện các quy định về biểu mẫu và báo cáo trong toàn ngành.

- Thông kê tội phạm trong giai đoạn khởi tố (biểu mẫu kèm).

- Thông kê kiểm sát điều tra án hình sự.

- Thông kê các vụ án hình sự trọng.

#### **1.4. Đối tượng sử dụng**

Đối tượng sử dụng đó là các Cơ quan điều tra vụ án hình sự.

#### **1.5. Thiết kế màn hình**

##### **1.5.1. Màn hình cập nhật vụ án.**

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

<b>— Quyết định khởi tố vụ án</b>					
Quyết định khởi tố vụ án số *	<input type="text" value="1"/> Ngày quyết định khởi tố vụ án * dd/MM/yyyy <input type="text" value="2"/>				
Cơ quan ra quyết định:	Công an <input type="text" value="3"/> Điều luật vụ * <input type="text" value="4"/>				
Đơn vị ra quyết định *	Bộ công an <input type="text" value="5"/> <input type="checkbox"/> Quyết định khởi tố theo yêu cầu của VKS				
<b>— Thông tin vụ án</b>					
Mã vụ án:	<input type="text" value="6"/> Tên vụ án *				
Mã vụ của Tòa án:	<input type="text" value="8"/> Loại tội phạm: Chưa xác định <input checked="" type="checkbox" value="9"/>				
Ngày xảy ra:	dd/MM/yyyy <input type="text" value="10"/> Tháng / Năm*/ Giờ: <input type="text" value="7"/> <input type="text" value="11"/> Chi tiết nơi xảy ra: <input type="text" value="12"/>				
Nơi xảy ra *	01 - TP. Hà Nội <input type="text" value="13"/>				
Địa chỉ lưu trữ hồ sơ:	<input type="text" value="14"/>				
Ghi chú:					
<b>— Thông tin biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt</b> <input type="text" value="15"/>					
<input type="checkbox"/> Ghi âm, ghi hình bí mật	<input type="checkbox"/> Nghe điện thoại bí mật				
<input type="checkbox"/> Thu thập bí mật dữ liệu điện tử					
<b>— Hoạt động điều tra bắt buộc của Viện kiểm sát</b>					
<b>Chọn tin báo liên quan</b> <input type="text" value="16"/>					
Mã tin báo	Ngày tiếp nhận	Người báo tin	Người bị tố giác	Nội dung tin báo	Thao tác
 Trống					
<b>— Hoạt động điều tra bắt buộc của Kiểm sát viên</b> <input type="text" value="17"/>		Số lần VKS tham gia 7 hoạt động điều tra bắt buộc của Kiểm sát viên			
Khám nghiệm hiện trường	<input type="text" value="0"/>	Nhận dạng	<input type="text" value="0"/>	Khám nghiệm tử thi	<input type="text" value="0"/>
Nhận biết giọng nói	<input type="text" value="0"/>	Thực nghiệm điều tra	<input type="text" value="0"/>	Đối chất	<input type="text" value="0"/>
<b>Thêm mới HĐĐT</b> <input type="text" value="18"/>		 Trống			
<b>Số lần trực tiếp lấy lời khai, và hỏi cung</b> <input type="text" value="19"/>		Trực tiếp hỏi cung bị can <input type="text" value="0"/> Trực tiếp lấy lời khai nguyên đơn DS, bị đơn DS, người có quyền, nghĩa vụ liên quan <input type="text" value="0"/> Tham gia hỏi cung bị can <input type="text" value="0"/> Trực tiếp lấy lời khai người bị bắt, tạm giữ <input type="text" value="0"/> Trực tiếp lấy lời khai người làm chứng <input type="text" value="0"/> Trực tiếp lấy lời khai người bị hại <input type="text" value="0"/> Tham gia lấy lời khai người bị bắt, tạm giữ, người làm chứng, người bị hại <input type="text" value="0"/>			

**Ghi lại** **Hủy bỏ**

Footnote	Note
1	QĐ khởi tố vụ án số: kiểu number
2	Ngày QĐ khởi tố vụ án: kiểu date theo định dạng “mm/dd/yyyy”
3	Cơ quan ra QĐ: + Công an + Quân đội + Hải quan + Kiểm lâm + Bộ đội biên phòng + Cảnh sát biển + Cơ quan khác + Viện kiểm sát + Tòa án
4	Gõ phím space -> hệ thống sẽ list xuống danh sách những tội danh đã được qui định trong BLTTHS 2015
5	Đơn vị ra QĐ: Đơn vị thuộc Bộ công an
6	Mã vụ án: kiểu number (hệ thống tự sinh)
7	Tên vụ án: kiểu text
8	Mã vụ tòa án: kiểu number
9	Loại tội phạm: + Chưa xác định + Ít nghiêm trọng + Nghiêm trọng + Rất nghiêm trọng + Đặc biệt nghiêm trọng
10	Ngày xảy ra: định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
11	Nơi xảy ra: kiểu text
12	Chi tiết nơi xảy ra: kiểu text
13	Địa chỉ lưu trữ hồ sơ: kiểu text
14	Ghi chú: kiểu text

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

Footnote	Note
15	Tích chọn những ô checkbox
16	Chọn tin báo liên quan: Hiển thị những tin báo của đơn vị đã có quyết định khởi tố
17	Hoạt động điều tra bắt buộc của Kiểm sát viên: Tự động hiển thị theo số lần hoạt động của VKS
18	Thêm mới HĐĐT: Hệ thống hiển thị HĐĐT của tin báo liên quan đã chọn hoặc thực hiện thêm mới HĐĐT của VKS.
19	Số lần trực tiếp lấy lời khai và hỏi cung: Thực hiện nhập hoặc chọn

### Màn hình thu lý

Cập nhật thông tin thu lý

Mã thụ lý  
Thụ lý số \*  
Sổ thụ lý của Tòa án  
Thời hạn thụ lý từ ngày  
Ghi chú  
Thông tin án điểm  
Án điểm (trọng điểm)  
Có luật sư tham gia  
Có bảo chữa viên nhân dân tham gia  
Loại  
Ngày thụ lý \*  
Ngày thụ lý Tòa án  
Thời hạn thụ lý đến ngày \*  
Trường hợp  
Giai đoạn  
Không chuyển  
Kiểm sát XX sơ thẩm  
Ghi lại  
Quay lại

Footnote	Note
1	Mã thu lý: kiểu number (hệ thống tự sinh)
2	Loại thu lý: + Thu lý Điều tra lại + Thu lý từ nơi khác chuyển đến + Thu lý mới + Thu lý xét xử lại
3	Thu lý số: Kiểu number
4	Số thu lý của tòa án: Kiểu number
5	Ngày thu lý: định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
6	Ngày thu lý của tòa án: định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
7	Thời hạn thu lý từ ngày: định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
8	Thời hạn thu lý đến ngày: định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
9	Ghi chú: kiểu text
10	Thông tin án điểm: kiểu dữ liệu tích chọn ô checkbox

## 5.2. Màn hình Kiểm sát viên điều tra/ Điều tra viên

Footnote	Note
1	Vị trí công tác: kiểu tích chọn radio button
2	Vai trò KSV: + KSV được phân công + KSV tham gia phiên tòa

Footnote	Note
3	Kiểm sát viên được phân công: Nhấn phím space sẽ list xuống danh sách tên các Kiểm sát viên/Điều tra viên
4	Quyết định phân công số: kiểu number
5	Ngày phân công: định dạng kiểu mm/dd/yyyy
6	Người ký: kiểu text
7	Ngày kết thúc: định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy

### 1.5.2. Màn hình cập nhật thông tin bị can

Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)

Cập nhật thông tin bị can / bị cáo X

**Quyết định khởi tố bị can**

Quyết định số *	<input type="text" value="1"/> <span style="border: 2px solid red; padding: 2px;">1</span>	Ngày ra quyết định *	<input type="text" value="26/09/2022"/> <span style="border: 2px solid red; padding: 2px;">2</span>
Đơn vị ra quyết định *	Công an <span style="border: 2px solid red; padding: 2px;">3</span>	Đơn vị công an *	Bộ công an <span style="border: 2px solid red; padding: 2px;">4</span>

**Thông tin bị can**

**Chọn người tạm giữ liên quan**

Mã bị can	<input type="text"/>	Bị can đầu vụ *	<input type="text"/> <span style="border: 2px solid red; padding: 2px;">5</span>
Họ và tên *	<input type="text"/> <span style="border: 2px solid red; padding: 2px;">6</span>	Tên gọi khác	<input type="text"/> <span style="border: 2px solid red; padding: 2px;">7</span>
Năm * / tháng / ngày sinh	<input type="text"/> Năm <span style="border: 2px solid red; padding: 2px;">8</span>	Ngày sinh *	<input type="text"/> dd/MM/yyyy <span style="border: 2px solid red; padding: 2px;">9</span>
Quốc tịch * / Dân tộc *	VN - VIET <span style="border: 2px solid red; padding: 2px;">10</span>	Giới tính * /Tôn giáo	Nam <span style="border: 2px solid red; padding: 2px;">11</span> K - Không <span style="border: 2px solid red; padding: 2px;">12</span>
Số CMND	<input type="text"/> <span style="border: 2px solid red; padding: 2px;">13</span>	Học vấn *	<input type="text"/> <span style="border: 2px solid red; padding: 2px;">14</span>
Nơi ĐKHKTT *	01 - TP. Hà Nội <span style="border: 2px solid red; padding: 2px;">15</span>	Chi tiết nơi ĐKHKTT	<input type="text"/> <span style="border: 2px solid red; padding: 2px;">16</span>
Nơi ở hiện tại	01 - TP. Hà Nội <span style="border: 2px solid red; padding: 2px;">17</span>	Chi tiết nơi ở hiện tại	<input type="text"/> <span style="border: 2px solid red; padding: 2px;">18</span>
Nghề nghiệp	<input type="text"/> <span style="border: 2px solid red; padding: 2px;">19</span>	Chức vụ chính quyền	<input type="text"/> <span style="border: 2px solid red; padding: 2px;">20</span>
Đảng viên	Không <span style="border: 2px solid red; padding: 2px;">21</span>	Số tiền án/tiền sự	<input type="text"/> <span style="border: 2px solid red; padding: 2px;">22</span> <span style="border: 2px solid red; padding: 2px;">23</span>

**Chỉ tiêu chính** 24

<input type="checkbox"/> Nghề nghiệp không ổn định	<input type="checkbox"/> Nghiện hút	<input type="checkbox"/> Hành nghề tôn giáo	<input type="checkbox"/> Có người bảo chữa
<input type="checkbox"/> Lưu manh chuyên nghiệp	<input type="checkbox"/> Tập trung, cải tạo và tù hình sự	<input type="checkbox"/> Thương binh, bộ đội phục viên	<input type="checkbox"/> Có bảo chữa viên nhân dân
<input type="checkbox"/> Cán bộ, công nhân viên chức	<input type="checkbox"/> Học sinh các trường chuyên nghiệp	<input type="checkbox"/> Đối tượng lang thang	<input type="checkbox"/> Có trợ giúp viên pháp lý
<input type="checkbox"/> Đóng phạm với người đã thành niên			

**Biện pháp ngăn chặn**

Tên biện pháp	Ngày thực hiện	Lý do	Thao tác
<input type="checkbox"/> Đã chết <span style="border: 2px solid red; padding: 2px;">26</span>			<span style="border: 2px solid red; padding: 2px;">25</span> Thêm mới BPNC
<input type="checkbox"/> Đã trốn			
<input type="checkbox"/> Chuyển đi nơi khác			
<input type="checkbox"/> Nơi khác chuyển đến			

**Hành vi vi phạm**

Loại vi phạm	Ngày vi phạm	Nội dung vi phạm	Hình thức xử lý	Thao tác
				<span style="border: 2px solid red; padding: 2px;">27</span> Thêm mới hành vi

**Điều luật khởi tố**

Điều	Khoản	Điểm	Tội danh	Tên bộ luật	Thao tác
					<span style="border: 2px solid red; padding: 2px;">28</span> Thêm điều luật khởi tố

Ghi lại Thêm mới Hủy bỏ

Footnote	Note
1	Quyết định số: kiểu number
2	Ngày ra QĐ: định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy

Footnote	Note
3	Đơn vị ra QĐ: + Công an + Hải Quan + Kiểm Lâm + Bộ đội biên phòng + Cảnh sát biển + Cơ quan khác + Viện Kiểm sát + Tòa án
4	Đơn vị công an: gõ mã hoặc tên để chọn đơn vị công an (ấn space để chọn tất cả)
5	Chọn người tạm giữ liên quan: Hiển thị danh sách các bị can đã có quyết định khởi tố bị can bên chức năng Quản lý bắt, tạm giam, tạm giữ của đơn vị.
6	Mã bị can: kiểu number (hệ thống sẽ tự sinh)
7	Bị can đầu vụ: + Bị can thường + Bị can đầu vụ
8	Họ và tên: kiểu text
9	Tên khác: kiểu text
10	Năm/tháng/ngày sinh: định dạng theo kiểu: yyyy/dd/mm
11	Ngày sinh: định dạng theo kiểu: mm/dd/yyyy
12	Quốc tịch/dân tộc: + Gõ mã hoặc tên để chọn quốc tịch (ấn space để chọn tất cả) + Click dropdownlist để list danh sách 54 dân tộc

Footnote	Note
13	<p>Giới tính/ Tôn giáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giới tính: - Nam           <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nữ</li> <li>- Không xác định</li> </ul> </li> <li>+ Tôn giáo:           <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phật giáo</li> <li>- Công giáo</li> <li>- Tin lành</li> <li>- Cao đài</li> <li>- Hòa hảo</li> <li>- Hồi giáo</li> <li>- Không</li> </ul> </li> </ul>
14	Số CMND: kiểu number

Footnote	Note
15	<p>Học vấn: Click dropdownlist để list xuống danh sách:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Không xác định</li> <li>+ Không biết chữ</li> <li>+ Tiểu học</li> <li>+ Trung học cơ sở</li> <li>+ Trung học phổ thông</li> <li>+ Sơ cấp</li> <li>+ Trung học chuyên nghiệp</li> <li>+ Cao đẳng</li> <li>+ Đại học</li> <li>+ Trên Đại học</li> <li>+ Thạc sỹ</li> <li>+ Tiến sỹ</li> <li>+ 1/12</li> <li>+ 2/12</li> <li>+ 3/12</li> <li>+ 4/12</li> <li>+ 5/12</li> <li>+ 6/12</li> <li>+ 7/12</li> <li>+ 8/12</li> <li>+ 9/12</li> <li>+ 10/12</li> <li>+ 11/12</li> <li>+ 12/12</li> <li>+ 1/10</li> <li>+ 2/10</li> <li>+ 3/10</li> <li>+ 8/10</li> <li>+10/10</li> </ul>
16	Nơi ĐKHKTT: kiểu text
17	Chi tiết nơi ĐKHKTT: kiểu text

Footnote	Note
18	Nơi ở hiện tại: kiểu text
19	Chi tiết nơi ở hiện tại: kiểu text
20	Nghề nghiệp: kiểu dữ liệu dropdownlist
21	Chức vụ chính quyền: kiểu dữ liệu dropdownlist
22	Đảng viên: kiểu dữ liệu dropdownlist
23	Số tiền án tiền sự: Kiểu number
24	Chỉ tiêu chính: Tích chọn những ô checkbox
25	Button Thêm mới BPNC
26	Tích chọn những ô checkbox
27	Button Thêm mới hành vi
28	Button Thêm điều luật khởi tố

### 1.5.3. Màn hình thêm mới pháp nhân

Cập nhật thông tin pháp nhân

Quyết định khởi tố đối với pháp nhân

Quyết định số *	1	Ngày ra quyết định *	2
Đơn vị ra quyết định *	3	Viện kiểm sát *	4

Thông tin pháp nhân

Mã pháp nhân	5	Tên pháp nhân *	6
Người đại diện	7	Số CMND	8
Quốc tịch *	9	Chức vụ chính quyền	10
Nơi ở hiện tại	11	Chi tiết nơi ở hiện tại	12

Điều luật khởi tố

Điều	Khoản	Điểm	Bộ luật	Tội danh	Thao tác
109			BLHS 2015	Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Người nào ho...	x

+ Thêm điều luật khởi tố

Ghi lại | Thêm mới | Quay lại

Footnote	Note
1	Quyết định số: chỉ được phép nhập dữ liệu là number
2	Ngày ra quyết định: được định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy

Footnote	Note
3	Đơn vị ra quyết định: Click dropdownlist sẽ trỏ xuống danh sách + Quân đội + Hải quan + Kiểm lâm + Bộ đội biên phòng + Cảnh sát biển + Cơ quan khác + Viện Kiểm Sát + Tòa án
4	Viện Kiểm Sát: gõ mã hoặc tên viện kiểm sát (Nhấn space để chọn tất cả)
5	Mã pháp nhân: chỉ được phép nhập number (hệ thống sẽ tự sinh mã)
6	Tên pháp nhân: dữ liệu dạng text
7	Người đại diện: dữ liệu dạng text
8	Số CMND: chỉ được phép nhập dữ liệu là number
9	Quốc tịch: dữ liệu dạng text

Footnote	Note
10	<p>Chức vụ chính quyền: dữ liệu dạng dropdownlist (click vào sẽ list xuống danh sách các chức vụ của bị can phạm tội):</p> <p>01 – Phó chủ tịch HĐ nhân dân xã</p> <p>03 – Phó chủ tịch HĐ nhân dân huyện</p> <p>05 – Phó chủ tịch HĐ nhân dân tỉnh</p> <p>07 – Chủ tịch HĐ nhân dân xã</p> <p>09 – Chủ tịch HĐ nhân dân huyện</p> <p>11 – Chủ tịch HĐ nhân dân tỉnh</p> <p>13 – Đại biểu HĐ nhân dân xã</p> <p>15 – Đại biểu HĐ nhân dân huyện</p> <p>17 – Đại biểu HĐ nhân dân tỉnh</p> <p>19 – Đại biểu Quốc hội</p> <p>21 – Phó chủ nhiệm ủy ban Quốc hội</p> <p>23 – Chủ nhiệm ủy ban Quốc hội</p> <p>25 – Phó chủ tịch Quốc hội</p> <p>27 – Chủ tịch Quốc hội</p> <p>29 – Phó chủ tịch huyện</p> <p>31 – Chủ tịch huyện</p> <p>33 – Phó trưởng phòng cấp sở và tương đương</p> <p>39 - Giám đốc sở và tương đương</p> <p>41 – Các trưởng phòng cấp bộ và tương đương</p> <p>43 – Vụ trưởng</p> <p>45 – Thứ trưởng</p> <p>47 – Bộ trưởng</p> <p>49 – Phó thủ trưởng</p> <p>51 – Thủ tướng</p> <p>53 – Phó chủ tịch nước</p> <p>55 – Chủ tịch nước</p> <p>57 – Đại biểu quốc hội</p>
11	Nơi ở hiện tại: dữ liệu dạng text
12	Chi tiết nơi ở hiện tại: dữ liệu dạng text

#### 1.5.4. Màn hình quyết định bị can

Cập nhật thông tin quyết định bị can

Mã quyết định	<input type="text"/> 1	DS đã cấp số lệnh/QĐ	<input type="text"/> 2
Quyết định số *	<input type="text"/> 3	Ngày *	<input type="text"/> 4
Đơn vị ra quyết định *	Viện kiểm sát	Viện kiểm sát *	VKS nhân dân Tối Cao
Bị can *	001032885 - Nguyễn Hữu Công	Loại quyết định	Tất cả
Tên quyết định/yêu cầu *	<input type="text"/> 5	Lý do	<input type="text"/> 10
Thời hạn/Hiệu lực từ ngày	<input type="text"/> dd/MM/yyyy 6	Thời hạn/Hiệu lực đến ngày	<input type="text"/> dd/MM/yyyy 12
Thời hạn theo luật định	0 <input type="button" value="^"/> <input type="button" value="v"/>	Ngày	<input type="text"/> 13
Người ký *	<input type="text"/> 14	Chức vụ *	<input type="text"/> 15
Ghi chú	<input type="text"/> 16		
<input type="button" value="Ghi lại"/> <input type="button" value="Thêm mới"/> <input type="button" value="Quay lại"/>			
Bị can	Quyết định số	Ngày	Đơn vị quyết định
			Tên quyết định
			Thao tác

Footnote	Note
1	Mã quyết định: kiểu number (hệ thống tự sinh)
2	DS đã cấp số lệnh/QĐ: Nhấn vào hệ thống hiển thị danh sách các số lệnh/QĐ của bị can
3	Quyết định số: kiểu number
4	Ngày: định dạng kiểu mm/dd/yyyy
5	Đơn vị ra quyết định: Click dropdownlist sẽ trỏ xuống danh sách + Quân đội + Hải quan + Kiểm lâm + Bộ đội biên phòng + Cảnh sát biển + Cơ quan khác + Viện Kiểm Sát + Tòa án
7	Bị can: kiểu dữ liệu dạng text
8	Loại quyết định: dạng dropdownlist
9	Quyết định: dạng dropdownlist

Footnote	Note
10	Lý do: dạng dropdownlist
11	Thời hạn hiệu lực từ ngày: định dạng kiểu mm/dd/yyyy
12	Thời hạn hiệu lực đến ngày: định dạng kiểu : mm/dd/yyyy
13	Thời hạn theo luật định: dạng dropdownlist
14	Người ký: kiểu text
15	Chức vụ: kiểu text
16	Ghi chú: kiểu text

### 1.5.5. Màn hình thông tin bị hại

Cập nhật thông tin bị hại X

↳ Thông tin bị hại

Mã bị hại	1	Tên gọi khác	3
Họ và tên *	2	Ngày sinh *	4
Năm * / tháng / ngày sinh	5	dd/MM/yyyy	6
Quốc tịch * / Dân tộc *	7	Giới tính * / Tôn giáo	8
Số CMND	9	Học vấn *	10
Nơi ĐKHKTT *	11	Chi tiết nơi ĐKHKTT	12
Nơi ở hiện tại	13	Chi tiết nơi ở hiện tại	14
Nghề nghiệp	15	Chức vụ chính quyền	16
Đảng viên		Số tiền án/tiền sự	17
<span style="margin-right: 10px;">Tiêu chí đối với bị hại</span> <input type="checkbox"/> Là người khuyết tật <input type="checkbox"/> Là người sống lang thang <input type="checkbox"/> Có quan hệ với bị hại <input type="checkbox"/> Nạn nhân có thai <input type="checkbox"/> Nạn nhân tự sát			
<span style="margin-right: 10px;"><input type="button" value="Ghi lại"/></span> <span style="margin-right: 10px;"><input type="button" value="Thêm mới"/></span> <span><input type="button" value="Hủy bỏ"/></span>			

Footnote	Note
1	Mã bị hại: kiểu number (hệ thống tự sinh)
2	Họ và tên: kiểu dữ liệu dạng text
3	Tên gọi khác: kiểu dữ liệu dạng text
4	Năm/ tháng/ ngày sinh: định dạng kiểu mm/dd/yyyy
5	Quốc tịch/dân tộc: + Gõ mã hoặc tên để chọn quốc tịch (ấn space để chọn tất cả) + Click dropdownlist để list danh sách 54 dân tộc

Footnote	Note
6	<p>Giới tính/ Tôn giáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giới tính: - Nam           <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nữ</li> <li>- Không xác định</li> </ul> </li> <li>+ Tôn giáo:           <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phật giáo</li> <li>- Công giáo</li> <li>- Tin lành</li> <li>- Cao đài</li> <li>- Hòa hảo</li> <li>- Hồi giáo</li> </ul> </li> </ul> <p>Không</p>
7	Số CMND: kiểu number

Footnote	Note
8	<p>Học vấn: Click dropdownlist để list xuống danh sách:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Không xác định</li> <li>+ Không biết chữ</li> <li>+ Tiểu học</li> <li>+ Trung học cơ sở</li> <li>+ Trung học phổ thông</li> <li>+ Sơ cấp</li> <li>+ Trung học chuyên nghiệp</li> <li>+ Cao đẳng</li> <li>+ Đại học</li> <li>+ Trên Đại học</li> <li>+ Thạc sĩ</li> <li>+ Tiến sĩ</li> <li>+ 1/12</li> <li>+ 2/12</li> <li>+ 3/12</li> <li>+ 4/12</li> <li>+ 5/12</li> <li>+ 6/12</li> <li>+ 7/12</li> <li>+ 8/12</li> <li>+ 9/12</li> <li>+ 10/12</li> <li>+ 11/12</li> <li>+ 12/12</li> <li>+ 1/10</li> <li>+ 2/10</li> <li>+ 3/10</li> <li>+ 8/10</li> <li>+10/10</li> </ul>
9	Nơi ĐKHKTT: kiểu text

Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
 (Giai đoạn 1 – Hình sự)

Footnote	Note
10	Chi tiết nơi ĐKHKTT: kiểu text
11	Nơi ở hiện tại: kiểu text
12	Chi tiết nơi ở hiện tại: kiểu text
13	Nghề nghiệp: kiểu dữ liệu dropdownlist
14	Chức vụ chính quyền: kiểu dữ liệu dropdownlist
15	Đảng viên: kiểu dữ liệu dropdownlist
16	Số tiền án tiền sự: Kiểu number
17	Tiêu chí đối với bị hại

### 1.5.6. Màn hình quyết định vụ án

Cập nhật quyết định vụ án

Mã quyết định	1	DS đã cấp số lệnh/QĐ	2		
Loại quyết định	Tất cả				
Tên quyết định/yêu cầu *	3/4				
Đơn vị ra quyết định *	Viện kiểm sát	5	Viện kiểm sát *	VKS nhân dân Tối Cao	6
Quyết định số *	7				
Ngày ra quyết định *	dd/MM/yyyy	8	Thời hạn/Hiệu lực từ ngày *	dd/MM/yyyy	9
Thời hạn theo luật định	0	10	Thời hạn/Hiệu lực đến ngày	dd/MM/yyyy	12
Thời hạn thực tế	0	11	Chức vụ *	14	
Người ký *	13			15	
Ghi chú					
<input type="button" value="Ghi lại"/> <input type="button" value="Thêm mới"/> <input type="button" value="Hủy bỏ"/>					

Footnote	Note
1	Mã quyết định: kiểu number (hệ thống tự sinh)
2	DS đã cấp số lệnh/QĐ: Nhấn vào hệ thống hiển thị danh sách các số lệnh/QĐ của vụ án
3	Loại quyết định: kiểu dropdownlist (click trỏ xuống danh sách những loại QĐ có trong BLTTHS)
4	Tên quyết định: kiểu dropdownlist (click trỏ xuống danh sách những loại QĐ có trong BLTTHS)

Footnote	Note
5	Đơn vị ra quyết định: dạng dropdownlist + Công an + Quân đội + Hải quan + Kiểm lâm + Bộ đội biên phòng + Tòa án + Viện kiểm sát
6	Viện kiểm sát: dạng text
7	Quyết định số: kiểu number
8	Ngày quyết định: định dạng kiểu mm/dd/yyyy
8	Thời hạn hiệu lực từ ngày: định dạng kiểu mm/dd/yyyy
9	Thời hạn luật định: kiểu number
10	Thời hạn thực tế: kiểu number
11	Người ký: dạng text
12	Chức vụ: dạng text
13	Ghi chú: dạng text.

### 1.5.7. Màn hình Kết luận điều tra

Footnote	Note
1	Mã kết luận: kiểu number (hệ thống tự sinh)
2	Kết luận điều tra số: kiểu number

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

Footnote	Note
3	Ngày CQ ra KLĐT: định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
4	Ngày hiệu lực: định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
5	Nội dung: dạng text
6	Người ký: dạng text
7	Chức vụ: dạng text
8	Ý kiến của VKS: dạng text

### 1.5.8. Màn hình giao nhận hồ sơ CQĐT-VKS.

The screenshot shows a software interface titled "Cập nhật Giao nhận hồ sơ". It has a tab labeled "Thông tin Giao nhận hồ sơ". The form contains the following fields:

- Loại giao nhận:** Radio buttons for "VKS - CQĐT" (selected) and "CQĐT - VKS".
- Mã giao nhận:** Number input field (auto-generated).
- Người nhận:** Text input field.
- Viện kiểm sát:** Text input field (e.g., 01 - VKS nhân dân Tối Cao).
- Ngày giao nhận:** Date input field (mm/dd/yyyy).
- Người giao:** Text input field.
- Cơ quan điều tra:** Drop-down menu (selected: Công an).
- Đơn vị giao nhận:** Text input field (e.g., 01 - Bộ công an).
- Ghi chú:** Text input field.
- Buttons:** "Ghi lại" (Save) and "Quay lại" (Cancel).

Footnote	Note
1	Loại giao nhận hồ sơ: kiểu radio button
2	Mã giao nhận: kiểu number (hệ thống tự sinh)
3	Người nhận: dạng text
4	Viện kiểm sát: dạng text
5	Ngày giao nhận: định dạng kiểu mm/dd/yyyy
6	Người giao: dạng text

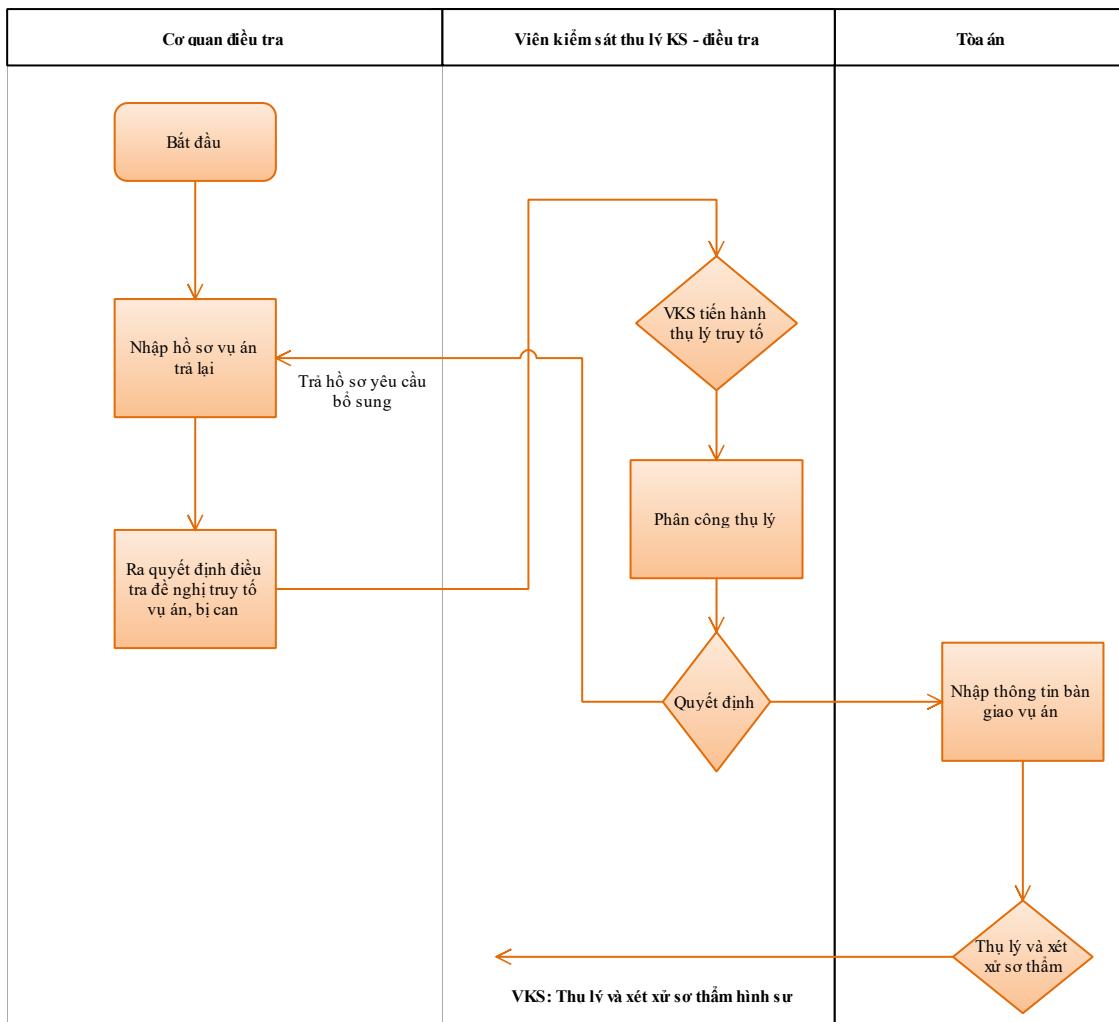
Footnote	Note
7	Cơ quan điều tra: dạng dropdownlist (click vào sẽ list ra danh sách những đơn vị có thẩm quyền điều tra vụ án). + Hải quan + Quân đội + Cơ quan khác + Kiểm lâm + Bộ đội biên phòng + Cảnh sát biển + Công an
8	Đơn vị giao nhận: ấn space sẽ list ra những đơn vị thuộc CQĐT
9	Ghi chú: dạng text

## 2. Quy trình kiểm sát giải quyết án – truy tố

### 2.1. Mô tả

Ở giai đoạn này, sau khi tiến hành điều tra vụ án và thu thập được các chứng cứ chứng minh tội phạm thì Viện Kiểm Sát sẽ tiến hành các hoạt động cần thiết nhằm truy tố bị can trước Tòa Án bằng các bản cáo trạng hoặc những quyết định tố tụng khác. Đây là một bước nghiên cứu lại hồ sơ vụ án, kiểm tra lại toàn bộ các hoạt động điều tra cũng như các chứng cứ đã thu thập được của cơ quan có thẩm quyền để xem xét việc có đủ điều kiện đưa vụ án ra xét xử.

## 2.2. Mô hình nghiệp vụ



## 2.3. Mô tả các bước trong quy trình:

Cơ quan điều tra sau khi kết thúc giai đoạn điều tra sẽ hoàn thành bản quyết định điều tra chuyển VKS để nghị truy tố.

Với tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng thì trong thời hạn hai mươi ngày, với tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng là ba mươi ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ vụ án và bản kết luận điều tra, Viện kiểm sát phải ra một trong những quyết định sau đây.

- Truy tố bị can trước Tòa án bằng bản cáo trạng;
- Trả hồ sơ để điều tra bổ sung;
- Đinh chỉ hoặc tạm đinh chỉ vụ án.

## 2.4. Đối tượng sử dụng

Đối tượng sử dụng đó là Cán bộ Viện Kiểm Sát.

## 2.5. Thiết kế màn hình

2.5.1. Màn hình thụ lý (tương tự màn hình thụ lý ở giai đoạn Điều tra).

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

Cập nhật thông tin thu lý

Mã thu lý	001584854	1	Loại	4	Thu lý mới	?
Thu lý số *	12	2	Ngày thu lý *	5	12/07/2019	6
Thời hạn truy tố từ ngày	12/07/2019	3	Thời hạn truy tố đến ngày *	6	29/12/2019	7
Ghi chú						
8 Thông tin án điểm	<input checked="" type="checkbox"/> Án điểm (trọng điểm) <input type="checkbox"/> Có luật sư tham gia <input type="checkbox"/> Có bảo chữa viên nhân dân tham gia		Trường hợp	Không chuyển		9
			Giai đoạn	Kiểm sát GQA - Truy tố		10
			<input type="checkbox"/> Có trợ giúp viên pháp lý tham gia			
	<input type="button"/> Ghi lại <input type="button"/> Quay lại					

Footnote	Note
1	Mã thu lý: kiểu number (hệ thống tự sinh)
2	Thu lý số: Kiểu number
3	Thời hạn truy tố từ ngày: định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
4	Loại thu lý: + Thu lý Điều tra lại + Thu lý từ nơi khác chuyển đến + Thu lý mới + Thu lý xét xử lại
5	Ngày thu lý: định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
6	Ngày thu lý của tòa án: định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
7	Thời hạn thu lý từ ngày: định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
8	Thời hạn thu lý đến ngày: định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
9	Ghi chú: kiểu text
10	Thông tin án điểm: kiểu dữ liệu tích chọn ô checkbox

2.5.2. Màn hình quyết định vụ án (giống với màn hình quyết định vụ án của giai đoạn điều tra).

Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
 (Giai đoạn 1 – Hình sự)

Cập nhật quyết định vụ án

Mã quyết định	Hệ thống tự sinh		1	?
Loại quyết định	Tất cả		2	
Tên quyết định *	Chọn tên quyết định-----		3	
Đơn vị ra QĐ *	Viện kiểm sát		4	
Viện kiểm sát *	01 - VKS nhân dân Tối Cao		5	Quyết định số
Ngày quyết định *	Thời hạn/Hiệu lực từ ngày *		6	
Thời hạn theo luật định	0 Tháng	8	9	
Thời hạn thực tế	0 Tháng	10	12	Thời hạn/Hiệu lực đến ngày
Người ký *			11	Chức vụ *
Ghi chú			14	

**Ghi lại**
 **Thêm mới**
 **Quay lại**

Footnote	Note
1	Mã quyết định: kiểu number (hệ thống tự sinh)
2	Loại quyết định: kiểu dropdownlist (click trỏ xuống danh sách những loại QĐ có trong BLTTHS)
3	Tên quyết định: kiểu dropdownlist (click trỏ xuống danh sách những loại QĐ có trong BLTTHS)
4	Đơn vị ra quyết định: dạng dropdownlist + Công an + Quân đội + Hải quan + Kiểm lâm + Bộ đội biên phòng + Tòa án + Viện kiểm sát
5	Viện kiểm sát: dạng text
6	Quyết định số: kiểu number
7	Ngày quyết định: định dạng kiểu mm/dd/yyyy
8	Thời hạn luật định: kiểu number
9	Thời hạn hiệu lực từ ngày: định dạng kiểu mm/dd/yyyy
10	Thời hạn thực tế: kiểu number
11	Người ký: dạng text

Footnote	Note
12	Thời hạn hiệu lực đến ngày: định dạng kiểu : mm/dd/yyyy
13	Chức vụ: dạng text
14	Nội dung: dạng text.

### 2.5.3. Màn hình nhập bản cáo trạng

Footnote	Note
1	Mã Cáo trạng: kiểu number (hệ thống tự sinh)
2	Bản cáo trạng số: chỉ cho phép nhập number
3	Ngày VKS ra cáo trạng: định dạng kiểu mm/dd/yyyy
4	Ngày hiệu lực: định dạng kiểu mm/dd/yyyy
5	Nội dung: kiểu dữ liệu dạng text
6	Người ký: dữ liệu dạng text
7	Chức vụ: dữ liệu dạng text
8	Ý kiến của VKS: dữ liệu dạng text

### 2.5.4. Màn hình giao nhận hồ sơ VKS-TA (giống màn hình giao nhận hồ sơ CQĐT-VKS).

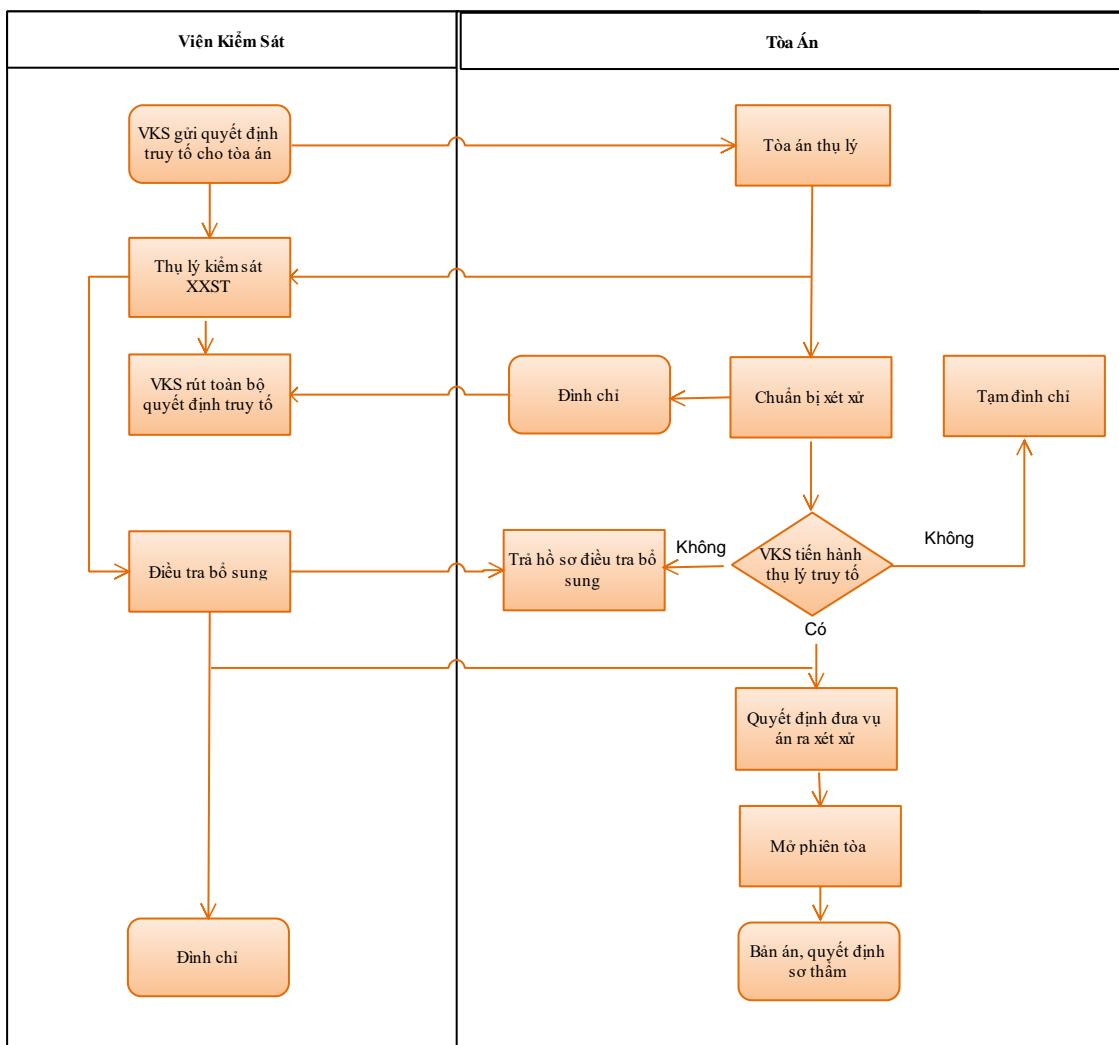
Footnote	Note
1	Loại giao nhận hồ sơ: kiểu radio button
2	Mã giao nhận: kiểu number (hệ thống tự sinh)
3	Người giao: dạng text
4	Viện kiểm sát: dạng text
5	Ngày giao nhận: định dạng kiểu mm/dd/yyyy
6	Người nhận: dạng text
7	Tòa án: dạng dropdownlist (click vào sẽ list ra danh sách những đơn vị có thẩm quyền điều tra vụ án).
8	Ghi chú: kiểu dữ liệu dạng text

### ***3. Quy trình kiểm sát xét xử sơ thẩm***

#### **3.1. Mô tả**

Sau khi Viện kiểm sát đã truy tố thì tòa án có thẩm quyền sẽ tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Ở bước này Tòa án sẽ tiến hành xem xét, giải quyết một vụ án hình sự cụ thể đó là: Quyết định việc bị cáo có tội hay không có tội, tội danh cụ thể, hình phạt và các biện pháp tư pháp cần áp dụng và các vấn đề liên quan khác như bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí....

### 3.2. Mô hình nghiệp vụ



### 3.3. Mô tả các bước theo quy trình:

- VKS gửi quyết định truy tố và hồ sơ vụ án cho Tòa án.
- Tòa án thụ lý vụ án, bước vào giai đoạn chuẩn bị xét xử -> VKS thụ lý KSXXST.
- Trong thời gian chuẩn bị xét xử:
  - + Nếu VKS xét thấy có những căn cứ tại Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự hoặc Điều 19, Điều 25 và khoản 2 Điều 69 Bộ luật hình sự thì VKS rút quyết định truy tố và đề nghị Tòa án đình chỉ vụ án -> Tòa án ra quyết định đình chỉ vụ án.
  - + Nếu thấy có căn cứ tại điều 160 Bộ luật tố tụng hình sự thì Tòa án ra quyết định tạm đình chỉ vụ án.
- Nếu xét thấy cần điều tra bổ sung Tòa án ra QĐ yêu cầu điều tra bổ sung và gửi cho VKS. VKS điều tra bổ sung:
  - + Kết quả điều tra bổ sung dẫn tới việc đình chỉ vụ án -> VKS ra QĐ đình chỉ vụ án và thông báo cho Tòa án.
  - + VKS giữ nguyên hoặc thay đổi QĐ truy tố -> Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

- + Tòa án ra QĐ đưa vụ án ra xét xử.
- + Tòa án ra QĐ đưa vụ án ra xét xử -> Mở phiên tòa -> Bản án sơ thẩm.

### 3.4. Đối tượng sử dụng

Đối tượng sử dụng đó là Cán bộ Viện Kiểm Sát.

### 3.5. Thiết kế màn hình

3.5.1. Màn hình thụ lý án sơ thẩm (Tương tự màn hình thụ lý của giai đoạn Điều tra-Truy tố)

Cập nhật thông tin thụ lý

Mã thụ lý	001713802	1	Loại	Thụ lý mới	5		
Thụ lý số *	00088800	2	Ngày thụ lý *	30/12/2019	6		
Số thụ lý của Tòa án		3	Ngày thụ lý Tòa án	dd/MM/yyyy	7		
Thời hạn thụ lý từ ngày	30/12/2019	4	Thời hạn thụ lý đến ngày *	13/02/2020	8		
Ghi chú							9
10 Thông tin án điểm		Án điểm (trọng điểm)		Trường hợp	Không chuyển		
		<input type="checkbox"/> Có luật sư tham gia		Giai đoạn	Kiểm sát XX sơ thẩm		
		<input type="checkbox"/> Có bào chữa viên nhân dân tham gia		<input type="checkbox"/> Có trợ giúp viên pháp lý tham gia			
<b>Ghi lại</b> <b>Quay lại</b>							

Footnote	Note
1	Mã thụ lý: kiểu number (hệ thống tự sinh)
2	Thụ lý số: Kiểu number
3	Số thụ lý của Tòa Án: kiểu dữ liệu kiểu number
4	Thời hạn thụ lý từ ngày: kiểu dữ liệu định dạng kiểu mm/dd/yyyy
5	Loại thụ lý: kiểu dữ liệu dạng dropdownlist <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thụ lý điều tra lại</li> <li>+ Thụ lý từ nơi khác chuyển đến</li> <li>+ Thụ lý mới</li> <li>+ Thụ lý xét xử lại</li> </ul>
6	Ngày thụ lý: kiểu dữ liệu định dạng kiểu mm/dd/yyyy
7	Ngày thụ lý Tòa án: kiểu dữ liệu định dạng kiểu: mm/dd/yyyy
8	Thời hạn thụ lý đến ngày: định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
9	Ghi chú: kiểu text
10	Thông tin án điểm: kiểu dữ liệu tích chọn ô checkbox

3.5.2. Màn hình quyết định vụ án (Tương tự màn hình quyết định vụ án ở giai đoạn điều tra – truy tố).

Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
 (Giai đoạn 1 – Hình sự)

Cập nhật quyết định vụ án

Mã quyết định	1	Hệ thống tự sinh	?	
Loại quyết định	2	Tất cả		
Tên quyết định *	3	Chọn tên quyết định-----		
Đơn vị ra QĐ *	4	Tòa án		
Tòa án *	5	Quyết định số	10	
Ngày quyết định *	6	Thời hạn/Hiệu lực từ ngày *	11	
Thời hạn theo luật định	7	Thời hạn/Hiệu lực đến ngày	12	
8 Thời hạn thực tế	8	Chức vụ *	13	
Người ký *	9	Ghi chú		14
<input type="button" value="Ghi lại"/> <input type="button" value="Thêm mới"/> <input type="button" value="Quay lại"/>				

Footnote	Note
1	Mã quyết định: kiểu number (hệ thống tự sinh)
2	Loại quyết định: kiểu dropdownlist (click trỏ xuống danh sách những loại QĐ có trong BLTTHS)
3	Tên quyết định: kiểu dropdownlist (click trỏ xuống danh sách những loại QĐ có trong BLTTHS)
4	Đơn vị ra quyết định: dạng dropdownlist + Công an + Quân đội + Hải quan + Kiểm lâm + Bộ đội biên phòng + Tòa án + Viện kiểm sát
5	Tòa án: dạng text (nhập mã hoặc gõ tên tòa án ra quyết định)
6	Ngày quyết định: kiểu dữ liệu định dạng kiểu mm/dd/yyyy
7	Thời hạn theo luật định: dữ liệu kiểu number
8	Thời hạn thực tế: dữ liệu kiểu number
9	Người ký: dữ liệu dạng text
10	Quyết định số: dữ liệu kiểu number
11	Thời hạn/hiệu lực từ ngày: dữ liệu định dạng kiểu mm/dd/yyyy

Footnote	Note
12	Thời hạn/ hiệu lực đến ngày: định dạng kiểu : mm/dd/yyyy
13	Chức vụ: dạng text
14	Nội dung: dạng text.

### 3.5.3. Màn hình cập nhật bản án

Footnote	Note
1	Mã bản án: dữ liệu kiểu number (hệ thống tự sinh)
2	Bản án số: dữ liệu kiểu number
3	Ngày ra bản án: dữ liệu định dạng kiểu mm/dd/yyyy
4	Ngày hiệu lực: dữ liệu định dạng kiểu mm/dd/yyyy
5	Tòa án ra bản án: dữ liệu dạng text (án space hoặc gõ tên tòa án để chọn)
6	Nội dung: dữ liệu dạng text
7	Người ký: dữ liệu dạng text
8	Chức vụ: dữ liệu dạng text
9	Ý kiến của Viện Kiểm Sát: dữ liệu dạng text
10	Xét xử lưu động: kiểu radio button + Phiên tòa xét xử lưu động + Phiên tòa không xét xử lưu động
11	Số bị cáo tòa án xử theo khoản khác với khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố: kiểu dữ liệu number

Footnote	Note
12	Số bị cáo Tòa án xử khác với mức đề nghị của Viện kiểm sát: Kiểu dữ liệu number
13	Số bị cáo Viện kiểm sát kháng nghị: Kiểu dữ liệu number

### 3.5.4. Màn hình kháng cáo

Cập nhật kháng cáo

Mã kháng cáo	1		
Mã vụ án	2		
Tên vụ án	3		
4 Kháng cáo *	Bản án	Quyết định	
5 Số bản án *	--Vui lòng chọn--	6 Ngày kháng cáo *	7 Ngày bản án
8 Tên Viện kiểm sát	phòng test (01010301)		
9 Người kháng cáo	Bị cáo	Người khác	10 Tên bị cáo
11 Loại kháng cáo *	Loại kháng cáo		
Nội dung kháng cáo	12		
<input type="button" value="Ghi lại"/> <input type="button" value="Thêm mới"/> <input type="button" value="Quay lại"/>			

Footnote	Note
1	Mã kháng cáo: dữ liệu kiểu number (hệ thống tự sinh)
2	Mã vụ án: dữ liệu kiểu number
3	Tên vụ án: Dữ liệu dạng text
4	Kháng cáo: dữ liệu dạng radio button (tích chọn 1 trong 2) + Bản án + Quyết định
5	Số bản án: dữ liệu dạng dropdownlist -> click vào sẽ list số bản (hoặc số quyết định) được lưu từ nhưng giai đoạn trước.
6	Ngày kháng cáo: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
7	Ngày bản án: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
8	Tên Viện kiểm sát: dữ liệu dạng text
9	Người kháng cáo: dữ liệu dạng radio button (tích chọn 1 trong 2) + Bị cáo + Người khác

Footnote	Note
10	Tên bị cáo: dữ liệu dạng dropdownlist (click vào sẽ list xuống danh sách bị cáo phạm tội)
11	Tên loại kháng cáo: dữ liệu dạng dropdownlist <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kháng cáo có dấu hiệu oan sai và bỏ lọt tội phạm</li> <li>+ Kháng cáo tăng hình phạt, tăng mức bồi thường</li> <li>+ Kháng cáo đè nghị miễn trách nhiệm hình sự</li> <li>+ Kháng cáo tăng bồi thường</li> <li>+ Kiến nghị với tòa án nhân dân cùng cấp</li> <li>+ Kiến nghị với tòa án nhân dân cùng cấp dưới</li> <li>+ Kháng cáo đè nghị thay đổi điều khoản áp dụng</li> <li>+ Kháng cáo đè nghị miễn hình phạt</li> <li>+ Kháng cáo đè nghị thay đổi tội nhẹ hơn</li> <li>+ Kháng cáo giảm hình phạt</li> <li>+ Kháng cáo giảm mức bồi thường</li> <li>+ Kháng cáo chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn</li> <li>+ Kháng cáo cho hưởng án treo</li> <li>+ Kháng cáo tăng hình phạt</li> <li>+ Kháng cáo áp dụng điều khoản BLHS về tội nặng hơn</li> <li>+ Kháng cáo không có tội</li> <li>+ Kháng cáo về một số quyết định khác của tòa án sơ thẩm.</li> </ul>
12	Nội dung kháng cáo: dữ liệu dạng text

### 3.5.5. Màn hình kháng nghị

Cập nhật kháng nghị

Mã vụ án: 000632124

Kháng nghị: 2

Số bản án: 3

Đơn vị kháng nghị: 4

Cấp kháng nghị: 5

Tên Viện kiểm sát kháng nghị: 6

Giai đoạn kháng nghị: 7

Nội dung kháng nghị: 15

Kết quả: 16

Vụ Việc AA: 8

Mã kháng nghị: 9

Ngày bản án: 10

Số kháng nghị: 11

Ngày kháng nghị: 12

Tên bị cáo: 13

Loại kháng nghị: 14

Ghi lại

Thêm mới

Quay lại

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

Footnote	Note
1	Mã vụ án: dữ liệu kiểu number (hệ thống tự sinh)
2	Kháng nghị: dữ liệu kiểu radio button (chọn kháng nghị 1 trong 2) + Bản án + Quyết định
3	Số bản án/ số quyết định: dữ liệu dạng dropdownlist (click vào sẽ list xuống danh sách số bản án/số quyết định đã được nhập từ giai đoạn trước)
4	Đơn vị kháng nghị: dữ liệu dạng radio button (chọn 1 trong 2) + Tòa án + Viện kiểm sát
5	Cấp kháng nghị: dữ liệu dạng radio button (chọn 1 trong 2) + Cùng cấp + Trên một cấp
6	Tên Viện kiểm sát kháng nghị: dữ liệu dạng text
7	Giai đoạn kháng nghị: dữ liệu dạng radio button (tích chọn 1 trong 3 nút) + Giám đốc thẩm + Phúc thẩm + Tái thẩm
8	Tên vụ án: dữ liệu dạng text
9	Mã kháng nghị: dữ liệu dạng number (hệ thống tự sinh)
10	Ngày bản án: dữ liệu dạng number (hệ thống tự lưu ngày ra bản án)
11	Số kháng nghị: dữ liệu dạng number
12	Ngày kháng nghị: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
13	Tên bị cáo: dữ liệu dạng dropdownlist (click vào sẽ list xuống danh sách bị cáo phạm tội)

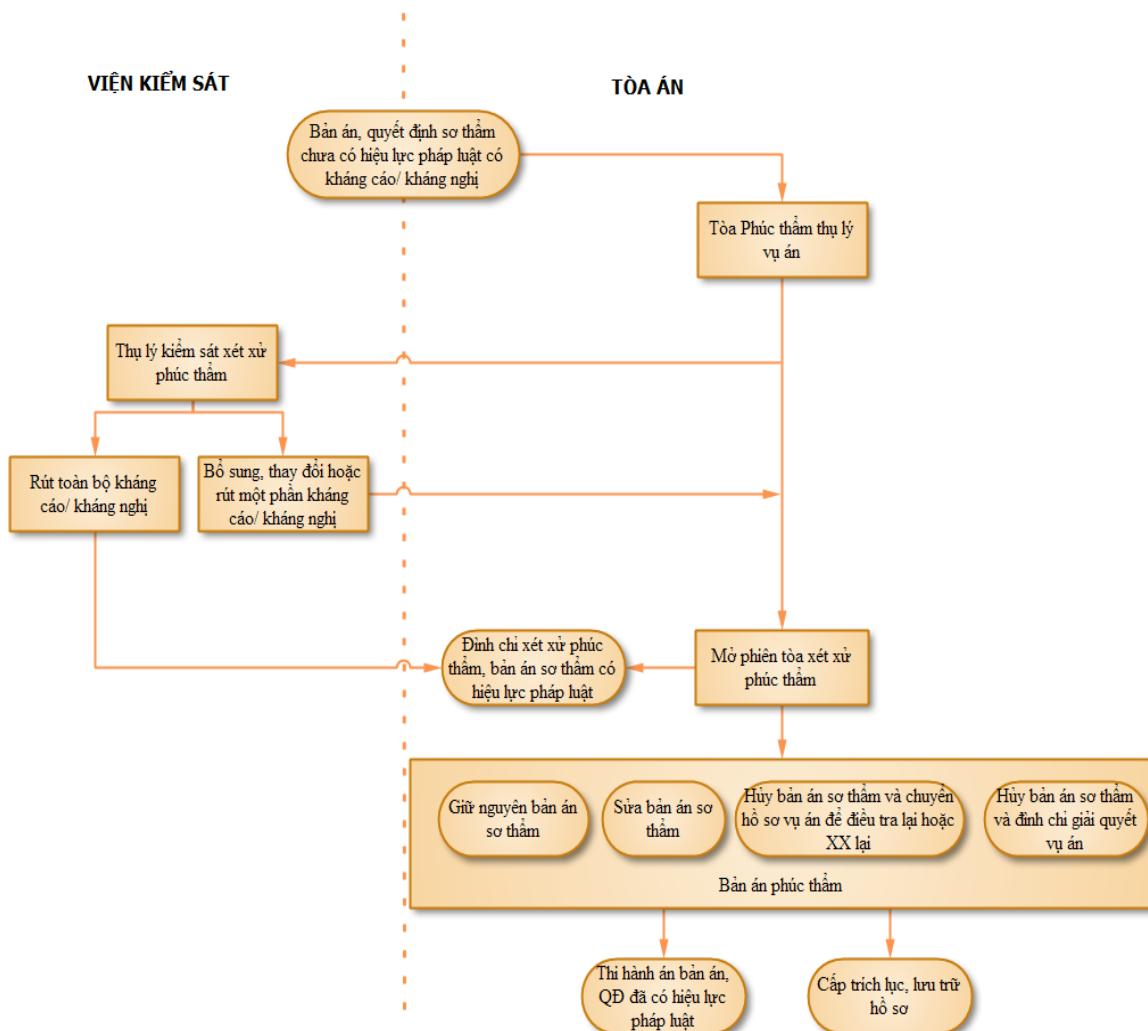
Footnote	Note
14	<p>Tên loại kháng nghị: dữ liệu dạng dropdownlist -&gt; tích chọn những ô checkbox:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kháng nghị trên 1 cấp</li> <li>+ Kháng nghị tăng bồi thường</li> <li>+ Kiến nghị với tòa án nhân dân cùng cấp</li> <li>+ Kiến nghị với tòa án nhân dân cùng cấp dưới</li> <li>+ Kháng nghị đề nghị thay đổi điều khoản áp dụng</li> <li>+ Kháng nghị trên 1 cấp</li> <li>+ Kháng nghị đề nghị thay đổi tội nhẹ hơn</li> <li>+ Kháng nghị giảm hình phạt</li> <li>+ Kháng nghị giảm mức bồi thường</li> <li>+ Kháng nghị chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn</li> <li>+ Kháng nghị cho hưởng án treo</li> <li>+ Kháng nghị tăng hình phạt</li> <li>+ Kháng nghị áp dụng điều khoản BLHS về tội nặng hơn</li> <li>+ Kháng nghị không có tội</li> <li>+ Kháng nghị về một số quyết định khác của tòa án sơ thẩm/ phúc thẩm.</li> </ul>
15	Nội dung kháng nghị: dữ liệu dạng text
16	<p>Kết quả: dữ liệu dạng dropdownlist -&gt; tích chọn những ô checkbox:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chấp nhận toàn bộ kháng nghị của VKS cấp dưới</li> <li>+ Chấp nhận một phần kháng nghị của VKS cấp dưới</li> <li>+ Bác kháng nghị của VKS cùng cấp</li> <li>+ Bác kháng nghị của VKS cùng cấp</li> <li>+ Kháng nghị tăng bồi thường</li> <li>+ Kết quả kháng nghị....</li> <li>+ Rút toàn bộ kháng nghị của VKS cùng cấp</li> <li>+ Chấp nhận toàn bộ kháng nghị của VKS cùng cao</li> <li>+ Chấp nhận một phần kháng nghị của VKS cùng cấp</li> <li>+ Rút toàn bộ kháng nghị của VKS cấp dưới</li> <li>+ Rút một phần kháng nghị của VKS cấp dưới</li> <li>+ Rút một phần kháng nghị của VKS cùng cấp</li> </ul>

#### 4. Quy trình kiểm sát xét xử phúc thẩm

##### 4.1. Mô tả

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc 7 ngày kể từ ngày có quyết định sơ thẩm nếu như có kháng cáo của bị cáo hoặc kháng nghị của VKS thì tòa án cấp trên trực tiếp sẽ xét xử lại vụ án hoặc xét lại quyết định sơ thẩm của tòa án cấp sơ thẩm (điều 330-BLTTHS).

##### 4.2. Mô hình nghiệp vụ



##### 4.3. Mô tả các bước theo quy trình:

Kiểm sát xét xử phúc thẩm vụ án mà bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo (người dân kháng cáo) hoặc kháng nghị (kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát hoặc Chánh án Tòa án).

Bị cáo, người đại diện của bị cáo sự, người có quyền lợi/nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án, quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm.

Tòa án phúc thẩm thụ lý vụ án, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, Viện kiểm sát thụ lý kiểm sát xét xử phúc thẩm.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, tùy từng trường hợp, Tòa án cấp phúc thẩm ra một trong các quyết định sau đây:

- Quyết định tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án;
- Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án;
- Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm;
- Quyết định hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Trong quá trình chuẩn bị mở phiên tòa hoặc tại phiên tòa, người kháng cáo hoặc Viện kiểm sát có quyền:

- Bổ sung, thay đổi hoặc rút một phần kháng nghị, kháng cáo.
- Người kháng cáo hoặc Viện kiểm sát kháng nghị có quyền rút toàn bộ kháng cáo, kháng nghị. Khi đó tòa án ra quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm. Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

Mở phiên tòa phúc thẩm, trong khi xét xử, Tòa án cấp phúc thẩm ra một trong các quyết định sau:

- Quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ xét xử phúc thẩm
- Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm

Ra bản án phúc thẩm:

- Giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm
- Sửa bản án, quyết định sơ thẩm
- Huỷ bản án, quyết định sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án
- Huỷ bản án, quyết định sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án
- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.
- Cấp trích lục bản án, lưu trữ hồ sơ.

#### 4.4. Đối tượng sử dụng

Đối tượng sử dụng đó là Cán bộ Viện Kiểm Sát

#### 4.5. Thiết kế màn hình

##### 4.5.1. Màn hình thụ lý (Tương tự màn hình thụ lý giai đoạn sơ thẩm)

Cập nhật thông tin thụ lý

Mã thụ lý *	001606327	1	Loại	Thụ lý mới	5
Thụ lý số *	51231	2	Ngày thụ lý *	21/08/2019	6
Số thụ lý của Tòa án		3	Ngày thụ lý Tòa án	dd/MM/yyyy	7
Thời hạn thụ lý từ ngày	21/08/2019	4	Thời hạn thụ lý đến ngày *	19/11/2019	8
Ghi chú	9				
<input type="checkbox"/> Có luật sư tham gia		Giai đoạn		Kiểm sát XX phúc thẩm	
<input type="checkbox"/> Có bảo chữa viên nhân dân tham gia		<input type="checkbox"/> Có trợ giúp viên pháp lý tham gia			
<span>Ghi lại</span> <span>Quay lại</span>					

Footnote	Note
1	Mã thu lý: kiểu number (hệ thống tự sinh)
2	Thụ lý số: Kiểu number
3	Số thu lý của Tòa Án: kiểu dữ liệu kiểu number
4	Thời hạn thụ lý từ ngày: kiểu dữ liệu định dạng kiểu mm/dd/yyyy
5	Loại thụ lý: kiểu dữ liệu dạng dropdownlist + Thụ lý điều tra lại + Thụ lý từ nơi khác chuyển đến + Thụ lý mới + Thụ lý xét xử lại
6	Ngày thụ lý: kiểu dữ liệu định dạng kiểu mm/dd/yyyy
7	Ngày thụ lý Tòa án: kiểu dữ liệu định dạng kiểu: mm/dd/yyyy
8	Thời hạn thụ lý đến ngày: định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
9	Ghi chú: kiểu text
10	Thông tin án điểm: kiểu dữ liệu tích chọn ô checkbox

4.5.2. Màn hình quyết định vụ án (Tương tự màn hình quyết định vụ án ở giai đoạn sơ thẩm)

Cập nhật quyết định vụ án

Mã quyết định	1
Loại quyết định	2
Tên quyết định *	3
Đơn vị ra QĐ *	4
Tòa án *	5
Ngày quyết định *	6
Thời hạn theo luật định	7
Thời hạn thực tế	8
Người ký *	9
Ghi chú	10
	11
	12
	13
	14
<input type="button" value="Ghi lại"/> <input type="button" value="Thêm mới"/> <input type="button" value="Quay lại"/>	

Footnote	Note
1	Mã quyết định: kiểu number (hệ thống tự sinh)

Footnote	Note
2	Loại quyết định: kiểu dropdownlist (click trỏ xuống danh sách những loại QĐ có trong BLTTHS)
3	Tên quyết định: kiểu dropdownlist (click trỏ xuống danh sách những loại QĐ có trong BLTTHS)
4	Đơn vị ra quyết định: dạng dropdownlist + Công an + Quân đội + Hải quan + Kiểm lâm + Bộ đội biên phòng + Tòa án + Viện kiểm sát
5	Tòa án: dạng text (nhập mã hoặc gõ tên tòa án ra quyết định)
6	Ngày quyết định: kiểu dữ liệu định dạng kiểu mm/dd/yyyy
7	Quyết định số: dữ liệu kiểu number
8	Thời hạn/ hiệu lực từ ngày: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
9	Thời hạn theo luật định: dữ liệu kiểu number
10	Thời hạn thực tế: dữ liệu dạng number
11	Người ký: dữ liệu dạng text
12	Thời hạn/ Hiệu lực đến ngày: dữ liệu định dạng kiểu mm/dd/yyyy
13	Chức vụ: dạng text
14	Nội dung: dạng text.

#### 4.5.3. Màn hình cập nhật bản án

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

Cập nhật bản án

Thông tin Bản án

Mã bản án *	<input type="text"/> 1	Bản án số *	<input type="text"/> 2
Ngày ra bản án *	<input type="text"/> dd/MM/yyyy 3	Ngày hiệu lực *	<input type="text"/> dd/MM/yyyy 4
Tòa án ra bản án *	0101 - TAND TP. Hà Nội 5		
Kết luận Tòa án *	Sửa bản án sơ thẩm 6		
Quan điểm của VKS	<input type="text"/> 7		
Nội dung	<input type="text"/> 8		
Người ký *	<input type="text"/> 9	Chức vụ *	<input type="text"/> 10
Ý kiến của VKS	<input type="text"/>		
Xét xử lưu động 11	<input checked="" type="radio"/> Phiên tòa xét xử lưu động <input type="radio"/> Phiên tòa không xét xử lưu động		
Số bị cáo Tòa xử khác với mức đề nghị của Viện kiểm sát	<input type="text"/> 12		
Số bị cáo có báo cáo đề nghị GĐT, TT	<input type="text"/> 13		
Số bị cáo Viện kiểm sát rút kháng nghị	<input type="text"/> 14		
<input type="checkbox"/> Xét xử rút kinh nghiệm	<input type="checkbox"/> Xét xử theo thủ tục rút gọn		

Ghi lại  Quay lại

Footnote	Note
1	Mã bản án: dữ liệu kiểu number (hệ thống tự sinh)
2	Bản án số: dữ liệu kiểu number
3	Ngày ra bản án: dữ liệu định dạng kiểu mm/dd/yyyy
4	Ngày hiệu lực: dữ liệu định dạng kiểu mm/dd/yyyy
5	Tòa án ra bản án: dữ liệu dạng text (nhấn space hoặc gõ mã hoặc gõ tên để chon)

Footnote	Note
6	<p>Kết luận tòa án: dữ liệu dạng dropdownlist</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị và giữ nguyên bản án sơ thẩm</li> <li>+ Sửa bản án sơ thẩm</li> <li>+ Miễn TNHS hoặc hình phạt cho bị cáo</li> <li>+ Sửa tội danh</li> <li>+ Chuyển khung hình phạt</li> <li>+ Thay đổi việc áp dụng BLHS khác</li> <li>+ Tăng hình phạt</li> <li>+ Tăng hình phạt dưới một năm tù</li> <li>+ Tăng hình phạt từ một năm đến hai năm tù</li> <li>+ Tăng hình phạt trên hai năm tù</li> <li>+ Chuyển hình phạt thuộc loại nặng hơn</li> <li>+ Tăng hình phạt khác</li> <li>+ Giảm hình phạt</li> <li>+ Giảm hình phạt dưới một năm tù</li> <li>+ Giảm hình phạt từ một năm đến hai năm tù</li> <li>+ Giảm hình phạt trên hai năm tù</li> <li>+ Chuyển hình phạt thuộc loại nhẹ hơn</li> <li>+ Giảm hình phạt khác</li> <li>+ Chuyển treo sang giam</li> <li>+ Chuyển giam sang treo</li> <li>+ Tăng BTTH, Tiền phạt, tịch thu tài sản</li> <li>+ Giảm BTTH, Tiền phạt, Tịch thu tài sản,....</li> <li>+ Hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án để điều tra lại</li> <li>+ Hủy bản án sơ thẩm, Điều tra lại phần dân sự</li> <li>+ Hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án để xét xử lại</li> <li>+ Hủy bản án sơ thẩm, xét xử lại phần dân sự</li> <li>+ Hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án để xét xử lại</li> <li>+ Hủy bản án sơ thẩm, xét xử lại phần dân sự</li> <li>+ Hủy bản án sơ thẩm và tuyên bị cáo không có tội</li> <li>+ Hủy một phần bản án sơ thẩm về mặt hình sự</li> <li>+ Hủy một phần bản án sơ thẩm về mặt dân sự.</li> </ul>

Footnote	Note
7	<p>Quan điểm của VKS: dữ liệu dạng dropdownlist</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị và giữ nguyên bản án sơ thẩm</li> <li>+ Sửa bản án sơ thẩm</li> <li>+ Miễn TNHS hoặc hình phạt cho bị cáo</li> <li>+ Sửa tội danh</li> <li>+ Chuyển khung hình phạt</li> <li>+ Thay đổi việc áp dụng BLHS khác</li> <li>+ Tăng hình phạt</li> <li>+ Tăng hình phạt dưới một năm tù</li> <li>+ Tăng hình phạt từ một năm đến hai năm tù</li> <li>+ Tăng hình phạt trên hai năm tù</li> <li>+ Chuyển hình phạt thuộc loại nặng hơn</li> <li>+ Tăng hình phạt khác</li> <li>+ Giảm hình phạt</li> <li>+ Giảm hình phạt dưới một năm tù</li> <li>+ Giảm hình phạt từ một năm đến hai năm tù</li> <li>+ Giảm hình phạt trên hai năm tù</li> <li>+ Chuyển hình phạt thuộc loại nhẹ hơn</li> <li>+ Giảm hình phạt khác</li> <li>+ Chuyển treo sang giam</li> <li>+ Chuyển giam sang treo</li> <li>+ Tăng BTTH, Tiền phạt, tịch thu tài sản</li> <li>+ Giảm BTTH, Tiền phạt, Tịch thu tài sản,....</li> <li>+ Hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án để điều tra lại</li> <li>+ Hủy bản án sơ thẩm, Điều tra lại phần dân sự</li> <li>+ Hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án để xét xử lại</li> <li>+ Hủy bản án sơ thẩm, xét xử lại phần dân sự</li> <li>+ Hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án để xét xử lại</li> <li>+ Hủy bản án sơ thẩm, xét xử lại phần dân sự</li> <li>+ Hủy bản án sơ thẩm và tuyên bị cáo không có tội</li> <li>+ Hủy một phần bản án sơ thẩm về mặt hình sự</li> <li>+ Hủy một phần bản án sơ thẩm về mặt dân sự.</li> </ul>

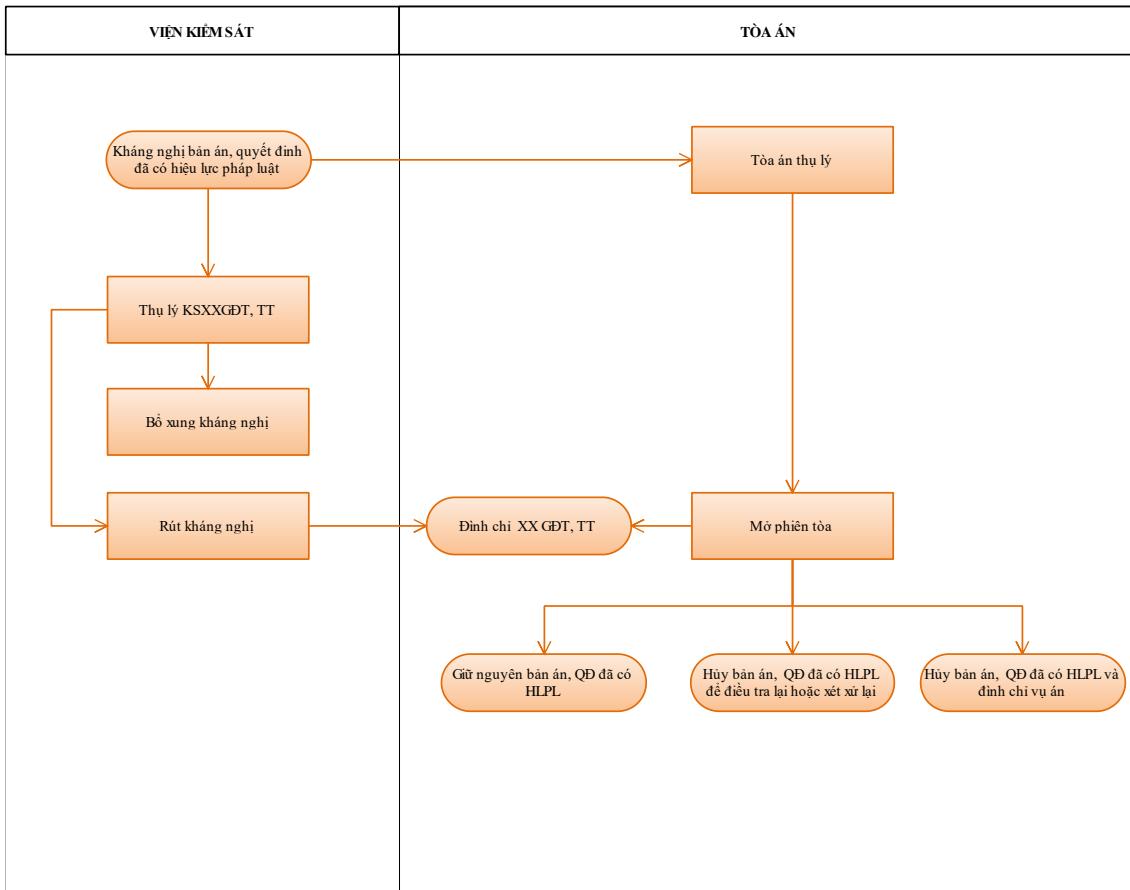
Footnote	Note
8	Nội dung: dữ liệu dạng text
9	Người ký: dữ liệu dạng text
10	Chức vụ: dữ liệu dạng text
11	Ý kiến của VKS: dữ liệu dạng text
12	Xét xử lưu động: Dữ liệu dạng radiobutton (tích chọn 1 trong 2) + Phiên tòa xét xử lưu động + Phiên tòa không xét xử lưu động
13	Số bị cáo tòa xử khác với mức đề nghị của VKS: dữ liệu dạng number
14	Số bị cáo có báo cáo đề nghị GĐT, TT: dữ liệu dạng number
15	Số bị cáo VKS rút kháng nghị: Dữ liệu dạng number

### **5. Quy trình kiểm sát xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm.**

#### **5.1. Mô tả**

- Giám đốc thẩm: đây là quá trình Tòa án có thẩm quyền xem xét lại bản án hoặc quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị VKS vì phát hiện có vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong việc giải quyết vụ án
- Tái thẩm: Là quá trình xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của tòa án nhưng bị VKS vì có tình tiết mới được phát hiện có thể làm thay đổi cơ bản nội dung của bản án, quyết định mà tòa án không biết được khi ra bản án, quyết định đó.

#### **5.2. Mô hình nghiệp vụ**



### **5.3. Mô tả các bước theo quy trình:**

Người có quyền kháng nghị kháng nghị bản án, QĐ sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm.

Tòa án có thẩm quyền tiến hành thụ lý. Viện kiểm sát thụ lý kiểm sát xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm.

Tại phiên tòa (phiên họp) hoặc trước khi mở phiên toàn người kháng nghị có thể:

- Bổ sung kháng nghị.
  - Rút kháng nghị, Tòa án ra quyết định đình chỉ việc xét xử GDT, TT.

Ra quyết định, mở phiên tòa (phiên họp):

- Không chấp nhận kháng nghị và giữ nguyên bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật;

- Hủy một phần hoặc toàn bộ bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật để điều tra lại hoặc xét xử lại;

- Hủy bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật và đình chỉ vụ án.

#### **5.4. Đối tượng sử dụng**

Đối tượng sử dụng đó là Cán bộ Viện Kiểm Sát

## 5.5. Thiết kế màn hình

5.5.1. Màn hình thu lý (tương tự màn hình thu lý ở giai đoạn điều tra – truy tố, sơ thẩm, phúc thẩm)

Cập nhật thông tin thu lý

Footnote	Note
1	Mã thu lý: kiểu number (hệ thống tự sinh)
2	Loại thu lý: kiểu dữ liệu dạng dropdownlist + Thu lý điều tra lại + Thu lý từ nơi khác chuyển đến + Thu lý mới + Thu lý xét xử lại
3	Số thu lý số: kiểu dữ liệu kiểu number
4	Ngày thu lý: dữ liệu định dạng kiểu mm/dd/yyyy
5	Số thu lý của tòa án: dữ liệu kiểu number
6	Ngày thu lý tòa án: kiểu dữ liệu định dạng kiểu mm/dd/yyyy
7	Thời hạn/ thu lý từ ngày: kiểu dữ liệu định dạng kiểu: mm/dd/yyyy
8	Thời hạn/ thu lý đến ngày: định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
9	Ghi chú: kiểu text

5.5.2. Màn hình quyết định vụ án (tương tự màn hình quyết định vụ án ở giai đoạn điều tra-truy tố, sơ thẩm, phúc thẩm)

Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
 (Giai đoạn 1 – Hình sự)

Cập nhật quyết định vụ án

Mã quyết định	Hệ thống tự sinh	1	
Loại quyết định	Tất cả	2	
Tên quyết định *	Chọn tên quyết định	3	
Đơn vị ra QĐ *	Tòa án	4	
Tòa án *	010101 - TAND Q. Ba Đình	5	Quyết định số
Ngày quyết định *	Tháng	6	Thời hạn/Hiệu lực từ ngày *
Thời hạn theo luật định	Tháng	7	
Thời hạn thực tế	Tháng	8	Thời hạn/Hiệu lực đến ngày
Người ký *		9	Chức vụ *
Ghi chú		14	

**Ghi lại**   **Thêm mới**   **Quay lại**

Footnote	Note
1	Mã quyết định: kiểu number (hệ thống tự sinh)
2	Loại quyết định: kiểu dropdownlist (click trỏ xuống danh sách những loại QĐ có trong BLTTHS)
3	Tên quyết định: kiểu dropdownlist (click trỏ xuống danh sách những loại QĐ có trong BLTTHS)
4	Đơn vị ra quyết định: dạng dropdownlist + Công an + Quân đội + Hải quan + Kiểm lâm + Bộ đội biên phòng + Tòa án + Viện kiểm sát
5	Tòa án: dạng text (nhập mã hoặc gõ tên tòa án ra quyết định)
6	Ngày quyết định: kiểu dữ liệu định dạng kiểu mm/dd/yyyy
7	Thời hạn theo luật định: dữ liệu kiểu number
8	Thời hạn thực tế: dữ liệu kiểu number
9	Người ký: Dữ liệu dạng text
10	Quyết định số: dữ liệu kiểu number
11	Thời hạn/ Hiệu lực từ ngày: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy

Footnote	Note
12	Thời hạn/ Hiệu lực đến ngày: dữ liệu định dạng kiểu mm/dd/yyyy
13	Chức vụ: dạng text
14	Nội dung: dạng text.

### 5.5.3. Màn hình Quyết định Giám đốc thẩm/ tái thẩm

Cập nhật quyết định Giám đốc thẩm/Tái thẩm

Thông tin Giám đốc thẩm/Tái thẩm

Mã QĐ GĐT/TT	1	Quyết định số	3
Ngày ra QĐ *	2	Ngày hiệu lực	4
Tòa án ra quyết định *	5		5
Kết luận Tòa án *	6		6
Quan điểm của VKS	7		7
Nội dung	8		8
Người ký *	9	Chức vụ *	10
Ý kiến của VKS	11		11
Xét xử lưu động	12	Phiên tòa xét xử lưu động	13
Số bị cáo tòa xử khác với mức đề nghị của Viện kiểm sát		Phiên tòa không xét xử lưu động	14
Số bị cáo có báo cáo đề nghị GĐT, TT			
Số bị cáo Viện kiểm sát rút kháng nghị	15		
Xét xử rút kinh nghiệm		Xét xử theo thủ tục rút gọn	

Ghi lại    Quay lại

Footnote	Note
1	Mã QĐ GĐT/TT: dữ liệu kiểu number (hệ thống tự sinh)
2	Ngày ra QĐ: dữ liệu định dạng mm/dd/yyyy
3	Quyết định số: dữ liệu dạng number
4	Ngày hiệu lực: dữ liệu định dạng kiểu mm/dd/yyyy
5	Tòa án ra quyết định: dữ liệu dạng text (nhấn space hoặc gõ tên để chọn)

Footnote	Note
6	<p>Kết luận tòa án: dữ liệu dạng dropdownlist</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sửa bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật</li> <li>+ Hủy bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật và giữ nguyên bản án, quyết định đúng pháp luật của tòa án cấp sơ thẩm hoặc tòa án cấp phúc thẩm bị hủy, sửa không đúng pháp luật.</li> <li>+ Không chấp nhận kháng nghị và giữ nguyên bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật (sơ thẩm)</li> <li>+ Không chấp nhận kháng nghị và giữ nguyên bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật (Phúc thẩm)</li> <li>+ Hủy bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật và đình chỉ vụ án (Hủy án sơ thẩm đã tuyên có tội)</li> <li>+ Hủy bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật và đình chỉ vụ án (Hủy án phúc thẩm đã tuyên có tội)</li> <li>+ Hủy bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Để điều tra lại)</li> <li>+ Hủy bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (để xét xử sơ thẩm lại)</li> <li>+ Hủy bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (để xét xử phúc thẩm lại)</li> </ul>
7	<p>Quan điểm của VKS: dữ liệu dạng dropdownlist</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sửa bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật</li> <li>+ Hủy bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật và giữ nguyên bản án, quyết định đúng pháp luật của tòa án cấp sơ thẩm hoặc tòa án cấp phúc thẩm bị hủy, sửa không đúng pháp luật.</li> <li>+ Không chấp nhận kháng nghị và giữ nguyên bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật (sơ thẩm)</li> <li>+ Không chấp nhận kháng nghị và giữ nguyên bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật (Phúc thẩm)</li> <li>+ Hủy bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật và đình chỉ vụ án (Hủy án sơ thẩm đã tuyên có tội)</li> <li>+ Hủy bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật và đình chỉ vụ án (Hủy án phúc thẩm đã tuyên có tội)</li> <li>+ Hủy bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Để điều tra lại)</li> <li>+ Hủy bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (để xét xử sơ thẩm lại)</li> <li>+ Hủy bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (để xét xử phúc thẩm lại)</li> </ul>
8	Nội dung: dữ liệu dạng text

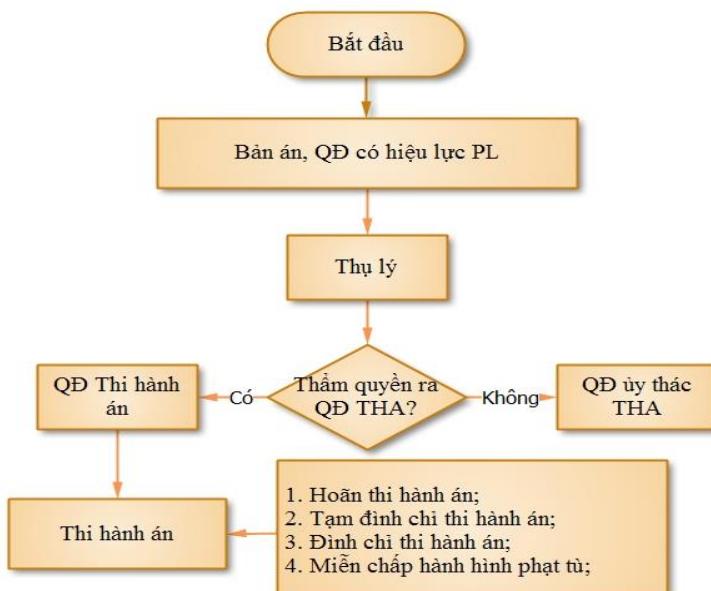
Footnote	Note
9	Người ký: dữ liệu dạng text
10	Chức vụ: dữ liệu dạng text
11	Ý kiến của VKS: dữ liệu dạng text
12	Xét xử lưu động: Dữ liệu dạng radiobutton (tích chọn 1 trong 2) + Phiên tòa xét xử lưu động + Phiên tòa không xét xử lưu động
13	Số bị cáo tòa xử khác với mức đề nghị của VKS: dữ liệu dạng number
14	Số bị cáo có báo cáo đề nghị GDT, TT: dữ liệu dạng number
15	Số bị cáo VKS rút kháng nghị: Dữ liệu dạng number

## 6. Quy trình kiểm sát thi hành án

### 6.1. Mô tả

Thi hành án hình sự là hoạt động thực hiện bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật của các cơ quan, tổ chức có nhiệm vụ thi hành án theo một trình tự thủ tục do pháp luật quy định, thể hiện qua việc quản lý, tổ chức các biện pháp tác động đối với người bị kết án hình sự buộc họ phải thi hành đầy đủ, nghiêm chỉnh những nghĩa vụ pháp lý mà pháp luật đã quy định cụ thể đối với hình phạt mà họ bị Tòa án tuyên, nhằm mục đích quản lý, giáo dục, cải tạo họ thành người lương thiện có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa họ phạm tội mới.

### 6.2. Mô hình quy trình nghiệp vụ



### 6.3. Mô tả các bước theo quy trình:

Bộ phận tiếp nhận vào sổ thu lý thi hành án.

Chánh án Tòa án phải ra quyết định thi hành án hoặc ủy thác cho Tòa án khác cùng cấp quyết định thi hành án (các quyết định này được gửi cho VKS cùng cấp)

Các hình phạt cụ thể cần phải ra quyết định thi hành theo thủ tục:

Thi hành hình phạt tử hình (điều 259): Chánh án Tòa án đã xử sơ thẩm ra quyết định thi hành án và thành lập Hội đồng thi hành hình phạt tử hình gồm đại diện Tòa án, VKS, Công an. Trong trường hợp người bị kết án là phụ nữ thì trước khi ra quyết định thi hành á, Chánh án Tòa án đã xử sơ thẩm phải tổ chức kiểm tra các điều kiện không áp dụng hình phạt tử hình được quy định tại điều 45 của Bộ luật hình sự... Trước khi thi hành án phải giao cho người bị kết án đọc quyết định thi hành án, quyết định không kháng nghị của Chánh án TANDTC và quyết định không kháng nghị của Viện trưởng VKSNDTC, quyết định bác đơn xin ân giảm của Chủ tịch nước. Việc thi hành hình phạt tử hình phải được lập biên bản ghi rõ việc đã giao các quyết định cho người bị kết án xem. Trong trường hợp đặc biệt, Hội đồng thi hành án hoãn thi hành và báo cáo Chánh án Tòa án đã ra quyết định thi hành để báo cáo Chánh án TANDTC.

Thi hành hình phạt tù:

Trong trường hợp người bị kết án phạt tù đang bị tạm giam: cơ quan Công an phải cho phép người bị kết án gặp người thân thích trước khi thi hành án nếu có yêu cầu của người thân thích người bị kết án. Ban giám thị trại giam phải thông báo cho gia đình người bị kết án biết nơi người đó chấp hành hình phạt.

Trong trường hợp người bị kết án phạt tù đang tại ngoại: nếu quá thời hạn tại ngoại mà người bị kết án không có mặt tại cơ quan Công an để chấp hành án thì sẽ bị áp giải. Chánh án Tòa án đã ra quyết định thi hành án phải theo dõi việc thi hành. Cơ quan Công an phải thông báo bằng văn bản cho Tòa án về việc bắt người bị kết án để thi hành án hoặc lý do chưa bắt được và biện pháp cần áp dụng để bảo đảm việc thi hành án. Trong trường hợp người đang chấp hành hình phạt tù trốn khỏi trại giam thì cơ quan Công an ra quyết định truy nã.

Thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo và hình phạt cải tạo không giam giữ: người bị kết án được giao cho chính quyền xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, tổ chức nơi họ đang cư trú hoặc làm việc để giám sát, giáo dục.

Thi hành hình phạt trực xuất: người bị trực xuất phải rời khỏi lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam trong thời hạn chậm nhất là mười lăm ngày, kể từ ngày có quyết định thi hành án. Trong trường hợp người bị kết án phải chấp hành các hình phạt, nghĩa vụ khác thì thời hạn rời khỏi lãnh thổ Việt Nam do pháp luật quy định.

Thi hành hình phạt quản chế hoặc cấm cư trú. Đối với hình phạt quản chế: sau khi chấp hành xong hình phạt tù người bị kết án quản chế được giao cho chính quyền địa phương nơi người đó cư trú để thi hành hình phạt. Thời hạn quản chế được tính từ ngày người bị kết án được giao cho chính quyền để thi hành hình phạt quản chế. Đối với hình phạt cấm cư trú: thời hạn cấm cư trú được tính từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Thi hành hình phạt tiền hoặc hình phạt tịch thu tài sản: thực hiện theo Luật thi hành án dân sự.

Trong quá trình thi hành án, Tòa án có thể ra một trong số các quyết định sau (theo quy định của BLTTHS):

Hoãn, tạm đình chỉ, đình chỉ chấp hành án phạt tù;

Miễn chấp hành hình phạt: điều kiện được miễn chấp hành toàn bộ hình phạt được quy định tại điều 57 Bộ luật hình sự;

Giảm chấp hành hình phạt. Giảm chấp hành hình phạt bao gồm các hình thức: (1) Giảm mức hình phạt đã tuyên (điều 58 BLHS); (2) Giảm thời hạn chấp hành hình phạt trong trường hợp đặc biệt (điều 59 BLHS); (3) Rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo (điều 60 BLHS).

Quyết định thi hành án, trích lục bản án hoặc quyết định được gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp nơi thi hành án, cơ quan thi hành án và người bị kết án.

#### 6.4. Đối tượng sử dụng

Đối tượng sử dụng là cơ quan thi hành án.

#### 6.5. Thiết kế màn hình

##### 6.5.1. Màn hình tìm kiếm vụ án

The screenshot shows a search interface for cases. It includes fields for case number (Mã vụ án), handling officer (Mã thụ lý), start date (Bản án ra từ ngày), end date (Bản án ra đến ngày), and status (Trạng thái thụ lý). There are also fields for case name (Tên vụ án), VKS nhập bản án, and handling officer name (Bản án ra đến ngày). Buttons at the bottom include 'Tim kiem' (Search), 'Cap nhap thong tin' (Update information), and 'Chi tiết vụ án' (Case details).

Footnote	Note
1	Mã vụ án: dữ liệu dạng number
2	Mã thụ lý: dữ liệu dạng number
3	Bản án ra từ ngày: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
4	Người chấp hành án: dữ liệu dạng text
5	Trạng thái thụ lý: dữ liệu dạng dropdownlist + Chưa thụ lý + Đã thụ lý
6	Tên vụ án: dữ liệu dạng text
7	VKS nhập bản án: dữ liệu dạng text
8	Bản án đến ngày: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy

##### 6.5.2. Màn hình thụ lý thi hành án

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

Mã thu lý	001295274	1	Loại	4	Thủ lý mới	5
Thủ lý số *	2	5	Ngày thu lý *	17/01/2018	6	01/02/2018
Từ ngày	17/01/2018	3	Đến ngày *	6	7	
Ghi chú						
<input type="button" value="Ghi lại"/> <input type="button" value="Quay lại"/>						

Footnote	Note
1	Mã thu lý: kiểu number (hệ thống tự sinh)
2	Thủ lý số: dữ liệu dạng number
3	Từ ngày: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
4	Loại thu lý: kiểu dữ liệu dạng dropdownlist + Thủ lý điều tra lại + Thủ lý từ nơi khác chuyển đến + Thủ lý mới + Thủ lý xét xử lại
5	Ngày thu lý: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
6	Đến ngày: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
7	Ghi chú: dữ liệu dạng text

#### 6.5.3. Màn hình phân công Kiểm Sát Viên

Kiểm sát viên được phân công *	1	Quyết định phân công số	3
Ngày phân công *	2	Người ký	4 Đỗ Thị Thu Yến
<input type="button" value="Ghi lại"/> <input type="button" value="Thêm mới"/> <input type="button" value="Quay lại"/>			

Footnote	Note
1	Kiểm sát viên được phân công: dữ liệu dạng text (Nhấn space để chọn tất cả hoặc gõ mã hoặc gõ tên để chọn từ danh mục)
2	Ngày phân công: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
3	Quyết định phân công số: dữ liệu kiểu number
4	Người ký: dữ liệu dạng text (Nhấn space để chọn tất cả hoặc gõ mã hoặc gõ tên để chọn từ danh mục).

#### 6.5.4. Màn hình quyết định thi hành án

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

The screenshot shows a software interface for managing legal documents. It includes sections for 'Quyết định thi hành án' (Decision execution), 'Hình phạt chính' (Main punishment), 'Hình phạt bổ sung' (Supplementary punishment), and a 'Footnote' section.

- Quyết định thi hành án:**
  - Quyết định số \* 08
  - Ngày quyết định \* 17/01/2018
  - Ngày thi hành dd/MM/yyyy
  - Nơi chấp hành án
- Hình phạt chính:**
  - Cảnh cáo 5
  - Phạt tiền 6
  - Cải tạo không giam giữ 7
  - Trục xuất 8
  - Tù có thời hạn 9
  - Tù chung thân 10
  - Tử hình 11
- Hình phạt bổ sung:**
  - 11 - Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề 12
  - 12 - Cấm cư trú 13
  - 13 - Quản chế 14
  - 14 - Tước một số quyền công dân 15
  - 15 - Tịch thu tài sản 16
  - 16 - Phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính 17
  - 17 - Trục xuất, khi không áp dụng là hình phạt chính 18

Footnote	Note
1	Quyết định số: dữ liệu kiểu number
2	Ngày thi hành: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
3	Ngày quyết định: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
4	Nơi chấp hành án: dữ liệu dạng text (Nhấn space để chọn tất cả hoặc gõ mã hoặc gõ tên để chọn từ danh mục).
5	Cảnh cáo: dữ liệu dạng radio button (tích để chọn)
6	Phạt tiền: dữ liệu kiểu radiobutton (tích để chọn)
7	Cải tạo không giam giữ: dữ liệu kiểu radiobutton (tích để chọn)
8	Trục xuất: dữ liệu kiểu radiobutton (tích để chọn)
9	Tù có thời hạn: dữ liệu kiểu radiobutton (tích để chọn)
10	Tù chung thân: dữ liệu kiểu radiobutton (tích để chọn)
11	Tử hình: dữ liệu kiểu radiobutton (tích để chọn)
12	Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề: dữ liệu định dạng kiểu number
13	Cấm cư trú: dữ liệu định dạng kiểu number
14	Quản chế: dữ liệu định dạng kiểu number

Footnote	Note
15	Tước một số quyền công dân: dữ liệu định dạng kiểu number
16	Tịch thu tài sản: dữ liệu ô checkbox (tích để chọn)
17	Phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính: dữ liệu kiểu number
18	Trục xuất, Khi không áp dụng là hình phạt chính: dữ liệu kiểu number
19	Số tiền: dữ liệu kiểu number

#### 6.5.5. Màn hình quyết định khác

Cập nhật thông tin quyết định khác

Footnote	Note
1	Mã quyết định: dữ liệu kiểu number (hệ thống tự sinh)
2	Đơn vị ra quyết định: dữ liệu dạng dropdownlist + Hải quan + Quân đội + Cơ quan khác + Kiểm lâm + Viện Kiểm Sát + Bộ đội biên phòng + Công an + Tòa án

Footnote	Note
3	<p>Quyết định: dữ liệu dạng dropdownlist</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quyết định gia hạn tạm giữ (lần 2)</li> <li>+ Quyết định không phê chuẩn quyết định gia hạn tạm giữ (lần 2)</li> <li>+ Quyết định khôn g gia hạn tạm giam (lần 2)</li> <li>+ Quyết định không gia hạn tạm giam (lần 3)</li> <li>+ Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh</li> <li>+ Quyết định thay đổi – thay thế biện pháp ngăn chặn</li> <li>+ Quyết định phê chuẩn thay đổi – thay thế biện pháp ngăn chặn</li> <li>+ Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn</li> <li>+ Rút một phần QĐ truy tố</li> <li>+ Quyết định hoãn chấp hành thi hành án</li> <li>+ Quyết định tạm đình chỉ thi hành án</li> <li>+ Quyết định hướng thười hiệu thi hành án</li> <li>+ Quyết định miễn hình phạt</li> <li>+ Quyết định kiểm sát cơ quan thi hành án</li> <li>+ Quyết định kiểm sát CQ, tổ chức có trách nhiệm QLGD người bị án</li> <li>+ Quyết định KS cơ sở y tế thi hành án QĐ bắt buộc chữa bệnh</li> <li>+ Xác minh thi hành án</li> <li>+ Quyết định ủy thác thi hành án</li> <li>+ Đề nghị miễn trách nhiệm hình sự</li> <li>+ Lệnh khám xét</li> <li>+ Quyết định phê chuẩn lệnh khám xét</li> <li>+ Quyết định ủy thác điều tra.</li> </ul>
4	Ngày: dữ liệu định dạng theo kiểu dd/mm/yyyy
5	Thời hạn/ Hiệu lực từ ngày: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
6	Thời hạn luật định: dữ liệu kiểu number
7	Người ký: Dữ liệu dạng text
8	Quyết định số: dữ liệu kiểu number
9	Viện kiểm sát: gõ mã hoặc tên để chọn Viện Kiểm sát (nhấn space để chọn tất cả)
10	Lý do: dữ liệu dạng dropdownlist ( dữ liệu đi theo trường QĐ)

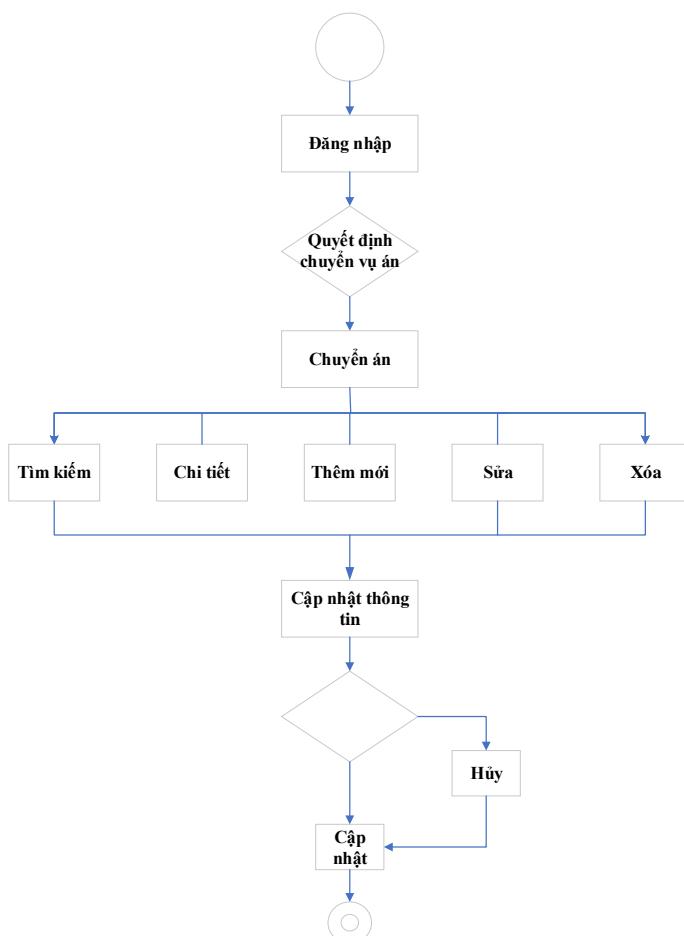
Footnote	Note
11	Thời hạn/ Hiệu lực đến ngày: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
12	Thời hạn thực tế: dữ liệu kiểu number
13	Chức vụ: dữ liệu dạng text
14	Ghi chú: dữ liệu dạng text

## 7. Quy trình chuyển án

### 7.1. Mô tả

Khi vụ xảy ra và thông tin đến cơ quan chức năng, cơ quan này có thể tiến hành một số hoạt động tố tụng..... Nhưng sau đó phát hiện vụ án đó không thuộc thẩm quyền điều tra/ xét xử. Do đó cần chuyển án để điều tra/xử lý

### 7.2. Mô hình nghiệp vụ



### 7.3. Mô tả các bước theo quy trình

Trong vụ án hình sự Cán bộ có thẩm quyền sẽ ra quyết định chuyển án  
 Loại quyết định: chuyển vụ án theo thẩm quyền

- Quyết định chuyển vụ án
- Quyết định chuyển án theo ủy quyền

Tiếp theo cán bộ có thể thao tác chuyên án.

## 7.4. Thiết kế màn hình chuyên án.

### 7.4.1. Màn hình tìm kiếm vụ án

Footnote	Note
1	Mã vụ án: dữ liệu dạng number
2	Từ ngày: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
3	Trạng thái: dữ liệu dạng kiểu radio button (tích chọn 1 trong 2 trạng thái) + Chưa chuyển + Đã chuyển
4	Tên vụ án: dữ liệu dạng text
5	Đến ngày: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy

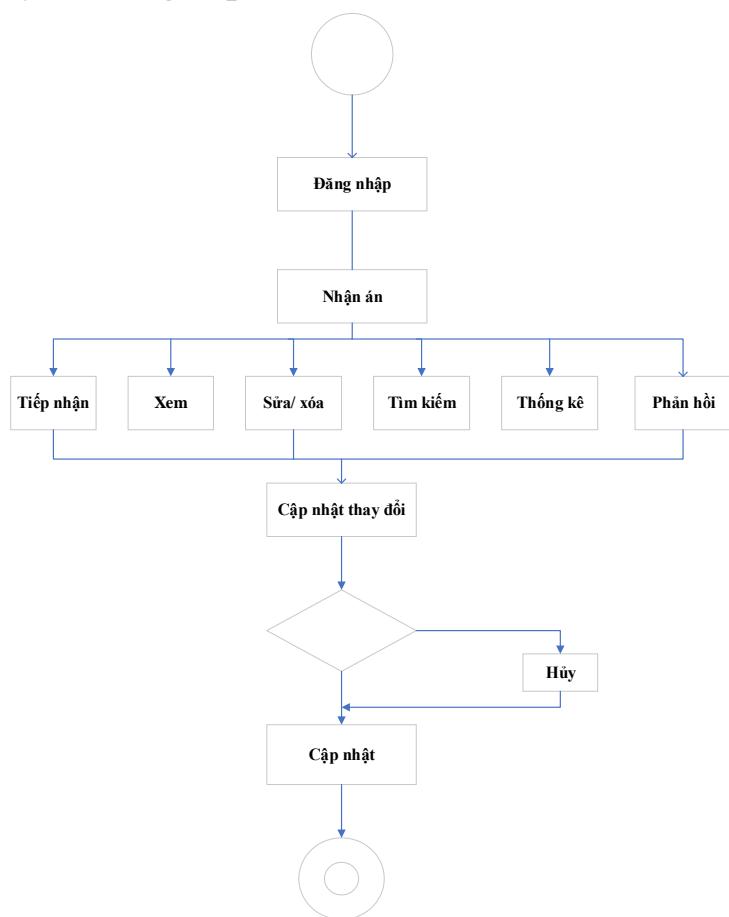
### 7.4.2. Màn hình thêm mới chuyên án

Footnote	Note
1	Mã vụ án: dữ liệu dạng number (hệ thống tự sinh)
2	Giai đoạn: dữ liệu dạng dropdownlist + Kiểm sát điều tra + Truy tố + Sơ thẩm + Phúc thẩm + Giám đốc thẩm/ Tái thẩm
3	Tên VKS giao: dữ liệu dạng text (hệ thống tự động lưu)
4	Ngày giao: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
5	Tên vụ án: dữ liệu dạng text

Footnote	Note
6	Trường hợp giao nhận: dữ liệu dạng dropdownlist sẽ thay đổi tương ứng với mỗi giai đoạn (2)
7	Tên VKS nhận: dữ liệu dạng text (nhấn space hoặc gõ tên để chọn)
8	Người giao: dữ liệu dạng text
9	Ghi chú: dữ liệu dạng text

## 8. Quy trình nhận án

### 8.1. Mô hình quy trình nghiệp vụ



### 8.2. Mô tả các bước theo quy trình

- Cán bộ đăng nhập vào hệ thống
- Chọn chức năng nhận án
- Trong màn hình này cán bộ có thể thao tác nhận án, xem và xóa vụ án

### 8.3. Thiết kế màn hình nhận án

#### 8.3.1. Màn hình tìm kiếm nhận án

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

Footnote	Note
1	Mã vụ án: dữ liệu dạng number
2	Từ ngày: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
3	Viện kiểm sát giao: dữ liệu dạng text (nhập tên VKS)
4	Trạng thái: dữ liệu dạng kiểu radio button (tích chọn 1 trong 2 trạng thái) + Chưa nhận + Đã nhận
5	Tên vụ án: dữ liệu dạng text
6	Đến ngày: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy

### 8.3.2. Màn hình cập nhật thông tin nhận án.

Footnote	Note
1	Mã vụ án: dữ liệu dạng number (hệ thống tự động lưu từ giai đoạn chuyển án)
2	Giai đoạn: dữ liệu dạng dropdownlist (hệ thống tự động lưu từ giai đoạn chuyển án)
3	Viện kiểm sát giao: dữ liệu dạng text (hệ thống tự động lưu từ giai đoạn chuyển án)
4	Ngày giao: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy (hệ thống tự động lưu từ giai đoạn chuyển án)
5	Ngày nhận: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
6	Tên vụ án: dữ liệu dạng text
7	Trường hợp giao nhận: dữ liệu dạng dropdownlist (hệ thống tự động lưu từ giai đoạn chuyển án)

Footnote	Note
8	Tên Viện kiểm sát: dữ liệu dạng text
9	Người giao: dữ liệu dạng text (hệ thống tự động lưu từ giai đoạn chuyển án)
10	Người nhận: dữ liệu dạng text
11	Ghi chú: dữ liệu dạng text.

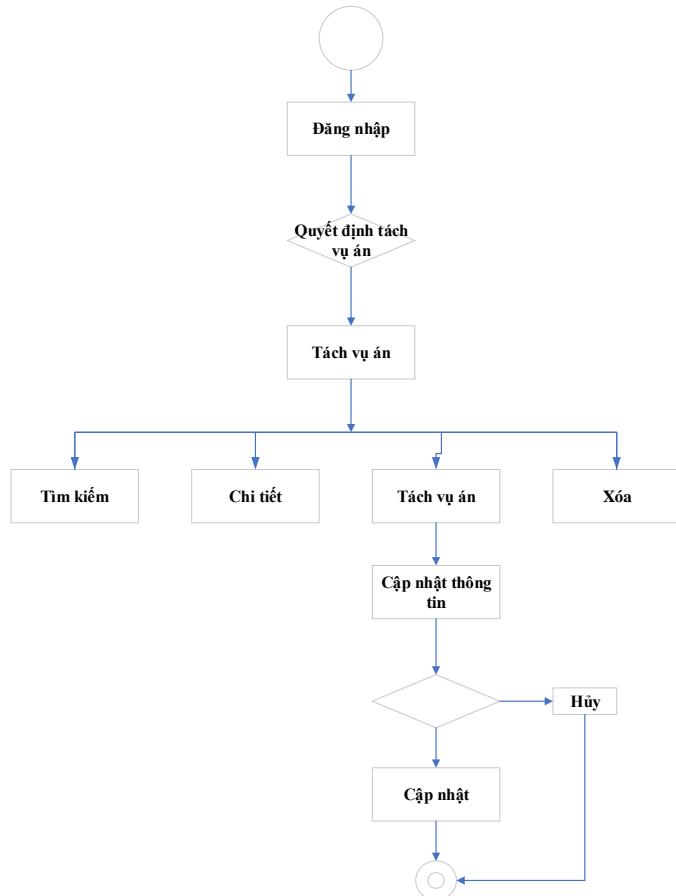
## 9. Quy trình tách án

### 9.1. Mô tả

Trong trường hợp cần thiết khi không thể hoàn thành sớm việc điều tra đối với tất cả các tội phạm và nếu việc tách đó không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án.

Đã có QĐ đình chỉ vụ án đối với bị can (Bị can bỏ trốn, bị can mắc bệnh hiểm nghèo, bị can bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh)

### 9.2. Mô hình quy trình nghiệp vụ



### 9.3. Mô tả quy trình nghiệp vụ

- Cán bộ có thẩm quyền đăng nhập vào hệ thống
- Cán bộ Viện kiểm sát nhập quyết định tách án
  - Quyết định tách vụ án hình sự
  - Quyết định hủy bỏ quyết định tách vụ án hình sự
- Tiếp theo cán bộ Viện kiểm sát thực hiện tách vụ án.

## 9.4. Thiết kế màn hình

### 9.4.1. Màn hình tìm kiếm tách vụ án

#### 9.4.1.1. Màn hình tách bị can/bị cáo

The screenshot shows a search interface for separating cases. It includes a header with links like 'Trang chủ', 'Quản lý án Hình sự', 'Tra cứu - Giám sát', etc. The main area has sections for 'Chọn loại tách' (Select separation type), 'Mã vụ án' (Case number), 'Tên bị can' (Suspect name), 'Nơi ĐKHKTT' (Registration location), 'Dân tộc' (Ethnicity), 'Trình độ học vấn' (Education level), 'Trạng thái' (Status), 'Tên vụ án' (Case name), 'CMND' (ID card), 'Nơi cư trú' (Residence), 'Quốc tịch' (Nationality), and buttons for 'Tim kiem' (Search), 'Chi tiết' (Details), 'Tách vụ án' (Separate case), and 'Xóa' (Delete).

Footnote	Note
1	Chọn loại tách: tách bị can bị cáo
2	Mã vụ án: dữ liệu dạng number
3	Tên bị can: dữ liệu dạng text
4	Nơi ĐKHKTT: dữ liệu dạng text
5	Dân tộc: dữ liệu dạng text
6	Trình độ học vấn: dữ liệu dạng text
7	Trạng thái: dữ liệu dạng radio button (tích chọn 1 trong 2) + Các bị can/ bị cáo chưa tách + Các bị can/ bị cáo đã tách
8	Tên vụ án: dữ liệu dạng text
9	CMND: dữ liệu dạng number
10	Nơi cư trú: dữ liệu dạng text
11	Quốc tịch: dữ liệu dạng text

#### 9.4.1.2. Màn hình thông tin tách vụ án

This screenshot shows the detailed information entry screen for separating cases. It includes sections for 'Thông tin tách vụ án' (Separation information), 'Thông tin vụ án tách đến' (Information about the separated case), and 'Thông tin vụ án' (Case information). The fields include date inputs (1, 5, 8, 14), dropdowns for selection (2, 3, 4, 6, 7, 10, 11, 12, 13, 15, 16, 17, 18, 19), and text inputs (9, 19).

Footnote	Note
1	Ngày tách: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
2	Chọn loại tách: dữ liệu kiểu radiobutton -> tích chọn 1 trong 2 (hệ thống tự lưu khi cán bộ thao tác ở bên ngoài màn hình tìm kiếm tách vụ án)
3	Loại tách BCBC: dữ liệu dạng radio button -> tích chọn 1 trong 2 + Tách toàn bộ + Tách một phần
4	Thông tin vụ án tách đến: dữ liệu dạng dropdownlist
5	Quyết định số: dữ liệu dạng number
6	Cơ quan ra quyết định: dữ liệu dạng dropdownlist: + Công an + Quân đội + Hải quan + Kiểm lâm + Bộ đội biên phòng + Cảnh sát biển + Cơ quan khác + Viêm kiểm sát + Tòa án
7	Đơn vị ra quyết định: dữ liệu dạng text (gõ mã tên cơ quan ra quyết định hoặc gõ space để chọn)
8	Ngày ra QĐ khởi tố vụ án: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
9	Điều luật vụ: dữ liệu dạng text (nhấn space hoặc gõ mã hoặc gõ tên để chọn điều luật vụ)
10	Mã vụ án: dữ liệu dạng number (hệ thống tự sinh)
11	Tên vụ án: dữ liệu dạng text
12	Mã vụ của tòa án: dữ liệu dạng number

Footnote	Note
13	Loại tội phạm: dữ liệu dạng dropdownlist -> tích chọn ô checkbox để mở sáng trường dữ liệu loại tội phạm: + Chưa xác định + Ít nghiêm trọng + Nghiêm trọng + Rất nghiêm trọng + Đặc biệt nghiêm trọng
14	Ngày xảy ra: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
15	Tháng/năm/giờ: dữ liệu kiểu number
16	Nơi xảy ra: dữ liệu dạng text
17	Chi tiết nơi xảy ra: dữ liệu dạng text
18	Địa chỉ lưu trữ hồ sơ: dữ liệu dạng text
19	Ghi chú: dữ liệu dạng text

#### 9.4.2.1. Màn hình tìm kiếm tách vụ án

**HỆ THỐNG QUẢN LÝ VÀ THỐNG KÊ ÁN HÌNH SỰ**

Footnote	Note
1	Chọn vụ án: tách vụ án
2	Trạng thái: dữ liệu dạng radio button (tích chọn 1 trong 2) + Các vụ án chưa tách + Các vụ án đã tách
3	Mã vụ án: dữ liệu dạng number
4	Tên vụ án: dữ liệu dạng text

#### 9.4.2.2. Thông tin tách vụ án

**HỆ THỐNG QUẢN LÝ VÀ THỐNG KÊ ÁN HÌNH SỰ**

The screenshot shows a software interface for managing criminal cases. It features a header 'HỆ THỐNG QUẢN LÝ VÀ THỐNG KÊ ÁN HÌNH SỰ'. Below the header, there are three main sections: 'Thông tin tách vụ án' (Information for separating cases), 'Thông tin vụ án tách đến' (Information for cases separated to), and 'Thông tin vụ án' (Information for cases). Each section contains several input fields, some with dropdown menus and others with text boxes. Fields are numbered 1 through 17. For example, field 1 is 'Ngày tách' (Separation date) and field 17 is 'Ghi chú' (Remarks).

Footnote	Note
1	Ngày tách: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
2	Trạng thái: dữ liệu dạng radio button (tích chọn 1 trong 2) + Các vụ án chưa tách + Các vụ án đã tách
3	Quyết định khởi tố vụ án số: dữ liệu dạng number
4	Cơ quan ra quyết định: dữ liệu dạng dropdownlist + Công an + Quân đội + Hải quan + Kiểm lâm + Bộ đội biên phòng + Cảnh sát biển + Cơ quan khác + Viện kiểm sát + Tòa án
5	Đơn vị ra quyết định: dữ liệu dạng text (gõ mã tên cơ quan ra quyết định hoặc gõ space để chọn)
6	Ngày QĐ khởi tố vụ án: dữ liệu định dạng kiểu mm/dd/yyyy
7	Điều luật vụ: dữ liệu dạng text (nhấn space hoặc gõ mã hoặc gõ tên để chọn điều luật vụ)
8	Mã vụ án: dữ liệu dạng number (hệ thống tự sinh)
9	Mã vụ của tòa án: dữ liệu dạng number

Footnote	Note
10	Ngày xảy ra: dữ liệu định dạng kiểu mm/dd/yyyy
11	Nơi xảy ra: dữ liệu dạng text
12	Tên vụ án: dữ liệu dạng text
13	Loại tội phạm: Loại tội phạm: dữ liệu dạng dropdownlist -> tích chọn ô checkbox để mở rộng trường dữ liệu loại tội phạm: + Chưa xác định + Ít nghiêm trọng + Nghiêm trọng + Rất nghiêm trọng + Đặc biệt nghiêm trọng
14	Tháng/năm/giờ: dữ liệu dạng text
15	Chi tiết nơi xảy ra: dữ liệu dạng text
16	Địa chỉ lưu trữ hồ sơ: dữ liệu dạng text
17	Ghi chú: dữ liệu dạng text

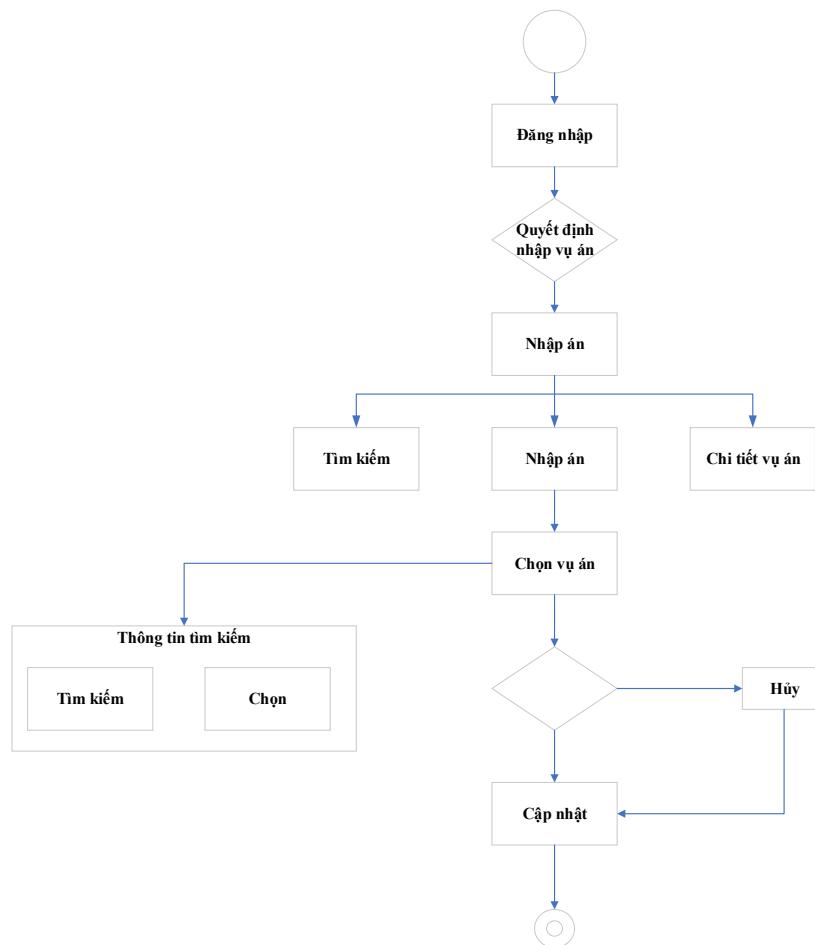
## 10. Quy trình nhập vụ án

### 10.1. Mô tả

Nhập vụ án trong trường hợp:

- Bị can phạm nhiều tội
- Bị can phạm tội nhiều lần
- Nhiều bị can cùng thực hiện một tội phạm hoặc cùng với bị can còn có những người khác che giấu tội phạm hoặc không tố giác tội phạm tiêu thụ tài sản do bị can phạm tội mà có.

## 10.2. Mô hình quy trình nghiệp vụ



## 10.3. Mô tả các bước theo quy trình.

- Cán bộ có thẩm quyền đăng nhập vào hệ thống
- Cán bộ Viện kiểm sát nhập quyết định nhập án.
  - + Quyết định nhập vụ án hình sự
  - + Quyết định hủy bỏ quyết định nhập vụ án hình sự
- Tiếp theo cán bộ Viện kiểm sát thực hiện nhập vụ án
- Cán bộ chọn vụ án muốn nhập đến
- Cập nhật thông tin.

## 10.4. Thiết kế màn hình

### 10.4.1. Màn hình tìm kiếm vụ án

Footnote	Note
1	Mã vụ án : dữ liệu dạng number

Footnote	Note
2	Quyết định khởi từ ngày: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
3	Ngày xảy ra từ ngày: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
4	Số quyết định khởi tố: dữ liệu dạng number
5	Tên vụ án: dữ liệu dạng text
6	Quyết định khởi tố đến ngày: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
7	Ngày xảy ra đến ngày: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
8	Trạng thái: dữ liệu dạng radiobutton (tích chọn 1 trong 2) + Các vụ án chưa nhập + Các vụ án đã nhập

#### 10.4.2. Màn hình tìm kiếm vụ án “đích”

Footnote	Note
1	Mã vụ án : dữ liệu dạng number
2	Tên vụ án: dữ liệu dạng text
3	Quyết định khởi tố từ ngày: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
4	Quyết định khởi tố đến ngày: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
5	Ngày xảy ra từ ngày: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy
6	Ngày xả ra đến ngày: dữ liệu định dạng theo kiểu mm/dd/yyyy

### 11. Quy trình trả hồ sơ điều tra bổ sung.

#### 11.1. Mô tả

Quy định về việc phối hợp với cơ quan tiến hành tố tụng trong việc thực hiện quy định của BLTTHS về việc trả hồ sơ điều tra bổ sung như sau:

- Khi thiếu chứng cứ dùng để chứng minh một trong số vấn đề được quy định tại điều 85 BLTTHS mà không thể bổ sung tại phiên tòa được.
- Khi có căn cứ cho rằng bị can hoặc bị cáo còn thực hiện hành vi khác mà BLTTHS quy định là tội phạm:

- + VKS đã truy tố bị can về một tội hay nhiều tội nhưng chứng cứ trong hồ sơ lại cho thấy hành vi của bị can, bị cáo đã thực hiện cấu thành một hay nhiều tội khác.
- + Ngoài hành vi phạm tội mà VKS đã truy tố, chứng cứ lại cho thấy còn có căn cứ để khởi tố bị can, bị cáo về một hay nhiều tội khác.
- + Trường hợp VKS truy tố về một hay nhiều tội nhưng chứng cứ lại cho thấy có thể xử bị can, bị cáo về một hay nhiều tội khác tương ứng bằng hoặc nhẹ hơn, xử ít tội hơn số tội mà VKS truy tố.
- + Đã có quyết định tách vụ án hoặc có căn cứ để tách vụ án nếu xét thấy việc tách vụ án đó không ảnh hưởng đến việc xác định khách quan, toàn diện và đã có quyết định đìn h chỉ vụ án
- Khi có căn cứ cho rằng còn đồng phạm khác hoặc có người khác thực hiện hành vi mà BLTTHS quy định là tội phạm liên quan đến vụ án nhưng chưa được khởi tố vụ án, khởi tố bị can.
- Khi việc khởi tố, điều tra, truy tố vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng.

## 11.2. Mô tả quy trình

Bước 1: Cán bộ Viện Kiểm Sát đăng nhập vào hệ thống chọn giai đoạn “Kiểm sát xét xử sơ thẩm”.

Bước 2: Cán bộ Tòa án thêm mới quyết định vụ án.

Cập nhật quyết định vụ án

Mã quyết định	Hệ thống tự sinh
Loại quyết định	13 - Trả hồ sơ điều tra bổ sung
Tên quyết định *	Chọn tên quyết định
Đơn vị ra QĐ *	
Tòa án *	
Ngày quyết định *	Chọn tên quyết định
Thời hạn theo luật định	1301 - Quyết định trả hồ sơ để ĐTBS theo công văn 234
Thời hạn thực tế	1302 - Quyết định trả hồ sơ để ĐTBS vì thiếu chứng cứ
Người ký *	1303 - Trả hồ sơ điều tra bổ sung để nhập án
Ghi chú	1304 - Quyết định trả hồ sơ để ĐTBS vì vi phạm thủ tục tố tụng
	1305 - Quyết định trả hồ sơ để ĐTBS theo công văn 91/TANDTC
	1306 - Quyết định trả hồ sơ để ĐTBS vì khởi tố thêm bị can
	1307 - Quyết định trả hồ sơ ĐTBS do có đồng phạm hoặc người phạm tội khác nhưng chưa được khởi tố
	1308 - Quyết định trả hồ sơ để ĐTBS vì khởi tố thêm tội phạm mới

- Loại quyết định: 13- Trả hồ sơ điều tra bổ sung

Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)

- Tên quyết định: (chọn 1 trong những quyết định sau).
  - + 1301 – Quyết định trả hồ sơ để ĐTBS theo công văn 234
  - + 1302 – Quyết định trả hồ sơ để ĐTBS vì thiếu chứng cứ
  - + 1303 – Trả hồ sơ điều tra bổ sung để nhập án
  - + 1304 – Quyết định trả hồ sơ để ĐTBS vì vi phạm thủ tục tố tụng
  - + 1305 – Quyết định trả hồ sơ để ĐTBS theo công văn 91/TANDTC
  - + 1306 – Quyết định trả hồ sơ để ĐTBS vì khởi tố thêm bị can
  - + 1307 – Quyết định trả hồ sơ ĐTBS do có đồng phạm hoặc người phạm tội khác nhưng chưa được khởi tố.
  - + 1308 – Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung vì khởi tố thêm tội phạm mới
  - + 1309 – Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung do có căn cứ khởi tố bị can về một hay nhiều tội phạm khác
  - + 1310 – Quyết định trả hồ sơ ĐTBS vì tình tiết mới
  - + 1312 – QĐ trả HSĐTBS do có căn cứ cho rằng ngoài hành vi mà VKS truy tố, bị can còn thực hiện hành vi khác.
  - + 1313 – QĐ trả HSĐTBS do có căn cứ cho rằng có đồng phạm thực hiện hành vi mà BLHS quy định là tội phạm.

Bước 3: Cán bộ Viện kiểm sát quay trở lại giai đoạn “Truy tố” để nhập giao nhận hồ sơ “TA-VKS”

Bước 4: Cán bộ Viện kiểm sát sẽ thêm mới quyết định “Trả hồ sơ điều tra bổ sung” (màn hình cập nhật quyết định vụ án tương tự như ở giai đoạn sơ thẩm).

Cập nhật quyết định vụ án

Mã quyết định	Hệ thống tự sinh
Loại quyết định	13 - Trả hồ sơ điều tra bổ sung
Tên quyết định *	Chọn tên quyết định.....
Đơn vị ra QĐ *	
Tòa án *	
Ngày quyết định *	
Thời hạn theo luật định	
Thời hạn thực tế	
Người ký *	
Ghi chú	

Chọn tên quyết định.....

- 1301 - Quyết định trả hồ sơ để ĐTBS theo công văn 234
- 1302 - Quyết định trả hồ sơ để ĐTBS vì thiếu chứng cứ
- 1303 - Trả hồ sơ điều tra bổ sung để nhập án
- 1304 - Quyết định trả hồ sơ để ĐTBS vì vi phạm thủ tục tố tụng
- 1305 - Quyết định trả hồ sơ để ĐTBS theo công văn 91/TANDTC
- 1306 - Quyết định trả hồ sơ để ĐTBS vì khởi tố thêm bị can
- 1307 - Quyết định trả hồ sơ ĐTBS do có đồng phạm hoặc người phạm tội khác nhưng chưa được khởi tố
- 1308 - Quyết định trả hồ sơ để ĐTBS vì khởi tố thêm tội phạm mới

- Loại quyết định: 13- Trả hồ sơ điều tra bổ sung
- Tên quyết định: (chọn 1 trong những quyết định sau).
  - + 1301 – Quyết định trả hồ sơ để ĐTBS theo công văn 234
  - + 1302 – Quyết định trả hồ sơ để ĐTBS vì thiếu chứng cứ
  - + 1303 – Trả hồ sơ điều tra bổ sung để nhập án
  - + 1304 – Quyết định trả hồ sơ để ĐTBS vì vi phạm thủ tục tố tụng
  - + 1305 – Quyết định trả hồ sơ để ĐTBS theo công văn 91/TANDTC
  - + 1306 – Quyết định trả hồ sơ để ĐTBS vì khởi tố thêm bị can
  - + 1307 – Quyết định trả hồ sơ ĐTBS do có đồng phạm hoặc người phạm tội khác nhưng chưa được khởi tố.
  - + 1308 – Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung vì khởi tố thêm tội phạm mới
  - + 1309 – Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung do có căn cứ khởi tố bị can về một hay nhiều tội phạm khác
  - + 1310 – Quyết định trả hồ sơ ĐTBS vì tình tiết mới
  - + 1312 – QĐ trả HSDTBS do có căn cứ cho rằng ngoài hành vi mà VKS truy tố, bị can còn thực hiện hành vi khác.
  - + 1313 – QĐ trả HSDTBS do có căn cứ cho rằng có đồng phạm thực hiện hành vi mà BLHS quy định là tội phạm.

Bước 5: Cán bộ Viêm kiểm sát quay trở lại “giai đoạn điều tra” để nhập giao nhận hồ sơ từ “VKS – CQĐT”.

Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)

Cập nhật Giao nhận hồ sơ

Thông tin Giao nhận hồ sơ

Loại giao nhận	<input checked="" type="radio"/> VKS - CQĐT	<input type="radio"/> CQĐT - VKS	
Mã giao nhận		Ngày giao nhận *	dd/MM/yyyy
Người giao		Người nhận	
Viện kiểm sát	01010301 - phòng test	Cơ quan điều tra	Công an
		Đơn vị giao nhận *	010103 - CA Q. Hoàn Kiếm
Ghi chú			

Ghi lại  Quay lại

Bước 6: Cán bộ CQĐT thu thập chứng cứ xác minh lại tội của bị can. => Đã thu thập đầy đủ chứng cứ thì CQĐT giao nhận lại bản kết luận điều tra lên VKS: trường hợp “giao nhận cập nhật trả hồ sơ điều tra bổ sung”.

Cập nhật Giao nhận hồ sơ

Thông tin Giao nhận hồ sơ

Loại giao nhận	<input type="radio"/> VKS - CQĐT	<input checked="" type="radio"/> CQĐT - VKS	
	<input type="checkbox"/> Giao nhận hồ sơ để truy tố	<input checked="" type="checkbox"/> Giao nhận cập nhật trả hồ sơ điều tra bổ sung	
Mã giao nhận		Ngày giao nhận *	16/03/2020
Người nhận		Người giao	
Viện kiểm sát	01010301 - phòng test	Cơ quan điều tra	Công an
		Đơn vị giao nhận *	010103 - CA Q. Hoàn Kiếm
Ghi chú			

Ghi lại  Quay lại

Bước 7: Cán bộ Viện Kiểm Sát tiếp nhận lại bản kết luận điều tra bổ sung của CQĐT.  
⇒ Tiếp theo cán bộ Viện kiểm sát sẽ giao nhận hồ sơ lên Tòa án co căn cứ xét xử: loại giao nhận “VKS-TA” (Giao nhận cập nhật trả hồ sơ điều tra bổ sung).

Cập nhật Giao nhận hồ sơ

Thông tin Giao nhận hồ sơ

Loại giao nhận	<input checked="" type="radio"/> VKS - TA	<input type="radio"/> TA - VKS	
	<input type="checkbox"/> Giao nhận hồ sơ để xét xử	<input checked="" type="checkbox"/> Giao nhận cập nhật trả hồ sơ điều tra bổ sung	
Mã giao nhận		Ngày giao nhận *	dd/MM/yyyy
Người giao		Người nhận	
Viện kiểm sát	01010301 - phòng test	Tòa án *	010103 - TAND Q. Hoàn Kiếm
Ghi chú			

Ghi lại  Quay lại

## IV. HƯỚNG DẪN IN SỔ THU LÝ

### 1. Mục đích

Chức năng này dùng để xem, tra cứu, kết xuất thông tin sổ ra file excel, docx, pdf.

### 2. Đường dẫn chức năng

Đăng nhập vào đường dẫn <https://baocao.vksndtc.gov.vn> và chọn nhóm Sổ nghiệp vụ tương ứng với số thực hiện, cụ thể

- Các sổ nghiệp vụ kiểm sát giải quyết tin báo tố giác tội phạm, điều tra, truy tố gồm số 01, số 02, số 03, số 04, số 05, số 06, số 07, số 08, số 09, số 10, số 11, số 12, số 13.
- Các sổ nghiệp vụ kiểm sát xét xử hình sự và bồi thường trong tố tụng hình sự của ngành Kiểm sát nhân dân gồm số 14, số 15, số 16, số 17, số 18, số 19, số 20.
- Các sổ nghiệp vụ về tạm giữ, tạm giam gồm số 21, số 22, số 23, số 24.
- Các sổ nghiệp vụ về thi hành án hình sự và quản lý bị can, bị hại là người chưa thành niên gồm số 25, số 26, số 27, số 28, số 29, số 30, số 31, số 32.
- Các sổ nghiệp vụ về tương trợ tư pháp hình sự gồm số 33, số 34, số 35, số 36.
- Các sổ nghiệp vụ về tương trợ tư pháp hình sự gồm số 66

VIỆN KIỂM SÁT  
NHÂN DÂN TỐI CAO

Nghiệp vụ Sổ thụ lý

Quản lý sổ

Số 01

Số 02

Số 03

Số 04

Số 05

Số 06

Số 07

Số 08

Số 09

Số 10

Số 11

Số 12

Số 13

Trang chủ / Sổ thụ lý / Sổ 02 - Sổ đăng ký các lệnh, quyết định, yêu cầu trong giai đoạn điều tra

Từ ngày (\*)

Đến ngày (\*)

Đơn vị cấp lệnh/QĐ (\*)

VKS nhân dân Tối cao

Mã vụ án

Tên vụ án

Mã bị can

Tên bị can

Quyết định

Bộ luật

Chọn bộ luật

Điều luật

Chọn điều luật

Khoản

Chọn khoản

Điểm

Chọn điểm

Xem

Kết xuất Excel

Kết xuất Docx

Kết xuất PDF

Kết quả báo cáo

Vụ án/Bị ca...

Tội danh (Điều luật) (2)

QĐ chuyển vụ án để điều tra...

QĐ phê chuẩn QĐ khởi tố bị...

QĐ Phê chuẩn: QĐ thay đổi...

QĐ hủy bỏ: QĐ khởi...

Số bản ghi 10

« Previous 1 Next »

Tổng số bản ghi 0

### 3. Hướng dẫn sử dụng chi tiết

NSD truy cập vào sổ tương ứng hiển thị như hình sau (ví dụ số 01)

#### 3.1. Xem thông tin số

**B1: Nhập giá trị**

Từ ngày (\*) 01/07/2021 Đến ngày (\*) 27/08/2021 Đơn vị cấp (enh/QĐ (\*)) VKS nhân dân Tối Cao Mã vụ án  
Tên vụ án Tên vụ án Mã bị can Tên bị can Quyết định  
Bộ luật Chọn bộ luật Điều luật Chọn điều luật Khoản Chọn khoản Điểm  
Từ khóa Ấn Enter để tìm kiếm Chọn điểm

**B2: Nhấn nút**

Xem Kết xuất Excel Kết xuất Docx Kết xuất PDF

**Kết quả báo cáo**

STT (1)	Vụ án/Bị can (2)	Tội danh(Điều luật) (3)	QĐ phân công/Thay đ...	QĐ phân công/Thay đ...	Yêu cầu thay đổi Thủ t...	Yêu cầu thay đổi Điều ...	Yêu cầu cù/Dề nghị th...
1	000781495 - Trương Ánh Dương - Vận chuyển hàng cấm	Điều 191,Khoản 3,Điểm b.Thuốc lá điều nhập lậu 4.500 bao trả lời;	1 - 02/08/2021 - Quyết định phân công Phó Viện Trưởng THQCT và KSĐT vụ án; 1 - 07/08/2021 - Quyết định thay đổi Phó Viện Trưởng THQCT và KSĐT vụ án		1 - 18/08/2021 - Yêu cầu thay đổi Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT, CQ có thẩm quyền điều tra		
2	000774352 - Đinh Văn Hùng - Tàng trữ trái phép chất ma túy	Điều 249,Khoản 1,Điểm c.Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 0,5 gam;				2 - 28/07/2021 - Quyết định thay đổi người phiên dịch, dịch thuật	

Hiển thị danh sách theo giá trị tìm kiếm

○ Để xem thông tin số của 1 đơn vị trong 1 khoảng thời gian, NSD thực hiện các bước sau:  
**Bước 1:** NSD nhập các giá trị, điều kiện để hiển thị, gồm:

- Từ ngày
- Đến ngày
- Đơn vị
- Và các trường khác tùy nhập

**Bước 2:** Nhấn nút <Xem>, thực hiện xem thông tin theo giá trị, điều kiện nhập

#### 3.2. Kết xuất Excel

**B1: Nhập giá trị**

Từ ngày (\*) Chọn ngày Đến ngày (\*) Chọn ngày Đơn vị cấp (enh/QĐ (\*)) VKS nhân dân Tối Cao Mã vụ án  
Tên vụ án Tên vụ án Mã bị can Tên bị can Quyết định  
Bộ luật Chọn bộ luật Điều luật Chọn điều luật Khoản Chọn khoản Điểm  
Từ khóa Ấn Enter để tìm kiếm Chọn điểm

**B2: Nhấn nút**

Xem Kết xuất Excel Kết xuất Docx Kết xuất PDF

**Kết quả báo cáo**

STT (1)	Vụ án/Bị can (2)	Tội danh(Điều luật) (3)	QĐ phân công/Thay đ...	QĐ phân công/Thay đ...	Yêu cầu thay đổi Thủ t...	Yêu cầu thay đổi Điều ...	Yêu cầu cù/Dề nghị th...
Số bản ghi: 10	x Previous 1 Next x	Tổng số bản ghi: 0					

Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao - Số 9 Phạm Văn Bach - Hà Nội

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

- Để kết xuất ra file Excel thông tin số của 1 đơn vị trong 1 khoảng thời gian, NSD thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** NSD nhập các giá trị, điều kiện để hiển thị, gồm:

- Từ ngày
- Đến ngày
- Đơn vị
- Và các trường khác tùy nhập

**Bước 2:** Nhấn nút <Kết xuất Excel>, thực hiện kết xuất thông tin dạng file excel tự động tải về thiết bị người dùng

Thông tin file hiển thị và cho NSD xem và chỉnh sửa

Mẫu số: 01														
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM														
<u>Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc</u>														
VKS nhân dân Tối Cao														
SỔ ĐĂNG KÝ QUYẾT ĐỊNH VÀ VĂN BẢN VỀ NGƯỜI TIỀN HÀNH TỐ TỤNG, NGƯỜI THAM GIA TỐ TỤNG GIAI ĐOẠN GIẢI QUYẾT TÓ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM..., ĐIỀU TRA VÀ TRUY TỐ														
(Số liệu từ ngày 01/01/2021 đến ngày 01/01/2022)														
2022														
STT	Vụ án/ Bị can	Tội danh (diễn luât)	QĐ phân công/Thay đổi Phó Thủ trưởng, KSGC tổ giàn tra báo về tội phạm và KNKT/THQCT và KSDT vụ án	QĐ phân công/Thay đổi Kiểm sát viên, Kiểm tra viên, THQCT/KSGC tổ giàn tra báo về tội phạm và KNKT/THQCT	Yêu cầu thay đổi Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT, CQ có thẩm quyền điều tra	Yêu cầu thay đổi Điều tra viên, Cán bộ điều tra	Yêu cầu cùi/Đề nghị thay đổi/QĐ thay đổi người phiên dịch, dịch thuật	Thông báo người bào chữa	Yêu cầu/ Đề nghị cùi/ Thay đổi người bào chữa	Thông báo/ Hủy bỏ/Tù chối việc đăng ký người bào chữa	QĐ thay đổi người giám định/ Người định giá	QĐ việc tham gia tố tụng của người đại diện, nhà trưởng, tổ chức	Các Lệnh/ QĐ/Văn bản khác	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	000782232 - Thái Định Bình và đồng phạm - Cưỡng đoạt tài sản	Điều 170,Khoản 1,Người nào đe dọa sử dụng vũ lực hoặc có thể đe dọa khác uy hiếp tinh thất, đe dọa nhằm chiếm được tài sản, tài sản từ từ từ 01 năm đến 05 năm; Điều 201,Khoản 2,Phạm tội mà thu lại bồi thường 100.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ						1 - 03/05/2021 - Yêu cầu cùi người phiên dịch, dịch thuật: 1 - 05/05/2021 - Quyết định thay đổi người phiên dịch, dịch thuật;						
	000768206 - Lã Điều 321,Khoản 1,Người nào		21 - 02/05/2021											

### 3.3. Kết xuất Docx

The screenshot shows a search form with various filters like date range, location, and case type. A red arrow labeled 'B1: Nhập giá trị' points to the search input fields. Another red arrow labeled 'B2: Nhấn nút' points to the 'Kết xuất Docx' button.

**B1: Nhập giá trị**

**B2: Nhấn nút**

- Để kết xuất ra file Docx thông tin sổ của 1 đơn vị trong 1 khoảng thời gian, NSD thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** NSD nhập các giá trị, điều kiện để hiển thị, gồm:

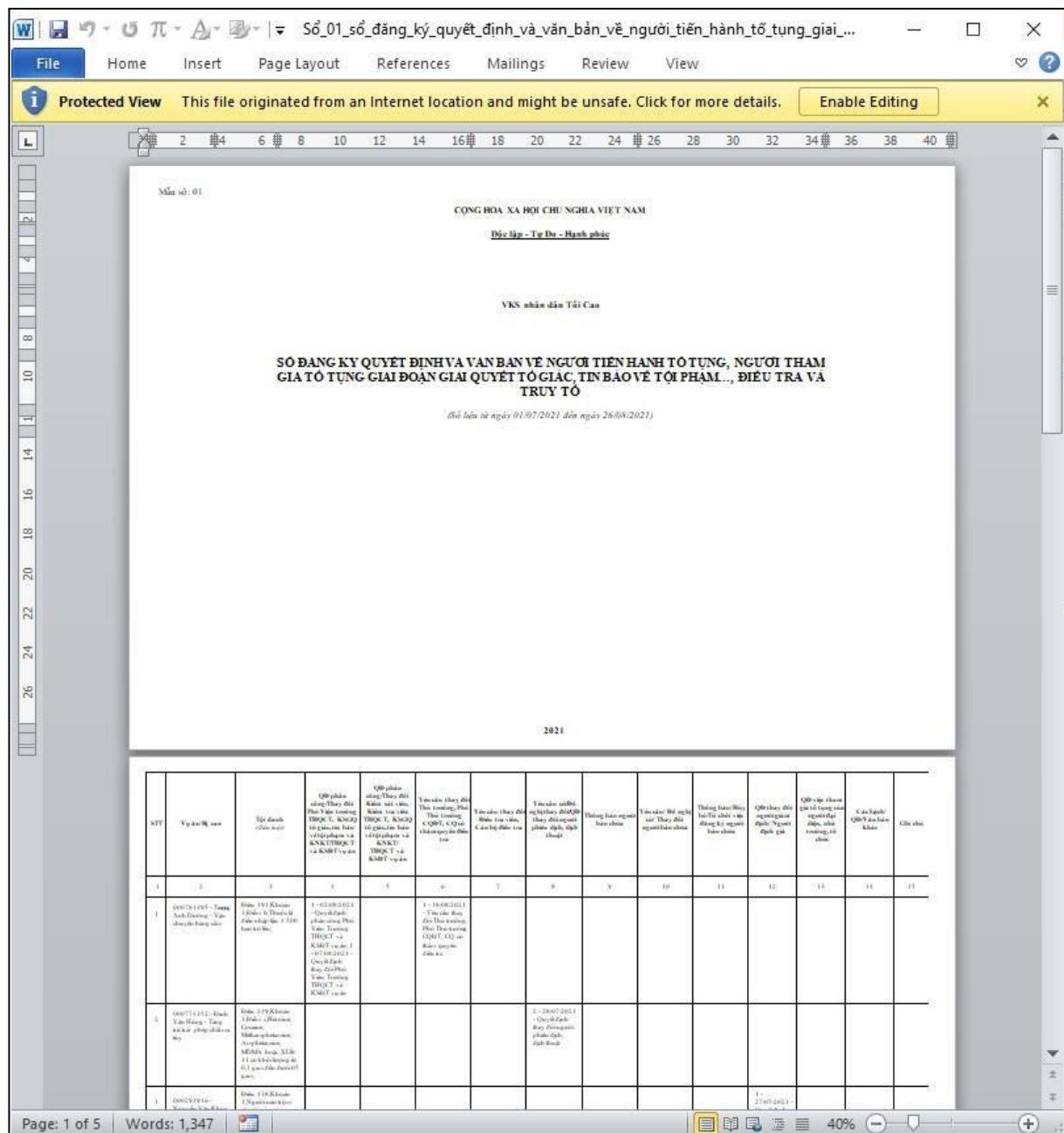
- Từ ngày
- Đến ngày
- Đơn vị
- Và các trường khác tùy nhập

**Bước 2:** Nhấn nút <Kết xuất Docx>, thực hiện kết xuất thông tin dạng file

Docx tự động tải về thiết bị người dùng

Thông tin file hiển thị và cho NSD xem và chỉnh sửa

# Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ (Giai đoạn 1 – Hình sự)



### 3.4. Kết xuất PDF

B1: Nhập giá trị

Từ ngày (\*) Chọn ngày Đến ngày (\*) Đơn vị cấp/QĐ (\*) VKS nhân dân Tối Cao MÃ vự án  
Tên vụ án Tên vụ án Mã bị can Tên bị can  
Bộ luật Chọn bộ luật Điều luật Chọn điều luật Khoản  
Từ khóa Ấn Enter để tìm kiếm Chọn khoản Điểm Chọn điểm

Kết xuất PDF

B2: Nhấn nút

Kết quả báo cáo

STT (1) Vụ án/Bị can (2) Tội danh(Điều luật) (3) QĐ phân công/Thay đổi... Yêu cầu thay đổi Thủ tục Yêu cầu thay đổi Điều tra Yêu cầu cùi/Đề nghị th...

Số bản ghi 10

\* Previous 1 Next \*

Tổng số bản ghi 0

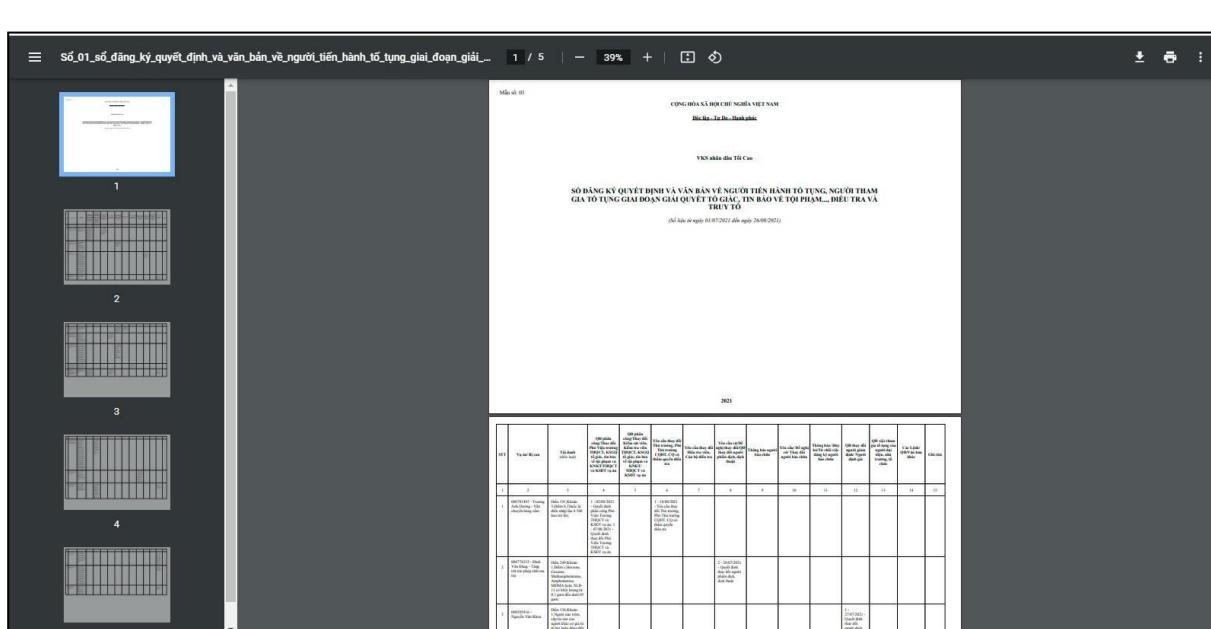
Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao - Số 9 Phạm Văn Bạch - Hà Nội

- Để kết xuất ra file PDF thông tin sổ của 1 đơn vị trong 1 khoảng thời gian, NSD thực hiện các bước sau:

**Bước 1:** NSD nhập các giá trị, điều kiện để hiển thị, gồm:

- Từ ngày
- Đến ngày
- Đơn vị
- Và các trường khác tùy nhập

**Bước 2:** Nhấn nút <Kết xuất PDF>, thực hiện kết xuất thông tin dạng file PDF tự động tải về thiết bị người dùng



#### 4. Hướng dẫn các chỉ tiêu:

**4.1. Mẫu số 1: Sổ đăng ký cấp lệnh quyết định và văn bản về người tiến hành tố tụng người tham gia tố tụng giai đoạn giải quyết tin báo điều tra và truy tố**

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày cấp số lệnh/ quyết định cho vụ án, bị can thuộc thời kỳ in sổ thu lý nghiệp vụ

STT	Thông tin	Diễn giải
1	STT	- Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1.
2	Vụ án/ Bị can	Lấy Tên vụ án/bị can thỏa mãn điều kiện sau: Tên vụ án/Bị can: Đã được nhập thông tin cấp lệnh/quyết định vụ án hoặc cấp lệnh/quyết định bị can ở <b>giai đoạn điều tra, truy tố</b> . Ngày cấp số lệnh/quyết định cho vụ án, bị can thuộc kỳ in sổ nghiệp vụ Định dạng hiển thị: Nếu cấp số cho vụ án: hiển thị tên Vụ án được cấp. Nếu cấp số cho bị can: hiển thị tên vụ án, tên bị can trên từng dòng. Chỉ hiển thị 1 lần tên vụ án, bị can nếu vụ án/bị can được cấp số ở cả 2 giai đoạn điều tra và truy tố.
3	Tội danh (điều luật)	<b>Dòng Vụ án:</b> lấy thông tin Điều luật vụ khởi tố tương ứng với vụ án. (Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điều 1, Tội phản bội tổ quốc) <b>Dòng bị can:</b> lấy thông tin điều luật, tội danh tương ứng với bị can. (Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điều 1, Tội phản bội tổ quốc) Nếu bị can/vụ án có nhiều điều luật, tội danh thì định dạng hiển thị mỗi điều luật, tội danh cách nhau dấu “;”. Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điều 1, Tội phản bội tổ quốc; Điều 109, Tội giết người)
4	QĐ phân công/Thay đổi Phó Viện trưởng THQCT, KSGQ tố giác, tin báo tội phạm.../THQCT và KSĐT vụ án	<b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở giai đoạn Điều tra, Truy tố có tên quyết định là: Quyết định phân công Phó Viện Trưởng THQCT, KSGQ tố giác, tin báo tội phạm (mã 10106)(Quyết định không hiển thị do áp dụng cho tin báo) Quyết định thay đổi Phó Viện Trưởng THQCT, KSGQ tố giác, tin báo tội phạm (mã 10107) (QĐ không hiển thị do áp dụng cho tin báo) Quyết định phân công Phó Viện Trưởng THQCT và KSĐT vụ án (mã 0105) Quyết định thay đổi Phó Viện Trưởng THQCT và KSĐT vụ án (mã 0107) <b>Dòng bị can:</b> để trống <b>Định dạng hiển thị:</b> Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số - Tên quyết định;

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		<p>Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”.</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- Quyết định thay đổi Phó Viện Trưởng THQCT, KSGQ tố giác, tin báo tội phạm; 02-25/01/2021- Quyết định phân công Phó Viện Trưởng THQCT và KSĐT vụ án.</p>
5	QĐ phân công/Thay đổi Kiểm sát viên, Kiểm tra viên THQCT, KSGQ tố giác, tin báo về tội phạm và KNKT/ THQCT và KSĐT vụ án	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở giai đoạn Điều tra, Truy tố có tên quyết định là:</p> <p>Quyết định phân công Kiểm sát viên, Kiểm tra viên THQCT, KSGQ tố giác, tin báo tội phạm (mã 10110) (QĐ không hiển thị do áp dụng cho tin báo)</p> <p>Quyết định thay đổi Kiểm sát viên, Kiểm tra viên THQCT, KSGQ tố giác, tin báo tội phạm (mã 10111) (QĐ không hiển thị do áp dụng cho tin báo)</p> <p>Quyết định phân công Kiểm sát viên, Kiểm tra viên THQCT và KSĐT vụ án (mã 0109)</p> <p>Quyết định thay đổi Kiểm sát viên, Kiểm tra viên THQCT và KSĐT vụ án (mã 0111)</p> <p><b>Dòng bị can:</b> để trống</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b></p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số - Tên quyết định;</p> <p>Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”.</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- Quyết định phân công Kiểm sát viên, Kiểm tra viên THQCT, KSGQ tố giác, tin báo tội phạm; 02-25/01/2021- Quyết định thay đổi Kiểm sát viên, Kiểm tra viên THQCT, KSGQ tố giác, tin báo tội phạm.</p>
6	Yêu cầu thay đổi Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT, CQ có thẩm quyền điều tra	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở giai đoạn Điều tra, Truy tố có tên quyết định là:</p> <p>Yêu cầu thay đổi Thủ trưởng, Phó thủ trưởng CQĐT, CQ có thẩm quyền điều tra (mã 0136)</p> <p><b>Dòng bị can:</b> để trống</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b></p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số - Tên quyết định;</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- Yêu cầu thay đổi Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT, CQ có thẩm quyền điều tra</p>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

7	Yêu cầu thay đổi Điều tra viên, Cán bộ điều tra	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở giai đoạn Điều tra, Truy tố có tên quyết định là:</p> <p>Yêu cầu thay đổi Điều tra viên, Cán bộ điều tra (mã 0113)</p> <p><b>Dòng bị can:</b> để trống</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b></p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số - Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021</p>
8	Yêu cầu cù/Đè nghị thay đổi/QĐ thay đổi người phiên dịch, dịch thuật	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở giai đoạn Điều tra, Truy tố có tên quyết định là:</p> <p>Yêu cầu cù người phiên dịch, dịch thuật (mã 0115)</p> <p>Đè nghị thay đổi người phiên dịch, dịch thuật (mã 0116)</p> <p>Quyết định thay đổi người phiên dịch, dịch thuật (mã 0117)</p> <p><b>Dòng bị can:</b> bỏ trống</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b></p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số - Tên quyết định;</p> <p>Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”.</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- Yêu cầu cù người phiên dịch, dịch thuật; 02-20/01/2021- Đè nghị thay đổi người phiên dịch, dịch thuật</p>
9	Thông báo người bào chữa	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở giai đoạn Điều tra, Truy tố có tên quyết định là:</p> <p>Thông báo người bào chữa (mã 0118)</p> <p><b>Dòng bị can:</b> để trống</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> dòng Vụ án, dòng Bị can.</p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số - Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- Thông báo người bào chữa</p>
10	Yêu cầu/ Đè nghị cù/ Thay đổi người bào chữa	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở giai đoạn Điều tra, Truy tố có tên quyết định là:</p> <p>Yêu cầu người bào chữa (mã 0119)</p> <p>Đè nghị của người bào chữa (mã 0120)</p> <p>Thay đổi người bào chữa (mã 0121) gồm: Số, ngày quyết định, tên quyết định</p> <p><b>Dòng bị can:</b> để trống</p>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		<p><b>Định dạng hiển thị:</b> Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số - Tên quyết định; Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”. Ví dụ: 02-20/01/2021- Yêu cầu người bào chữa; 02-20/01/2021- Đề nghị của người bào chữa</p>
11	Thông báo/ Hủy bỏ/Tù chối việc đăng ký người bào chữa	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở giai đoạn Điều tra, Truy tố có tên quyết định là: Thông báo việc chấp nhận (mã 0122) Hủy bỏ việc đăng ký người bào chữa (mã 0123) Tù chối việc đăng ký người bào chữa (mã 0124)</p> <p><b>Dòng bị can:</b> để trống</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số- Tên quyết định; Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”. Ví dụ: 02-20/01/2021- Thông báo việc chấp nhận; 02-20/01/2021- Hủy bỏ việc đăng ký người bào chữa</p>
12	QĐ thay đổi người giám định/ Người định giá	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở giai đoạn Điều tra, Truy tố có tên quyết định là: QĐ thay đổi người giám định (mã 0125) QĐ thay đổi người định giá (mã 0126)</p> <p><b>Dòng bị can:</b> để trống</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số- Tên quyết định; Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”. Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ thay đổi người giám định; 02-20/01/2021- QĐ thay đổi người định giá</p>
13	QĐ việc tham gia tố tụng của người đại diện, nhà trường, tổ chức	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở giai đoạn Điều tra, Truy tố có tên quyết định là: Quyết định việc tham gia tố tụng của người đại diện, nhà trường, tổ chức (mã 0127)</p> <p><b>Dòng bị can:</b> để trống</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số- Tên quyết định;</p>

		Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”. Ví dụ: 02-20/01/2021- Quyết định việc tham gia tố tụng của người đại diện, nhà trường, tổ chức
14	Các Lệnh/ QĐ/Văn bản khác	<b>Dòng vụ án:</b> : Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở giai đoạn Điều tra có tên quyết định là: Lệnh khác (mã 4925) Quyết định khác (mã 4902) Văn bản khác(mã 4926) <b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can ở giai đoạn Điều tra có tên quyết định là: <b>Lệnh khác (mã 9919)</b> Quyết định khác (mã 9902) Văn bản khác (mã 9920) <b>Định dạng hiển thị:</b> Số quyết định- Ngày quyết định – Tên quyết định Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”. Ví dụ: 02-20/01/2021- Các lệnh khác; 02-20/01/2021 - Các quyết định khác
15	Ghi chú	

#### 4.2. Mẫu số 2: Sổ đăng ký các lệnh, quyết định, yêu cầu trong giai đoạn điều tra

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo **ngày cấp số lệnh/ quyết định** cho vụ án, bị can thuộc thời kỳ in sổ thu lý nghiệp vụ

STT	Thông tin	Điễn giải
1	Vụ án/ Bị can	Lấy Tên vụ án/bị can thỏa mãn điều kiện sau: Tên vụ án/Bị can: Đã được nhập thông tin cấp lệnh/quyết định vụ án hoặc cấp lệnh/quyết định bị can ở <b>giai đoạn Điều tra</b> . Ngày cấp số lệnh/quyết định cho vụ án, bị can thuộc kỳ in sổ nghiệp vụ <b>Định dạng hiển thị:</b> Nếu cấp số cho vụ án: hiển thị tên Vụ án được cấp. Nếu cấp số cho bị can: hiển thị tên vụ án, tên bị can trên từng dòng.
2	Tội danh (Điều luật)	<b>Dòng Vụ án:</b> lấy thông tin Điều luật vụ khởi tố tương ứng với vụ án (Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điều 1, Tội phản bội tổ quốc)

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		<b>Dòng bị can:</b> lấy thông tin Tội danh tương ứng với bị can (Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điều 1, Tội phản bội tổ quốc) Nếu bị can/vụ án có nhiều tội danh thì định dạng hiển thị mỗi tội danh cách nhau dấu “;”. Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điều 1, Tội phản bội tổ quốc; Điều 109, Tội giết người)
3	QĐ chuyển vụ án để điều tra theo thẩm quyền	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp sổ, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở giai đoạn Điều tra có tên quyết định là: QĐ chuyển vụ án để điều tra theo thẩm quyền (mã 1401)</p> <p><b>Dòng bị can:</b> để trống.</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Theo định dạng: Số quyết định- Ngày quyết định – Tên quyết định Ví dụ: 02-20/01/2021 - QĐ chuyển vụ án để điều tra theo thẩm quyền</p>
4	QĐ phê chuẩn QĐ khởi tố bị can	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp sổ, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can ở giai đoạn Điều tra có tên quyết định là QĐ phê chuẩn QĐ khởi tố bị can (mã 5104)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Số quyết định- Ngày quyết định - Tên quyết định Ví dụ: 12-20/01/2021- QĐ phê chuẩn QĐ khởi tố bị can</p>
5	QĐ Phê chuẩn/QĐ thay đổi/ QĐ bổ sung QĐ khởi tố bị can	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp sổ, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can ở giai đoạn Điều tra có tên quyết định là QĐ phê chuẩn QĐ thay đổi QĐ khởi tố bị can (mã 5113) QĐ phê chuẩn QĐ bổ sung QĐ khởi tố bị can (mã 5115)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Số quyết định- Ngày quyết định – Tên quyết định Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”. Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ Phê chuẩn/QĐ thay đổi; 02-20/01/2021- QĐ bổ sung QĐ khởi tố bị can</p>
6	QĐ hủy bỏ: QĐ khởi tố bị can/ QĐ thay đổi QĐ khởi tố bị can/ QĐ bổ sung QĐ khởi tố bị can	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp sổ, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can ở giai đoạn Điều tra có tên quyết định là QĐ hủy bỏ QĐ khởi tố bị can (mã 5106) QĐ hủy bỏ QĐ thay đổi QĐ khởi tố bị can (mã 5118) QĐ hủy bỏ QĐ bổ sung QĐ khởi tố bị can (Mã 5112)</p>

		<b>Định dạng hiển thị:</b> Số quyết định- Ngày quyết định – Tên quyết định Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”. Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ hủy bỏ QĐ khởi tố bị can; 02-20/01/2021- QĐ hủy bỏ QĐ thay đổi QĐ khởi tố bị can
7	Yêu cầu ra QĐ: Khởi tố bị can/ Bổ sung/ Thay đổi QĐ khởi tố bị can	<b>Dòng vụ án:</b> để trống <b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp sổ, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can ở giai đoạn Điều tra có tên quyết định là Yêu cầu ra QĐ khởi tố bị can (Mã 8902) Yêu cầu thay đổi, bổ sung QĐ khởi tố bị can (Mã 8922) <b>Định dạng hiển thị:</b> Số quyết định- Ngày quyết định – Tên quyết định Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”. Ví dụ: 02-20/01/2021- Yêu cầu ra QĐ khởi tố bị can; 02-20/01/2021- Yêu cầu thay đổi, bổ sung QĐ khởi tố bị can
8	QĐ hủy bỏ QĐ không khởi tố vụ án/ QĐ hủy bỏ QĐ khởi tố vụ án	<b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp sổ, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở giai đoạn Điều tra có tên quyết định là QĐ hủy bỏ QĐ không khởi tố vụ án(Mã 0108 ) QĐ hủy bỏ QĐ khởi tố vụ án (Mã 0106) <b>Dòng bị can:</b> để trống <b>Định dạng hiển thị:</b> Số quyết định- Ngày quyết định – Tên quyết định Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”. Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ hủy bỏ QĐ không khởi tố vụ án; 02-20/01/2021 - QĐ hủy bỏ QĐ khởi tố vụ án
9	QĐ Khởi tố / Thay đổi/ Bổ sung QĐ khởi tố vụ án	<b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp sổ, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở giai đoạn Điều tra có tên quyết định là: QĐ Khởi tố (Mã 0101) QĐ Thay đổi QĐ khởi tố vụ án (Mã 0110) QĐ Bổ sung QĐ khởi tố vụ án (Mã 0112) <b>Dòng bị can:</b> để trống <b>Định dạng hiển thị:</b> Số quyết định- Ngày quyết định – Tên quyết định Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”.

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ Khởi tố; 02-20/01/2021 - QĐ Thay đổi QĐ khởi tố vụ án
10	QĐ khởi tố/ Thay đổi/ Bổ sung: QĐ khởi tố bị can	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp sổ, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can ở giai đoạn Điều tra có tên quyết định là:</p> <p>QĐ khởi tố bị can (Mã 5101)</p> <p>QĐ thay đổi QĐ khởi tố bị can (Mã 5114)</p> <p>QĐ bổ sung QĐ khởi tố bị can(Mã 5108)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Số quyết định- Ngày quyết định – Tên quyết định</p> <p>Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”.</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ khởi tố bị can; 02-20/01/2021 - QĐ thay đổi QĐ khởi tố bị can</p>
11	QĐ Nhập/ Tách vụ án	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp sổ, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở giai đoạn Điều tra có tên quyết định là:</p> <p>QĐ nhập vụ án (mã 0302)</p> <p>QĐ tách vụ án (mã 0304)</p> <p><b>Dòng bị can:</b> để trống</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Số quyết định- Ngày quyết định – Tên quyết định</p> <p>Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”.</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ nhập vụ án; 02-20/01/2021 - QĐ tách vụ án</p>
12	QĐ không gia hạn thời hạn điều tra vụ án	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp sổ, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở giai đoạn Điều tra có tên quyết định là:</p> <p>QĐ không gia hạn thời hạn điều tra vụ án lần 1, 2, 3(mã 0904, 0906, 0910)</p> <p><b>Dòng bị can:</b> để trống</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Số quyết định- Ngày quyết định – Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ không gia hạn thời hạn điều tra vụ án</p>
13	Đề nghị gia hạn thời hạn điều tra vụ án	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp sổ, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở giai đoạn Điều tra có tên quyết định là:</p> <p>Đề nghị gia hạn thời hạn điều tra vụ án (mã 4302)</p> <p><b>Dòng bị can:</b> để trống</p>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		<p><b>Định dạng hiển thị:</b> Số quyết định- Ngày quyết định – Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- Đề nghị gia hạn thời hạn điều tra vụ án</p>
14	Yêu cầu truy nã bị can	<p><b>Dòng vụ án:</b> đê trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp sổ, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can ở giai đoạn Điều tra có tên quyết định là: Yêu cầu truy nã bị can (mã 8912)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Số quyết định- Ngày quyết định – Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021 - Yêu cầu truy nã bị can</p>
15	QĐ hủy bỏ: QĐ tam định chỉ điều tra vụ án/QĐ tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp sổ, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở giai đoạn Điều tra có tên quyết định là: QĐ hủy bỏ: QĐ tạm đình chỉ điều tra vụ án (mã 0501)</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp sổ</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can ở giai đoạn Điều tra có tên quyết định là QĐ hủy bỏ QĐ tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can (mã 5303)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Số quyết định- Ngày quyết định – Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ hủy bỏ QĐ tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can</p>
16	Yêu cầu phục hồi điều tra Vụ án /Bị can	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp sổ, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở giai đoạn Điều tra có tên quyết định là: Yêu cầu phục hồi điều tra vụ án (mã 3906)</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp sổ, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can ở giai đoạn Điều tra có tên quyết định là Yêu cầu phục hồi điều tra bị can (mã 8908)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Số quyết định- Ngày quyết định – Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- Yêu cầu phục hồi điều tra bị can</p>

Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
 (Giai đoạn 1 – Hình sự)

17	QĐ phục hồi điều tra vụ án/Bị can	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định</b>, <b>Ngày cấp sổ</b>, <b>Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở giai đoạn Điều tra có tên quyết định là:          QĐ phục hồi điều tra vụ án (mã 0506)</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định</b>, <b>Ngày cấp sổ</b>, <b>Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can ở giai đoạn Điều tra có tên quyết định là          QĐ phục hồi điều tra bị can (mã 5304)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Số quyết định- Ngày quyết định – Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ phục hồi điều tra bị can</p>
18	QĐ phê chuẩn/ Không phê chuẩn lệnh khám xét	<p><b>Dòng vụ án:</b> đê trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định</b>, <b>Ngày cấp sổ</b>, <b>Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can ở giai đoạn Điều tra có tên quyết định là          QĐ phê chuẩn lệnh khám xét (mã 9906)          QĐ không phê chuẩn lệnh khám xét (mã 9901)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Số quyết định- Ngày quyết định – Tên quyết định</p> <p>Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”.</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ phê chuẩn lệnh khám xét; 02-20/01/2021 - QĐ không phê chuẩn lệnh khám xét</p>
19	QĐ phê chuẩn/ Không phê chuẩn lệnh thu giữ thư tín, điện tín	<p><b>Dòng vụ án:</b> đê trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định</b>, <b>Ngày cấp sổ</b>, <b>Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can ở giai đoạn Điều tra có tên quyết định là          QĐ phê chuẩn lệnh thu giữ thư tín, điện tín (mã 9909)          QĐ không phê chuẩn lệnh thu giữ thư tín, điện tín (mã 9910)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Số quyết định- Ngày quyết định – Tên quyết định</p> <p>Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”.</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ phê chuẩn lệnh thu giữ thư tín, điện tín; 02-20/01/2021 - QĐ không phê chuẩn lệnh thu giữ thư tín, điện tín</p>
20	Quyết định khám xét	<p><b>Dòng vụ án:</b> đê trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định</b>, <b>Ngày cấp sổ</b>, <b>Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can ở giai đoạn Điều tra có tên quyết định là          QĐ phê chuẩn lệnh khám xét (mã 9904)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Số quyết định- Ngày quyết định – Tên quyết định</p>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		Ví dụ: 02-20/01/2021- Quyết định khám xét
21	QĐ thực nghiệm điều tra	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định</b>, <b>Ngày cấp sổ</b>, <b>Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can ở giai đoạn Điều tra có tên quyết định là QĐ thực nghiệm điều tra (mã 0131)</p> <p><b>Dòng bị can:</b> đê trống</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Số quyết định- Ngày quyết định – Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ thực nghiệm điều tra</p>
22	Quyết định đối chất	<p><b>Dòng vụ án:</b> đê trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định</b>, <b>Ngày cấp sổ</b>, <b>Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can ở giai đoạn Điều tra có tên quyết định là Quyết định đối chất (mã 5105)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Số quyết định- Ngày quyết định – Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- Quyết định đối chất</p>
23	Thông báo không chấp nhận đề nghị trung cầu giám định/ Định giá tài sản	<p><b>Dòng vụ án:</b> đê trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định</b>, <b>Ngày cấp sổ</b>, <b>Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can ở giai đoạn Điều tra có tên quyết định là Thông báo không chấp nhận đề nghị trung cầu giám định (mã 5107)</p> <p>Thông báo không chấp nhận đề nghị định giá tài sản (5126)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Số quyết định- Ngày quyết định – Tên quyết định</p> <p>Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”.</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- Thông báo không chấp nhận đề nghị trung cầu giám định; 02-20/01/2021 - Thông báo định giá tài sản</p>
24	QĐ: Trung cầu giám định/ Trung cầu giám định bổ sung/ Trung cầu giám định lại/ Trường hợp đặc biệt	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định</b>, <b>Ngày cấp sổ</b>, <b>Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở giai đoạn Điều tra có tên quyết định là:</p> <p>QĐ Trung cầu giám định (4917)</p> <p>Trung cầu giám định bổ sung (mã 0132)</p> <p>Trung cầu giám định lại(mã 0133)</p> <p>Trung cầu giám định trường hợp đặc biệt (mã 0134)</p> <p><b>Dòng bị can:</b> bỏ trống</p>

		<b>Định dạng hiển thị:</b> Số quyết định- Ngày quyết định – Tên quyết định Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”. Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ Trung cầu giám định; 02-20/01/2021 - Trung cầu giám định trường hợp đặc biệt
25	Thông báo kết luận giám định/Định giá tài sản	<b>Dòng vụ án:</b> bỏ trống <b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp sổ, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can ở giai đoạn Điều tra có tên quyết định là: Thông báo kết luận giám định (mã 5111) Thông báo định giá tài sản (mã 5109) <b>Định dạng hiển thị:</b> Số quyết định- Ngày quyết định – Tên quyết định Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”. Ví dụ: 02-20/01/2021- Thông báo kết luận giám định; 02-20/01/2021 - Thông báo định giá tài sản
26	Yêu cầu cung cấp tài liệu liên quan	<b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp sổ, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can ở giai đoạn Điều tra có tên quyết định là: Yêu cầu các cơ quan cung cấp tài liệu liên quan (mã 8916) <b>Dòng bị can:</b> bỏ trống <b>Định dạng hiển thị:</b> Số quyết định- Ngày quyết định – Tên quyết định  Ví dụ: 02-20/01/2021- Yêu cầu cung cấp tài liệu liên quan
27	Các Lệnh/ Quyết định/Văn bản khác	<b>Dòng vụ án:</b> : Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp sổ, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở giai đoạn Điều tra có tên quyết định là: Lệnh khác(mã 4925) Quyết định khác (mã 4902) Văn bản khác(mã 4926) <b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp sổ, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can ở giai đoạn Điều tra có tên quyết định là: Lệnh khác (mã 9919) Quyết định khác (mã 9902) Văn bản khác (mã 4920) <b>Định dạng hiển thị:</b> Số quyết định- Ngày quyết định – Tên quyết định Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”.

		Ví dụ: 02-20/01/2021- Các lệnh khác; 02-20/01/2021 - Các quyết định khác
28	Ghi chú	

### 4.3. Mẫu số 3: Sổ tiếp nhận tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày VKS tiếp nhận tin báo, tố giác, kiến nghị khởi tố thuộc thời kỳ in sổ thu lý nghiệp vụ

STT	Thông tin	Diễn giải
1	STT	Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1.
2	Ngày viện kiểm sát tiếp nhận	Lấy giá trị trường “Ngày VKS tiếp nhận” tại chức năng Quản lý tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác. Ngày VKS tiếp nhận phải thuộc thời kỳ in sổ nghiệp vụ. Hiển thị ngày VKS tiếp nhận ứng với họ tên người báo tin.
3	Họ và tên, địa chỉ cá nhân, cơ quan, tổ chức cung cấp tin báo tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố	Lấy các thông tin người báo tin tại chức năng Quản lý tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác, cụ thể: Ho tên người báo tin Địa chỉ Định dạng hiển thị: Theo định dạng: Họ tên, Địa chỉ Thông tin được cách nhau bởi dấu “,” Ví dụ: Nguyễn Văn A, 123 Lò đúc- Hà Nội.
4	Tóm tắt nội dung sự việc	Lấy giá trị trường “Nội dung tố giác” tại chức năng Quản lý tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác
5	Họ và tên, địa chỉ người pháp nhân bị tố giác	Lấy thông tin người bị tố giác tại chức năng Quản lý tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác, gồm thông tin sau: Họ tên Địa chỉ Định dạng hiển thị: Theo định dạng: Họ tên, Địa chỉ Thông tin được cách nhau bởi dấu “,” Ví dụ: Nguyễn Văn A, 123 Lò đúc- Hà Nội.  <b>Lưu ý:</b> nếu nhiều người bị tố giác thì mỗi thông tin sẽ cách nhau dấu “,”. Ví dụ: Nguyễn Văn A, 123 Lò đúc- Hà Nội; Nguyễn Văn B, Bạch Mai- Hà Nội;
6	Người tiếp nhận	Lấy giá trị trường “Cán bộ tiếp nhận” tại chức năng Quản lý tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

7	Phiếu chuyển tin (Số, ngày, tháng, năm)	Lấy thông tin Phiếu chuyển tin tại màn hình Cập nhật xử lý tin báo với trường hợp Phân loại tin là Không thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc kiểm sát của VKS, cụ thể: Số Ngày chuyển tin Định dạng hiển thị: Theo định dạng: Số phiếu - Ngày chuyển tin Thông tin được cách nhau bởi dấu “_” Ví dụ: 02- 13/05/2020
8	Kết quả giải quyết (Số, ngày, tháng, năm)	Lấy thông tin Quyết định giải quyết tại màn hình Cập nhật xử lý tin báo với trường hợp Phân loại tin là Thuộc thẩm quyền kiểm sát của VKS hoặc VKS trực tiếp giải quyết, cụ thể: Số quyết định Ngày ra quyết định Định dạng hiển thị: Theo định dạng: Số quyết định - Ngày ra quyết định – Tên quyết định Thông tin được cách nhau bởi dấu “;” Ví dụ: 02- 13/05/2020 Quyết định khởi tố; 03- 12/06/2020
9	Ghi chú	

#### **4.4. Mẫu số 4: Sổ thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố**

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày VKS thụ lý tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác, kiến nghị khởi tố thuộc thời kỳ in sổ thụ lý nghiệp vụ

<b>STT</b>	<b>Thông tin</b>	<b>Diễn giải</b>
1	STT	Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1.
2	Ngày VKS thụ lý	Lấy giá trị trường “Ngày VKS thụ lý” tại trong chức năng Quản lý tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác Ngày VKS thụ lý phải thuộc thời kỳ in sổ nghiệp vụ. Hiển thị ngày VKS thụ lý trên từng dòng ứng với họ tên người báo tin.
3	Họ và tên, địa chỉ cá nhân, cơ quan, tổ chức cung cấp tin báo, tố giác tội phạm	Lấy thông tin người báo tin tại chức năng Quản lý tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác, cụ thể: Họ tên Địa chỉ Định dạng hiển thị: Theo định dạng: Họ tên, Địa chỉ

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		Thông tin được cách nhau bởi dấu “,” Ví dụ: Nguyễn Văn A, 123 Lò đúc- Hà Nội.
4	Tóm tắt nội dung sự việc	Lấy giá trị trường “Nội dung tố giác” tại chức năng Quản lý tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác
5	Họ và tên, địa chỉ người pháp nhân bị tố giác	Lấy thông tin người bị tố giác tại chức năng Quản lý tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác, gồm thông tin sau: Họ và tên Địa chỉ Định dạng hiển thị: Theo định dạng: Họ tên, Địa chỉ Thông tin được cách nhau bởi dấu “,” Ví dụ: Nguyễn Văn A, 123 Lò đúc- Hà Nội. <b>Lưu ý:</b> nếu nhiều người bị tố giác thì mỗi thông tin sẽ cách nhau dấu “;”. Ví dụ: Nguyễn Văn A, 123 Lò đúc- Hà Nội; Nguyễn Văn B, Bạch Mai- Hà Nội;
6	Họ tên Kiểm sát viên	Lấy thông tin Kiểm sát viên trong chức năng Quản lý tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác
7	Yêu cầu của Viện kiểm sát	Lấy thông tin Yêu cầu của Viện kiểm sát trong chức năng Cập nhật xử lý tin báo, cụ thể: Số yêu cầu Ngày yêu cầu xác minh Nội dung yêu cầu xác minh Định dạng hiển thị: Theo định dạng: Số yêu cầu- Ngày yêu cầu xác minh, Nội dung yêu cầu xác minh. Ví dụ: 04-13/02/0202, Bổ sung thêm chứng cứ thuyết phục về hành vi phạm tội)  <b>Lưu ý:</b> nếu có nhiều yêu cầu xác minh thì mỗi thông tin sẽ cách nhau dấu “;”. Ví dụ: 04-13/02/02021, Bổ sung thêm chứng cứ thuyết phục về hành vi phạm tội; 02-11/02/02021, Xác Minh vụ việc
8	QĐ gia hạn thời hạn giải quyết nguồn tin về tội phạm	Lấy thông tin tại trường Tên quyết định có quyết định là “QĐ gia hạn thời hạn giải quyết nguồn tin về tội phạm” (mã 10101) tại màn hình Quyết định giải quyết trong chức năng Cập nhật xử lý tin báo, cụ thể: Số QĐ Ngày quyết định Tên quyết định Định dạng hiển thị: Theo định dạng: Số quyết định- Ngày quyết định- Tên quyết định

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		Ví dụ: 04-13/02/2021- QĐ gia hạn thời hạn giải quyết nguồn tin về tội phạm
9	QĐ tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm	Lấy thông tin tại trường Tên quyết định có quyết định là “QĐ tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm” (mã 10102) tại màn hình Quyết định giải quyết trong chức năng Cập nhật xử lý tin báo, cụ thể: Số QĐ Ngày quyết định Tên quyết định Định dạng hiển thị: Theo định dạng: Số quyết định- Ngày quyết định- Tên quyết định Ví dụ: 04-13/02/2021- QĐ tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm
10	QĐ hủy bỏ QĐ tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm	Lấy thông tin tại trường Tên quyết định có quyết định là “QĐ hủy bỏ QĐ tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm” (mã 10103) tại màn hình Quyết định giải quyết trong chức năng Cập nhật xử lý tin báo, cụ thể: Số QĐ Ngày quyết định Định dạng hiển thị: Theo định dạng: Số quyết định- Ngày quyết định-Tên quyết định Ví dụ: 04-13/02/2021- QĐ hủy bỏ QĐ tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm
11	QĐ phục hồi việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố	Lấy thông tin tại trường Tên quyết định có quyết định là “QĐ phục hồi việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố” (mã 10104) tại màn hình Quyết định giải quyết trong chức năng Cập nhật xử lý tin báo, cụ thể: Số QĐ Ngày quyết định Tên quyết định Định dạng hiển thị: Theo định dạng: Số quyết định- Ngày quyết định-Tên quyết định Ví dụ: 04-13/02/2021- QĐ phục hồi việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố
12	QĐ giải quyết tranh chấp về thẩm quyền	Lấy thông tin tại trường Tên quyết định có quyết định là “QĐ giải quyết tranh chấp về thẩm quyền” (mã 10105) tại màn hình Quyết định giải quyết trong chức năng Cập nhật xử lý tin báo, cụ thể: Số QĐ Ngày quyết định

		Tên quyết định Định dạng hiển thị: Theo định dạng: Số quyết định- Ngày quyết định- Tên quyết định Ví dụ: 04-13/02/2021- QĐ giải quyết tranh chấp về thẩm quyền
13	Thông báo kiểm sát Quyết định khởi tố/ Không khởi tố /Tạm đình chỉ giải quyết tố giác, tin báo...	Lấy thông tin trường “Nhận định đánh giá” tại màn hình Các hoạt động của CQĐT tiến hành trong chức năng Cập nhật xử lý tin báo.
14	Yêu cầu Khởi tố vụ án/Không khởi tố/Hủy bỏ QĐ khởi tố vụ án hình sự	Lấy thông tin trường “Xử lý” tại màn hình Các hoạt động của CQĐT tiến hành trong chức năng Cập nhật xử lý tin báo.
15	Kết quả thực hiện yêu cầu của VKS	Lấy thông tin trường “Kết quả thực hiện yêu cầu của VKS” tại màn hình Yêu cầu điều tra xác minh trong chức năng Cập nhật xử lý tin báo.
16	Kết quả giải quyết (Khởi tố; Không khởi tố)	Lấy thông tin tại trường Tên quyết định có quyết định là “Khởi tố vụ án” ( <b>mã 0101</b> ) hoặc “QĐ không khởi tố” ( <b>mã 0102</b> ) tại màn hình Quyết định giải quyết trong chức năng Cập nhật xử lý tin báo Định dạng hiển thị: hiển thị rõ tên quyết định Ví dụ: Khởi tố vụ án
17	Ghi chú	

#### 4.5. Mẫu số 5: Sổ kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, phương tiện

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày thực hiện Các hoạt động của CQĐT tiến hành thuộc thời kỳ in sổ thu lý nghiệp vụ

STT	Thông tin	Diễn giải
1	STT/ Ngày, tháng, năm thực hiện	<b>STT:</b> Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1. <b>Ngày, tháng, năm:</b> Thỏa mãn các điều kiện sau <ul style="list-style-type: none"> <li>o Điều kiện 1: Lấy ngày thực hiện tại màn hình Cập nhật xử lý tin báo mục Các hoạt động của CQĐT tiến hành nếu tin báo chưa có quyết định khởi tố.</li> <li>o Điều kiện 2: Lấy ngày thực hiện tại màn hình Cập nhật vụ án, nếu Vụ án có nhập ngày thực hiện Hoạt động điều tra bắt buộc của Kiểm sát viên</li> <li>o Ngày thực hiện phải thuộc kỳ in sổ nghiệp vụ</li> </ul> <b>- Định dạng hiển thị:</b> STT- Ngày thực hiện Ví dụ: 01- 20/01/2021
2	Vụ án/ Bị can chính/ Tội danh (Điều luật)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Họ tên người báo tin, Điều luật tại màn hình thêm mới hoặc Cập nhật xử lý tin báo nếu tin báo đã nhập thông tin Các hoạt động của CQĐT tiến hành nhưng Tin báo chưa ra quyết định khởi tố,</li> </ul>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy tên Vụ án, Điều luật vụ tại màn hình Cập nhật vụ án nếu Vụ án có nhập thông tin Hoạt động điều tra bắt buộc của Kiểm sát viên</li> <li>Nếu bị can/vụ án có nhiều tội danh thì định dạng hiển thị mỗi tội danh cách nhau dấu “;”</li> <li>- Định dạng hiển thị: <ul style="list-style-type: none"> <li>o Họ tên người báo tin – Điều, khoản, điểm, tội danh</li> </ul> </li> </ul>
3	Khám nghiệm hiện trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện 1: lấy Kết quả thực hiện, ĐTV thực hiện, KSV tham gia tại màn hình Cập nhật xử lý tin báo mục Các hoạt động của CQĐT tiến hành, có giá trị là “Khám nghiệm hiện trường” tương ứng với nội dung tin báo</li> <li>- Điều kiện 2: Lấy Nội dung và kết quả thực hiện, ĐTV thực hiện, KSV tham gia tại màn hình Hoạt động điều tra bắt buộc của Kiểm sát viên có giá trị là “Khám nghiệm hiện trường” trong chức năng Cập nhật vụ án.</li> <li>- Định dạng hiển thị: Kết quả thực hiện – ĐTV thực hiện: “@ĐTV thực hiện” – KSV tham gia: “@KSV thực hiện tham gia”</li> </ul> <p>Ví dụ: Khám nghiệm tử thi người chết do tai nạn – ĐTV thực hiện: Nguyễn Văn A – KSV thực hiện tham gia: Nguyễn Văn B</p>
4	Khám nghiệm tử thi	<p>Điều kiện 1: lấy Kết quả thực hiện, ĐTV thực hiện, KSV tham gia tại màn hình Cập nhật xử lý tin báo mục Các hoạt động của CQĐT tiến hành, có giá trị là “Khám nghiệm tử thi” tương ứng với nội dung tin báo</p> <p>Điều kiện 2: Lấy Nội dung và kết quả thực hiện, ĐTV thực hiện, KSV tham gia tại màn hình Hoạt động điều tra bắt buộc của Kiểm sát viên có giá trị là “Khám nghiệm tử thi” trong chức năng Cập nhật vụ án.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định dạng hiển thị: Kết quả thực hiện – ĐTV thực hiện: “@ĐTV thực hiện” – KSV tham gia: “@KSV thực hiện”</li> </ul> <p>Ví dụ: Khám nghiệm tử thi người chết do tai nạn – ĐTV thực hiện: Nguyễn Văn A – KSV thực hiện: Nguyễn Văn B</p>
5	Khám xét VKS tham gia/ Không tham gia, lý do	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện 1: lấy Kết quả thực hiện, ĐTV thực hiện, KSV tham gia, Lý do VKS không tham gia tại màn hình Hoạt động của CQĐT tiến hành có giá trị là “Khám xét” tương ứng với người báo tin tại màn hình Cập nhật xử lý tin báo mục Các hoạt động của CQĐT tiến hành.</li> <li>- Điều kiện 2: Lấy Nội dung và Kết quả thực hiện, ĐTV thực hiện, KSV tham gia, Lý do VKS không tham gia tại màn hình Hoạt động điều tra bắt buộc của Kiểm sát viên có giá trị là “Khám xét” trong chức năng Cập nhật vụ án</li> </ul>

		<p><b>Lưu ý:</b></p> <p><b>Nếu NSD chọn VKS tham gia thì hiển thị theo định dạng sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định dạng hiển thị: Kết quả thực hiện – DTV thực hiện: “@DTV thực hiện” – KSV tham gia: “@KSV thực hiện tham gia”</li> </ul> <p>Ví dụ: Khám nghiệm tử thi người chết do tai nạn – DTV thực hiện: Nguyễn Văn A – KSV thực hiện tham gia: Nguyễn Văn B</p> <p><b>Nếu NSD không chọn VKS tham gia thì hiển thị theo định dạng sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định dạng hiển thị: Kết quả thực hiện – DTV thực hiện: “@DTV thực hiện” – Lý do VKS không tham gia: “@Lý do VKS không tham gia”</li> </ul> <p>Ví dụ: Khám nghiệm tử thi người chết do tai nạn – DTV thực hiện: Nguyễn Văn A – Lý do VKS không tham gia: Không đủ thẩm quyền</p>
6	Thực nghiệm điều tra VKS tham gia/ Không tham gia, lý do	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện 1: lấy Kết quả thực hiện, DTV thực hiện, KSV tham gia, Lý do VKS không tham gia tại màn hình Hoạt động của CQĐT tiến hành có giá trị là “Thực nghiệm điều tra” tương ứng với người báo tin tại màn hình Cập nhật xử lý tin báo mục Các hoạt động của CQĐT tiến hành.</li> <li>- Điều kiện 2: Lấy nội dung và kết quả thực hiện, DTV thực hiện, KSV tham gia, Lý do VKS không tham gia tại màn hình Hoạt động điều tra bắt buộc của Kiểm sát viên có giá trị là “Thực nghiệm điều tra” trong chức năng Cập nhật vụ án</li> </ul> <p><b>Lưu ý:</b></p> <p><b>Nếu NSD chọn VKS tham gia thì hiển thị theo định dạng sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định dạng hiển thị: Kết quả thực hiện – DTV thực hiện: “@DTV thực hiện” – KSV tham gia: “@KSV thực hiện”</li> </ul> <p>Ví dụ: Khám nghiệm tử thi người chết do tai nạn – DTV thực hiện: Nguyễn Văn A – KSV thực hiện tham gia: Nguyễn Văn B</p> <p><b>Nếu NSD không chọn VKS tham gia thì hiển thị theo định dạng sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định dạng hiển thị: Kết quả thực hiện – DTV thực hiện: “@DTV thực hiện” – Lý do VKS không tham gia: “@Lý do VKS không tham gia”</li> </ul> <p>Ví dụ: Khám nghiệm tử thi người chết do tai nạn – DTV thực hiện: Nguyễn Văn A – Lý do VKS không tham gia: Không đủ thẩm quyền</p>
7	Nhận dạng VKS tham gia/ Không tham gia, lý do	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện 1: lấy Kết quả thực hiện, DTV thực hiện, KSV tham gia, Lý do VKS không tham gia tại màn hình</li> </ul>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		<p>Hoạt động của CQĐT tiến hành có giá trị là “Nhận dạng” tương ứng với người báo tin tại màn hình Cập nhật xử lý tin báo mục Các hoạt động của CQĐT tiến hành.</p> <p>- Điều kiện 2: Lấy Nội dung và Kết quả thực hiện, DTV thực hiện, KSV tham gia, Lý do VKS không tham gia tại màn hình Hoạt động điều tra bắt buộc của Kiểm sát viên có giá trị là “Nhận dạng” trong chức năng Cập nhật vụ án</p> <p><b>Lưu ý:</b></p> <p>Nếu NSD chọn VKS tham gia thì hiển thị theo định dạng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định dạng hiển thị: Kết quả thực hiện – DTV thực hiện: “@DTV thực hiện” – KSV tham gia: “@KSV thực hiện”</li> </ul> <p>Ví dụ: Khám nghiệm tử thi người chết do tai nạn – DTV thực hiện: Nguyễn Văn A – KSV tham gia: Nguyễn Văn B</p> <p>Nếu NSD không chọn VKS tham gia thì hiển thị theo định dạng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định dạng hiển thị: Kết quả thực hiện – DTV thực hiện: “@DTV thực hiện” – Lý do VKS không tham gia: “@Lý do VKS không tham gia”</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>o Ví dụ: Khám nghiệm tử thi người chết do tai nạn – DTV thực hiện: Nguyễn Văn A – Lý do VKS không tham gia: Không đủ thẩm quyền</li> </ul>
8	Đối chất VKS tham gia/ Không tham gia, lý do	<p>Điều kiện 1: lấy Kết quả thực hiện, DTV thực hiện, KSV tham gia, Lý do VKS không tham gia tại màn hình Hoạt động của CQĐT tiến hành có giá trị là “Đối chất” tương ứng với người báo tin tại màn hình Cập nhật xử lý tin báo mục Các hoạt động của CQĐT tiến hành.</p> <p>Điều kiện 2: Lấy Nội dung và Kết quả thực hiện, DTV thực hiện, KSV tham gia, Lý do VKS không tham gia tại màn hình Hoạt động điều tra bắt buộc của Kiểm sát viên có giá trị là “Đối chất” trong chức năng Cập nhật vụ án, nếu Vụ án có nhập thông tin Hoạt động điều tra bắt buộc của Kiểm sát viên nhưng không liên quan đến Tin báo</p> <p><b>Lưu ý:</b></p> <p><b>Nếu NSD chọn VKS tham gia thì hiển thị theo định dạng sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>o Định dạng hiển thị: Kết quả thực hiện – DTV thực hiện: “@DTV thực hiện” – KSV tham gia: “@KSV thực hiện”</li> </ul> <p>Ví dụ: Khám nghiệm tử thi người chết do tai nạn – DTV thực hiện: Nguyễn Văn A – KSV tham gia: Nguyễn Văn B</p> <p><b>Nếu NSD không chọn VKS tham gia thì hiển thị theo định dạng sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>o Định dạng hiển thị: Kết quả thực hiện – DTV thực hiện: “@DTV thực hiện” – Lý do VKS</li> </ul>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		<p>không tham gia: “@Lý do VKS không tham gia”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Ví dụ: Khám nghiệm tử thi người chết do tai nạn – ĐTV thực hiện: Nguyễn Văn A – Lý do VKS không tham gia: Không đủ thẩm quyền</li> </ul>
9	Nhận biết giọng nói VKS tham gia/ Không tham gia, lý do	<p>Điều kiện 1: lấy Kết quả thực hiện, ĐTV thực hiện, KSV tham gia, Lý do VKS không tham gia tại màn hình Hoạt động của CQĐT tiến hành có giá trị là “Nhận biết giọng nói” tương ứng với người báo tin tại màn hình Cập nhật xử lý tin báo mục Các hoạt động của CQĐT tiến hành.</p> <p>Điều kiện 2: Lấy Nội dung và Kết quả thực hiện, ĐTV thực hiện, KSV tham gia, Lý do VKS không tham gia tại màn hình Hoạt động điều tra bắt buộc của Kiểm sát viên có giá trị là “Nhận biết giọng nói” trong chức năng Cập nhật vụ án</p> <p><b>Lưu ý:</b></p> <p><b>Nếu NSD chọn VKS tham gia thì hiển thị theo định dạng sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Định dạng hiển thị: Kết quả thực hiện – ĐTV thực hiện: “@ĐTV thực hiện” – KSV tham gia: “@KSV thực hiện”</li> </ul> <p>Ví dụ: Khám nghiệm tử thi người chết do tai nạn – ĐTV thực hiện: Nguyễn Văn A – KSV thực hiện tham gia: Nguyễn Văn B</p> <p><b>Nếu NSD không chọn VKS tham gia thì hiển thị theo định dạng sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Định dạng hiển thị: Kết quả thực hiện – ĐTV thực hiện: “@ĐTV thực hiện” – Lý do VKS không tham gia: “@Lý do VKS không tham gia”</li> </ul> <p>Ví dụ: Khám nghiệm tử thi người chết do tai nạn – ĐTV thực hiện: Nguyễn Văn A – Lý do VKS không tham gia: Không đủ thẩm quyền</p>
10	Ghi chú	

#### **4.6. Mẫu số 6: Sổ đăng ký lệnh, quyết định, văn bản về áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế**

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày cấp số lệnh/ QĐ chi vụ án, bị can thuộc thời kỳ in sổ thu lý nghiệp vụ

STT	Thông tin	Điễn giải
1	Vụ án/Họ và tên bị can	Lấy Tên vụ án/bị can thỏa mãn điều kiện sau:

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Số thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		<p>Tên vụ án/Bị can: Đã được nhập thông tin cấp lệnh/quyết định vụ án hoặc cấp lệnh/quyết định bị can ở giai đoạn điều tra, truy tố.</p> <p>Ngày cấp số lệnh/quyết định cho vụ án, bị can thuộc kỳ in số nghiệp vụ</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b></p> <p>Nếu cấp số cho vụ án: hiển thị tên Vụ án được cấp.</p> <p>Nếu cấp số cho bị can: hiển thị tên vụ án, tên bị can trên từng dòng.</p> <p>Chỉ hiển thị 1 lần tên vụ án, bị can nếu vụ án/bị can được cấp số ở cả 2 giai đoạn điều tra và truy tố.</p>
2	QĐ phê chuẩn /không phê chuẩn lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là</p> <p>QĐ phê chuẩn lệnh bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp (mã 5615)</p> <p>QĐ không phê chuẩn lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp (mã 5608)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b></p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số - Tên quyết định;</p> <p>Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”.</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ phê chuẩn lệnh bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp; 02-25/01/2021- QĐ không phê chuẩn lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.</p>
3	Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là</p> <p>Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp (mã 5601)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b></p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số - Tên quyết định</p> <p>.</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp</p>
4	QĐ không phê chuẩn việc gia hạn tạm giữ	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là</p> <p>QĐ không phê chuẩn việc gia hạn tạm giữ lần 1, lần 2 (mã 5710, 5711)</p>

		<b>Định dạng hiển thị:</b> Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số- Tên quyết định Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”. Ví dụ: 02-20/01/2021 QĐ không phê chuẩn việc gia hạn tạm giữ lần 1; 02-20/01/2021 QĐ không phê chuẩn việc gia hạn tạm giữ lần 2
5	QĐ phê chuẩn việc gia hạn tạm giữ Lần 1/ Lần 2	<b>Dòng vụ án:</b> để trống <b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là QĐ phê chuẩn việc gia hạn tạm giữ lần 1 (mã 5708) QĐ phê chuẩn việc gia hạn tạm giữ lần 2 (mã 5709) <b>Định dạng hiển thị:</b> Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số- Tên quyết định Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”. Ví dụ: 02-20/01/2021- ; 02-25/01/2021- QĐ phê chuẩn việc gia hạn tạm giữ lần 2
6	QĐ hủy bỏ QĐ/ Lệnh Tạm giữ	<b>Dòng vụ án:</b> để trống <b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là QĐ hủy bỏ QĐ tạm giữ (mã 5704) QĐ hủy bỏ Lệnh tạm giữ (mã 5701) <b>Định dạng hiển thị:</b> Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số- Tên quyết định Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”. Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ hủy bỏ QĐ tạm giữ; 02-25/01/2021- QĐ hủy bỏ Lệnh tạm giữ.
7	QĐ trả tự do cho người bị tạm giữ	<b>Dòng vụ án:</b> để trống <b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là QĐ trả tự do cho người bị tạm giữ (mã 6309) <b>Định dạng hiển thị:</b> Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số- Tên quyết định

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		Ví dụ: 02-20/01/2021 QĐ trả tự do cho người bị tạm giữ
8	QĐ phê chuẩn Lệnh bắt bị can để tạm giam	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là</p> <p>QĐ phê chuẩn Lệnh bắt bị can để tạm giam (mã 5904)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b></p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số - Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021 QĐ phê chuẩn Lệnh bắt bị can để tạm giam</p>
9	QĐ không phê chuẩn Lệnh bắt bị can để tạm giam	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là</p> <p>QĐ không phê chuẩn Lệnh bắt để tạm giam (mã 5906)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b></p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số- Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021 QĐ không phê chuẩn Lệnh bắt bị can để tạm giam</p>
10	QĐ phê chuẩn lệnh tạm giam	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là</p> <p>QĐ phê chuẩn lệnh tạm giam (mã 5910)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b></p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số - Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/202- QĐ phê chuẩn lệnh tạm giam</p>
11	QĐ không phê chuẩn lệnh tạm giam	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là</p> <p>QĐ không phê chuẩn lệnh tạm giam (mã 5912)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b></p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số - Tên quyết định</p>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ không phê chuẩn lệnh tạm giam
12	Yêu cầu áp dụng biện pháp tạm giam bị can	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là</p> <p>Yêu cầu áp dụng biện pháp tạm giam bị can (mã 9913)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b></p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số- Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- Yêu cầu áp dụng biện pháp tạm giam bị can</p>
13	Lệnh bắt bị can để tạm giam	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là</p> <p>Lệnh bắt bị can để tạm giam (mã 5902)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b></p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số - Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- Lệnh bắt bị can để tạm giam</p>
14	QĐ gia hạn thời hạn tạm giam bị can Lần1/ Lần 2 / Lần 3	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là</p> <p>QĐ gia hạn thời hạn tạm giam bị can Lần 1 (mã 5915)</p> <p>QĐ gia hạn thời hạn tạm giam bị can Lần 2 (mã 5916)</p> <p>QĐ gia hạn thời hạn tạm giam bị can Lần 3 (mã 5917)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b></p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số- Tên quyết định</p> <p>Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”.</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ gia hạn thời hạn tạm giam bị can Lần 1; 02-25/01/2021- QĐ gia hạn thời hạn tạm giam bị can Lần 2</p>
15	QĐ gia hạn thời hạn tạm giam bị can Đặc biệt	<b>Dòng vụ án:</b> để trống

		<p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp sổ, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là</p> <p>QĐ gia hạn thời hạn tạm giam bị can đặc biệt (mã 9914)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b></p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp sổ- Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ gia hạn thời hạn tạm giam bị can đặc biệt</p>
16	QĐ hủy bỏ biện pháp tạm giam	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp sổ, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là</p> <p>QĐ hủy bỏ biện pháp tạm giam (mã 5914)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b></p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp sổ - Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ hủy bỏ biện pháp tạm giam</p>
17	QĐ thay thế biện pháp ngăn chặn	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp sổ, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là</p> <p>QĐ thay thế biện pháp ngăn chặn (mã 6111)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b></p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp sổ - Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ thay thế biện pháp ngăn chặn</p>
18	QĐ phê chuẩn/ Không phê chuẩn/ Hủy bỏ biện pháp bảo lãnh	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp sổ, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là</p> <p>QĐ phê chuẩn biện pháp bảo lãnh (mã 6124)</p> <p>QĐ không phê chuẩn biện pháp bảo lãnh (mã 6125)</p> <p>QĐ hủy bỏ biện pháp bảo lãnh (mã 6104)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b></p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp sổ - Tên quyết định.</p> <p>Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”.</p>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ phê chuẩn biện pháp bảo lĩnh; 02-25/01/2021- QĐ hủy bỏ biện pháp bảo
19	QĐ về việc bảo lĩnh	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là</p> <p>QĐ về việc bảo lĩnh (mã 6103)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b></p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số-Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ về việc bảo lĩnh</p>
20	QĐ phê chuẩn/ Không phê chuẩn QĐ về việc đặt tiền đế bao đảm	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là</p> <p>QĐ phê chuẩn về việc đặt tiền đế bao đảm (mã 6107)</p> <p>Không phê chuẩn QĐ về việc đặt tiền đế bao đảm (mã 6110)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b></p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số- Tên quyết định.</p> <p>Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ phê chuẩn về việc đặt tiền đế bao đảm; 02-25/01/2021- Không phê chuẩn QĐ về việc đặt tiền đế bao đảm</p>
21	QĐ về việc đặt tiền đế bao đảm/ QĐ hủy bỏ biện pháp đặt tiền đế bao đảm	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là</p> <p>QĐ về việc đặt tiền đế bao đảm (mã 6105)</p> <p>QĐ hủy bỏ biện pháp đặt tiền đế bao đảm (mã 6109)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b></p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số- Tên quyết định.</p> <p>Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ về việc đặt tiền đế bao đảm; 02-25/01/2021- QĐ hủy bỏ biện pháp đặt tiền đế bao đảm</p>
22	Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là</p>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		<p>Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (mã 6101)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b></p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số - Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú</p>
23	Thông báo về việc áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là</p> <p>Thông báo về việc áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (mã 6121)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b></p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số- Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- Thông báo về việc áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú</p>
24	QĐ hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là</p> <p>QĐ hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (mã 6102)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b></p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số- Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú</p>
25	QĐ tạm hoãn xuất cảnh	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là</p> <p>QĐ tạm hoãn xuất cảnh (mã 9915)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b></p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số- Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ tạm hoãn xuất cảnh</p>
26	QĐ hủy bỏ biện pháp tạm hoãn xuất cảnh	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là</p>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		<p>QĐ hủy bỏ biện pháp tạm hoãn xuất cảnh (6112)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b></p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số- Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ hủy bỏ biện pháp tạm hoãn xuất cảnh</p>
27	Lệnh tạm giam để truy tố Thông báo về việc tạm giam bị can	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là</p> <p>Lệnh tạm giam để truy tố (mã 5908)</p> <p>Thông báo tạm giam bị can (mã 5128)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b></p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số- Tên quyết định</p> <p>Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- Lệnh tạm giam để truy tố; 02-25/01/2021- Thông báo về việc tạm giam bị can</p>
28	Lệnh bắt tạm giam bị can để truy tố	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là</p> <p>Lệnh bắt tạm giam bị can để truy tố (bổ sung) mã 5203</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b></p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số- Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- Lệnh bắt tạm giam bị can để truy tố</p>
29	QĐ gia hạn thời hạn tạm giam để truy tố	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là</p> <p>QĐ gia hạn thời hạn tạm giam để truy tố (mã 5920)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b></p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số- Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ gia hạn thời hạn tạm giam để truy tố</p>
30	QĐ áp giải bị can	<b>Dòng vụ án:</b> để trống

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		<p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp sổ, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là QĐ áp giải bị can (mã 6114)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp sổ- Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ áp giải bị can</p>
31	QĐ dẫn giải	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp sổ, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là QĐ dẫn giải (mã 6116)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp sổ- Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ dẫn giải</p>
32	Lệnh kê biên tài sản	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp sổ, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là Lệnh kê biên tài sản (mã 9905)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp sổ- Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- Lệnh kê biên tài sản</p>
33	Lệnh khám xét	<p>- <b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp sổ, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là Lệnh khám xét (mã 9904)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp sổ- Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- Lệnh khám xét</p>
34	QĐ hủy bỏ biện pháp kê biên tài sản	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp sổ, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là</p>

		<p>QĐ hủy bỏ biện pháp kê biên tài sản (mã 6119)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b>          Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số- Tên quyết định          Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”          Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ hủy bỏ biện pháp kê biên tài sản</p>
35	Lệnh phong tỏa tài khoản	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là</p> <p>Lệnh phong tỏa tài khoản (mã 9916)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b>          Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số- Tên quyết định          Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”          Ví dụ: 02-20/01/2021- Lệnh phong tỏa tài khoản</p>
36	QĐ hủy bỏ biện pháp phong tỏa tài khoản	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can có tên quyết định là</p> <p>QĐ hủy bỏ biện pháp phong tỏa tài khoản (mã 6120)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b>          Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số- Tên quyết định          Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”          Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ hủy bỏ biện pháp phong tỏa tài khoản</p>
37	Ghi chú	

#### 4.7. Mẫu số 7: Sổ thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án hình sự

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày ra quyết định khởi tố vụ án/bị can ở giai đoạn điều tra thuộc thời kỳ in sổ thu lý nghiệp vụ

STT	Thông tin	Điễn giải
	STT	Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1.

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

2	Vụ án/ Bị can (Năm sinh/Nơi cư trú /Địa chỉ/Dân tộc/Học vấn, nghề nghiệp, chức vụ, Đảng viên, giới tính...Tiền án, tiền sự)	<p>Lấy tên vụ án, bị can ở giai đoạn Điều tra có ngày ra quyết định khởi tố thuộc thời kỳ in sổ nghiệp vụ</p> <p>Hiển thị lần lượt tên vụ án, bị can trên từng dòng</p> <p>Hiển thị toàn bộ thông tin liên quan đến bị can gồm: (Năm sinh/Nơi cư trú /Địa chỉ/Dân tộc/Học vấn, nghề nghiệp, chức vụ, Đảng viên, giới tính...Tiền án, tiền sự).</p> <p>Ví dụ dòng bị can: Nguyễn Văn A (Năm sinh: 1989/Nơi cư trú: Nam Định/Địa chỉ: 123 Lò đúc/ Dân tộc: Kinh/ Tôn giáo: Không)</p>
3	Tội danh (Điều luật)	<p><b>Dòng Vụ án:</b> lấy thông tin Điều luật vụ khởi tố tương ứng với vụ án (Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điều 1, Tội phản bội tổ quốc)</p> <p><b>Dòng bị can:</b> lấy thông tin Tội danh tương ứng với bị can (Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điều 1, Tội phản bội tổ quốc)</p> <p>Nếu bị can/vụ án có nhiều tội danh thì định dạng hiển thị mỗi tội danh cách nhau dấu “;”.</p> <p>Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điều 1, Tội phản bội tổ quốc; Điều 109, Tội giết người)</p>
4	QĐ khởi tố vụ án hình sự/QĐ khởi tố bị can (Cơ quan ra QĐ)	<p><b>Dòng vụ án:</b> lấy quyết định khởi tố vụ án tại màn hình Cập nhật vụ án gồm: Số quyết định, Ngày ra quyết định, Tên quyết định, Cơ quan ra QĐ</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Số quyết định- Ngày quyết định- Tên quyết định- Cơ quan ra quyết định</p> <p>Ví dụ: 20-20/01/2021- Bộ công an</p> <p><b>Dòng bị can:</b> lấy quyết định khởi tố bị can tại màn hình Cập nhật bị can/bị cáo: Số quyết định, Ngày ra quyết định, tên quyết định, Cơ quan ra QĐ</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Số quyết định- Ngày quyết định-Tên quyết định- Cơ quan ra quyết định</p> <p>Ví dụ: 20-20/01/2021- Quyết định khởi tố bị can- Bộ công an</p>
5	Tóm tắt sự kiện phạm tội (Thời gian, địa điểm, hành vi, hậu quả)	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin gồm Ngày xảy ra, Nơi xảy ra tương ứng vụ án</p> <p><b>Dòng bị can:</b> bỏ trống</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Ngày xảy ra - Nơi xảy ra</p>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Số thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		Ví dụ: 20/01/2021- Hà Nội
6	Họ, tên Điều tra viên thụ lý	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin gồm Họ, tên Điều tra viên thụ lý tương ứng vụ án</p> <p><b>Dòng bị can:</b> bỏ trống</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Họ tên A; Họ tên B</p> <p>Ví dụ: Nguyễn Văn A; Nguyễn Văn B</p>
7	Họ, tên Kiểm sát viên thụ lý	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin gồm Họ, tên Kiểm sát viên thụ lý tương ứng vụ án</p> <p><b>Dòng bị can:</b> bỏ trống</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Họ tên A; Họ tên B</p> <p>Ví dụ: Nguyễn Văn A; Nguyễn Văn B</p>
8	Họ và tên người bào chữa/ Người tham gia bào chữa	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy Người bào chữa/ Người tham gia bào chữa tại màn hình Thêm mới Bị can/bị cáo mục Chỉ tiêu chính.</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Họ tên A</p> <p>Ví dụ: Nguyễn Văn A</p>
9	Yêu cầu điều tra (Số; ngày, tháng, năm)	<p><b>Dòng vụ án:</b> lấy thông tin Yêu cầu điều tra vụ án (mã 3908) gồm: Số, ngày quyết định</p> <p><b>Dòng bị can:</b> lấy thông tin Yêu cầu điều tra bị can (mã 8906) gồm Số, ngày quyết định</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Số - Ngày quyết định- Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 12-20/01/2021- Yêu cầu điều tra</p>
10	Biện pháp ngăn chặn áp dụng	<p><b>Dòng vụ án:</b> để trống</p> <p><b>Dòng bị can:</b> lấy thông tin “Biện pháp ngăn” chặn áp dụng với bị can tại màn hình Cập nhật thông tin Bị can/bị cáo.</p>
11	Quyết định Tách/ Nhập vụ án hình sự	<p><b>Dòng vụ án:</b> lấy thông tin quyết định tách vụ án (mã 0304) và quyết định nhập vụ án hình sự (mã 0302) gồm: số, ngày ra quyết định, tên quyết định</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Số - Ngày quyết định- Tên quyết định</p> <p>Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “,”.</p> <p>Ví dụ: 12-20/01/2021- Quyết định tách vụ án ; 12-20/01/2021- Quyết định nhập vụ án hình sự</p> <p><b>Dòng bị can:</b> để trống</p>

12	QĐ chuyên vụ án để điều tra theo thẩm quyền	<b>Dòng vụ án:</b> lấy thông tin QĐ chuyển vụ án (mã 1401) gồm: số, ngày ra quyết định, tên quyết định. Định dạng hiển thị: Số - Ngày quyết định Ví dụ: 12-20/01/2021- QĐ chuyển vụ án <b>Dòng bị can:</b> để trống
13	QĐ gia hạn thời hạn điều tra vụ án: Lần 1/ Lần2/ Lần 3/ Đặc biệt	<b>Dòng vụ án:</b> lấy thông tin QĐ gia hạn thời hạn điều tra vụ án lần 1(Mã 0902), QĐ gia hạn thời hạn điều tra vụ án lần 2 (mã 0903), QĐ gia hạn thời hạn điều tra vụ án lần 3(mã 0908), QĐ gia hạn thời hạn điều tra vụ án đặc biệt (mã 0909), gồm: số, ngày ra quyết định, tên quyết định. Định dạng hiển thị: Số - Ngày quyết định- Tên quyết định Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”. Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ gia hạn thời hạn điều tra vụ án lần 1; 02-20/01/2021 QĐ gia hạn thời hạn điều tra vụ án lần 2; 02-20/01/2021 QĐ gia hạn thời hạn điều tra vụ án lần 3; 02-20/01/2021 QĐ gia hạn thời hạn điều tra vụ án đặc biệt <b>Dòng bị can:</b> để trống
14	QĐ tạm đình chỉ điều tra vụ án	<b>Dòng vụ án:</b> lấy thông tin QĐ tạm đình chỉ điều tra vụ án (mã 0502) gồm: số, ngày ra quyết định. Định dạng hiển thị: Số - Ngày quyết định, tên quyết định Ví dụ: 02-20/01/2021 <b>Dòng bị can:</b> để trống
15	Kết luận điều tra	<b>Dòng vụ án:</b> lấy thông tin Kết luận điều tra số, Ngày CQ ra KLĐT; Nội dung tại màn hình Kết luận điều tra giai đoạn điều tra Định dạng hiển thị: Số - Ngày CQ ra KLĐT- Nội dung Ví dụ: 02-20/01/2021 – kết luận điều tra-Bổ sung thêm tình tiết quan trọng của vụ án <b>Dòng bị can:</b> để trống
16	Ghi chú	

#### 4.8. Mẫu số 8: Sổ quản lý án hình sự tạm đình chỉ

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày thụ lý của vụ án sao cho vụ án, bị can/ bị cáo thuộc vụ án đó có QĐ tạm đình chỉ vụ án hoặc QĐ tạm đình chỉ bị can/ bị cáo thuộc thời kỳ in sổ thu lý nghiệp vụ

STT	Thông tin	Điễn giải
1	STT /Ngày, tháng năm thụ lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1.</li> <li>- Lấy theo điều kiện sau: Lấy ngày thụ lý vụ án có QĐ tạm đình chỉ vụ án (mã 0502) hoặc QĐ tạm đình chỉ bị can/ bị cáo (mã 5302) thuộc thời kỳ in sổ thu lý nghiệp vụ</li> <li>Cơ quan ra quyết định tạm đình chỉ vụ án, tạm đình chỉ bị can là: Tòa án, Viện kiểm sát, Công an.</li> <li>- Định dạng hiển thị: STT- ngày thụ lý Ví dụ: 1-20/11/2020</li> </ul>
2	Vụ án/ Họ và tên bị can	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hiển thị thành 2 dòng vụ án và bị can</li> <li>- <b>Dòng vụ án:</b> ghi tên vụ án nếu vụ án có Quyết định tạm đình chỉ vụ án (mã 0502) và cơ quan ra quyết định là Tòa án hoặc Viện kiểm sát hoặc Công an.</li> <li>- <b>Dòng bị can:</b> hiển thị tên bị can nếu bị can có QĐ tạm đình chỉ bị can/ bị cáo (mã 5302) và cơ quan ra quyết định là Tòa án hoặc Viện kiểm sát hoặc Công an.</li> <li>- Nếu chỉ có quyết định tạm đình chỉ bị can thì ghi tên bị can không ghi tên vụ án</li> </ul>
3	Tội danh (Điều luật)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dòng Vụ án:</b> lấy thông tin Điều luật vụ khởi tố tương ứng với vụ án. (Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điều 1, Tội phản bội tổ quốc)</li> <li>- <b>Dòng bị can:</b> lấy thông tin Tội danh tương ứng với bị can. (Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điều 1, Tội phản bội tổ quốc)</li> </ul>

Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)

		<ul style="list-style-type: none"> <li><b>- Định dạng hiển thị:</b> Nếu bị can/ vụ án có nhiều tội danh thì định dạng hiển thị mỗi tội danh cách nhau dấu “;”. Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điều 1, Tội phản bội tổ quốc; Điều 109, Tội giết người)</li> </ul>
4	QĐ khởi tố vụ án (Số; ngày, tháng năm; Cơ quan ra QĐ)	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>- Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin tại màn hình “Cập nhật vụ án” gồm: QĐ khởi tố vụ án số, Ngày quyết định khởi tố vụ án, đơn vị ra quyết định là đơn vị thuộc cơ quan của Tòa án hoặc Viện kiểm sát hoặc Công an.</li> <li><b>Định dạng hiển thị:</b> {Số QĐ}- {Ngày QĐ}- {Tên QĐ}- {Đơn vị ra QĐ} Ví dụ: 01-12/02/2021- QĐ khởi tố vụ án- CQĐT Hà Nội</li> <li><b>- Dòng bị can:</b> để trống</li> </ul>
5	QĐ khởi tố bị can (Số; ngày, tháng năm; Cơ quan ra QĐ)	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>- Dòng vụ án:</b> để trống</li> <li><b>- Dòng bị can:</b> Lấy thông tin tại màn hình “Cập nhật thông tin bị can/ bị cáo gồm: Quyết định số, Ngày ra quyết định, Đơn vị ra quyết định là đơn vị thuộc cơ quan của Tòa án hoặc Viện kiểm sát hoặc Công an</li> <li><b>Định dạng hiển thị:</b> {Số QĐ}- {Ngày QĐ}- {Tên QĐ}- {Cơ quan ra QĐ} Ví dụ: 01-12/02/2021- QĐ khởi tố vụ án- CQĐT Hà Nội</li> </ul>
6	Kiểm sát viên, Điều tra viên, Thẩm phán thụ lý	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Dòng vụ án/ dòng bị can:</b> lấy tên Kiểm sát viên, điều tra viên, người ký/thẩm phán chủ tọa tương ứng với giai đoạn vụ án/bị can có Quyết định tạm đình chỉ vụ án (mã 0502) hoặc QĐ tạm đình chỉ bị can/ bị cáo (mã 5302)</li> </ul>
7	QĐ tạm đình chỉ (Số; ngày, tháng năm; Cơ quan ra QĐ)	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>- Dòng vụ án:</b> lấy thông tin QĐ tạm đình chỉ vụ án (mã 0502) tại màn hình “Cập nhật quyết</li> </ul>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		<p>định vụ án” gồm: số, ngày QĐ, tên QĐ, Cơ quan ra quyết định là Tòa án hoặc Viện kiểm sát hoặc Công an</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dòng bị can:</b> lấy thông tin QĐ tạm đình chỉ bị can (mã 5302) tại màn hình “Cập nhật thông tin quyết định bị can” gồm: số, ngày QĐ, tên QĐ, Đơn vị ra QĐ</li> <li>- <b>Định dạng hiển thị:</b> {Số QĐ}-{Ngày QĐ}-{Tên QĐ}- {Cơ quan ra QĐ}</li> </ul> <p>Ví dụ: 01-12/02/2021- QĐ tạm đình chỉ vụ án - CQĐT Hà Nội</p>
8	Lý do tạm đình chỉ (Căn cứ, điều luật)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dòng vụ án:</b> lấy thông tin trường “Lý do” tại màn hình “Cập nhật quyết định vụ án” khi có QĐ tạm đình chỉ vụ án án (mã 0502)</li> <li>- <b>Dòng bị can:</b> lấy thông tin trường “Lý do” tại màn hình “Cập nhật thông tin quyết định bị can” khi có QĐ tạm đình chỉ bị can/ bị cáo( mã 5302)</li> </ul>
9	QĐ truy nã bị can/QĐ đình nã/Cơ quan điều tra ra QĐ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dòng vụ án:</b> để trống</li> <li>- <b>Dòng bị can:</b> lấy thông tin tại màn hình “Cập nhật thông tin quyết định bị can” của bị can tương ứng gồm:           <ul style="list-style-type: none"> <li>Số: lấy giá trị trường “Quyết định số”</li> <li>Ngày ra QĐ: lấy giá trị trường “Ngày”</li> <li>Tên QĐ: lấy giá trị trường “Quyết định”, giá trị trường là “Quyết định truy nã bị can” (mã 5619)</li> <li>“Quyết định đình nã” (mã 5621)</li> </ul>           Cơ quan ra quyết định là đơn vị ra quyết định của các cơ quan Tòa án hoặc Viện kiểm sát hoặc Công an         </li> <li>- <b>Định dạng hiển thị:</b> Số QĐ- Ngày QĐ- Tên QĐ- Tên CQĐT</li> </ul>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Số thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”. Ví dụ: 01-12/02/2021- QĐ truy nã bị can- CQĐT Hà Nội; 01-12/02/2021- QĐ đình nã- CQĐT Hà Nội
10	Tác động của VKS (Số; ngày, tháng, năm; Nội dung)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dòng vụ án:</b> lấy giá trị thông tin tại màn hình “Quyết định vụ án”, gồm: Điều kiện có tên quyết định là Yêu cầu hủy bỏ QĐ tạm đình chỉ vụ án (mã 0505), Yêu cầu phục hồi điều tra vụ án (mã 3906) Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày quyết định” Nội dung: lấy giá trị trường “Ghi chú”</li> <li>- <b>Dòng bị can:</b> lấy giá trị thông tin tại màn hình “Quyết định bị can” gồm: Điều kiện có tên quyết định là Yêu cầu hủy bỏ QĐ tạm đình chỉ bị can (mã 5307), Yêu cầu phục hồi điều tra bị can (mã 8908) Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày quyết định” Nội dung: lấy giá trị trường “Ghi chú”</li> <li>- Định dạng hiển thị: số- ngày- tên QĐ- nội dung</li> </ul>
11	QĐ hủy bỏ QĐ tạm DC Vụ án/Bị can (Số; ngày, tháng, năm; Cơ quan ban hành)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dòng vụ án:</b> lấy thông tin QĐ hủy bỏ QĐ tạm đình chỉ vụ án (mã 0504) tại màn hình “Cập nhật Quyết định vụ án” gồm: Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày quyết định” Cơ quan ban hành: lấy giá trị trường “Đơn vị ra QĐ” của Tòa án hoặc Viện kiểm sát hoặc Công an</li> </ul>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Số thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dòng bị can:</b> lấy thông tin QĐ hủy bỏ QĐ tạm đình chỉ bị can (mã 5308) tại màn hình “Cập nhật Quyết định bị can”, gồm: Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày” Cơ quan ban hành: lấy giá trị trường “Đơn vị ra QĐ” của Tòa án hoặc Viện kiểm sát hoặc Công an</li> <li>- <b>Định dạng hiển thị:</b> Số - ngày QĐ - tên QĐ</li> <li>- Cơ quan ban hành</li> </ul> <p>Ví dụ: 01-12/02/2021- QĐ hủy bỏ QĐ tạm đình chỉ bị can- CQĐT Hà Nội</p>
12	Quyết định phục hồi Vụ án/Bị can (Số; ngày, tháng, năm; Cơ quan ban hành)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dòng vụ án:</b> lấy thông tin QĐ phục hồi điều tra vụ án hình sự (mã 0506) tại màn hình “Cập nhật Quyết định vụ án”, gồm: Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày quyết định” Cơ quan ban hành: lấy giá trị trường “Đơn vị ra QĐ”</li> <li>- <b>Dòng bị can:</b> lấy thông tin QĐ phục hồi điều tra bị can (mã 5304) tại màn hình “Cập nhật Quyết định bị can” gồm: Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày” Cơ quan ban hành: lấy giá trị trường “Đơn vị ra QĐ” của Tòa án hoặc Viện kiểm sát hoặc Công an</li> <li>- <b>Định dạng hiển thị:</b> Số- ngày QĐ- tên QĐ- Cơ quan ban hành</li> </ul> <p>Ví dụ: 01-12/02/2021- QĐ phục hồi vụ án- CQĐT Hà Nội</p>
13	Ghi chú	

#### 4.9. Mẫu số 9: Sổ quản lý án đình chỉ

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày thụ lý của vụ án sao cho vụ án, bị can/ bị cáo thuộc vụ án đó có QĐ đình chỉ vụ án hoặc QĐ đình chỉ bị can/ bị cáo thuộc thời kỳ in sổ thụ lý nghiệp vụ

STT	Thông tin	Diễn giải
1	STT/ Ngày, tháng, năm vào sổ thụ lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1.</li> <li>- Lấy ngày thụ lý vụ án có QĐ đình chỉ vụ án (mã 0702) hoặc QĐ đình chỉ bị can/ bị cáo (mã 5502) và cơ quan ra quyết định là: Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, ngày thụ lý thuộc thời kỳ in sổ thụ lý</li> <li>- Định dạng hiển thị: STT- ngày thụ lý</li> </ul>
2	Vụ án/ Họ và tên bị can	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiển thị thành 2 dòng vụ án và bị can</li> <li>- <b>Dòng vụ án:</b> ghi tên vụ án nếu vụ án có Quyết định đình chỉ vụ án (mã 0702) và cơ quan ra quyết định là: Tòa án, Viện kiểm sát, Công an</li> <li>- <b>Dòng bị can:</b> hiển thị tên bị can nếu bị can có QĐ đình chỉ bị can/ bị cáo (mã 5502) và cơ quan ra quyết định là: Tòa án, Viện kiểm sát, Công an</li> <li>- Nếu chỉ có QĐ đình chỉ bị can/ bị cáo thì chỉ hiển thị thông tin bị can không hiển thị tên vụ án</li> </ul>
3	QĐ khởi tố vụ án (Số; ngày, tháng năm; Cơ quan ra QĐ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dòng vụ án:</b> lấy thông tin tại màn hình “Cập nhật vụ án” gồm: QĐ khởi tố vụ án số, Ngày quyết định khởi tố vụ án, Cơ quan ra quyết định là đơn vị ra QĐ của Tòa án, Viện kiểm sát, Công an</li> <li>- <b>Định dạng hiển thị:</b> {Số QĐ}- {Ngày QĐ}- {Tên QĐ}- {Cơ quan ra QĐ} Ví dụ: 01-12/02/2021- QĐ khởi tố vụ án- CQĐT Hà Nội</li> <li>- <b>Dòng bị can:</b> để trống</li> </ul>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Số thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

4	QĐ khởi tố bị can (Số; ngày, tháng năm; Cơ quan ra QĐ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dòng vụ án:</b> để trống</li> <li>- <b>Dòng bị can:</b> lấy thông tin QĐ khởi tố vụ án gồm: số QĐ, ngày QĐ, tên quyết định, cơ quan ra QĐ là: đơn vị ra QĐ của Tòa án, Viện kiểm sát, Công an</li> <li>- <b>Định dạng hiển thị:</b> {Số QĐ}-{Ngày QĐ}-{Tên QĐ}-{Cơ quan ra QĐ} Ví dụ: 01-12/02/2021- QĐ khởi tố vụ án-CQĐT Hà Nội</li> </ul>
5	Tội danh (Điều luật)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dòng Vụ án:</b> lấy thông tin Điều luật vụ khởi tố tương ứng với vụ án. (Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điều 1, Tội phản bội tổ quốc)</li> <li>- <b>Dòng bị can:</b> lấy thông tin Tội danh tương ứng với bị can. (Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điều 1, Tội phản bội tổ quốc)</li> <li>- <b>Định dạng hiển thị:</b> Nếu bị can/vụ án có nhiều tội danh thì định dạng hiển thị mỗi tội danh cách nhau dấu “;”. Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điều 1, Tội phản bội tổ quốc; Điều 109, Tội giết người)</li> </ul>
6	Kiểm sát viên, Điều tra viên, Thẩm phán thụ lý	<p><b>Dòng vụ án/ dòng bị can:</b> lấy tên Kiểm sát viên, điều tra viên, người ký/thẩm phán chủ tọa tương ứng với giai đoạn vụ án/bị can có Quyết định đình chỉ vụ án (mã 0702) hoặc QĐ đình chỉ bị can/ bị cáo (mã 5502)</p>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Số thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

7	QĐ đình chỉ (Số; ngày, tháng năm; Cơ quan ra QĐ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dòng vụ án:</b> lấy thông tin QĐ đình chỉ vụ án (mã 0702) tại màn hình “Cập nhật quyết định vụ án” gồm: số, ngày QĐ, tên QĐ, cơ quan ra QĐ là: Tòa án, Viện kiểm sát, Công an</li> <li>- <b>Dòng bị can:</b> lấy thông tin QĐ đình chỉ bị can/ bị cáo (mã 5502) tại màn hình “Cập nhật thông tin quyết định bị can” gồm: số, ngày QĐ, tên QĐ, cơ quan ra QĐ là: đơn vị ra QĐ của Tòa án, Viện kiểm sát, Công an</li> <li>- <b>Định dạng hiển thị:</b> {Số QĐ}-{Ngày QĐ}-{Tên QĐ}-{Cơ quan ra QĐ}</li> </ul> <p>Ví dụ: 01-12/02/2021- QĐ tạm đình chỉ vụ án - CQĐT Hà Nội</p>
8	Lý do đình chỉ (Căn cứ, điều luật)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dòng vụ án:</b> lấy thông tin trường “Lý do” tại màn hình “Cập nhật quyết định vụ án” khi có QĐ đình chỉ vụ án (mã 0702)</li> <li>- <b>Dòng bị can:</b> lấy thông tin trường “Lý do” tại màn hình “Cập nhật thông tin quyết định bị can” khi có QĐ đình chỉ bị can/ bị cáo (mã 5502)</li> </ul>
9	QĐ xử lý vật chứng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dòng vụ án:</b> lấy thông tin tại màn hình “Cập nhật quyết định vụ án” của bị can tướng ứng gồm: Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” Ngày ra QĐ: lấy giá trị trường “Ngày quyết định” Tên QĐ: lấy giá trị trường “tên quyết định”, giá trị trường là “Quyết định xử lý vật chứng, tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa” (mã 0204) Cơ quan điều tra ra QĐ: lấy giá trị trường “Đơn vị ra QĐ”</li> <li>- <b>Định dạng hiển thị:</b> Số QĐ- Ngày QĐ- Tên QĐ- Tên CQĐT</li> </ul>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		Ví dụ: 01-12/2021- QĐ xử lý vật chứng-CQĐT Hà Nội  - <b>Dòng bị can:</b> để trống
10	Tác động của VKS (Số; ngày, tháng, năm; Nội dung)	- <b>Dòng vụ án:</b> lấy giá trị thông tin tại màn hình “Quyết định vụ án” gồm:  Điều kiện có tên quyết định là Yêu cầu hủy bỏ QĐ đình chỉ vụ án (mã 0507), Yêu cầu phục hồi điều tra vụ án (mã 3906) Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày quyết định” Nội dung: lấy giá trị trường “Ghi chú:  - <b>Dòng bị can:</b> lấy giá trị thông tin tại màn hình “Quyết định bị can” gồm:  Điều kiện có tên quyết định là Yêu cầu hủy bỏ QĐ đình chỉ bị can (mã 5309), Yêu cầu phục hồi điều tra bị can(mã 8908) Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày quyết định” Nội dung: lấy giá trị trường “Ghi chú - Định dạng hiển thị: số- ngày- tên QĐ- nội dung
11	Kết luận kiểm sát về “Vụ án/Bị can” đã đình chỉ và việc xử lý vật chứng	- <b>Lấy giá trị trường “Ý kiến của VKS” ở màn hình “Cập nhật kết luận điều tra” ở giai đoạn điều tra truy tố</b>
12	QĐ hủy bỏ QĐ ĐC (Số; ngày, tháng, năm; Cơ quan ban hành)	- <b>Dòng vụ án:</b> lấy thông tin QĐ hủy bỏ QĐ đình chỉ vụ án (mã 0704) tại màn hình “Cập nhật Quyết định vụ án” gồm: Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày quyết định”

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Số thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		<p>Cơ quan ban hành: lấy giá trị trường “Đơn vị ra QĐ”, cơ quan ra quyết định là Tòa án, Viện kiểm sát, Công án</p> <p>- <b>Dòng bị can:</b> lấy thông tin QĐ hủy bỏ QĐ đình chỉ bị can (mã 5501) tại màn hình “Cập nhật Quyết định bị can” gồm:</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Quyết định số”</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày”</p> <p>Cơ quan ban hành: lấy giá trị trường “Đơn vị ra QĐ”, cơ quan ra quyết định là Tòa án, Viện kiểm sát, Công án</p> <p>- <b>Định dạng hiển thị:</b> Số- ngày QĐ- tên QĐ- Cơ quan ban hành</p> <p>Ví dụ: 01-12/02/2021- QĐ hủy bỏ QĐ đình chỉ bị can- CQĐT Hà Nội</p>
13	Quyết định phục hồi (Số; ngày, tháng, năm; Cơ quan ban hành)	<p>- <b>Dòng vụ án:</b> lấy thông tin QĐ phục hồi điều tra vụ án (mã 0506) tại màn hình “Cập nhật Quyết định vụ án” gồm:</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Quyết định số”</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày quyết định”</p> <p>Cơ quan ban hành: lấy giá trị trường “Đơn vị ra QĐ”, cơ quan ra quyết định là Tòa án, Viện kiểm sát, Công án</p> <p>- <b>Dòng bị can:</b> lấy thông tin QĐ phục hồi điều tra bị can (mã 5304) tại màn hình “Cập nhật Quyết định bị can” gồm:</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Quyết định số”</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày”</p> <p>Cơ quan ban hành: lấy giá trị trường “Đơn vị ra QĐ”, cơ quan ra quyết định là Tòa án, Viện kiểm sát, Công an</p> <p>- <b>Định dạng hiển thị:</b> Số- ngày QĐ- tên QĐ- Cơ quan ban hành</p>

		Ví dụ: 01-12/02/2021- QĐ phục hồi vụ án-CQĐT Hà Nội
14	Ghi chú	

#### 4.10. Mẫu số 10: quản lý án hình sự trả hồ sơ điều tra bổ sung

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày ra quyết định khởi tố vụ án/bị can có quyết định thuộc loại quyết định “Trả hồ sơ điều tra bổ sung” (mã 13), có đơn vị ra quyết định là Viện kiểm sát hoặc Tòa án thuộc thời kỳ in sổ thu lý nghiệp vụ

STT	Thông tin	Điễn giải
1	STT	Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1.
2	Vụ án/ Họ và tên bị can	Hiển thị thông tin vụ án/ bị can có quyết định thuộc loại quyết định “Trả hồ sơ điều tra bổ sung” (mã 13), có đơn vị ra quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung là Viện kiểm sát hoặc Tòa án và có ngày ra quyết định khởi tố thuộc thời kỳ in sổ thu lý nghiệp vụ  <b>Dòng vụ án:</b> hiển thị tên vụ án <b>Dòng bị can:</b> hiển thị tên bị can trong vụ án .
3	Tội danh (Điều luật)	<b>Dòng Vụ án:</b> lấy thông tin Điều luật vụ khởi tố tương ứng với vụ án. (Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điều 1, Tội phản bội tổ quốc)  <b>Dòng bị can:</b> lấy thông tin Tội danh tương ứng với bị can. (Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điều 1, Tội phản bội tổ quốc)  <b>Định dạng hiển thị:</b> Nếu bị can/vụ án có nhiều tội danh thì định dạng hiển thị mỗi tội danh cách nhau dấu “;”. Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điều 1, Tội phản bội tổ quốc; Điều 109, Tội giết người)
4	Kiểm sát viên thu lý THQCT, KSĐT/ KSXX	<b>Dòng vụ án/ dòng bị can:</b> lấy tên Kiểm sát viên tương ứng với giai đoạn Vụ án/Bị can có quyết định thuộc loại quyết định “Trả hồ sơ điều tra bổ sung” (mã 13)

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Số thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		<p><b>Lưu ý:</b> hiển thị tên giai đoạn được phân công điều tra bổ sung nếu KSV được phân ở các giai đoạn khác nhau.</p> <p>Định dạng: {Họ tên KSV} – {Giai đoạn được phân công ĐTBS}</p> <p>Ví dụ: Nguyễn Văn Cảnh – Giai đoạn Điều tra Nguyễn Văn Cảnh – Giai đoạn Truy tố.</p>
5	Điều tra viên thụ lý	<p><b>Dòng vụ án/ dòng bị can:</b> lấy tên Điều tra viên thụ lý tương ứng với giai đoạn Vụ án/Bị can có quyết định thuộc loại quyết định “Trả hồ sơ điều tra bổ sung” (mã 13)</p>
6	Thẩm phán thụ lý	<p><b>Dòng vụ án/ dòng bị can:</b> lấy tên Thư ký/Thẩm phán thụ lý trong chức năng Bản án tương ứng với giai đoạn Vụ án/Bị can có quyết định thuộc loại quyết định “Trả hồ sơ điều tra bổ sung” (mã 13)</p>
7	Quyết định trả hồ sơ (Số; ngày tháng, năm; Cơ quan trả hồ sơ)	<p><b>Dòng vụ án:</b> lấy thông tin các QĐ thuộc loại quyết định “Trả hồ sơ điều tra bổ sung” (mã 13) tại màn hình “Cập nhật quyết định vụ án” gồm: số, ngày QĐ, tên QĐ, tên đơn vị ra QĐ</p> <p><b>Dòng bị can:</b> để trống</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> {Số QĐ}- {Ngày QĐ}- {Tên QĐ}- {Đơn vị ra QĐ}</p>
8	Lý do trả hồ sơ để ĐTBS	<p><b>Dòng vụ án:</b> lấy thông tin trường “Lý do” tại màn hình “Cập nhật quyết định vụ án” khi có quyết định thuộc loại quyết định “Trả hồ sơ điều tra bổ sung” (mã 13)</p> <p><b>Dòng bị can:</b> để trống</p>
9	Ngày Giao /Nhận hồ sơ điều tra bổ sung	<p><b>Dòng vụ án:</b> lấy Ngày giao nhận khi được tích chọn Giao nhận cập nhật trả hồ sơ điều tra bổ sung tại màn hình Giao nhận hồ sơ đối với vụ án có quyết định thuộc loại quyết định điều tra bổ sung.</p> <p><b>Dòng bị can:</b> để trống</p>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Số thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

10		<p>Định chỉ điều tra Vụ án/ Bị can (Số; ngày, tháng, năm)</p>	<p><b>Dòng vụ án:</b> lấy số qđ, ngày ra quyết định của quyết định định chỉ điều tra vụ án (0706) tại màn hình Quyết định vụ án giai đoạn Điều tra. <b>Dòng bị can:</b> lấy số qđ, ngày ra quyết định của quyết định định chỉ điều tra bị can (5504) tại màn hình Quyết định bị can giai đoạn Điều tra.</p>
11	Quan điểm của CQĐT sau khi ĐTBS	<p>Tạm đình chỉ điều tra Vụ án/ Bị can (Số; ngày, tháng, năm)</p>	<p><b>Dòng vụ án:</b> lấy số qđ, ngày ra quyết định của quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án (0503) tại màn hình Quyết định vụ án giai đoạn Điều tra. <b>Dòng bị can:</b> lấy số qđ, ngày ra quyết định của quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can (5301) tại màn hình Quyết định bị can giai đoạn Điều tra.</p>
12		<p>Giữ nguyên QĐ để nghị truy tố</p>	<p><b>Dòng vụ án:</b> lấy số qđ, ngày ra quyết định của quyết định “CQĐT không chấp nhận và có văn bản trả lời giữ nguyên quan điểm đề nghị truy tố” (0402) tại màn hình Quyết định vụ án giai đoạn Điều tra. <b>Dòng bị can:</b> để trống</p>
13		<p>Thay đổi quan điểm để nghị truy tố</p>	<p><b>Dòng vụ án:</b> lấy số qđ, ngày ra quyết định của quyết định “CQĐT chấp nhận trả HSĐTBS - Sau đó thay đổi quan điểm truy tố” (4922) tại màn hình Quyết định vụ án giai đoạn Điều tra <b>Dòng bị can:</b> để trống</p>
14		<p>VKS giữ nguyên Cáo trạng truy tố, chuyển lại hồ sơ để Tòa án xét xử (CV Số; ngày, tháng, năm)</p>	<p><b>Dòng vụ án:</b> lấy số qđ, ngày ra quyết định của quyết định “VKS không chấp nhận THSĐTBS - và có văn bản giữ nguyên quan điểm truy tố (mã 4915) tại màn hình Quyết định vụ án giai đoạn Truy tố <b>Dòng bị can:</b> để trống</p>

Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)

15	VKS trả hồ sơ cho CQĐT để điều tra bổ sung theo yêu cầu của Tòa án	<p>Lấy ngày giao nhận từ VKS-CQĐT với điều kiện:</p> <p>phải Có ngày giao nhận từ TA-VKS</p> <p>phải có quyết định trả hồ sơ (mã 13) do VKS ra QĐ</p> <p>Ngày giao nhận VKS-CQĐT&gt;= Ngày ra QĐ trả hồ sơ (mã 13) và ngày ra QĐ trả hồ sơ (mã 13) do VKS ra QĐ&gt;= ngày giao nhận từ TA-VKS</p>
16	Tạm đình chỉ Vụ án/Bị can (Số; ngày, tháng, năm)	<p><b>Dòng vụ án:</b> lấy số qđ, ngày ra quyết định của quyết định tạm đình chỉ vụ án (0502) tại màn hình Quyết định vụ án giai đoạn Truy tố</p> <p><b>Dòng bị can:</b> lấy số qđ, ngày ra quyết định của quyết định tạm đình chỉ bị can (5302) tại màn hình Quyết định bị can giai đoạn Truy tố</p> <p>Định dạng: {Số QĐ}-{Ngày QĐ}-{Tên QĐ}</p>
17	Quyết định của VKS sau khi ĐTBS	<p><b>Dòng vụ án:</b> lấy số qđ, ngày ra quyết định của quyết định đình chỉ vụ án (0702) tại màn hình Quyết định vụ án giai đoạn truy tố.</p> <p><b>Dòng bị can:</b> lấy số qđ, ngày ra quyết định của quyết định đình chỉ bị can (5502) tại màn hình Quyết định bị can giai đoạn Truy tố</p> <p>Định dạng: {Số QĐ}-{Ngày QĐ}-{Tên QĐ}</p>
18	Thay đổi Cáo trạng	<p><b>Dòng vụ án:</b> lấy số qđ, ngày ra quyết định của quyết định “VKS thay đổi quan điểm truy tố (0407)” tại màn hình Quyết định vụ án giai đoạn Truy tố</p> <p><b>Dòng bị can:</b> để trống</p> <p>Định dạng: {Số QĐ}-{Ngày QĐ}-{Tên QĐ}</p>
19	Giữ nguyên Cáo trạng	<p><b>Dòng vụ án:</b> lấy số qđ, ngày ra quyết định của quyết định “VKS giữ nguyên quan điểm truy tố (0409)” tại màn hình Quyết định vụ án giai đoạn Truy tố</p> <p><b>Dòng bị can:</b> để trống</p> <p>Định dạng: {Số QĐ}-{Ngày QĐ}-{Tên QĐ}</p>

20	Xử lý khác	để trống
	Ghi chú	để trống

#### 4.11. Mẫu số 11: Sổ quản lý việc áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt và thủ tục đặc biệt

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày ra QĐ áp dụng các biện pháp tố tụng đặc biệt thuộc thời kỳ in sổ thu lý nghiệp vụ

STT	Thông tin	Diễn giải
1	STT/ ngày, tháng, năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1.</li> <li>- Ngày, tháng, năm: Lấy ngày quyết định áp dụng các biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt thuộc thời kỳ in sổ nghiệp vụ</li> <li>Lấy ngày ra QĐ của các QĐ, yêu cầu có trong sổ, nếu có nhiều quyết định thì sẽ sắp xếp từ nhỏ đến lớn và cách nhau bằng dấu ":"</li> <li>Định dạng hiển thị: Số TT- Ngày quyết định</li> <li>Ví dụ: 01-21/10/2021; 30/10/2021</li> </ul>
2	Họ và tên, địa chỉ bị can	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lấy các thông tin bị can tại chức năng Kiểm sát điều tra - truy tố ở giai đoạn điều tra.</li> <li>Họ và tên</li> <li>Nơi ở hiện tại</li> <li>Định dạng hiển thị: hiển thị lần lượt tên bị can trên từng dòng</li> <li>Theo định dạng: Họ tên - Địa chỉ</li> <li>Ví dụ: Nguyễn Văn A - 123 Lò đúc- Hà Nội.</li> </ul>
3	Tội danh (Điều luật)	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lấy thông tin Tội danh tương ứng với bị can (Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điều 1, Tội phản bội tổ quốc)</li> <li>Nếu bị can có nhiều tội danh thì định dạng hiển thị mỗi tội danh cách nhau dấu “;”. Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điều 1, Tội phản bội tổ quốc; Điều 109, Tội giết người)</li> </ul>
4	Yêu cầu áp dụng biện pháp điều tra đặc biệt	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lấy thông tin Yêu cầu áp dụng biện pháp điều tra đặc biệt (mã 9911) tương ứng với bị can trong màn hình quyết định bị can, gồm: số, ngày QĐ, tên quyết định</li> <li>Định dạng hiển thị: 12-20/01/2021- Yêu cầu áp dụng biện pháp điều tra đặc biệt</li> </ul>
5	QĐ không phê chuẩn QĐ áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lấy thông tin QĐ không phê chuẩn QĐ áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt (mã 9925) tương ứng với bị can trong màn hình quyết định bị can, gồm: Số, ngày quyết định, tên quyết định.</li> </ul>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		Định dạng hiển thị: 12-20/01/2021-QĐ không phê chuẩn QĐ áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt
6	QĐ phê chuẩn QĐ áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt	Lấy thông tin QĐ phê chuẩn QĐ áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt ( mã 9926) tương ứng với bị can trong màn hình quyết định bị can, gồm: Số, ngày quyết định, tên quyết định. Định dạng hiển thị: 12-20/01/2021- QĐ phê chuẩn QĐ áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt
7	QĐ gia hạn thời hạn áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt	Lấy thông tin QĐ gia hạn thời hạn áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt ( mã 9924) tương ứng với bị can trong màn hình quyết định bị can, gồm: Số, ngày quyết định tên quyết định. Định dạng hiển thị: 12-20/01/2021- QĐ gia hạn thời hạn áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt
8	QĐ hủy bỏ QĐ áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt	Lấy thông tin QĐ hủy bỏ QĐ áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt (mã 9934 ) tương ứng với bị can trong màn hình quyết định bị can, gồm: Số, ngày quyết định, tên quyết định. Định dạng hiển thị: 12-20/01/2021- QĐ hủy bỏ QĐ áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt
9	QĐ áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh	Lấy thông tin QĐ áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh (mã 6106) tương ứng với bị can trong màn hình quyết định bị can, gồm: Số, ngày quyết định, tên quyết định. Định dạng hiển thị: 12-20/01/2021- QĐ áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh
10	QĐ đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh	Lấy thông tin QĐ đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh (mã 5503) tương ứng với bị can trong màn hình quyết định bị can, gồm: Số, ngày quyết định, tên quyết định. Định dạng hiển thị: 12-20/01/2021- QĐ đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh
11	QĐ áp dụng thủ tục rút gọn	Lấy thông tin QĐ áp dụng thủ tục rút gọn (mã 9935) tương ứng với bị can trong màn hình quyết định bị can, gồm: Số, ngày quyết định, tên quyết định. Định dạng hiển thị: 12-20/01/2021- QĐ áp dụng thủ tục rút gọn
12	QĐ hủy bỏ QĐ áp dụng thủ tục rút gọn	Lấy thông tin QĐ áp dụng thủ tục rút gọn (mã 9936) tương ứng với bị can trong màn hình quyết định bị can, gồm: Số, ngày quyết định, tên quyết định. Định dạng hiển thị: 12-20/01/2021- QĐ hủy bỏ QĐ áp dụng thủ tục rút gọn

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

13	QĐ truy tố theo thủ tục rút gọn	Dòng vụ án: lấy thông tin QĐ truy tố theo thủ tục rút gọn (mã 9921) tương ứng với bị can trong màn hình quyết định bị can, gồm: Số, ngày quyết định, tên quyết định. Định dạng hiển thị: 12-20/01/2021- QĐ truy tố theo thủ tục rút gọn
14	QĐ giao người bị buộc tội dưới 18 tuổi cho người đại diện để giám sát	Lấy thông tin QĐ giao người bị buộc tội dưới 18 tuổi cho người đại diện để giám sát (mã 5117) tương ứng với bị can trong màn hình quyết định bị can, gồm: Số, ngày quyết định, tên quyết định. Định dạng hiển thị: 12-20/01/2021 QĐ giao người bị buộc tội dưới 18 tuổi cho người đại diện để giám sát
15	Các biện pháp ngăn chặn, cưỡng chế đối với người bị buộc tội dưới 18 tuổi	Lấy thông tin Các biện pháp ngăn chặn, cưỡng chế đối với người bị buộc tội dưới 18 tuổi (mã 5119) tương ứng với bị can trong màn hình quyết định bị can, gồm: Số, ngày quyết định, tên quyết định. Định dạng hiển thị: 12-20/01/2021- Các biện pháp ngăn chặn, cưỡng chế đối với người bị buộc tội dưới 18 tuổi
16	QĐ dẫn giải đối với người bị buộc tội dưới 18 tuổi	Lấy thông tin QĐ dẫn giải đối với người bị buộc tội dưới 18 tuổi (mã 5121) tương ứng với bị can trong màn hình quyết định bị can, gồm: Số, ngày quyết định, tên quyết định. Định dạng hiển thị: 12-20/01/2021- QĐ dẫn giải đối với người bị buộc tội dưới 18 tuổi
17	QĐ áp dụng biện pháp hòa giải tại cộng đồng đối với người bị buộc tội dưới 18 tuổi	Lấy thông tin QĐ áp dụng biện pháp hòa giải tại cộng đồng đối với người bị buộc tội dưới 18 tuổi (mã 5122) tương ứng với bị can trong màn hình quyết định bị can, gồm: Số, ngày quyết định, tên quyết định. Định dạng hiển thị: 12-20/01/2021- QĐ áp dụng biện pháp hòa giải tại cộng đồng đối với người bị buộc tội dưới 18 tuổi
18	QĐ áp dụng biện pháp giáo dục tại phường xã đối với người bị buộc tội dưới 18 tuổi	Lấy thông tin QĐ áp dụng biện pháp giáo dục tại phường xã đối với người bị buộc tội dưới 18 tuổi (mã 5123) tương ứng với bị can trong màn hình quyết định bị can, gồm: Số, ngày quyết định, tên quyết định. Định dạng hiển thị: 12-20/01/2021- QĐ áp dụng biện pháp giáo dục tại phường xã đối với người bị buộc tội dưới 18 tuổi
19	QĐ áp dụng biện pháp khiển trách đối với người bị buộc tội dưới 18 tuổi	Lấy thông tin QĐ áp dụng biện pháp khiển trách đối với người bị buộc tội dưới 18 tuổi (mã 5124) tương ứng với bị can trong màn hình quyết định bị can, gồm: Số, ngày quyết định, tên quyết định. Định dạng hiển thị: 12-20/01/2021- QĐ áp dụng biện pháp khiển trách đối với người bị buộc tội dưới 18 tuổi

20	QĐ áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với người bị buộc tội dưới 18 tuổi	Lấy thông tin QĐ áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với người bị buộc tội dưới 18 tuổi ( mã 5125) tương ứng với bị can trong màn hình quyết định bị can, gồm: Số, ngày quyết định, tên quyết định. Định dạng hiển thị: 12-20/01/2021- QĐ áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với người bị buộc tội dưới 18 tuổi
21	QĐ khác	Lấy thông tin QĐ khác ( mã 9902) tương ứng với bị can trong màn hình quyết định bị can, gồm: Số, ngày quyết định, tên quyết định. Định dạng hiển thị: 12-20/01/2021- QĐ khác
22	Ghi chú	

#### 4.12. Mẫu số 12: Sổ đăng ký lệnh, quyết định văn bản trong giai đoạn truy tố

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày cấp số lệnh/ QĐ cho vụ án, bị can ở giai đoạn truy tố thuộc thời kỳ in sổ thụ lý nghiệp vụ

STT	Thông tin	Diễn giải
1	STT/ ngày, tháng, năm	<b>STT:</b> Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1. <b>Ngày, tháng, năm:</b> Lấy giá trị trường “Ngày cấp số” màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án, hoặc màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can ở <b>giai đoạn Truy tố</b> . Ngày cấp số lệnh/quyết định cho vụ án, bị can thuộc kỳ in sổ nghiệp vụ <b>Định dạng hiển thị:</b> STT- ngày cấp lệnh, quyết định (ví dụ: 01-20/01/2021)
2	Vụ án/ Họ và tên bị can	Lấy Tên vụ án/bị can thỏa mãn điều kiện sau: Tên vụ án/Bị can: Đã được nhập thông tin cấp lệnh/quyết định vụ án hoặc cấp lệnh/quyết định bị can ở <b>giai đoạn Truy tố</b> . Ngày cấp số lệnh/quyết định cho vụ án, bị can thuộc kỳ báo cáo <b>Định dạng hiển thị:</b> Nếu cấp số cho vụ án: hiển thị tên Vụ án được cấp. Nếu cấp số cho bị can: hiển thị tên vụ án, tên bị can trên cùng dòng.
3	Tội danh (Điều luật)	<b>Dòng Vụ án:</b> lấy thông tin Điều luật vụ khởi tố tương ứng với vụ án (Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điều 1, Tội phản bội tổ quốc) <b>Dòng bị can:</b> lấy thông tin Tội danh tương ứng với bị can (Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điều 1, Tội phản bội tổ quốc) Nếu bị can/vụ án có nhiều tội danh thì định dạng hiển thị mỗi tội danh cách nhau dấu “;”. Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điều 1, Tội phản bội tổ quốc; Điều 109, Tội giết người)

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

4	QĐ phân công/ Thay đổi Kiểm sát viên	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở <b>giai đoạn Truy tố</b> có tên quyết định là:          QĐ phân công KSV, KTV THQCT, KS việc giải quyết VAHS mã 0211          QĐ thay đổi PVT, KSV, KTV THQCT, KS việc giải quyết vụ án hình sự mã 0212</p> <p><b>Dòng bị can:</b> để trống</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b>          Theo định dạng: Số quyết định- Ngày cấp số - Tên quyết định;          Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”.          Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ phân công kiểm sát viên 02-25/01/2021- QĐ thay đổi Kiểm sát vi</p>
5	QĐ Tách/Nhập vụ án (Trong giai đoạn truy tố)	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở <b>giai đoạn Truy tố</b> có tên quyết định là:          QĐ nhập vụ án (mã 0302)          QĐ tách vụ án (mã 0304)</p> <p><b>Dòng bị can:</b> để trống</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Số quyết định- Ngày quyết định – Tên quyết định          Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”.          Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ nhập vụ án; 02-20/01/2021 - QĐ tách vụ án</p>
6	QĐ Chuyển/Thụ lý vụ án để truy tố theo thẩm quyền	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở <b>giai đoạn Truy tố</b> có tên quyết định là:          QĐ chuyển vụ án để điều tra theo thẩm quyền (mã 1401)          QĐ thụ lý vụ án để truy tố theo thẩm quyền (mã 0203)</p> <p><b>Dòng bị can:</b> để trống.</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b>          Theo định dạng: Số quyết định- Ngày quyết định- Tên quyết định          Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”.          Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ chuyển vụ án để điều tra theo thẩm quyền; 02-20/01/2021 - QĐ thụ lý vụ án để truy tố theo thẩm quyền</p>
7	QĐ gia hạn thời hạn truy tố	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở <b>giai đoạn Truy tố</b> có tên quyết định là:          QĐ gia hạn thời hạn truy tố lần 1, 2, 3 (mã 0902, 0903, 0908)</p> <p><b>Dòng bị can:</b> để trống.</p>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		<p><b>Định dạng hiển thị:</b> Theo định dạng: Số quyết định- Ngày quyết định- Tên quyết định Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”. Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ gia hạn thời hạn truy tố lần 1; 02-20/01/2021 - QĐ gia hạn thời hạn truy tố lần 2</p>
8	QĐ trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở <b>giai đoạn Truy tố</b> có tên quyết định là: QĐ trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung (mã 1301, 1302, 1304, 1306, 1307, 1308, 1310, 1305) <b>Dòng bị can:</b> để trống. <b>Định dạng hiển thị:</b> Theo định dạng: Số quyết định- Ngày quyết định- tên quyết định Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”. Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung; 02-20/01/2021- QĐ trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung</p>
9	QĐ tạm đình chỉ/ QĐ hủy bỏ QĐ tạm đình chỉ điều tra Vụ án/Bị can	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở <b>giai đoạn Truy tố</b> có tên quyết định là: QĐ tạm đình chỉ điều tra vụ án (bổ sung) mã 0503 QĐ hủy bỏ QĐ tạm đình chỉ điều tra vụ án (bổ sung) mã 0501 <b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can ở <b>giai đoạn Truy tố</b> có tên quyết định là: QĐ tạm đình chỉ điều tra bị can (bổ sung) mã 5301 QĐ hủy bỏ QĐ tạm đình chỉ điều tra bị can (bổ sung) mã 5303 <b>Định dạng hiển thị:</b> Theo định dạng: Số quyết định- Ngày quyết định- Tên quyết định Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”. Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ tạm đình chỉ điều tra vụ án; 02-20/01/2021 - o QĐ hủy bỏ QĐ tạm đình chỉ điều tra vụ án</p>
10	QĐ đình chỉ điều tra vụ án/bị can	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở <b>giai đoạn Truy tố</b> có tên quyết định là: QĐ đình chỉ điều tra vụ án (bổ sung) mã 0706 <b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can ở <b>giai đoạn Truy tố</b> có tên quyết định là: QĐ đình chỉ điều tra bị can (bổ sung) mã 5504</p>

		<b>Định dạng hiển thị:</b> Theo định dạng: Số quyết định- Ngày quyết định- tên quyết định  Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ đình chỉ điều tra bị can
11	QĐ hủy bỏ QĐ đình chỉ điều tra Vụ án/ Bị can	<b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở <b>giai đoạn Truy tố</b> có tên quyết định là: QĐ hủy bỏ QĐ đình chỉ điều tra Vụ án (bổ sung) mã 0707 <b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can ở <b>giai đoạn Truy tố</b> có tên quyết định là: QĐ hủy bỏ QĐ đình chỉ điều tra bị can (bổ sung) mã 5505 <b>Định dạng hiển thị:</b> Theo định dạng: Số quyết định- Ngày quyết định- tên quyết định  Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ hủy bỏ QĐ đình chỉ điều tra Vụ án
12	QĐ phục hồi điều tra Vụ án/ Bị can	<b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở <b>giai đoạn Truy tố</b> có tên quyết định là: Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự (mã 0506) <b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can ở <b>giai đoạn Truy tố</b> có tên quyết định là: QĐ phục hồi bị can (mã 5304) <b>Định dạng hiển thị:</b> Theo định dạng: Số quyết định- Ngày quyết định- tên quyết định  Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ phục hồi bị can
13	QĐ xử lý vật chứng, tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa	<b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số- Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở <b>giai đoạn Truy tố</b> có tên quyết định là: QĐ xử lý vật chứng, tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa ( mã 0204) <b>Dòng bị can:</b> để trống <b>Định dạng hiển thị:</b> Theo định dạng: Số quyết định- Ngày quyết định- tên quyết định  Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ xử lý vật chứng, tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa
14	QĐ chuyển vật chứng	<b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở <b>giai đoạn Truy tố</b> có tên quyết định là:

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		<p>QĐ chuyển vật chứng mã 0205</p> <p><b>Dòng bị can:</b> để trống</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Theo định dạng: Số quyết định- Ngày quyết định- tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ chuyển vật chứng</p>
15	Cáo trạng/ Quyết định truy tố (Theo thủ tục rút gọn)	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở <b>giai đoạn Truy tố</b> có tên quyết định là: Quyết định truy tố (mã 0201)</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can ở <b>giai đoạn Truy tố</b> có tên quyết định là: Truy tố BC (mã 5201)</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Theo định dạng: Số quyết định- Ngày quyết định- Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- Quyết định truy tố</p>
16	QĐ rút quyết định truy tố	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở <b>giai đoạn Truy tố</b> có tên quyết định là: QĐ rút quyết định truy tố (mã 1703)</p> <p><b>Dòng bị can:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định bị can ở <b>giai đoạn Truy tố</b> có tên quyết định là: QĐ rút quyết định truy tố bị can mã 6503</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Theo định dạng: Số quyết định- Ngày quyết định- tên quyết định Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”. Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ rút quyết định truy tố bị can</p>
17	QĐ hủy Quyết định rút quyết định truy tố	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở <b>giai đoạn Truy tố</b> có tên quyết định là: QĐ hủy Quyết định rút quyết định truy tố mã 0206</p> <p><b>Dòng bị can:</b> bỏ trống</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Theo định dạng: Số quyết định- Ngày quyết định- Tên quyết định Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”. Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ hủy Quyết định rút quyết định truy tố</p>

18	Văn bản đề nghị Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở <b>giai đoạn Truy tố</b> có tên quyết định là:          Văn bản đề nghị Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung mã 0403</p> <p><b>Dòng bị can:</b> bỏ trống</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b>          Theo định dạng: Số quyết định- Ngày quyết định- Tên quyết định          Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”.          Ví dụ: 02-20/01/2021- Văn bản đề nghị Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung</p>
19	Quyết định phân công/Thay đổi Kiểm sát viên THQCT và KSXX tại phiên tòa sơ thẩm	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở <b>giai đoạn Truy tố</b> có tên quyết định là:          Quyết định phân công Kiểm sát viên THQCT và KSXX tại phiên tòa sơ thẩm mã 0207          Quyết định thay đổi Kiểm sát viên THQCT và KSXX tại phiên tòa sơ thẩm mã 0208</p> <p><b>Dòng bị can:</b> bỏ trống</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b>          Theo định dạng: Số quyết định- Ngày quyết định- Tên quyết định          Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”.          Ví dụ: 02-20/01/2021- Quyết định phân công Kiểm sát viên THQCT và KSXX tại phiên tòa sơ thẩm; 02-20/01/2021 - Quyết định thay đổi Kiểm sát viên THQCT và KSXX tại phiên tòa sơ thẩm</p>
20	QĐ phân công VKS cấp dưới THQCT, KSXX ST vụ án hình sự	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <b>Số quyết định, Ngày cấp số, Tên quyết định</b> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở <b>giai đoạn Truy tố</b> có tên quyết định là:          QĐ phân công VKS cấp dưới THQCT, KSXX ST vụ án hình sự mã 0209</p> <p><b>Dòng bị can:</b> bỏ trống</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b>          Theo định dạng: Số quyết định- Ngày quyết định -Tên quyết định            Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ phân công VKS cấp dưới THQCT, KSXX ST vụ án hình sự</p>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

21	QĐ định biệt phái Kiểm sát viên THQCT, KSXX ST vụ án hình sự	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp sổ, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở <b>giai đoạn Truy tố</b> có tên quyết định là: QĐ định biệt phái Kiểm sát viên THQCT, KSXX ST vụ án hình sự mã 0210</p> <p><b>Dòng bị can:</b> bỏ trống</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Theo định dạng: Số quyết định- Ngày quyết định-Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ định biệt phái Kiểm sát viên THQCT, KSXX ST vụ án hình sự</p>
22	Văn bản thông báo về vụ án có bị can bị tạm giam	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp sổ</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở <b>giai đoạn Truy tố</b> có tên quyết định là: Văn bản thông báo về vụ án có bị can bị tạm giam mã 9922</p> <p><b>Dòng bị can:</b> bỏ trống</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Theo định dạng: Số quyết định- Ngày quyết định Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”. Ví dụ: 02-20/01/2021- Văn bản thông báo về vụ án có bị can bị tạm giam</p>
23	Văn bản thông báo việc truy tố bị can trước tòa	<p><b>Dòng vụ án:</b> Lấy thông tin <i>Số quyết định, Ngày cấp sổ, Tên quyết định</i> tại màn hình Cấp lệnh, Quyết định vụ án ở <b>giai đoạn Truy tố</b> có tên quyết định là: Văn bản thông báo việc truy tố bị can trước tòa mã 9923</p> <p><b>Dòng bị can:</b> bỏ trống</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Theo định dạng: Số quyết định- Ngày quyết định- Tên quyết định Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”. Ví dụ: 02-20/01/2021- Văn bản thông báo việc truy tố bị can trước tòa</p>
24	Ghi chú	

#### **4.13. Mẫu số 13: Sổ giao nhận hồ sơ vụ án hình sự**

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày giao nhận giai đoạn Điều tra, truy tố, xét xử thuộc thời kỳ in sổ thu lý nghiệp vụ

STT	Thông tin	Diễn giải
-----	-----------	-----------

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

1	STT/ Ngày, tháng, năm giao, nhận hồ sơ	<p>Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1.</p> <p>Lấy Ngày giao nhận tại màn hình Cập nhật giao nhận hồ sơ ở giai đoạn Điều tra, truy tố, xét xử.</p> <p>Lấy ngày giao nhận thuộc thời kì in sổ nghiệp vụ</p> <p>Định dạng hiển thị: Số TT - Ngày giao nhận</p> <p>Ví dụ: 01-21/10/2021</p> <p>Ngày giao nhận hồ sơ thuộc thời kỳ in sổ thu lý.</p>
2	Vụ án/ Bị can chính Tổng số bút lục	<p>Lấy tên vụ án, Bị can đầu vụ đã có dữ liệu nhập tại màn hình Cập nhật giao nhận hồ sơ</p> <p>Tổng số bút lục: lấy thông tin tại màn hình Cập nhật giao nhận hồ sơ. (bổ sung chỉ tiêu trên màn hình Cập nhật giao nhận hồ sơ)</p> <p>Định dạng hiển thị: Vụ án/Bị can chính/Tổng số bút lục.</p>
3	Vật chứng (Nếu có)	Vật chứng: lấy thông tin tại màn hình Cập nhật giao nhận hồ sơ.
4	Lý do chuyển	Lấy thông tin tại trường Ghi chú màn hình Cập nhật giao nhận hồ sơ.
5	Bên giao (Họ và tên; Cơ quan)	<p>Họ tên: Lấy thông tin tại trường Người giao tại màn hình Cập nhật giao nhận hồ sơ</p> <p>Cơ quan giao hồ sơ: phụ thuộc chọn Loại giao nhận tại màn hình Cập nhật giao nhận hồ sơ</p> <p>Lưu ý: Loại giao nhận gồm: CQĐT-VKS, VKS-CQĐT, VKS-TA, TA-VKS.</p> <p>Ví dụ: - Nếu Loại giao nhận là CQĐT – VKS</p> <p>Bên giao là: CQĐT, sẽ lấy giá trị trường “Đơn vị giao nhận”</p> <p>- Nếu Loại giao nhận là VKS-CQĐT</p> <p>Bên giao là: VKS, lấy giá trị trường “Viện kiểm sát”</p> <p>Nếu loại giao nhận là VKS - TA</p> <p>Bên giao là VKS, lấy giá trị trường “Viện kiểm sát”</p> <p>Nếu loại giao nhận là TA -VKS</p> <p>Bên giao là Tòa án, lấy giá trị trường “Tòa án”</p>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		<b>Định dạng:</b> Nguyễn Văn A – CA TP. Hà Giang
6	Bên nhận (Họ và tên; Cơ quan)	<p>Họ tên: Lấy thông tin tại trường Người nhận tại màn hình Cập nhật giao nhận hồ sơ</p> <p>Cơ quan nhận hồ sơ: phụ thuộc chọn Loại giao nhận tại màn hình Cập nhật giao nhận hồ sơ</p> <p>Lưu ý: Loại giao nhận gồm: CQĐT-VKS, VKS-CQĐT, VKS-TA, TA-VKS.</p> <p>Ví dụ:</p> <p>Loại giao nhận là CQĐT – VKS</p> <p>Bên nhận là: VKS, sẽ lấy trường “Viện kiểm sát”</p> <p>Loại giao nhận là VKS-CQĐT</p> <p>Bên nhận là: CQĐT, lấy trường “Đơn vị giao nhận</p> <p>Nếu loại giao nhận là VKS - TA</p> <p>Bên nhận là VKS, lấy giá trị trường “Viện kiểm sát”</p> <p>Nếu loại giao nhận là TA -VKS</p> <p>Bên nhận là Tòa án, lấy giá trị trường “Tòa án”</p> <p><b>Định dạng:</b> Nguyễn Văn A – VKS nhân dân TP. Hà Giang</p>
7	Ghi chú	<p><b>CHỈ TIÊU NÀY BỎ TRÓNG</b></p> <p>Lấy thông tin Kết luận điều tra số; Ngày CQ ra KLĐT giai đoạn Điều tra. Định dạng hiển thị: {Kết luận điều tra số}- {Ngày CQ ra KLĐT} – Nội dung kết luận điều tra.</p> <p>Hoặc</p> <p>Lấy thông tin Bản cáo trạng gồm: Bản cáo trạng số, Ngày VKS ra cáo trạng. Định dạng hiển thị { cáo trạng số} – {Ngày VKS ra cáo trạng} – Nội dung bản cáo trạng</p> <p>Hoặc</p> <p>Lấy thông tin Số quyết định, Ngày ra quyết định của quyết định thuộc loại quyết định “Trả hồ sơ điều tra bổ sung” (Mã 13). Định dạng hiển thị: {Số} - {Ngày ra quyết định} – {Tên quyết định}</p> <p>Nếu có cả kết luận điều tra, bản cáo trạng và qđ 13 thì sẽ hiển thị cách nhau dấu ‘;’</p>

#### 4.14. Mẫu số 14: Sổ THQCT và KSXX sơ thẩm các vụ án hình sự

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày thụ lý của vụ án ở giai đoạn sơ thẩm thuộc thời kỳ in sổ thụ lý nghiệp vụ

STT	Thông tin	Diễn giải
1	STT/ Ngày, tháng, năm thụ lý	STT: Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1. Ngày thụ lý: Lấy ngày thụ lý vụ án ở giai đoạn sơ thẩm Định dạng hiển thị: STT- Ngày thụ lý
2	Vụ án/ Bị can (Họ và tên, ngày, tháng, năm sinh; thường trú, Đảng viên...)	Lấy tên vụ án, bị can thuộc vụ án có ngày thụ lý ở giai đoạn sơ thẩm trong kỳ thông kê nghiệp vụ Hiển thị lần lượt tên vụ án, bị can trên từng dòng Dòng Tên vụ án = hiển thị tên vụ án Dòng Tên bị can: lấy thông tin màn hình Bị can/Bị cáo gồm: Họ và tên, Ngày sinh, Nơi cư trú, Đảng viên  Ví dụ: Nguyễn Văn A, 21/10/1983, Nam Định, Bí thư thành ủy.
3	Quyết định truy tố (Số ngày tháng năm, Điều luật)	Dòng Vụ án: Lấy thông tin Quyết định truy tố (mã 0201), gồm: Số, ngày quyết định, tên quyết định từ màn hình QĐ vụ án Điều luật: lấy thông tin Điều luật khởi tố vụ án Định dang: Số - ngày quyết định- tên quyết định – Điều luật Dòng bị can: Lấy thông tin Quyết định truy tố (mã 5201), gồm: Số, ngày quyết định, tên quyết định từ màn hình QĐ bị can Điều luật: lấy thông tin Điều luật khởi tố bị can Định dang: Số - ngày quyết định –tên quyết định – Điều, khoản , điểm, tội danh Nếu 1 bị can/ vụ án có nhiều tội danh thì định dạng hiển thị mỗi tội danh cách nhau dấu “;”. Ví dụ: 12-04/12/2020 –QĐ truy tố-Điều 108, khoản 2, Điều 1, Tội phản bội tổ quốc; Điều 128, Tội giết người
4	Kiểm sát viên	Dòng vụ án/ Dòng bị can: Lấy Kiểm sát viên được phân công tại chức năng Kiểm sát viên/Điều tra viên ở giai đoạn Sơ thẩm
5	Thẩm phán (Chủ tọa phiên tòa)	Dòng vụ án/ Dòng bị can: Lấy Người ký/Thẩm phán chủ tọa tại chức năng Bản án ở giai đoạn Sơ thẩm
6	Tạm giam (từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm)	Dòng vụ án: để trống Dòng bị can: Lấy thông tin Lệnh tạm giam (mã 5908) hoặc Quyết định tạm giam (5901 ) tại màn hình Quyết định bị can

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		ở giai đoạn xét xử Sơ thẩm gồm: số, ngày quyết định, tên quyết định, thời hạn/hiệu lực từ ngày, thời hạn/hiệu lực đến ngày. Định dạng hiển thị: TG hiệu lực từ ngày- TG hiệu lực đến ngày Ví dụ: 12/02/2020-18/02/2020
7	VKS rút quyết định truy tố	Dòng vụ án: Lấy Quyết định rút quyết định truy tố (1703) có đơn vị ra quyết định là Viện kiểm sát ở chức năng Quyết định vụ án giai đoạn Sơ thẩm Dòng bị can: Lấy Quyết định rút toàn bộ quyết định truy tố (6502) có đơn vị ra quyết định là Viện kiểm sát ở chức năng Quyết định bị can giai đoạn Sơ thẩm
8	QĐ của tòa án trước khi xét xử	Dòng Vụ án: Lấy thông tin ở giai đoạn Sơ thẩm có Quyết định tạm đình chỉ xét xử mã 1904), Quyết định đình chỉ xét xử (mã 1906), gồm: Số, ngày quyết định, tên quyết định Định dạng hiển thị: 12-04/12/2020- Quyết định đình chỉ xét xử Dòng Bị can: để trống
9	Đưa vụ án ra xét xử (Số, ngày, tháng, năm)	Dòng Vụ án: Lấy thông tin ở giai đoạn Sơ thẩm có QĐ đưa vụ án ra xét xử (mã 1901) thuộc loại QĐ của tòa án trước khi xét xử, gồm: Số, ngày quyết định, tên quyết định. Định dạng hiển thị: 12-04/12/2020- QĐ đưa vụ án ra xét xử Dòng Bị can: để trống
10	VKS đề nghị mức hình phạt	Dòng vụ án: hiển thị Mức án VKS đề nghị đối với bị can đầu vụ ở bản án giai đoạn Sơ thẩm Dòng bị can: hiển thị Mức án VKS đề nghị đối với bị can ở bản án giai đoạn Sơ thẩm Nếu 1 bị can có nhiều mức hình phạt thì định dạng hiển thị mỗi hình phạt cách nhau dấu ";" theo thứ tự từ hình phạt chính đến hình phạt bổ sung. Ví dụ: Trục xuất; Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề.
11	Ngày, tháng, năm xét xử	Dòng Vụ án: Lấy ngày quyết định của Quyết định đưa vụ án ra xét xử (1901) tại chức năng Quyết định vụ án ở giai đoạn Sơ thẩm Định dạng hiển thị: 12/02/2021 Dòng Bị can: để trống
12	Tạm hoãn, tạm ngưng phiên tòa	Dòng Vụ án: Lấy thông tin quyết định tại chức năng Quyết định vụ án ở giai đoạn sơ thẩm theo điều kiện: Có Quyết định hoãn phiên tòa (mã 1903) Số: lấy giá trị số quyết định

		Ngày: lấy giá trị ngày quyết định Lý do: lấy giá trị trường Lý do Định dạng: Số - Tên quyết định - Ngày – Lý do Dòng Bị can: để trống
13	Bản án (số ngày tháng năm, nội dung bản án)	Dòng Vụ án/Dòng bị can: Lấy thông tin số, ngày bản án và nội dung bản án tại chức năng Bản án ở giai đoạn Sơ thẩm Định dạng hiển thị: {Số}-{Ngày}-{Nội dung}
14	Ngày, tháng, năm TA chuyển giao BA cho VKS cùng cấp	Dòng vụ án: Lấy ngày Tòa giao bản án tại chức năng Bản án giai đoạn Sơ thẩm. Dòng bị can: để trống
15	Kháng cáo (ngày, tháng, năm, nội dung)	Dòng vụ án: Lấy ngày kháng cáo và nội dung kháng cáo của vụ án giai đoạn Sơ thẩm Dòng bị can: Lấy ngày kháng cáo và nội dung kháng cáo của bị can giai đoạn Sơ thẩm Định dạng hiển thị: {Ngày}-{Nội dung} Ví dụ: 12/02/2021- Kháng cáo kết quả xử lý của tòa án
16	Kháng nghị của VKS (Số, ngày tháng năm, VKS kháng nghị, nội dung)	Dòng vụ án: Lấy số kháng nghị, ngày kháng nghị, Tên VKS kháng nghị và nội dung kháng nghị của vụ án giai đoạn Sơ thẩm Dòng bị can: Lấy số kháng nghị, ngày kháng nghị, Tên VKS kháng nghị và nội dung kháng nghị của bị can giai đoạn Sơ thẩm Định dạng hiển thị: {Số kháng nghị}-{Ngày}-{Tên VKS kháng nghị} -{Nội dung}
17	Ghi chú (Ghi thêm các tiêu chí như: Phiên tòa rút kinh nghiệm, người bào chữa, áp dụng thủ tục rút gọn (nếu có)... .)	Dòng vụ án: lấy thông tin trong bản án ở giai đoạn sơ thẩm gồm: Xét xử rút kinh nghiệm (Tòa án): hiển thị là Có nếu có chọn Xét xử rút kinh nghiệm (Tòa án), ngược lại hiển thị là Không Xét xử rút kinh nghiệm (VKS): hiển thị là Có nếu có chọn Xét xử rút kinh nghiệm, ngược lại hiển thị là Không Xét xử thủ tục rút gọn: hiển thị là Có nếu có chọn Xét xử thủ tục rút gọn, ngược lại hiển thị là Không Ví dụ: Xét xử rút kinh nghiệm (Tòa án): Không; Xét xử rút kinh nghiệm (VKS): Không; Xét xử thủ tục rút gọn: Có; Dòng bị can: bỏ trống

#### 4.15. Mẫu số 15: Sổ THQCT, KSXX Phúc thẩm các vụ án hình sự

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày thụ lý của vụ án ở giai đoạn KSXX Phúc thẩm thuộc thời kỳ in sổ thụ lý nghiệp vụ

Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)

STT	Thông tin	Điễn giải
1	STT, ngày tháng năm thụ lý	<p>Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1.</p> <p>Lấy ngày thụ lý vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và có ngày thụ lý thuộc thời kỳ in sổ thụ lý.</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> STT- ngày thụ lý</p>
2	Vụ án/ Bị cáo (Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; nơi thường trú, Đảng viên...)	<p>Lấy tên vụ án, tên bị can đã có bản án sơ thẩm.</p> <p><b>Dòng vụ án:</b> hiển thị tên vụ án</p> <p><b>Dòng bị can:</b> hiển thị toàn bộ thông tin liên quan đến bị can gồm: (Năm sinh/Nơi ĐKHTTT /Đảng viên)</p>
3	Bản án sơ thẩm (Số; ngày, tháng, năm; Điều khoản, hình phạt...)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy thông tin tại chức năng Bản án có tình trạng đang hiệu lực ở giai đoạn Sơ thẩm</li> <li>- <b>Dòng vụ án:</b> lấy số bản án, ngày ra bản án, điều luật khởi tố</li> </ul> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Số- ngày ra BA - Điều luật</p> <p>Ví dụ: 01-12/02/2021- Điều 108 Tội phản bội Tổ quốc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dòng bị can:</b> lấy thông tin tại chức năng “Điều luật, chỉ tiêu” thuộc bản án tương ứng với bị can, gồm:</li> </ul> <p>Lấy giá trị Điều luật, Hình phạt chính, Hình phạt bổ sung tương ứng với bị can</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b> Điều luật, tội danh- hình phạt chính, hình phạt bổ sung</p> <p>Có nhiều điều luật, tội danh thì định dạng hiển thị mỗi điều luật, tội danh cách nhau dấu “;”</p> <p>Định dạng : Điều, khoản , điểm, tội danh</p> <p>Ví dụ: Điều 108 Tội phản bội Tổ quốc; Điều 128, Giết người - Tù chung thân, Nộp phạt 12 tỷ</p>
4	Kiểm sát viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dòng vụ án/ dòng bị can:</b> lấy họ tên Kiểm sát viên tại chức năng Kiểm sát viên/Điều tra viên ở giai đoạn Phúc thẩm</li> </ul>
5	Thẩm phán (Chủ tọa phiên tòa)	<p><b>Dòng vụ án/ Dòng bị can:</b> lấy Người ký/Thẩm phán chủ tọa tại chức năng Bản án có tình trạng Đang hiệu lực ở giai đoạn Phúc thẩm</p>

6	Kháng cáo phúc thẩm (Ngày, tháng, năm; người kháng cáo; nội dung)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dòng vụ án/Dòng bị can:</b> Lấy thông tin tại màn hình “Cập nhật kháng cáo” ở giai đoạn sơ thẩm, gồm:                      Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày kháng cáo”                      Người kháng cáo: lấy giá trị tại trường Họ tên/Tên bị cáo.                      Nội dung: lấy giá trị trường “Nội dung kháng cáo”</li> <li>- <b>Định dạng hiển thị:</b> Ngày kháng cáo – Người kháng cáo- Nội dung                      Ví dụ: 12/02/2021- Nguyễn Văn A- Kháng cáo hình phạt của tòa án</li> </ul>
7	Kháng nghị phúc thẩm (Số; ngày, tháng, năm; nội dung)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dòng vụ án/Dòng bị can:</b> Lấy số kháng nghị, ngày kháng nghị và nội dung kháng nghị tại màn hình “Cập nhật kháng nghị” ở giai đoạn Phúc thẩm</li> <li>- <b>Định dạng hiển thị:</b> {Số kháng nghị}-{Ngày} - Nội dung</li> </ul>
8	Định chỉ xét xử phúc thẩm (Số; ngày, tháng, năm; Lý do)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dòng vụ án:</b> lấy thông tin Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm (mã 0701) giá trị tại màn hình “Quyết định vụ án” ở giai đoạn phúc thẩm, gồm:                      Số: lấy giá trị trường “Quyết định số”                      Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày quyết định”                      Lý do: lấy giá trị trường “Lý do”</li> <li>- <b>Định dạng hiển thị:</b> Số- ngày QĐ- Tên QĐ- lý do                      Ví dụ: 01-12/02/2021- Đinh chỉ xét xử phúc thẩm- Rút kháng cáo, kháng nghị</li> <li>- <b>Dòng bị can:</b> để trống</li> </ul>
9	Đưa vụ án ra xét xử (Số; ngày, tháng, năm)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dòng vụ án:</b> lấy thông tin quyết định đưa vụ án ra xét xử (mã 1901) tại màn hình “Quyết định vụ án” ở giai đoạn phúc thẩm, gồm:                      Số: lấy giá trị trường “Quyết định số”                      Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày quyết định”</li> <li>- <b>Định dạng hiển thị:</b> Số- ngày QĐ- Tên QĐ                      Ví dụ: 01-12/02/2021- Đưa vụ án ra xét xử</li> <li>- <b>Dòng bị can:</b> để trống</li> </ul>

Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
 (Giai đoạn 1 – Hình sự)

10	Ngày xét xử phúc thẩm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dòng vụ án:</b> lấy giá trị trường “Ngày quyết định” ở màn hình “Quyết định vụ án” ở giai đoạn phúc thẩm, với tên quyết là Quyết định đưa vụ án ra xét xử (mã 1901)</li> <li>- <b>Dòng bị can:</b> để trống</li> <li>- <b>Định dạng hiển thị:</b> DD/MM/YYYY (ví dụ: 12/02/2021)</li> </ul>
11	Tạm ngừng hoặc hoãn phiên tòa (Số; ngày, tháng, năm; Lý do)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dòng vụ án:</b> lấy thông tin quyết định hoãn phiên tòa (mã 1903) hoặc quyết định tạm ngừng phiên tòa (mã 1908) tại màn hình “Cập nhật quyết định vụ án” ở giai đoạn phúc thẩm, gồm Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày quyết định” Lý do: lấy giá trị trường ‘Lý do’</li> <li>- <b>Định dạng hiển thị:</b> Số- ngày QĐ- Tên QĐ (Lý do) Ví dụ: 01-12/02/2021-Tạm ngừng hoặc hoãn phiên tòa- Có bổ sung thêm tài liệu làm sáng tỏ vụ án</li> <li>- <b>Dòng bị can:</b> để trống</li> </ul>
12	Quan điểm của VKS tại phiên tòa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dòng vụ án:</b> lấy giá trị trường “Quan điểm của VKS” tại màn hình “Cập nhật bản án” ở giai đoạn phúc thẩm</li> <li>- <b>Dòng bị can:</b> Lấy giá trị trường “Quan điểm của VKS” tại màn hình “Kết luận/bản án cho từng bị cáo”</li> </ul>
13	Bản án (Số; ngày, tháng, năm; Nội dung)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dòng vụ án:</b> lấy thông tin tại màn hình “Cập nhật bản án” ở giai đoạn phúc thẩm có tình trạng đang thái hiệu lực, gồm: Số: lấy giá trị trường “Bản án số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày ra bản án” Nội dung: lấy giá trị trường “Nội dung”</li> <li><b>Dòng bị cáo:</b> tương ứng với từng bị cáo trong báo án lấy thông tin hình phạt tổng hợp chính và tổng hợp hình phạt bổ sung</li> <li>- <b>Định dạng hiển thị:</b> Số- ngày ra bản án- nội dung</li> </ul>
14	Đề nghị VKS cấp trên kháng nghị GĐT, TT (Số; ngày, tháng, năm)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dòng vụ án/Dòng bị can:</b> lấy giá trị tại màn hình “Cập nhật kháng nghị” của vụ án/bị can ở giai đoạn phúc thẩm theo điều kiện sau:</li> </ul>

		<p>Đơn vị kháng nghị: chọn Viện kiểm sát</p> <p>Cấp kháng nghị: Trên một cấp</p> <p>Giai đoạn kháng nghị: chọn Giám đốc thẩm hoặc Tái Thẩm</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Số kháng nghị”</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày kháng nghị”</p> <p>Kết quả: lấy giá trị trường Kết quả</p> <p>- <b>Định dạng hiển thị:</b> Số- ngày kháng nghị- kết quả kháng nghị</p>
15	<p>Ghi chú</p> <p>(Ghi thêm các tiêu chí như:          Phiên tòa rút kinh nghiệm, người bào chữa (nếu có)…</p>	<p>- Lấy thông tin bản án tại màn hình “Cập nhật bản án” có tình trạng đang hiệu lực ở giai đoạn xét xử phúc thẩm, gồm:</p> <p>Xét xử rút kinh nghiệm (Tòa án)</p> <p>Xét xử theo thủ tục rút gọn</p> <p>Ví dụ: Xét xử rút kinh nghiệm (Tòa án): Có; Xét xử theo thủ tục rút gọn: không;</p>

#### 4.16. Mẫu số 16: Sổ THQCT và KSXX Giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ án hình sự

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày thụ lý của vụ án ở giai đoạn KSXX Giám đốc thẩm, tái thẩm thuộc thời kỳ in sổ thụ lý nghiệp vụ

STT	Thông tin	Điễn giải
1	STT, ngày tháng năm thụ lý	<p>Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1.</p> <p>Lấy ngày thụ lý vụ án ở giai đoạn giám đốc thẩm - tái thẩm và có ngày thụ lý thuộc thời kỳ in sổ thụ lý.</p> <p>Định dạng hiển thị: STT- ngày thụ lý</p>
2	<p>Vụ án/ Bị cáo</p> <p>(Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; Nơi thường trú;          Đảng viên; Người bào chữa...)</p>	<p>Lấy tên vụ án, tên bị can ở giai đoạn giám đốc thẩm - tái thẩm</p> <p><b>Dòng vụ án:</b> hiển thị tên vụ án</p> <p><b>Dòng bị can:</b> hiển thị toàn bộ thông tin liên quan đến bị can gồm: (Năm sinh/Nơi ĐKHTTT /Đảng viên)</p>

Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
 (Giai đoạn 1 – Hình sự)

3	Bản án bị kháng nghị (Số; ngày, tháng, năm; Điều luật; Mức án...)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dòng vụ án/Dòng bị can:</b> lấy thông tin “Bản án bị kháng nghị” tại màn hình “Cập nhật kháng nghị”, gồm:                      Kháng nghị: chọn “Bản án”                      Số: lấy giá trị cột “Số bản án”                      Ngày, tháng, năm: lấy giá trị cột “Ngày bản án”  <b>Định dạng hiển thị:</b> Số bản án- ngày bản án (ví dụ: 01-12/02/2021)</li> <li>- <b>Dòng bị can:</b> lấy thông tin Điều luật, hình phạt tương ứng với từng bị can trong bản án bị kháng nghị.</li> <li><b>Định dạng hiển thị:</b> Điều luật - Hình phạt chính chính</li> <li>- Hình phạt bổ sung tổng hợp</li> </ul> <p>Có nhiều điều luật, tội danh thì định dạng hiển thị mỗi điều luật, tội danh cách nhau dấu “;”(ví dụ: Điều 108 Tội phản bội Tổ quốc; Điều 128, giết người - Tù chung thân- Nộp phạt 12 tỷ)</p>
4	Kháng nghị (Số; ngày, tháng, năm; Nội dung; Cơ quan ban hành)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dòng vụ án:</b> Lấy số kháng nghị, ngày kháng nghị, Đơn vị kháng nghị và nội dung kháng nghị của vụ án ở giai đoạn giám đốc thẩm, tái thẩm</li> <li>- <b>Dòng bị can:</b> Lấy số kháng nghị, ngày kháng nghị, Đơn vị kháng nghị và nội dung kháng nghị tương ứng với từng bị cáo giai đoạn giám đốc thẩm, tái thẩm</li> <li>- <b>Định dạng hiển thị:</b> {Số kháng nghị}- {Ngày}- {Đơn vị kháng nghị} - {Nội dung}</li> </ul>
5	Quyết định rút kháng nghị (Số; ngày, tháng, năm; Cơ quan rút)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dòng vụ án:</b> lấy thông tin quyết định rút toàn bộ kháng nghị (mã 1501) tại màn hình “Cập nhật quyết định vụ án” ở giai đoạn giám đốc thẩm-tái thẩm, gồm:                      Số: lấy giá trị trường “Số kháng nghị”                      Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày kháng nghị”                      Cơ quan rút: lấy giá trị trường “Đơn vị ra QĐ”</li> <li>- <b>Định dạng hiển thị:</b> Số- ngày kháng nghị- Tên QĐ-nội dung- Cơ quan rút</li> </ul> <p>Ví dụ: 01-12/02/2021- VKS nhân dân quận Ba Đình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dòng bị can:</b> để trống</li> </ul>
6	Ngày, tháng, năm xét xử	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy giá trị trường “Ngày quyết định” ở màn hình “Cập nhật quyết định vụ án” khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử (mã 1901) ở giai đoạn giám đốc thẩm, tái thẩm</li> </ul>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		- Định dạng hiển thị: DD/MM/YYYY
7	Quyết định của Hội đồng GĐT, TT (Số, ngày tháng năm, nội dung)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dòng vụ án:</b> lấy thông tin tại màn hình “Cập nhật quyết định Giám đốc thẩm/ Tái thẩm” ở giai đoạn Giám đốc thẩm- tái thẩm, gồm: Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày ra QĐ” Định dạng hiển thị: Số QĐ- Ngày QĐ - Tên QĐ (ví dụ: 01-12/02/2021)</li> <li>- <b>Dòng bị can:</b> lấy thông tin tại màn hình “cập nhật quyết định Giám đốc thẩm/ tái thẩm” gồm: giá trị trường “Kết luận Tòa án” và “Nội dung” Định dạng hiển thị: Kết luận tòa án-Nội dung Ví dụ: Hủy bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Để xét xử phúc thẩm lại) – Tham gia đầy đủ tại phiên tòa</li> </ul>
8	Kết quả XX sơ thẩm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dòng vụ án/ Dòng bị can:</b> lấy thông tin bản án sơ thẩm của bị can gồm: Hành phạt chính, hành phạt bổ sung.</li> </ul>
9	Kết quả XX phúc thẩm	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Dòng vụ án/ Dòng bị can:</b> lấy thông tin bản án phúc thẩm của bị can gồm: Hành phạt chính, hành phạt bổ sung.</li> </ul>
10	Số, ngày tháng năm chuyển hồ sơ để điều tra lại	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Dòng vụ án:</b> lấy thông tin quyết định “Trả hồ sơ để điều tra lại” (mã 1314) tại màn hình Quyết định vụ án ở giai đoạn giám đốc thẩm, tái thẩm, gồm: Quyết định số, ngày quyết định, đơn vị ra quyết định</li> <li>- <b>Định dạng hiển thị:</b> Số- ngày QĐ- tên QĐ- đơn vị ra QĐ (ví dụ: 01-12/02/2021- TAND Q. Ba Đình)</li> <li>- <b>Dòng bị can:</b> để trống</li> </ul>
11	Báo cáo đề nghị VKSND tối cao kháng nghị GĐT, TT (Số; ngày, tháng, năm)	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Dòng vụ án/Dòng bị can:</b> lấy giá trị tại màn hình “Cập nhật kháng nghị” của vụ án/bị can ở giai đoạn GĐT-TT theo điều kiện sau: Đơn vị kháng nghị: chọn Viện kiểm sát Cấp kháng nghị: Trên một cấp</li> </ul>

		<p>Giai đoạn kháng nghị: chọn Giám đốc thẩm hoặc Tái Thẩm</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Số kháng nghị”</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày kháng nghị”</p> <p>Kết quả: lấy giá trị trường Kết quả</p> <p>- <b>Định dạng hiển thị:</b> Số- ngày kháng nghị- kết quả kháng nghị</p>
12	Ghi chú	

#### 4.17. Mẫu số 17: Sổ quản lý thủ tục xem xét lại quyết định của HĐTP tòa án nhân dân tối cao

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày thụ lý theo giai đoạn của bản án trong vụ án được xem xét lại thuộc thời kỳ in sổ thụ lý nghiệp vụ

STT	Thông tin	Điễn giải
1	STT, Ngày, tháng, năm thụ lý	<p>Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1.</p> <p>Lấy ngày thụ lý theo giai đoạn của bản án trong vụ án được xem xét lại thuộc thời kỳ in sổ thụ lý nghiệp vụ</p> <p>Ví dụ: Vụ Án A, tại giai đoạn Sơ thẩm, Bản án bị xem xét lại thì ngày thụ lý lấy theo giai đoạn Sơ thẩm.</p> <p>Định dạng hiển thị: STT- Ngày thụ lý</p>
2	Vụ án, việc/ Bị cáo, đương sự bị xem xét lại	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy tên vụ án, tên bị cáo, ngày sinh, nơi cư trú khi bị cáo được tích chọn Xem xét lại tại màn hình Thêm mới thông tin xem xét lại quyết định của HĐTP tòa án nhân dân tối cao.</li> <li>- Định dạng hiển thị: Tên vụ án – tên bị can, ngày sinh, nơi cư trú</li> </ul> <p>Ví dụ: Vụ án giết người ở Nam Định - Nguyễn Văn A, 1989, Nam Định</p>
3	Bản án bị xem xét lại (Số; ngày, tháng, năm; Nội dung)	<p>Lấy thông tin bản án bị xem xét lại tại màn hình Thêm mới bản án</p> <p>Điều kiện: có giá trị trường “Bị cáo” là tên bị cáo được tích chọn xem xét lại tương ứng</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Bản án số”</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày ra bản án”</p> <p>Nội dung: lấy giá trị trường Nội dung bản án</p> <p>Định dạng hiển thị: {Số}- {Ngày bản án}- {Nội dung}</p>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		Ví dụ: 01-12/02/2021- Tham gia đầy đủ các thành phần liên quan
4	Yêu cầu, kiến nghị, đề nghị (Số, ngày, tháng, năm; Cơ quan ban hành)	Lấy thông tin tại màn hình Thêm mới thông tin xem xét lại quyết định của HĐTP tòa án nhân dân tối cao, cụ thể: Điều kiện: có giá trị trường “Bị cáo” là tên bị cáo được tích chọn thực hiện xem xét tương ứng Số: lấy giá trị tại trường “Yêu cầu, KN, ĐN số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Yêu cầu, KN, ĐN ngày” Cơ quan ban hành: lấy giá trị trường “Cơ quan ban hành” <b>Định dạng hiển thị:</b> Số - Ngày – Cơ quan ban hành
5	Kết quả xem xét lại (Số, ngày, tháng, năm; Nội dung)	Lấy thông tin trên màn hình “Thêm thông tin xem xét lại quyết định HĐTP của TANDTC”, cụ thể: Số: lấy giá trị tại trường “Số kết luận” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày ra kết luận” Nội dung: lấy giá trị trường “Nội dung kết luận” <b>Định dạng hiển thị:</b> {Số}-{Ngày}-{Nội dung}
6	Ghi chú	

#### **4.18. Mẫu số 18: Sổ quản lý người bị tuyên phạt tử hình**

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày thụ lý vụ án, có bản án ở các giai đoạn xét xử có hình phạt chính bị can là Tử hình thuộc thời kỳ in sổ thụ lý nghiệp vụ

STT	Thông tin	Diễn giải
1	STT, ngày tháng năm thụ lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1.</li> <li>- Lấy ngày thụ lý vụ án, có bản án ở các giai đoạn xét xử có hình phạt chính bị can là Tử hình thuộc thời kỳ in sổ thụ lý nghiệp vụ.</li> <li>- Định dạng hiển thị: STT- ngày thụ lý</li> </ul>
2	Họ và tên người bị kết án (Ngày, tháng, năm sinh; Quê quán; Nơi cư trú)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy thông tin bị can có bản án áp dụng hình phạt chính là “Tử hình”</li> <li>- Thông tin bị can được lấy tại màn hình “Cập nhật thông tin bị can”, gồm:           <ul style="list-style-type: none"> <li>Họ và tên người bị kết án: lấy giá trị trường “Họ và tên”</li> <li>Ngày, tháng, năm sinh: lấy giá trị trường “Ngày sinh”</li> </ul> </li> </ul>

Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
 (Giai đoạn 1 – Hình sự)

		<p>Quê quán: lấy giá trị trường “Nơi ĐKHKTT”</p> <p>Nơi cư trú: lấy giá trị trường “Nơi ở hiện tại”</p> <p>- <b>Định dạng hiển thị:</b> Họ tên, Ngày sinh, Quê quán, Nơi cư trú</p> <p>Ví dụ: Nguyễn Văn A, 12/02/1988, Bắc Ninh, Q.Thanh Xuân</p>
3	Bản án đã có hiệu lực pháp luật (Số; ngày, tháng, năm; Điều khoản áp dụng)	<p>- Lấy thông tin màn hình “Cập nhật bản án” có trạng thái đang hiệu lực có hình phạt chính ở bản án là tử hình, gồm:</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Bản án số”</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày ra bản án”</p> <p>Điều khoản áp dụng: lấy giá trị “Điều luật, chỉ tiêu” tương ứng với bị can</p> <p>Có nhiều điều luật, tội danh thì định dạng hiển thị mỗi điều luật, tội danh cách nhau dấu “;”</p> <p>- <b>Định dạng hiển thị:</b> Số- ngày ra BA - Điều, khoản, điểm, tội danh</p> <p>Ví dụ: 01-12/02/2021- Điều 108 Tội phản bội Tổ quốc; Điều 128, giết người</p>
4	Quyết định của Viện trưởng VKSND tối cao (Số; ngày, tháng, năm)	<p>- Lấy thông tin tại màn hình “Cập nhật quyết định bị can” có bản án tuyên phạt bị can tử hình, gồm:</p> <p>Quyết định kháng nghị của Viện trưởng VKSND tối cao (mã 9928); Quyết định không kháng nghị của Viện trưởng VKSND tối cao (mã 9929);</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Quyết định số”</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày quyết định”</p> <p>- <b>Định dạng hiển thị:</b> Số- ngày QĐ- tên QĐ</p> <p>Ví dụ: 01-12/02/2021- QĐ kháng nghị của Viện trưởng VKSND tối cao</p>
5	Quyết định của Chánh án TAND tối cao (Số; ngày, tháng, năm)	<p>- Lấy thông tin tại màn hình “Cập nhật quyết định bị can” có bản án tuyên phạt bị can tử hình, gồm:</p> <p>Quyết định kháng nghị của Chánh án TAND tối cao (mã 9930) hoặc Quyết định không kháng nghị của Chánh án TAND tối cao (mã 9931) ;</p>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		<p>Số: lấy giá trị trường “Quyết định số”</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày quyết định”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định dạng hiển thị: Số- ngày QĐ- tên QĐ</li> </ul> <p>Ví dụ: 01-12/02/2021- QĐ kháng nghị của Chánh án TAND tối cao</p>
6	Quyết định của Chủ tịch nước (Số; ngày, tháng, năm)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy thông tin tại màn hình “Cập nhật quyết định bị can” ở giai đoạn xét xử sơ thẩm, phúc thẩm hoặc GDT-TT có bản án tuyên phạt bị can tử hình, gồm:</li> </ul> <p>QĐ của Chủ tịch nước bác đơn xin ân giảm (mã 9932); hoặc QĐ của Chủ tịch nước ân giảm xuống tù chung thân (mã 9933)</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Quyết định số”</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày quyết định”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định dạng hiển thị: Số- ngày QĐ- tên QĐ</li> </ul> <p>Ví dụ: 01-12/02/2021- QĐ kháng nghị của Chánh án TAND tối cao</p>
7	Ghi chú	

#### **4.19. Mẫu số 19: Sổ tiếp nhận đơn yêu cầu bồi thường trong tố tụng hình sự**

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày tiếp nhận đơn yêu cầu thuộc thời kỳ in sổ thu lý nghiệp vụ

STT	Thông tin	Điễn giải
1	STT, Ngày, tháng năm nhận đơn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1.</li> <li>- Lấy giá trị trường “Ngày tiếp nhận” tại màn hình “Thêm mới hoặc cập nhật việc bồi thường trong luật tố tụng hình sự” thuộc thời kỳ in sổ thu lý nghiệp vụ</li> <li>- Định dạng hiển thị: STT- ngày tiếp nhận</li> </ul>
2	Người yêu cầu bồi thường (Họ và tên; Địa chỉ...)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy thông tin tại màn hình “Thêm mới hoặc cập nhật việc bồi thường trong luật tố tụng hình sự”, gồm:</li> </ul> <p>Họ và tên: lấy giá trị trường “Họ và tên” thuộc phần “Thông tin người yêu cầu”</p>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		<p>Ngày sinh: lấy giá trị trường “Ngày sinh” thuộc phần “Thông tin người yêu cầu”</p> <p>Địa chỉ: lấy giá trị trường “Địa chỉ” thuộc phần “Thông tin người yêu cầu”</p> <p>- Định dạng hiển thị: họ và tên; ngày sinh; địa chỉ (Ví dụ: Nguyễn Văn A; 12/02/1978; Q.Thanh Xuân, Hà Nội)</p>
3	Ngày, tháng, năm; Nội dung Đơn yêu cầu	<p>- Lấy giá trị tại màn hình “Thêm mới hoặc cập nhật việc bồi thường trong luật tố tụng hình sự”</p> <p>Nội dung đơn yêu cầu: lấy giá trị trường “Nội dung yêu cầu bồi thường”</p>
4	Người xử lý Đơn yêu cầu	<p>- Lấy giá trị trường “Người xử lý” tại màn hình “Thêm mới hoặc cập nhật việc bồi thường trong luật tố tụng hình sự”</p>
5	Chuyển VKS có thẩm quyền giải quyết bồi thường	<p>- Lấy giá trị Số xử lý, Ngày xử lý tại màn hình “Thêm mới hoặc cập nhật hồ sơ bồi thường trong luật tố tụng hình sự” theo điều kiện:</p> <p>Giá trị tại trường “Kết quả XL” là “Chuyển VKS có thẩm quyền giải quyết bồi thường”</p> <p>- Định dạng hiển thị: Số xử lý – Ngày xử lý Ví dụ: 01-12/02/2021</p>
6	Kết quả xử lý (Số, ngày, tháng, năm)	<p>Trả lại đơn (Lý do)</p> <p>- Lấy giá trị Số xử lý, Ngày xử lý, Ghi chú tại màn hình “Thêm mới hoặc cập nhật hồ sơ yêu cầu bồi thường” theo điều kiện:</p> <p>Giá trị tại trường “Kết quả XL” là “Trả lại đơn”</p> <p>- Định dạng hiển thị: Số xử lý – Ngày xử lý- Ghi chú Ví dụ: 01-12/02/2021- không giải quyết</p>
7	Bổ sung tài liệu (Ghi rõ thời hạn)	<p>- Lấy giá trị “Thời hạn bổ sung” tại màn hình Bổ sung HSTL tương ứng với đơn yêu cầu bồi thường.</p> <p>- Nếu có nhiều thời hạn bổ sung yêu cầu bồi thường thì hiển thị ngày mới nhất.</p>
8	Chuyển cơ quan khác (Ghi rõ cơ quan)	<p>- Lấy giá trị Số xử lý, Ngày xử lý, Đơn vị nhận xử lý tại màn hình “Thêm mới hoặc cập nhật hồ sơ yêu cầu bồi thường” theo điều kiện:</p>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

			Giá trị tại trường “Kết quả XL” là “Chuyển cơ quan khác” - Định dạng hiển thị: Số xử lý – Ngày xử lý- Đơn vị nhận xử lý Ví dụ: 01-12/02/2021- Công an huyện Lạc Yên
9	Xử lý khác (Ghi rõ nội dung xử lý)	Lấy giá trị Số xử lý, Ngày xử lý, Ghi chú tại màn hình “Thêm mới hoặc cập nhật hồ sơ yêu cầu bồi thường” theo điều kiện: Giá trị tại trường “Kết quả XL” là “Xử lý khác” - Định dạng hiển thị: Số xử lý – Ngày xử lý- Ghi chú Ví dụ: 01-12/02/2021- không giải quyết	
10	Ghi chú		

**4.20. Mẫu số 20: Sổ quản lý việc bồi thường trong tố tụng hình sự thuộc trách nhiệm của ngành KSND**

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày thụ lý đơn yêu cầu thuộc thời kỳ in sổ thụ lý nghiệp vụ

STT	Thông tin	Điễn giải
1	STT, Ngày, tháng năm thụ lý	- Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1. - Lấy giá trị trường “Ngày thụ lý” tại màn hình “Thêm mới hoặc cập nhật việc bồi thường trong luật tố tụng hình sự” thuộc thời kỳ in sổ thụ lý nghiệp vụ - Định dạng hiển thị: STT- ngày tiếp nhận
2	Người yêu cầu bồi thường (Họ và tên; Địa chỉ...)	- Lấy thông tin tại màn hình “Thêm mới hoặc cập nhật việc bồi thường trong luật tố tụng hình sự”, gồm: Họ và tên: lấy giá trị trường “Họ và tên” thuộc phần “Thông tin người yêu cầu” Ngày sinh: lấy giá trị trường “Ngày sinh” thuộc phần “Thông tin người yêu cầu” Địa chỉ: lấy giá trị trường “Địa chỉ” thuộc phần “Thông tin người yêu cầu”

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		- Định dạng hiển thị: họ và tên; ngày sinh; địa chỉ (Ví dụ: Nguyễn Văn A; 12/02/1978; Q.Thanh Xuân, Hà Nội)
3	Người bị thiệt hại (Họ và tên, địa chỉ...)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy thông tin tại màn hình “Thêm mới hoặc cập nhật việc bồi thường trong luật tố tụng hình sự”, gồm:</li> <li>Họ và tên: lấy giá trị trường “Họ và tên” thuộc phần “Thông tin người thiệt hại”</li> <li>Ngày sinh: lấy giá trị trường “Ngày sinh” thuộc phần “Thông tin người thiệt hại”</li> <li>Địa chỉ: lấy giá trị trường “Địa chỉ” thuộc phần “Thông tin người thiệt hại”</li> <li>- Định dạng hiển thị: họ và tên; ngày sinh; địa chỉ (Ví dụ: Nguyễn Văn A; 12/02/1978; Q.Thanh Xuân, Hà Nội)</li> </ul>
4	Số, ngày, tháng, năm của QĐ hoặc BA xác định bị oan phải bồi thường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy thông tin tại màn hình “Thêm mới hoặc cập nhật việc bồi thường trong luật tố tụng hình sự”, gồm:</li> <li>Số: Lấy giá trị trường “Số QĐ/ BA bị oan”</li> <li>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày ra QĐ/ BA”</li> <li>- Định dạng hiển thị: Số- Ngày, tháng, năm</li> </ul>
5	Nội dung yêu cầu bồi thường (Ghi rõ, cụ thể từng số tiền)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy giá trị trường “Nội dung yêu cầu bồi thường” tại màn hình “Thêm mới hoặc cập nhật việc bồi thường trong luật tố tụng hình sự”</li> </ul>
6	Số ngày giam, giữ (Nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy giá trị trường “Số ngày giam, giữ” tại màn hình “Thêm mới hoặc cập nhật việc bồi thường trong luật tố tụng hình sự”</li> </ul>
7	Xác minh và kết thúc việc xác minh (Ngày tháng năm)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy giá trị trường “Ngày bắt đầu xác minh” và “Ngày kết thúc xác minh” tại màn hình “Thêm mới hoặc cập nhật việc bồi thường trong luật tố tụng hình sự”</li> </ul>
8	Kết thúc việc thương lượng (Ngày tháng năm)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy giá trị trường “Ngày bắt đầu thương lượng” và “Ngày kết thúc thương lượng” tại màn hình “Thêm mới hoặc cập nhật việc bồi thường trong luật tố tụng hình sự”</li> </ul>
9	QĐ giải quyết việc bồi thường (Số; ngày, tháng, năm; Nội dung)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy thông tin tại màn hình “Thêm mới hoặc cập nhật việc bồi thường trong luật tố tụng hình sự”, gồm:</li> <li>Số: Lấy giá trị trường “Số quyết định”</li> </ul>

		<p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày ra quyết định”</p> <p>Nội dung: lấy giá trị trường “Nội dung giải quyết”</p> <p>- Định dạng hiển thị: Số- Ngày, tháng, năm- Nội dung</p>
10	Bản án giải quyết bồi thường (Số; ngày, tháng, năm; Nội dung)	<p>- Lấy thông tin tại màn hình “Thêm mới hoặc cập nhật việc bồi thường trong luật tố tụng hình sự”, gồm:</p> <p>Số: Lấy giá trị trường “Số bản án”</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày ra bản án”</p> <p>Nội dung: lấy giá trị trường “Nội dung bản án”</p> <p>- Định dạng hiển thị: Số- Ngày, tháng, năm- Nội dung</p>
11	Số tiền tạm bồi thường	<p>- Lấy giá trị trường “Số tiền tạm bồi thường” tại màn hình “Thêm mới thông tin khác”</p>
12	Công văn đề nghị cấp kinh phí	<p>- Lấy giá trị trường “Số công văn đề nghị cấp kinh phí” và “Ngày công văn đề nghị cấp kinh phí” tại màn hình “Thêm mới thông tin khác”</p> <p>- Định dạng hiển thị: Số công văn- Ngày công văn</p>
13	Bộ tài chính cấp kinh phí (Số; ngày, tháng, năm)	<p>- Lấy thông tin tại màn hình “Thêm mới thông tin khác”, gồm:</p> <p>Số: Lấy giá trị trường “Số bộ tài chính cấp kinh phí”</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày bộ tài chính cấp kinh phí”</p> <p>- Định dạng hiển thị: Số- Ngày, tháng, năm</p>
14	Ngày, tháng, năm chi trả tiền bồi thường	<p>- Lấy giá trị trường “Ngày chi trả tiền bồi thường” tại màn hình “Thêm mới thông tin khác”</p>
15	Ngày, tháng, năm phục hồi danh dự	<p>- Lấy giá trị trường “Ngày phục hồi danh dự” tại màn hình “Thêm mới thông tin khác”</p>
16	Số tiền phải bồi hoàn	<p>- Lấy giá trị trường “Số tiền phải bồi hoàn” tại màn hình “Thêm mới thông tin khác”</p>
17	Ghi chú	

#### 4.21. Mẫu số 21: Sổ kiểm sát việc thi hành tạm giữ

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày bắt, tạm giam, tạm giữ thuộc thời kỳ in sổ thu lý nghiệp vụ

STT	Thông tin	Diễn giải
-----	-----------	-----------

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

1	STT	Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1.
2	Họ và tên (ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú)	Lấy thông tin người bị bắt tạm giữ tại màn hình “Thêm mới thông tin bắt, tạm giữ, tạm giam” có ngày bắt giữ thuộc kỳ in sổ nghiệp vụ, cụ thể Họ và tên: lấy giá trị trường “Họ và tên” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày sinh” Nơi cư trú: lấy giá trị trường “Nơi ở hiện tại” Định dạng hiển thị: Họ tên- Ngày sinh – Nơi cư trú Ví dụ: Nguyễn Văn A - 12/02/1994- Q.Thanh Xuân-TP.Hà Nội)
3	Ngày bắt tạm giữ	Lấy ngày bắt tạm giữ thuộc thời kỳ in sổ nghiệp vụ tương ứng với từng người bắt, tạm giam tại màn hình “Thêm mới thông tin người bắt, tạm giữ” là giá trị trường “Thời gian bắt giữ” Định dạng hiển thị: DD/MM/YYYY
4	Các trường hợp bắt	Lấy giá trị trường “Loại bắt giữ” tại màn hình “Thêm mới thông tin người bắt, tạm giữ” tương ứng với từng người bắt, tạm giam.
5	Bắt không có căn cứ, trái PL; Vi phạm thẩm quyền; Vi phạm thủ tục, trình tự	Lấy giá trị trường “Vi phạm bắt giữ” tại màn hình “Thêm mới thông tin người bắt, tạm giữ”
6	QĐ tạm giữ (Số ngày, tháng, năm; Cơ quan ra QĐ; Từ ngày đến ngày)	Lấy thông tin tại màn hình “Quyết định xử lý” tương ứng với người bị bắt giữ hoặc màn hình Quyết định bị can tương ứng với từng người bắt giữ đã có quyết định khởi tố, cụ thể Lấy giá trị trường “Tên quyết định” có giá trị là “Quyết định tạm giữ” (mã 5702) Số: lấy giá trị trường “Số quyết định” của quyết định tương ứng Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày quyết định” của quyết định tương ứng Cơ quan ra QĐ: lấy giá trị trường “Đơn vị ra quyết định” Từ ngày đến ngày: lấy giá trị trường “Thời hạn/Hiệu lực từ ngày” và “Thời hạn/Hiệu lực đến ngày” của quyết định Định dạng hiển thị: Số QĐ – Ngày QĐ – Tên quyết định- Cơ quan ra QĐ (Thời hạn/Hiệu lực từ ngày – Thời hạn/Hiệu lực đến ngày) Ví dụ: 02-12/02/2021-QĐ tạm giữ- Cơ quan điều tra Hà Nội (12/02/2021 - 20/02/2021)

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

7	Lý do tạm giữ	Lấy giá trị trường “Lý do” tại màn hình “Thêm mới thông tin người bắt, tạm giữ, tạm giam”
8	Quyết định gia hạn tạm giữ (Số; ngày, tháng, năm; Từ ngày đến ngày)	<p>Lần 1</p> <p>Lấy thông tin tại màn hình “Quyết định xử lý” tương ứng với người bị bắt giữ hoặc màn hình Quyết định bị can tương ứng với từng người bắt giữ đã có quyết định khởi tố, cụ thể</p> <p>Lấy giá trị trường “Tên quyết định” có giá trị là “Quyết định gia hạn tạm giữ lần 1” (mã 5706)</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Số quyết định” của quyết định tương ứng</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày quyết định” của quyết định tương ứng</p> <p>Từ ngày đến ngày: lấy giá trị trường “Thời hạn/Hiệu lực từ ngày” và “Thời hạn/Hiệu lực đến ngày” của quyết định</p> <p>Định dạng hiển thị: Số QĐ – Ngày QĐ –Tên quyết định (Thời hạn/Hiệu lực từ ngày - Thời hạn/Hiệu lực đến ngày)</p> <p>Ví dụ: 02-12/02/2021-QĐ gia hạn tạm giữ lần 1(12/02/2021 - 20/02/2021)</p>
9		<p>Lần 2</p> <p>Lấy thông tin tại màn hình “Quyết định xử lý” tương ứng với người bị bắt giữ hoặc màn hình Quyết định bị can tương ứng với từng người bắt giữ đã có quyết định khởi tố, cụ thể</p> <p>Lấy giá trị trường “Tên quyết định” có giá trị là “Quyết định gia hạn tạm giữ lần 2” (mã 5707)</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Số quyết định” của quyết định tương ứng</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày quyết định” của quyết định tương ứng</p> <p>Từ ngày đến ngày: lấy giá trị trường “Thời hạn/Hiệu lực từ ngày” và “Thời hạn/Hiệu lực đến ngày” của quyết định</p> <p>Định dạng hiển thị: Số QĐ – Ngày QĐ –Tên quyết định (Thời hạn/Hiệu lực từ ngày – Thời hạn/Hiệu lực đến ngày)</p> <p>Ví dụ: 02-12/02/2021- QĐ gia hạn tạm giữ lần 2 (12/02/2021 - 20/02/2021)</p>
10	Quyết định phê chuẩn Quyết định gia hạn tạm giữ (Số; ngày, tháng, năm)	<p>Lấy thông tin tại màn hình “Quyết định xử lý” tương ứng với người bị bắt giữ hoặc màn hình Quyết định bị can tương ứng với từng người bắt giữ đã có quyết định khởi tố, cụ thể</p> <p>Lấy giá trị trường “Tên quyết định” có giá trị là “Quyết định phê chuẩn Quyết định gia hạn tạm</p>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Số thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		<p>giữ (lần 1)" (mã 5708) hoặc "Quyết định phê chuẩn Quyết định gia hạn tạm giữ (lần 2)" (mã 5709) hoặc</p> <p>Số: lấy giá trị trường "Số quyết định" của quyết định tương ứng</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường "Ngày quyết định" của quyết định tương ứng</p> <p>Định dạng hiển thị: Số QĐ – Ngày QĐ- Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-12/02/2021- QĐ phê chuẩn Quyết định gia hạn tạm giữ</p>
11	QĐ hủy bỏ biện pháp tạm giữ; Không phê chuẩn gia hạn tạm giữ (Số, ngày, tháng, năm; Cơ quan ra quyết định; Lý do)	<p>Lấy thông tin tại màn hình "Quyết định xử lý" tương ứng với người bị bắt giữ hoặc màn hình Quyết định bị can tương ứng với từng người bắt giữ đã có quyết định khởi tố, cụ thể</p> <p>Lấy giá trị trường "Tên quyết định" có giá trị là "Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giữ" (mã 9917) hoặc "Quyết định Không phê chuẩn gia hạn tạm giữ" (mã 9918)</p> <p>Số: lấy giá trị trường "Số quyết định" của quyết định tương ứng</p> <p>Cơ quan ra quyết định: Cơ quan ra QĐ: lấy giá trị trường "Đơn vị ra quyết định"</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường "Ngày quyết định" của quyết định tương ứng</p> <p>Lý do: lấy giá trị trường "Lý do" của quyết định tương ứng</p> <p>Định dạng hiển thị:</p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày ra quyết định - Tên quyết định – Cơ quan ra quyết định (Lý do)</p> <p>Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu ";".</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ hủy bỏ biện pháp tạm giữ - Bộ công an; 02-20/01/2021- Quyết định Không phê chuẩn gia hạn tạm giữ - Bộ công an</p>
12	Chuyển đi nơi khác (Ngày, tháng, năm; Lý do)	<p>Lấy thông tin tại màn hình "Thêm mới thông tin người bắt, tạm giữ", cụ thể:</p> <p>Khi check chọn "Chuyển đi nơi khác"</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị Ngày chuyển đi</p> <p>Lý do: lấy giá trị trường "Lý do"</p> <p>Định dạng hiển thị: Ngày chuyển đi – Lý do</p> <p>Ví dụ: 12/02/2021 - Không đủ thẩm quyền giải quyết</p>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Số thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

13	Noi khác chuyển đến (Ngày, tháng, năm; Lý do)	<p>Lấy thông tin tại màn hình “Thêm mới thông tin người bắt, tạm giữ”, cụ thể:</p> <p>Khi check chọn “Noi khác chuyển đến”</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị Ngày chuyển đến</p> <p>Lý do: lấy giá trị trường “Lý do”</p> <p>Định dạng hiển thị: Ngày chuyển đến– Lý do</p> <p>Ví dụ: 12/02/2021 - Không đủ thẩm quyền giải quyết</p>
14	Quyết định ADBPNC khác (Số; ngày, tháng, năm)	<p>Lấy thông tin tại màn hình “Quyết định xử lý” tương ứng với người bị bắt giữ hoặc màn hình Quyết định bị can tương ứng với từng người bắt giữ đã có quyết định khởi tố, cụ thể</p> <p>Lấy giá trị trường “Tên quyết định” có giá trị là “Quyết định ADBPNC khác” (mã 6126)</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Số quyết định” của quyết định tương ứng</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày quyết định” của quyết định tương ứng</p> <p>Định dạng hiển thị:</p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Tên quyết định- Ngày ra quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- Quyết định ADBPNC khác</p>
15	Lệnh tạm giam (Số; ngày, tháng, năm)	<p>Lấy thông tin tại màn hình “Quyết định xử lý” tương ứng với người bị bắt giữ hoặc màn hình Quyết định bị can tương ứng với từng người bắt giữ đã có quyết định khởi tố, cụ thể</p> <p>Lấy giá trị trường “Tên quyết định” có giá trị là “Lệnh tạm giam” (mã 5908)</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Số quyết định” của quyết định tương ứng</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày quyết định” của quyết định tương ứng</p> <p>Định dạng hiển thị:</p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày ra quyết định- Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- Lệnh tạm giam</p>
16	Quyết định trả tự do (Số; ngày, tháng, năm; Lý do; Cơ quan trả tự do)	<p>Lấy thông tin tại màn hình “Quyết định xử lý” tương ứng với người bị bắt giữ hoặc màn hình Quyết định bị can tương ứng với từng người bắt giữ đã có quyết định khởi tố, cụ thể</p> <p>Lấy giá trị trường “Tên quyết định” có giá trị là “Quyết định trả tự do” (mã 5712)</p>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

			<p>Số: lấy giá trị trường “Số quyết định” của quyết định tương ứng</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày quyết định” của quyết định tương ứng</p> <p>Cơ quan trả tự do: lấy giá trị trường “Đơn vị ra quyết định” của quyết định tương ứng</p> <p>Lý do: lấy giá trị trường “lý do” của quyết định tương ứng</p> <p>Định dạng hiển thị:</p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày ra quyết định- Tên quyết định – Cơ quan trả tự do (Lý do)</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- Quyết định trả tự do- Công an Hà Nội (Không có tội)</p>
17	Quyết định trả tự do của VKS (Số; ngày, tháng, năm; Lý do)		<p>Lấy thông tin tại màn hình “Quyết định xử lý” tương ứng với người bị bắt giữ hoặc màn hình Quyết định bị can tương ứng với từng người bắt giữ đã có quyết định khởi tố, cụ thể</p> <p>Lấy giá trị trường “Tên quyết định” có giá trị là “Quyết định trả tự do của VKS” ( mã 5129)</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Số quyết định” của quyết định tương ứng</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày quyết định” của quyết định tương ứng</p> <p>Lý do: lấy giá trị trường “lý do” của quyết định tương ứng</p> <p>Định dạng hiển thị:</p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày ra quyết định- Tên quyết định - Lý do</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021– Quyết định trả tự do của VKS (không có tội)</p>
18	Trốn ngày, tháng, năm		<p>Lấy thông tin tại màn hình “Thêm mới thông tin người bắt, tạm giữ”, cụ thể:</p> <p>Khi check chọn “đã trốn”</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị Ngày trốn</p> <p>Định dạng hiển thị: Ngày trốn</p> <p>Ví dụ: 12/02/2021</p>
19	Trốn khỏi nơi giam giữ	Quyết định truy nã (Số; ngày, tháng, năm)	<p>Lấy thông tin tại màn hình “Quyết định xử lý” tương ứng với người bị bắt giữ hoặc màn hình Quyết định bị can tương ứng với từng người bắt giữ đã có quyết định khởi tố, cụ thể</p> <p>Lấy giá trị trường “Tên quyết định” có giá trị là “Quyết định truy nã” (mã 5619)</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Số quyết định” của quyết định tương ứng</p>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

			<p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày quyết định” của quyết định tương ứng</p> <p>Định dạng hiển thị:</p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày ra quyết định – tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- Quyết định truy nã</p>
20		Ngày bắt lại	<p>Lấy thông tin tại màn hình “Thêm mới thông tin người bắt, tạm giữ”, theo điều kiện sau:</p> <p>Ngày bắt lại: lấy giá trị trường “Ngày bắt lại”</p>
21		Quyết định xử lý khi bắt lại (Số; ngày, tháng, năm)	<p>Lấy thông tin tại màn hình “Quyết định xử lý” tương ứng với người bị bắt giữ hoặc màn hình Quyết định bị can tương ứng với từng người bắt giữ đã có quyết định khởi tố, cụ thể</p> <p>Lấy giá trị trường “Tên quyết định” có giá trị là “Quyết định xử lý khi bắt lại” ( mã 5130)</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Số quyết định” của quyết định tương ứng</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày quyết định” của quyết định tương ứng</p> <p>Định dạng hiển thị:</p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày ra quyết định – Tên quyết định</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- Quyết định xử lý khi bắt lại</p>
22	Vi phạm kỷ luật	Ngày vi phạm, nội dung vi phạm	<p>Lấy thông tin tại màn hình “Hành vi vi phạm kỷ luật” tương ứng với người bị bắt giữ, cụ thể</p> <p>Ngày vi phạm: Lấy giá trị trường “ngày vi phạm”</p> <p>Nội dung vi phạm: lấy giá trị trường “Nội dung vi phạm”</p> <p>Định dạng hiển thị:</p> <p>Theo định dạng: Ngày vi phạm- Nội dung vi phạm</p> <p>Ví dụ: 20/01/2021- mang vật cấm</p>
23		Quyết định xử lý vi phạm (Số; ngày, tháng, năm; Hình thức xử lý)	<p>Lấy thông tin tại màn hình “Quyết định xử lý vi phạm” tương ứng với người bị bắt giữ hoặc màn hình Quyết định bị can tương ứng với từng người bắt giữ đã có quyết định khởi tố, cụ thể</p> <p>Lấy giá trị trường “Tên quyết định” có giá trị là “Quyết định xử lý vi phạm” ( mã 5131)</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Số quyết định” của quyết định tương ứng</p>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

			<p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày quyết định” của quyết định tương ứng</p> <p>Hình thức xử lý:</p> <p><b>TH1:</b> Nếu người tạm giữ chưa chuyển thành bị can</p> <p>Lấy giá trị trường “Hình thức xử lý” màn hình</p> <p>Hành vi vi phạm kỷ luật tại chức năng Thêm mới thông tin người bắt tạm giữ, tạm giam hoặc</p> <p><b>Th2:</b> Nếu bị người tạm giữ được chọn chuyển thành bị can</p> <p>Hành vi vi phạm kỷ luật của bị can ở chức năng bắt tạm giữ đồng bộ với chức năng “Hành vi vi phạm” với loại vi phạm là “Kỷ luật” ở màn hình “Thông tin bị can”</p> <p>Lấy giá trị trường “Hình thức xử lý” với loại vi phạm là “Kỷ luật” ở màn hình “Thông tin bị can tương ứng”</p> <p>Định dạng hiển thị:</p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày ra quyết định –Tên quyết định- Hình thức xử lý 1, hình thức xử lý 2</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021-QĐ xử lý vi phạm- cản cáo, phạt tiền</p>
24	Chết (Ngày, tháng, năm; Nguyên nhân chết)		<p>Lấy thông tin tại màn hình “Thêm mới thông tin người bắt, tạm giữ”, cụ thể:</p> <p>Khi check chọn “đã chết”</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị Ngày chết</p> <p>Nguyên nhân chết: lấy giá trị “Nguyên nhân chết”</p> <p>Định dạng hiển thị: Ngày chết- Nguyên nhân chết</p> <p>Ví dụ: 12/02/2021- Chết do bệnh lý</p>
25	Ghi chú		

#### **4.22. Mẫu số 22: Sổ kiểm sát việc thi hành tạm giam**

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày ra các quyết định liên quan đến thi hành tạm giam của mẫu số thuộc thời kỳ in sổ thu lý nghiệp vụ

STT	Thông tin	Diễn giải
1	STT	Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1.
2	Họ và tên (Ngày, tháng, năm sinh; Nơi cư trú)	Lấy thông tin bị can/bị cáo có ngày ra quyết định ở giai đoạn tương ứng

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

			Quyết định gia hạn tạm giam lần 1/lần 2/ lần 3 (mã 5915, 5916,5917) hoặc Lệnh tạm giam (mã 5908) hoặc Lệnh bắt bị can để tạm giam (mã 5902) hoặc Quyết định Tạm giam để điều tra bổ sung (mã 5132) hoặc Quyết định xử lý vi phạm” (mã 5131) hoặc Quyết định xử lý khi bắt lại (mã 5130) hoặc Quyết định truy nã (mã 5619) hoặc Viện kiểm sát trả tự do theo quy định của Luật tổ chức VKSND, luật thi hành TG,TG (mã 6310) hoặc Tòa án cấp phúc thẩm trả tự do tại phiên tòa (mã 6308) hoặc Tòa án cấp sơ thẩm trả tự do tại phiên tòa, lý do trả tự do (mã 6306) hoặc Quyết định tạm đình chỉ chấp hành án (mã 5305) hoặc Trả tự do khi hết án trong thời gian kháng cáo, kháng nghị (mã 6304) hoặc Trả tự do khi có quyết định đình chỉ (mã 6302) hoặc Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam (mã 5914) hoặc Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn (mã 6111) thuộc thời kỳ in sổ nghiệp vụ. Họ và tên: lấy giá trị trường “Họ tên” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày sinh” Nơi cư trú: lấy giá trị trường “Địa chỉ” Định dạng hiển thị: Họ tên- Năm sinh – Nơi cư trú Ví dụ: Nguyễn Văn A - 12/02/1994- Q.Thanh Xuân-Tp.Hà Nội)
3	Tội danh (Điều luật)		Lấy thông tin Tội danh tương ứng với bị can/bị cáo (Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điểm 1, Tội phản bội tổ quốc) Nếu bị can/bị cáo có nhiều tội danh thì định dạng hiển thị mỗi tội danh cách nhau dấu “;”. Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điểm 1, Tội phản bội tổ quốc; Điều 109, Tội giết người)
4	Tạm giam để điều tra (Số; ngày, tháng, năm), từ ngày đến này"	Lệnh tạm giam (đối với trường hợp tạm giữ chuyên sang)	Lấy thông tin Lệnh tạm giam (mã 5908) tại màn hình Quyết định bị can/bị cáo ở giai đoạn Điều tra, gồm: số, ngày quyết định, tên quyết định, thời hạn/hiệu lực từ ngày, thời hạn/hiệu lực đến ngày. Định dạng hiển thị: Số QĐ- Ngày ra quyết định - Tên quyết định (thời han/hiệu lực từ ngày- thời hạn/hiệu lực đến ngày) Ví dụ: 01-12/02/2021 - Lệnh tạm giam hợp tạm giữ (12/02/2021 - 31/03/2021)

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Số thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

5		Lệnh bắt bị can để tạm giam Cơ quan ra lệnh bắt	<p>Lấy thông tin Lệnh bắt bị can để tạm giam (mã 5902) tại màn hình Quyết định bị can/bị cáo ở giai đoạn Điều tra, gồm: số, ngày quyết định, tên quyết định, cơ quan ra quyết định (là Đơn vị ra QĐ), thời hạn/hiệu lực từ ngày, thời hạn/hiệu lực đến ngày.</p> <p>Định dạng hiển thị: Số QĐ- Ngày ra quyết định- Tên quyết định (thời hạn/hiệu lực từ ngày- thời hạn/hiệu lực đến ngày)</p> <p>Ví dụ: 01-12/02/2021- Lệnh bắt bị can để tạm giam- CQĐT Hà Nội (12/02/2021 - 31/03/2021)</p>
6		Quyết định gia hạn tạm giam (ghi rõ lần thứ mấy)	<p>Lấy thông tin Quyết định gia hạn tạm giam lần 1/lần 2/lần 3 (mã 5915, mã 5916, mã 5917) tại màn hình Quyết định bị can/bị cáo ở giai đoạn Điều tra, gồm: số, ngày quyết định, tên quyết định, thời hạn/hiệu lực từ ngày, thời hạn/hiệu lực đến ngày.</p> <p>Định dạng hiển thị: Số QĐ- Ngày ra quyết định- Tên quyết định (thời hạn/hiệu lực từ ngày- thời hạn/hiệu lực đến ngày)</p> <p>Ví dụ: 01-12/02/2021- Quyết định gia hạn tạm giam lần 1 (12/02/2021 - 31/03/2021)</p> <p>Lưu ý: nếu có nhiều quyết định gia hạn tạm giam thì hiển thị tất cả các loại gia hạn.</p>
7	Tam giam để điều tra bổ sung (Số, ngày, tháng, năm; Từ ngày đến ngày)		<p>Lấy thông tin Quyết định Tạm giam để điều tra bổ sung (mã 5132) tại màn hình Quyết định bị can/bị cáo ở giai đoạn Điều tra, gồm: số, ngày quyết định, tên quyết định, thời hạn/hiệu lực từ ngày, thời hạn/hiệu lực đến ngày.</p> <p>Định dạng hiển thị: Số QĐ- Ngày ra quyết định - Tên quyết định (thời hạn/hiệu lực từ ngày- thời hạn/hiệu lực đến ngày)</p> <p>Ví dụ: 01-12/02/2021- Tạm giam để điều tra bổ sung (12/02/2021 - 31/03/2021)</p>
8	Tam giam để truy tố (Số; ngày, tháng, năm; Từ ngày đến ngày)	Lệnh tạm giam	<p>Lấy thông tin Lệnh tạm giam (mã 5908) tại màn hình Quyết định bị can/bị cáo ở giai đoạn Truy tố, gồm: số, ngày quyết định, tên quyết định, thời hạn/hiệu lực từ ngày, thời hạn/hiệu lực đến ngày.</p> <p>Định dạng hiển thị: Số QĐ- Ngày ra quyết định - Tên QĐ (thời hạn/hiệu lực từ ngày- thời hạn/hiệu lực đến ngày)</p> <p>Ví dụ: 01-12/02/2021- Tạm giam để truy tố (12/02/2021 - 31/03/2021)</p>
9		Lệnh bắt bị can để tạm giam	<p>Lấy thông tin Lệnh bắt bị can để tạm giam (mã 5902) tại màn hình Quyết định bị can/bị cáo ở giai đoạn Truy tố, gồm: số, ngày quyết định, tên quyết định, cơ quan ra quyết định</p>

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

			(là đơn vị ra QĐ), thời hạn/hiệu lực từ ngày, thời hạn/hiệu lực đến ngày. Định dạng hiển thị: Số QĐ- Ngày ra quyết định - Tên quyết định - Cơ quan ra qđ (thời hạn/hiệu lực từ ngày- thời hạn/hiệu lực đến ngày) Ví dụ: 01-12/02/2021- Lệnh bắt bị can để tạm giam (12/02/2021 - 31/03/2021)
10		Quyết định gia hạn tạm giam	Lấy thông tin Quyết định gia hạn tạm giam lần 1/lần 2/lần 3 (mã 5915, 5916,5917) tại màn hình Quyết định bị can/bị cáo ở giai đoạn Truy tố, gồm: số, ngày quyết định, tên QĐ, thời hạn/hiệu lực từ ngày, thời hạn/hiệu lực đến ngày. Định dạng hiển thị: Số QĐ- Ngày ra quyết định- Tên quyết định (thời hạn/hiệu lực từ ngày- thời hạn/hiệu lực đến ngày) Ví dụ: 01-12/02/2021- Quyết định gia hạn tạm giam lần 1 (12/02/2021 - 31/03/2021) Lưu ý: nếu có nhiều quyết định gia hạn tạm giam thì hiển thị tất cả các loại gia hạn.
11		Lệnh tạm giam (đối với bị can, bị cáo đang tạm giam; Lý do tạm giam)	Lấy thông tin Lệnh tạm giam (mã 5908) tại màn hình Quyết định bị can/bị cáo ở giai đoạn Sơ thẩm, gồm: số, ngày quyết định, tên QĐ thời hạn/hiệu lực từ ngày, thời hạn/hiệu lực đến ngày, lý do Định dạng hiển thị: Số QĐ- Ngày ra quyết định - Tên QĐ (thời hạn/hiệu lực từ ngày-thời hạn/hiệu lực đến ngày)- Lý do Ví dụ: 01-12/02/2021 (12/02/2021 - 31/03/2021)
12	Tạm giam của Tòa án sơ thẩm (Số; ngày, tháng, năm; Từ ngày đến ngày)	Lệnh bắt và tạm giam (đối với bị can, bị cáo đang tại ngoại; Lý do tạm giam)	Lấy thông tin Lệnh bắt bị can để tạm giam (mã 5902) tại màn hình Quyết định bị can/bị cáo ở giai đoạn Sơ thẩm, gồm: số, ngày quyết định, tên QĐ thời hạn/hiệu lực từ ngày, thời hạn/hiệu lực đến ngày, lý do Định dạng hiển thị: Số QĐ- Ngày ra quyết định - Tên QĐ (thời hạn/hiệu lực từ ngày-thời hạn/hiệu lực đến ngày)- Lý do Ví dụ: 01-12/02/2021- Lệnh bắt và tạm giam (12/02/2021 - 31/03/2021)-Nghi phạm chính
13		Quyết định tạm giam; Lý do	Lấy thông tin Quyết định tạm giam (mã 5901) tại màn hình Quyết định bị can/bị cáo ở giai đoạn Sơ thẩm, gồm: số, ngày quyết định, tên quyết định, thời hạn/hiệu lực từ ngày, thời hạn/hiệu lực đến ngày, lý do Định dạng hiển thị: Số QĐ- Ngày ra quyết định - tên QĐ(thời hạn/hiệu lực từ ngày- thời hạn/hiệu lực đến ngày)- Lý do Ví dụ: 01-12/02/2021- Quyết định tạm giam (12/02/2021 - 31/03/2021)- nghi phạm chính

Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
 (Giai đoạn 1 – Hình sự)

14	Tạm giam của Tòa án phúc thẩm (Số; ngày, tháng, năm; Từ ngày đến ngày)	Quyết định tạm giam; Lý do	Lấy thông tin Quyết định tạm giam (mã 5901) tại màn hình Quyết định bị can/bị cáo ở giai đoạn Phúc thẩm, gồm: số, ngày quyết định, tên quyết định, thời hạn/hiệu lực từ ngày, thời hạn/hiệu lực đến ngày, lý do Định dạng hiển thị: Số QĐ- Ngày ra quyết định - Tên QĐ (thời hạn/hiệu lực từ ngày-thời hạn/hiệu lực đến ngày)- Lý do Ví dụ: 01-12/02/2021 - Quyết định tạm giam (12/02/2021 - 31/03/2021)- Nghi phạm chính
15		Quyết định bắt và tạm giam; Lý do	Lấy thông tin Quyết định bắt và tạm giam (mã 5606) tại màn hình Quyết định bị can/bị cáo ở giai đoạn Phúc thẩm, gồm: số, ngày quyết định, tên quyết định, thời hạn/hiệu lực từ ngày, thời hạn/hiệu lực đến ngày, Lý do Định dạng hiển thị: Số QĐ- Ngày ra quyết định- Tên quyết định (thời hạn/hiệu lực từ ngày- thời hạn/hiệu lực đến ngày)- Lý do Ví dụ: 01-12/02/2021 - Quyết định bắt và tạm giam (12/02/2021 - 31/03/2021)- Nghi phạm chính
16	Quyết định thi hành án (Số; ngày, tháng, năm)		Lấy thông tin Quyết định thi hành án tại chức năng Kiểm sát thi hành án gồm: số, ngày quyết định, tên quyết định Định dạng hiển thị: Số QĐ- Ngày ra quyết định - Tên quyết định Ví dụ: 01-12/02/2021 - Quyết định thi hành án
17	Chuyển đi nơi khác (Ngày, tháng, năm; Lý do)		Lấy thông tin tại màn hình “Cập nhật thông tin bị can” ở giai đoạn Điều tra, truy tố, Kiểm sát xét xử Sơ thẩm, Phúc thẩm, GDT-TT hoặc Kiểm sát thi hành cụ thể: Khi check chọn “Chuyển đi nơi khác” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị Ngày chuyển đi Lý do: lấy giá trị trường “Lý do” Định dạng hiển thị: Ngày chuyển đi – Lý do Ví dụ: 12/02/2021 - Không đủ thẩm quyền giải quyết
18	Noi khác chuyển đến (Ngày, tháng, năm; Lý do)		Lấy thông tin tại màn hình “Cập nhật thông tin bị can” ở giai đoạn Điều tra, truy tố, Kiểm sát xét xử Sơ thẩm, Phúc thẩm, GDT-TT, hoặc Kiểm sát thi hành cụ thể: Khi check chọn “Noi khác chuyển đến” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị Ngày chuyển đến Lý do: lấy giá trị trường “Lý do” Định dạng hiển thị: Ngày chuyển đến– Lý do Ví dụ: 12/02/2021 - Không đủ thẩm quyền giải quyết
19	Người bị kết án đang tại ngoại, người hết thời hạn hoãn, tạm đình chỉ tự nguyện hoặc bị áp giải đến để thi hành án (Ngày, tháng, năm)		Lấy thông tin tại màn hình Kiểm sát thi hành án, cụ thể: Khi check chọn “Người bị kết án đang tại ngoại”

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Số thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

			Ngày, tháng, năm: lấy giá trị Ngày áp dụng Ví dụ: 12/02/2021
20	Giải quyết (số; ngày, tháng, năm)	Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn; Cơ quan ra quyết định	Lấy thông tin Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn (mã 6111) tại màn hình Quyết định bị can ở giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, GDT-TT gồm: số, ngày quyết định, cơ quan ra quyết định (là đơn vị ra QĐ), tên quyết định Định dạng hiển thị: Số QĐ- Ngày ra quyết định –tên quyết định- Cơ quan ra quyết định Ví dụ: 01-12/02/2021- Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn-Viện KSND Hà Nội
21		Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam; Cơ quan ra quyết định	Lấy thông tin Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam (mã 5914) tại màn hình Quyết định bị can ở giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, GDT-TT gồm: số, ngày quyết định, tên QĐ, cơ quan ra quyết định (là đơn vị ra QĐ) Định dạng hiển thị: Số QĐ- Ngày ra quyết định –Tên quyết định- Cơ quan ra quyết định Ví dụ: 01-12/02/2021- QĐ hủy bỏ biện pháp tạm giam - Viện KSND Hà Nội
22		Trả tự do khi có quyết định đình chỉ	Lấy thông tin Trả tự do khi có quyết định đình chỉ (mã 6302) tại màn hình Quyết định bị can ở giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, GDT-TT gồm: số, ngày quyết định, tên QĐ Định dạng hiển thị: Số QĐ- Ngày ra quyết định - Tên QĐ Ví dụ: 01-12/02/2021- Trả tự do khi có quyết định đình chỉ
23		Trả tự do khi hết án trong thời gian kháng cáo, kháng nghị	Lấy thông tin Trả tự do khi hết án trong thời gian kháng cáo, kháng nghị (mã 6304) tại màn hình Quyết định bị can ở giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, GDT-TT: số, ngày quyết định, tên QĐ Định dạng hiển thị: Số QĐ- Ngày ra quyết định- Tên QĐ Ví dụ: 01-12/02/2021- Trả tự do khi hết án trong thời gian kháng cáo, kháng nghị
24		Hết thời hạn tù trong thời gian chờ quyết định chuyển đi chấp hành án	Lấy thông tin Hết thời hạn tù trong thời gian chờ quyết định chuyển đi chấp hành án tại màn hình Thông tin khác giai đoạn Kiểm sát thi hành án.
25		Quyết định tạm đình chỉ chấp hành án	Lấy thông tin Quyết định tạm đình chỉ chấp hành án (mã 5305), tại màn hình Quyết định khác giai đoạn Kiểm sát thi hành án gồm: số, ngày quyết định, tên QĐ Định dạng hiển thị: Số QĐ- Ngày ra quyết định- Tên QĐ

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

			Ví dụ: 01-12/02/2021- QĐ tạm đình chỉ chấp hành án
26		Tòa án cấp sơ thẩm trả tự do tại phiên tòa; Lý do	Lấy thông tin Tòa án cấp sơ thẩm trả tự do tại phiên tòa, lý do trả tự do (mã 6306), tại màn hình Quyết định bị can ở giai đoạn Sơ thẩm: số, ngày quyết định, tên QĐ, Lý do Định dạng hiển thị: Số QĐ- Ngày ra quyết định- Tên QĐ - Lý do Ví dụ: 01-12/02/2021- Tòa án sơ thẩm trả tự do tại phiên tòa- Ý thức cải tạo tốt
27		Tòa án cấp phúc thẩm trả tự do tại phiên tòa; Lý do	Lấy thông tin Tòa án cấp phúc thẩm trả tự do tại phiên tòa (mã 6308) tại màn hình Quyết định bị can ở giai đoạn Phúc thẩm: số, ngày quyết định, tên QĐ, Lý do Định dạng hiển thị: Số QĐ- Ngày ra quyết định - Tên QĐ - Lý do Ví dụ: 01-12/02/2021- Tòa án cấp phúc thẩm trả tự do tại phiên tòa - Ý thức cải tạo tốt
28		Viện kiểm sát trả tự do theo quy định của Luật tổ chức VKSND, luật thi hành TG,TG	Lấy thông tin Viện kiểm sát trả tự do theo quy định của Luật tổ chức VKSND, luật thi hành TG,TG (mã 6310) tại màn hình Quyết định bị can ở giai đoạn Điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, GDT-TT gồm: số, ngày quyết định, tên QĐ Định dạng hiển thị: Số QĐ- Ngày ra quyết định - tên QĐ Ví dụ: 01-12/02/2021-Viện kiểm sát trả tự do theo quy định của Luật tổ chức VKSND, luật thi hành TG,TG
29		Đã thi hành án tử hình	Lấy ngày thi hành án đối với bị can có Hình phạt chính là Tử hình
30		Quyết định bắt buộc chữa bệnh	Lấy thông tin Quyết định bắt buộc chữa bệnh (mã 6106) tại màn hình Quyết định khác giai đoạn Kiểm sát thi hành án gồm: số, ngày quyết định, tên QĐ Định dạng hiển thị: Số QĐ- Ngày ra quyết định- Tên QĐ
31		Chuyển thi hành án	Lấy thông tin tại màn hình Quyết định khác giai đoạn Kiểm sát thi hành án có quyết định là Chuyển thi hành án gồm: số, ngày quyết định, tên QĐ Định dạng hiển thị: Số QĐ- Ngày ra quyết định- Tên QĐ Ví dụ: 01-12/02/2021- Chuyển thi hành án
32	Trốn khỏi nơi giam, giữ	Ngày trốn	Lấy thông tin Ngày trốn ở các giai đoạn Kiểm sát điều tra truy tố, Kiểm sát xét xử sơ thẩm, Kiểm sát xét xử phúc thẩm,GDT-TT hoặc Kiểm sát thi hành án, cụ thể: Khi check chọn “đã trốn”

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

			Ngày, tháng, năm: lấy giá trị Ngày trốn Định dạng hiển thị: Ngày trốn Ví dụ: 12/02/2021
33		Quyết định truy nã (Số; ngày, tháng, năm)	Lấy thông Quyết định truy nã” (mã 5619) tại giai đoạn Kiểm sát điều tra truy tố, Kiểm sát xét xử sơ thẩm, Kiểm sát xét xử phúc thẩm,GDT-TT hoặc Kiểm sát thi hành án gồm: số, ngày quyết định, tên QĐ Định dạng hiển thị: Số QĐ- Ngày ra quyết định- Tên QĐ
34		Ngày bắt lại	Lấy thông tin tại màn hình “Cập nhật thông tin bị can” giai đoạn Kiểm sát điều tra truy tố, Kiểm sát xét xử sơ thẩm, Kiểm sát xét xử phúc thẩm,GDT-TT hoặc tại màn hình thông tin khác ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, cụ thể: Khi check chọn “đã trốn” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị Ngày bắt lại Định dạng hiển thị: Ngày bắt lại Ví dụ: 12/02/2021
35		Quyết định xử lý khi bắt lại (Số; ngày, tháng, năm)	Lấy thông tin Quyết định xử lý khi bắt lại (mã 5130) tại màn hình Quyết định bị can/bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, GDT-TT, gồm: số, ngày quyết định, tên QĐ Định dạng hiển thị: Số QĐ- Ngày ra quyết định- Tên QĐ
36		Vi phạm kỷ luật (Ngày, tháng, năm; Nội dung vi phạm)	Lấy thông tin tại màn hình “Cập nhật thông tin bị can” giai đoạn Kiểm sát điều tra truy tố, Kiểm sát xét xử sơ thẩm, Kiểm sát xét xử phúc thẩm,GDT-TT cụ thể Ngày vi phạm: Lấy giá trị trường “ngày vi phạm” Nội dung vi phạm: lấy giá trị trường “Nội dung vi phạm” Định dạng hiển thị: Theo định dạng: Ngày vi phạm- Nội dung vi phạm Ví dụ: 20/01/2021- mang vật cấm
37		Quyết định xử lý vi phạm (Số; ngày, tháng, năm, hình thức xử lý)	Lấy giá trị trường “Tên quyết định” có giá trị là “Quyết định xử lý vi phạm” (mã 5131) tại màn hình Quyết định bị can/bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, GDT-TT Số: lấy giá trị trường “Số quyết định” của quyết định tương ứng Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày quyết định” của quyết định tương ứng Hình thức xử lý: lấy giá trị trường “Hình thức xử lý” của màn hình Hành vi vi phạm kỷ luật tại chức năng Cập nhật thông tin bị can

		Định dạng hiển thị: Theo định dạng: Số quyết định- Ngày ra quyết định- Tên QĐ – Hình thức xử lý Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ xử lý vi phạm- cảnh cáo
38	Chết (Ngày, tháng, năm; Nguyên nhân chết)	Lấy thông tin Chết ở các giai đoạn Kiểm sát điều tra truy tố, Kiểm sát xét xử sơ thẩm, Kiểm sát xét xử phúc thẩm, GDT-TT hoặc Kiểm sát thi hành án, cụ thể: Khi check chọn “đã chết” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị Ngày chết Nguyên nhân chết: lấy giá trị “Nguyên nhân chết” Định dạng hiển thị: Ngày tròn- Nguyên nhân chết Ví dụ: 12/02/2021- Chết do bệnh lý
39	Ghi chú	

#### 4.23. Mẫu số 23: Sổ theo dõi việc ra quyết định thi hành án của tòa án

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày thụ lý của vụ án ở giai đoạn thi hành án thuộc thời kỳ in sổ thụ lý nghiệp vụ

STT	Thông tin	Điễn giải
1	STT	Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1.
2	Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Nơi cư trú	Lấy thông tin bị can/bị cáo có ngày thụ lý của đơn vị thụ lý giai đoạn Thi hành án thuộc thời kỳ in sổ nghiệp vụ Họ và tên: lấy giá trị trường “Họ và tên” bị can Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày sinh” bị can Nơi cư trú: lấy giá trị trường “Nơi ở hiện tại” bị can Định dạng hiển thị: Họ tên- Ngày sinh – Nơi cư trú Ví dụ: Nguyễn Văn A - 12/02/1994- Q.Thanh Xuân- TP.Hà Nội)
3	Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Số; ngày, tháng, năm), Tòa án đã xét xử.	Lấy thông tin bản án có hiệu lực của bị can/bị cáo, gồm: Ngày ra bản án sau 30 ngày Số: lấy giá trị trường “Bản án số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày ra bản án” Tòa án đã xét xử: lấy giá trị trường “Tòa án ra bản án”

		Định dạng hiển thị: Số-Ngày bản án- Tòa án ra bản án. Ví dụ: 12-03/02/2021- Tòa án nhân dân Tối cao
4	Tội danh, Điều luật	Lấy thông tin Tội danh tương ứng với bị can/bị cáo (Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điểm 1, Tội phản bội tổ quốc) Nếu bị can/bị cáo có nhiều tội danh thì định dạng hiển thị mỗi tội danh cách nhau dấu “;”. Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điểm 1, Tội phản bội tổ quốc; Điều 109, Tội giết người)
5	Hình phạt, mức án	Lấy thông tin Hình phạt chính, Hình phạt bổ sung của từng bị can trong chức năng Quyết định thi hành án.  Định dạng hiển thị: Hình phạt chính – Mức án; Hình phạt bổ sung – Mức án  Ví dụ: Cải tạo không giam giữ - 1 năm 4 tháng; Cám cư trú – 1 năm.
6	QĐ Ủy thác đi nơi khác ra quyết định thi hành án (số; ngày, tháng, năm)	Lấy thông tin QĐ Ủy thác thi hành án mã 8719 tại màn hình Quyết định khác ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm: số, ngày quyết định, tên QĐ  Định dạng hiển thị: Số QĐ- Ngày ra quyết định- tên QĐ  Ví dụ: 01-12/02/2021- QĐ Ủy thác thi hành án
7	Nhận ủy thác từ nơi khác chuyển đến để ra quyết định thi hành án (ngày, tháng, năm)	Lấy Ngày nhận tại màn hình Thông tin nhận ủy thác với kết quả là Nhận ủy thác tương ứng với từng bị can
8	Quyết định thi hành án (số; ngày, tháng, năm).	Lấy thông tin QĐ thi hành án tại màn hình “Quyết định thi hành án”, gồm Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày quyết định”  Định dạng hiển thị: {Số QĐ} – {Ngày QĐ}- {Tên QĐ}  Ví dụ: 02-12/02/2021 – QĐ thi hành án
9	Bản án GDT, TT tuyên hủy án, tuyên không phạm tội (số; ngày, tháng, năm)	-Cột 9 để trống

10	Quyết định hoãn chấp hành án (số; ngày, tháng, năm), lý do, thời hạn hoãn	<p>Lấy thông tin tại màn hình “Quyết định khác” tại giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm:</p> <p>Lấy giá trị trường “Quyết định” có giá trị là “Quyết định hoãn chấp hành thi hành án” (8703)</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” của QĐ tương ứng</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày” của quyết định tương ứng</p> <p>Lý do: lấy giá trị trường “Lý do”</p> <p>Thời hạn hoãn: Bổ sung trường “thời hạn hoãn”</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b></p> $\{QĐ\text{ số}\} - \{\text{Ngày}\} - \{\text{Tên-QĐ}\}(\{\text{Lý do}\} - \{\text{Thời hạn hoãn}\})$
11	Quyết định tạm đình chỉ chấp hành án (số; ngày, tháng, năm), lý do, thời hạn TĐC	<p>Lấy thông tin tại màn hình “Quyết định khác” tại giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm:</p> <p>Lấy giá trị trường “Quyết định” có giá trị là “Quyết định tạm đình chỉ chấp hành án” mã 5305</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” của QĐ tương ứng</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày” của quyết định tương ứng</p> <p>Lý do: lấy giá trị trường “Lý do”</p> <p>Thời hạn TĐC: Bổ sung trường “Thời hạn TĐC”</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b></p> $\{QĐ\text{ số}\} - \{\text{Ngày}\} - \{\text{Tên QĐ}\}(\{\text{Lý do}\} - \{\text{Thời hạn TĐC}\})$ <p>Ví dụ: 02-12/02/2021- Quyết định tạm đình chỉ chấp hành án (Bị can bị bệnh nặng – 5 ngày)</p>
	Quyết định đình chỉ chấp hành án (Số; ngày, tháng, năm; Lý do)	<p>Lấy thông tin tại màn hình “Quyết định khác” tại giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm:</p> <p>Lấy giá trị trường “Quyết định” có giá trị là “Quyết định đình chỉ chấp hành án” mã 5507</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” của QĐ tương ứng</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày” của quyết định tương ứng</p> <p>Lý do: lấy giá trị trường “Lý do”</p> <p><b>Định dạng hiển thị:</b></p> $\{QĐ\text{ số}\} - \{\text{Ngày}\} - \{\text{Tên QĐ}\}(\{\text{Lý do}\})$ <p>Ví dụ: 02-12/02/2021- Quyết định tạm đình chỉ chấp hành án (Bị can bị bệnh nặng)</p>

12	Quyết định miễn chấp hành hình phạt (số; ngày, tháng, năm)	<p>Lấy thông tin tại màn hình “Quyết định khác” tại giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm:</p> <p>Lấy giá trị trường “Quyết định” có giá trị là “Quyết định miễn chấp hành hình phạt” mã 8708</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” của QĐ tương ứng</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày” của quyết định tương ứng</p> <p>Định dạng hiển thị: {QĐ số} – {Ngày} - {Tên QĐ}</p> <p>Ví dụ: 02-12/02/2021- Quyết định miễn chấp hành hình phạt</p>
13	Quyết định hưởng thời hiệu (số; ngày, tháng, năm)	<p>Lấy thông tin tại màn hình “Quyết định khác” tại giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm:</p> <p>Lấy giá trị trường “Quyết định” có giá trị là “Quyết định hưởng thời hiệu”(mã 8707)</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” của QĐ tương ứng</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày” của quyết định tương ứng</p> <p>Định dạng hiển thị: {QĐ số} – {Ngày} - {Tên QĐ}</p> <p>Ví dụ: 02-12/02/2021- Quyết định hưởng thời hiệu</p>
14	Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh (số; ngày, tháng, năm)	<p>Lấy thông tin tại màn hình “Quyết định khác” tại giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm:</p> <p>Lấy giá trị trường “Quyết định” có giá trị là “Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh” (mã 6106)</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” của QĐ tương ứng</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày” của quyết định tương ứng</p> <p>Định dạng hiển thị: {QĐ số} – {Ngày} - {Tên QĐ}</p> <p>Ví dụ: 02-12/02/2021- Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh</p>
15	Chết (ngày, tháng, năm)	<p>Lấy thông tin Chết ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, cụ thể:</p> <p>Khi check chọn “đã chết”</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị Ngày chết</p> <p>Ví dụ: 12/02/2021</p>

16	Phạm tội mới (Quyết định án gồm: khởi tố số, ngày, tháng, năm)	Lấy thông tin từ màn hình “Quyết định thi hành án” phần “Thông tin khác” ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án gồm: Ngày khởi tố tội mới Hành vi phạm tội mới Định dạng hiển thị: {Ngày phạm tội mới} – {Hành vi phạm tội mới}
17	Quyết định truy nã (số, ngày, tháng, năm), lý do	Lấy thông tin tại màn hình “Quyết định khác” tại giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm: Lấy giá trị trường “Quyết định” có giá trị là “Quyết định truy nã” (mã 5619), Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” của QĐ tương ứng Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày” của quyết định tương ứng Lý do: lấy giá trị trường “Lý do”. Định dạng hiển thị: Số QĐ- Ngày QĐ- Tên QĐ- Lý do Ví dụ: 01-12/02/2021- QĐ truy nã- Bỏ trốn khỏi trại giam
18	Đã thi hành án (ngày, tháng, năm)	Lấy thông tin tại màn hình Quyết định khác giai đoạn Kiểm sát thi hành án có quyết định là Chuyển thi hành án mã 8702 gồm: lấy giá trị trường “Ngày thi hành án” Định dạng hiển thị: DD/MM/YYYY Ví dụ: 12/02/2021
19	Ghi chú	

#### 4.24. Mẫu số 24: Kiểm sát việc giam, giữ người bị kết án tử hình

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày ra bản án giai đoạn KSXX sơ thẩm thuộc thời kỳ in sổ thu lý nghiệp vụ

STT	Thông tin	Điễn giải
1	STT	Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1.
2	Họ và tên (ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú)	Lấy thông tin bị can/ bị cáo có ngày ra bản án sơ thẩm thuộc thời kỳ in sổ thu lý nghiệp vụ Lấy thông tin bị can/bị cáo thỏa mãn điều kiện: Từ cột 4 ->10 có dữ liệu thì hiển thị tại cột này

		Họ và tên: lấy giá trị trường “Họ và tên” bị can. Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày sinh” bị can Nơi cư trú: lấy giá trị trường “Nơi ở hiện tại” bị can Định dạng hiển thị: Họ tên- Ngày sinh – Nơi cư trú Ví dụ: Nguyễn Văn A - 12/02/1994- Q.Thanh Xuân-TP.Hà Nội).
3	Tội danh, điều luật	Lấy thông tin Tội danh tương ứng với bị can/bị cáo (Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điều 1, Tội phản bội tổ quốc) Nếu bị can/bị cáo có nhiều tội danh thì định dạng hiển thị mỗi tội danh cách nhau dấu “;”. Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điều 1, Tội phản bội tổ quốc; Điều 109, Tội giết người)
4	Bản án tuyên phạt tử hình (Số; ngày, tháng, năm), Tòa án đã tuyên	Lấy thông tin bản án của bị can có hình phạt tử hình ở giai đoạn Sơ thẩm hoặc Phúc thẩm, hoặc GDT-TT cụ thể: Số: lấy giá trị trường “Bản án số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày ra bản án” Tòa án đã tuyên: lấy giá trị trường “Toà án tuyên bản án” Nếu giai đoạn sơ thẩm và phúc thẩm, đều có mức án Tử hình thì hiển thị thông tin bản án ở cả 2 giai đoạn. Định dạng hiển thị: {Số}- {Ngày bản án}- {Tòa án tuyên bản án}- giai đoạn sơ thẩm; {Số}- {Ngày bản án}- {Tòa án tuyên bản án}- giai đoạn phúc thẩm
5	Bản án tuyên bằng hình phạt khác (Số; ngày, tháng, năm), Tòa án đã tuyên	Điều kiện thống kê cột 5: bản án của bị can ở giai đoạn sơ thẩm là Tử hình và Lấy thông tin bản án của bị can có Hình phạt chính hoặc hình phạt bổ sung khác tử hình ở giai đoạn Phúc thẩm hoặc GDT-TT cụ thể: Số: lấy giá trị trường “Bản án số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày ra bản án” Tòa án đã tuyên: lấy giá trị trường “Toà án tuyên bản án” Định dạng hiển thị: {Số}- {Ngày bản án}- {Tòa án tuyên bản án}- {giai đoạn xét xử}
6	Quyết định Ân giảm của Chủ tịch nước (số; ngày, tháng, năm)	Lấy thông tin tại màn hình Quyết định khác ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm: Lấy giá trị trường “Quyết định” có giá trị là “Quyết định Ân giảm của Chủ tịch nước” mã 8710

		Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày” Định dạng hiển thị: {QĐ số} – {Ngày}-{Tên QĐ}. Ví dụ: 02-12/02/2021- QĐ Ân giảm của Chủ tịch nước
7	Quyết định T.H.A; Quyết định hoãn T.H.A (số; ngày, tháng, năm)	Lấy thông tin tại màn hình Quyết định khác ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm: Lấy giá trị trường “Quyết định” có giá trị là “Quyết định hoãn thi hành án” (mã 8712) Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày” Lấy thông tin tại màn hình “Quyết định thi hành án” tại giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm: Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày quyết định” Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”. Định dạng hiển thị: {QĐ số}-{Ngày} – {Tên quyết định} Ví dụ: 01-12/02/2021- QĐ thi hành án; 01-12/02/2021- QĐ hoãn thi hành án
8	Đã thi hành (ngày, tháng, năm)	Lấy thông tin tại màn hình Quyết định khác giai đoạn Kiểm sát thi hành án có quyết định là Chuyển thi hành án mã 8702 gồm: lấy giá trị trường “Ngày đi thi hành án”
9	Trốn (ngày, tháng, năm), ngày bắt lại	Lấy thông tin Ngày trốn ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, cụ thể: Khi check chọn “đã trốn” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị Ngày trốn Định dạng hiển thị: Ngày trốn Ví dụ: 12/02/2021
10	Chết (ngày, tháng, năm), nguyên nhân chết	Lấy thông tin Chết ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, cụ thể: Khi check chọn “đã chết” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị Ngày chết Nguyên nhân chết: lấy giá trị “Nguyên nhân chết” Định dạng hiển thị: Ngày trốn Ví dụ: 12/02/2021- Chết do bệnh lý
11	Ghi chú	

#### 4.25. Mẫu số 25: Sổ kiểm sát thi hành án phạt tù

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày thụ lý giai đoạn Thi hành án thuộc thời kỳ in sổ thụ lý nghiệp vụ và có hình phạt chính là Tù có thời hạn hoặc Tù chung thân giai đoạn thi hành án và có 1 trong các quyết định (mã 5901, 5908, 8714, 8716, 5305, 6106, 5507, 9927, 5129, 8718, 8720, 8721, 5619, 5130, 5131)

STT	Thông tin	Diễn giải
1	STT	Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1.
2	Họ và tên (ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú)	Lấy thông tin bị can/bị cáo thỏa mãn điều kiện: Có ngày thụ lý của đơn vị thụ lý giai đoạn Thi hành án thuộc thời kỳ in sổ nghiệp vụ Có hình phạt chính là Tù có thời hạn hoặc Tù chung thân giai đoạn thi hành án Và có 1 trong các quyết định (mã 5901, 5908, 8714, 8716, 5305, 6106, 5507, 9927, 5129, 8718, 8720, 8721, 5619, 5130, 5131) Họ và tên: lấy giá trị trường “Họ và tên” bị can. Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “ Ngày sinh” bị can Nơi cư trú: lấy giá trị trường “Nơi ở hiện tại” bị can Định dạng hiển thị: Họ tên- Ngày sinh – Nơi cư trú  Ví dụ: Nguyễn Văn A - 12/02/1994- Q.Thanh Xuân-TP.Hà Nội).
3	Bản án (Số; ngày, tháng, năm), Tội danh, điều luật	Lấy thông tin bản án thỏa mãn điều kiện sau: Bản án có trạng thái hiệu lực Số bản án: lấy giá trị trường “Bản án số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày ra bản án”  Tội danh: lấy thông tin tội danh bị can Định dạng hiển thị: {Số bản án}- {Ngày bản án} -{Điều, khoản, điểm, tội danh}. Có nhiều điều luật, tội danh thì định dạng hiển thị mỗi tội danh cách nhau dấu “;”  Ví dụ: 01-12/02/2021- Điều 108, khoản 2, Điểm 1, Tội phản bội tổ quốc; Điều 128, Giết người

Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Số thu lý nghiệp vụ  
 (Giai đoạn 1 – Hình sự)

4	Mức án	Lấy thông tin Mức án là Tù chung thân hoặc Tù có thời hạn, Từ ngày, Đến ngày (đối với tù có thời hạn) đối với từng bị can trong chức năng Quyết định thi hành án.  Định dạng hiển thị:  - Tù chung thân hoặc - Tù có thời hạn: 2 năm 6 tháng 10 ngày
5	Tạm giam từ ngày tháng năm đến...	Lấy thông tin Thời hạn/Hiệu lực từ ngày, Thời hạn/Hiệu lực đến ngày tại màn hình Quyết định bị can khi Tên Quyết định có giá trị là Quyết định tạm giam (mã 5901) hoặc Lệnh tạm giam (mã 5908)  Định dạng: Thời hạn/Hiệu lực từ ngày - Thời hạn/Hiệu lực đến ngày  Nếu nhiều thời hạn tạm giam thì được cách nhau bởi dấu “;”
6	Quyết định thi hành án (Số; ngày, tháng, năm)	Lấy thông tin tại màn hình “Quyết định thi hành án”, gồm: Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày quyết định”.  Định dạng hiển thị: {Số} - {Ngày QD} - {Tên quyết định} (ví dụ: 01-12/02/2021- Quyết định thi hành án)
7	QĐ đưa người chấp hành án đến trại giam, trại tạm giam...(Số; ngày, tháng, năm), ngày đến thi hành án	Lấy thông tin tại màn hình Quyết định khác ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm: Lấy giá trị trường “Quyết định” có giá trị là “Quyết định đưa người chấp hành án đến trại giam, trại tạm giam” (mã 8714) Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày” Ngày đến thi hành án: lấy thông tin “Ngày đến thi hành án”  Định dạng hiển thị: {Số} - {Ngày QD} - {Tên quyết định} (Ngày đến thi hành án: {Ngày đến thi hành án})
8	Chuyển đi nơi khác (ngày, tháng, năm), lý do	Lấy thông tin ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, cụ thể:

		<p>Trường “Chuyển đi nơi khác” được tích chọn Ngày, tháng, năm: lấy giá trị thời gian chuyển đi nơi khác</p> <p>Lý do: lấy giá trị trường “Lý do”</p> <p>Định dạng hiển thị: {Ngày}-{Lý do}</p> <p>Ví dụ: 02/12/2021- Không đủ thẩm quyền</p>
9	Nơi khác chuyển đến (ngày, tháng, năm), lý do	<p>Lấy thông tin ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, cụ thể:</p> <p>Trường “Nơi khác chuyển đến” được tích chọn Ngày, tháng, năm: lấy giá trị thời gian chuyển đi nơi khác</p> <p>Lý do: lấy giá trị trường “Lý do”</p> <p>Định dạng hiển thị: {Ngày}-{Lý do}</p> <p>Ví dụ: 02/12/2021- Không đủ thẩm quyền</p>
10	QĐ giảm thời hạn chấp hành án phạt tù (số; ngày, tháng, năm), thời hạn được giảm	<p>Lấy thông tin tại màn hình Quyết định khác ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm:</p> <p>Lấy giá trị trường “Quyết định” có giá trị là “QĐ giảm thời hạn chấp hành án phạt tù” mã (8716)</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Quyết định số”</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày”</p> <p>Thời hạn được giảm: lấy giá trị trại trường “Thời hạn được giảm”</p> <p>Định dạng hiển thị: Số QĐ- ngày QĐ- Tên QĐ (Thời hạn được giảm)</p> <p>Ví dụ: 01-12/02/2021- QĐ giảm thời hạn chấp hành án phạt tù (12/02/2021- 12/04/2021)</p>
11	QĐ tạm đình chỉ chấp hành án (Số; ngày, tháng, năm), lý do	<p>Lấy thông tin tại màn hình Quyết định khác ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm:</p> <p>Trường “Quyết định” có giá trị “QĐ tạm đình chỉ chấp hành án” mã (5305)</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Quyết định số”</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày”</p> <p>Lý do: lấy giá trị trường “Lý do”</p> <p>Định dạng hiển thị:</p> <p>{QĐ số} – {Ngày}-{Tên QĐ}-{Lý do}</p> <p>Ví dụ: 02-12/02/2021- QĐ tạm đình chỉ chấp hành án- Chưa đủ chứng cứ</p>
12	QĐ áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh (Số; ngày, tháng, năm)	<p>Lấy thông tin tại màn hình Quyết định khác ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm:</p>

Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
 (Giai đoạn 1 – Hình sự)

		Trường “Quyết định” có giá trị “QĐ áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh” ( mã 6106) Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày” Định dạng hiển thị: {QĐ số} – {Ngày}- {Tên QĐ} Ví dụ: 02-12/02/2021 - QĐ áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh
13		Lấy thông tin tại màn hình Quyết định khác ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm: Trường “Quyết định” có giá trị “QĐ đình chỉ chấp hành án” (mã 5507) QĐ đình chỉ Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” chấp hành án, lý Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày” do Lý do: lấy giá trị trường “Lý do” Định dạng hiển thị: {QĐ số} – {Ngày}- {Tên QĐ}-{Lý do} Ví dụ: 02-12/02/2021- QĐ đình chỉ chấp hành án -(Chưa đủ chứng cứ)
14	Giải quyết (Số; ngày, tháng, năm)	Bản án Giám đốc thẩm, tái thẩm tuyên huỷ bản án, huỷ hình phạt tù
15		Lấy thông tin tại màn hình Quyết định khác ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm: Trường “Quyết định” có giá trị “QĐ trả tự do của VKS” mã 5129 Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày” Lý do: lấy giá trị trường “Lý do” Định dạng hiển thị: {QĐ số} – {Ngày}- {Tên QĐ}-{Lý do} Ví dụ: 02-12/02/2021 --{QĐ trả tự do của VKS }-Chưa đủ chứng cứ
16		Lấy thông tin tại màn hình Quyết định khác ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm: Trường “Quyết định” có giá trị “QĐ miễn chấp hành án” mã 8718 Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày”

		Lý do: lấy giá trị trường “Lý do” Định dạng hiển thị: $\{QĐ\text{ số}\} - \{\text{Ngày}\} - \{\text{Tên QĐ}\} - \{\text{Lý do}\}$ Ví dụ: 02-12/02/2021 - QĐ miễn chấp hành án - Mắc bệnh hiểm nghèo
17	QĐ đặc xá	Lấy thông tin tại màn hình Quyết định khác ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm: Trường “Quyết định” có giá trị “QĐ đặc xá” mã 8720 Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày” Định dạng hiển thị: $\{QĐ\text{ số}\} - \{\text{Ngày}\} - \{\text{Tên QĐ}\}$ Ví dụ: 02-12/02/2021 - QĐ đặc xá
18	QĐ tha tù trước thời hạn có điều kiện	Lấy thông tin tại màn hình Quyết định khác ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm: Trường “Quyết định” có giá trị “QĐ tha tù trước thời hạn có điều kiện” mã 8721 Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày” Định dạng hiển thị: $\{QĐ\text{ số}\} - \{\text{Ngày}\} - \{\text{Tên QĐ}\}$ Ví dụ: 02-12/02/2021 - QĐ tha tù trước thời hạn có điều kiện
19	Đã chấp hành xong (giấy chứng nhận)	Lấy thông tin tại màn hình ‘Quyết định thi hành án’ phần “Thông tin khác” ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm gồm: Số chứng nhận chấp hành xong hình phạt. Ngày chứng nhận Định dạng hiển thị: $\{QĐ\text{ số}\} - \{\text{Ngày}\}$ Ví dụ: 02-12/2021
20	Chết, ngày, tháng, năm; nguyên nhân chết	Lấy thông tin Ngày chết ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, cụ thể: Khi check chọn “đã chết” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị Ngày chết Nguyên nhân chết: lấy giá trị “Nguyên nhân chết” Định dạng hiển thị: Ngày tròn Ví dụ: 12/02/2021 - Chết do bệnh lý

Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Số thu lý nghiệp vụ  
 (Giai đoạn 1 – Hình sự)

		Lấy thông tin Ngày trốn ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, cụ thể: Khi check chọn “đã trốn” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị Ngày trốn Định dạng hiển thị: Ngày trốn  Ví dụ: 12/02/2021
21		Ngày tháng năm trốn
22	Trốn khỏi nơi chấp hành án	Lấy thông Quyết định truy nã” (mã 5619) ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án tại màn hình Quyết định khác gồm: số, ngày quyết định, tên quyết định.  Trường “Quyết định” có giá trị “QĐ truy nã” (nã 5619) Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày” Định dạng hiển thị: Số QĐ- Ngày ra quyết định- Tên QĐ  Ví dụ: 01-12/02/2021- QĐ truy nã
23		Lấy thông tin ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, cụ thể: Khi check chọn “đã trốn” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị Ngày bắt lại Định dạng hiển thị: Ngày bắt lại  Ví dụ: 12/02/2021
24		Lấy thông Quyết định xử lý khi bắt lại ( mã 5130) tại màn hình Quyết định khác giai đoạn Kiểm sát thi hành án gồm: số, ngày quyết định, tên quyết định.  Định dạng hiển thị: Số QĐ- Ngày ra quyết định- Tên QĐ  Ví dụ: 01-12/02/2021- QĐ xử lý khi bắt lại
25	Vi phạm bị kỷ luật (Ngày, tháng năm vi phạm), nội dung vi phạm	Lấy thông tin tại chức năng Thông tin khác giai đoạn Kiểm sát thi hành án cụ thể Loại vi phạm: lấy giá trị là Kỷ luật Ngày vi phạm: Lấy giá trị trường “ngày vi phạm” Nội dung vi phạm: lấy giá trị trường “Nội dung vi phạm” Định dạng hiển thị: Theo định dạng: Ngày vi phạm- Nội dung vi phạm

		Ví dụ: 20/01/2021- mang vật cấm
26	Quyết định xử lý vi phạm (số, ngày, tháng, năm), hình thức xử lý	<p>Lấy giá trị trường “Tên quyết định” có giá trị là “Quyết định xử lý vi phạm” mã 5131 tại màn hình Quyết định khác giai đoạn Kiểm sát thi hành</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Số quyết định” của quyết định tương ứng</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày” của quyết định tương ứng</p> <p>Hình thức xử lý: lấy giá trị trường “Hình thức kỷ luật” của màn hình Thông tin khác của Kiểm sát thi hành án</p> <p>Định dạng hiển thị:</p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày ra quyết định –Tên QĐ -Hình thức kỷ luật</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- Quyết định xử lý vi phạm- cảnh cáo</p>
27	Ghi chú	

#### 4.26. Mẫu số 26: Sổ kiểm sát thi hành án treo, án phạt cải tạo không giam giữ, trực xuất và cảnh cáo

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày thụ lý giai đoạn Thi hành án thuộc thời kỳ in sổ thụ lý nghiệp vụ và có hình phạt chính là Cải tạo không giam giữ, Hướng án treo, Trục xuất, Cảnh cáo ở giai đoạn Thi hành án

STT	Thông tin	Diễn giải
1	STT	Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1.
2	Họ và tên (ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú)	<p>Lấy thông tin bị can/bị cáo thỏa mãn điều kiện:</p> <p>Có ngày thụ lý của đơn vị thụ lý giai đoạn Thi hành án thuộc thời kỳ in sổ nghiệp vụ</p> <p>Có hình phạt chính là Cải tạo không giam giữ, Hướng án treo, Trục xuất, Cảnh cáo ở giai đoạn Thi hành án</p> <p>Họ và tên: lấy giá trị trường “Họ và tên” bị can.</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày sinh” bị can</p> <p>Nơi cư trú: lấy giá trị trường “Nơi ở hiện tại” bị can</p>

Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
 (Giai đoạn 1 – Hình sự)

		Định dạng hiển thị: Họ tên- ngày sinh – Nơi cư trú  Ví dụ: Nguyễn Văn A - 12/02/1994- Q.Thanh Xuân- TP.Hà Nội).
3	Bản án (Số; ngày, tháng, năm) Tòa án đã xét xử. Tội danh, Điều luật	Lấy thông tin bản án thỏa mãn điều kiện sau: Bản án có trạng thái hiệu lực Số bản án: lấy giá trị trường “Bản án số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày ra bản án” Tội danh: lấy thông tin tội danh bị can Tòa án ra bản án: lấy giá trị trường “Tòa án ra bản án”. Định dạng hiển thị: {Số bản án}- {Ngày bản án} - {Tòa án ra bản án}-{Điều, khoản, điểm, tội danh}.  Có nhiều điều luật,tội danh thì định dạng hiển thị mỗi điều luật ,tội danh cách nhau dấu “;”  Ví dụ: 01-12/02/2021 - Điều 108, khoản 2, Điểm 1, Tội phản bội tổ quốc, Phản động- Tòa án nhân dân tối cao
4	Hình phạt, mức án	Lấy thông tin Hình phạt chính, Hình phạt bổ sung của từng bị can trong chức năng Quyết định thi hành án. Định dạng hiển thị: Hình phạt chính – Mức án; Hình phạt bổ sung – Mức án  Ví dụ: Cải tạo không giam giữ - 1 năm 4 tháng; Cấm cư trú – 1 năm.
5	Nơi khác chuyển đến (ngày, tháng, năm), lý do	Lấy thông tin ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, cụ thể: Trường “Nơi khác chuyển đến” được tích chọn Ngày, tháng, năm: lấy giá trị thời gian chuyển đi nơi khác Lý do: lấy giá trị trường “Lý do” Định dạng hiển thị: {Ngày}-{Lý do}  Ví dụ: 02/12/2021- Không đủ thẩm quyền
6	Chuyển đi nơi khác (ngày, tháng, năm), lý do	Lấy thông tin ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, cụ thể: Trường “Chuyển đi nơi khác” được tích chọn Ngày, tháng, năm: lấy giá trị thời gian chuyển đi nơi khác Lý do: lấy giá trị trường “Lý do” Định dạng hiển thị: {Ngày}-{Lý do}  Ví dụ: 02/12/2021- Không đủ thẩm quyền
7	Quyết định thi hành án (Số; ngày, tháng, năm)	Lấy thông tin tại màn hình “Quyết định thi hành án”, gồm: Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày quyết định” Định dạng hiển thị: {QĐ số} – {Ngày}-{Tên QĐ}.

		Ví dụ: 02-12/2021- Quyết định thi hành án
8	Đã THA kể từ ngày tháng năm	Lấy thông tin Thời hạn/Hiệu lực từ ngày, Thời hạn/Hiệu lực đến ngày tại màn hình Quyết định khác giai đoạn Kiểm sát thi hành án có quyết định là Chuyển thi hành án mã 8702
9	Cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục	Lấy thông tin Cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục tại màn hình Quyết định khác giai đoạn Kiểm sát thi hành án có quyết định là Chuyển thi hành án mã 8702
10	Phạm tội mới (ngày, tháng, năm), hành vi phạm tội	Lấy thông tin từ màn hình Thông tin khác ở giai đoạn Kiểm sát xét xử án gồm: Ngày khởi tố tội mới Hành vi phạm tội mới Định dạng hiển thị: {Ngày phạm tội mới} – {Hành vi phạm tội mới}
11	Vi phạm nghĩa vụ (ngày, tháng, năm), nội dung vi phạm	Lấy thông tin Ngày vi phạm, Nội dung vi phạm tại chức năng Hành vi vi phạm giai đoạn Kiểm sát thi hành án, cụ thể Loại vi phạm: lấy giá trị là Nghĩa vụ Ngày vi phạm: Lấy giá trị trường “ngày vi phạm” Nội dung vi phạm: lấy giá trị trường “Nội dung vi phạm” Định dạng hiển thị: Theo định dạng: Ngày vi phạm- Nội dung vi phạm  Nếu nhiều vi phạm cách nhau bằng dấu chấm phẩy ;  Ví dụ: 20/01/2021- mang vật cấm; 21/02/2021- phá cửa công
12	Quyết định xử lý vi phạm (Số; ngày, tháng, năm), hình thức xử lý	Lấy giá trị trường “Tên quyết định” có giá trị là “Quyết định xử lý vi phạm” mã 5131 tại màn hình Quyết định khác giai đoạn Kiểm sát thi hành, cụ thể: Số: lấy giá trị trường “Số quyết định” của quyết định tương ứng Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày” của quyết định tương ứng Hình thức xử lý: lấy giá trị trường “Hình thức xử lý” của màn hình Thông tin khác của Kiểm sát thi hành án

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Số thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

	<p>Định dạng hiển thị:</p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày ra quyết định – Tên quyết định- Hình thức ký luật</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- Quyết định xử lý vi phạm- cảnh cáo</p>
--	---

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

13	Bản án GĐT, tái thẩm tuyên huỷ bản án; huỷ hình phạt; chuyển hình phạt (số; ngày, tháng, năm)	Dòng này để trống Viện tối cao đã xác nhận
14	Quyết định miễn chấp hành án (Số; ngày, tháng, năm)	Lấy giá trị trường “Tên quyết định” có giá trị là “Quyết định miễn chấp hành án” mã 8718 tại màn hình Quyết định khác giai đoạn Kiểm sát thi hành, cụ thể: Số: lấy giá trị trường “Số quyết định” của quyết định tương ứng Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày” của quyết định tương ứng Định dạng hiển thị: Theo định dạng: Số quyết định- Ngày ra quyết định- Tên QĐ  Ví dụ: 02-20/01/2021- Quyết định miễn chấp hành án
15	Quyết định giảm thời hạn chấp hành án; rút ngắn thời gian thử thách (Số; ngày, tháng, năm)	Lấy giá trị trường “Tên quyết định” có giá trị là “Quyết định giảm thời hạn chấp hành án” mã 8722 hoặc “Quyết định rút ngắn thời gian thử thách” mã 8723 tại màn hình Quyết định khác giai đoạn Kiểm sát thi hành, cụ thể: Số: lấy giá trị trường “Số quyết định” của quyết định tương ứng Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày” của quyết định tương ứng Nếu có nhiều quyết định thì định dạng hiển thị mỗi quyết định cách nhau dấu “;”. Định dạng hiển thị: Theo định dạng: Số quyết định- Ngày ra quyết định- Tên QĐ  Ví dụ: 02-20/01/2021- Quyết định giảm thời hạn chấp hành án; 02-20/01/2021- Quyết định rút ngắn thời gian thử thách
16	Đã chấp hành xong (giấy chứng nhận số; ngày, tháng, năm)	Lấy thông tin tại màn hình Thông tin khác ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm: Số chứng nhận chấp hành xong hình phạt. Ngày chứng nhận Định dạng hiển thị: Số chứng nhận chấp hành xong hình phạt - Ngày chứng nhận.
17	Chết (ngày, tháng, năm), nguyên nhân chết	Lấy thông tin Chết ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, cụ thể: Khi check chọn “đã chết” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị Ngày chết

		Nguyên nhân chết: lấy giá trị “Nguyên nhân chết” Định dạng hiển thị: Ngày trồn Ví dụ: 12/02/2021- Chết do bệnh lý
18	Ghi chú	

#### 4.27. Mẫu số 27: Sổ kiểm sát việc thi hành án đối với pháp nhân thương mại

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo thông tin Pháp nhân có ngày thụ lý giai đoạn Thi hành án thuộc thời kỳ in sổ thụ lý nghiệp vụ và có Thi hành BPTP ở thi hành án

STT	Thông tin	Điễn giải
1	STT	Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1.
2	Tên, địa chỉ của pháp nhân	Hiển thị thông tin pháp nhân: (Tên/ Địa chỉ pháp nhân). Ví dụ định dạng như sau: Công ty CP đầu tư A (Địa chỉ: 123 Lò đúc)  Lấy thông tin Pháp nhân thỏa mãn điều kiện: Có ngày thụ lý của đơn vị thụ lý giai đoạn Thi hành án thuộc thời kỳ in sổ nghiệp vụ. Có Thi hành BPTP ở thi hành án Họ và tên: lấy giá trị trường “Tên pháp nhân” Nơi cư trú: lấy giá trị trường “Nơi ở hiện tại” của pháp nhân Định dạng hiển thị: Họ tên– Nơi cư trú  Ví dụ: Nguyễn Văn A- Q.Thanh Xuân-TP.Hà Nội).
3	Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Số; ngày, tháng; Tòa án đã xét xử; Tội danh)	Lấy thông tin bản án thỏa mãn điều kiện sau: Bản án có trạng thái hiệu lực Số bản án: lấy giá trị trường “Bản án số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày ra bản án” Tội danh: lấy thông tin tội danh của pháp nhân Tòa án ra bản án: lấy giá trị trường “Tòa án ra bản án” Định dạng hiển thị: {Số bản án}- {Ngày bản án}- {Tòa án ra bản án}- {Điều, khoản, điểm, tội danh}

		Có nhiều điều luật, tội danh thì định dạng hiển thị mỗi điều luật, tội danh cách nhau dấu “;”  Ví dụ: 01-12/02/2021 - Điều 108, khoản 2, Điểm 1, Tội phản bội tổ quốc – Tòa án nhân dân tối cao
4	Hình phạt, mức án, Biện pháp tư pháp phải thi hành	Lấy thông tin Hình phạt chính, Hình phạt bổ sung của từng bị can trong chức năng Quyết định thi hành án.  Định dạng hiển thị: Hình phạt chính – Mức án; Hình phạt bổ sung – Mức án (Biện pháp tư pháp) Ví dụ: Cải tạo không giam giữ - 1 năm 4 tháng; Cấm cư trú – 1 năm (Phạt tiền)
5	Quyết định thi hành án	Lấy thông tin tại màn hình “Quyết định thi hành án” nếu có chọn hình phạt chính hoặc hình phạt bổ sung, gồm: Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày quyết định”  Định dạng hiển thị: {QĐ số} – {Ngày}- {Tên QĐ}  Ví dụ: 02-12/02/2021- Quyết định thi hành án
6	Thi hành hình phạt (Số; ngày, tháng, năm)	Lấy thông tin tại màn hình “quyết định khác” ở giai đoạn kiểm sát thi hành án, cụ thể: Đã tích chọn Có cưỡng chế ở mục Hình phạt trong Quyết định thi hành án Trường “Quyết định” có giá trị là “Quyết định cưỡng chế thi hành án” mã 8724 Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày” Lý do: lấy giá trị trường “Lý do”  Định dạng hiển thị: {Số}-{Ngày}- {Tên QĐ} ({Lý do}) Ví dụ: 01-12/02/2021- QĐ cưỡng chế thi hành án - (Không hợp tác với cơ quan điều tra)

7	Giấy chứng nhận đã chấp hành xong	Lấy thông tin tại màn hình Thông tin khác tại chức năng Quyết định thi hành án đối với pháp nhân thi hành án hình phạt ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm: Số chứng nhận chấp hành xong hình phạt. Ngày chứng nhận Định dạng hiển thị: Số chứng nhận chấp hành xong hình phạt - Ngày chứng nhận.	
8	Quyết định thi hành	Lấy thông tin tại màn hình “Quyết định thi hành án” nếu có chọn Biện pháp tư pháp đối với pháp nhân, gồm: Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày quyết định” Định dạng hiển thị: {QĐ số} – {Ngày} - {tên QĐ}  Ví dụ: 02-12/02/2021	
9	Thi hành biện pháp tư pháp (Số; ngày, tháng, năm)	Quyết định cưỡng chế thi hành; Lý do	Lấy thông tin tại màn hình “quyết định khác” ở giai đoạn kiểm sát thi hành án, cụ thể: Đã tích chọn Có cưỡng chế ở mục Biện pháp tư pháp trong Quyết định thi hành án Trường “Quyết định” có giá trị là “Quyết định cưỡng chế thi hành án” mã 8724 Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày” Lý do: lấy giá trị trường “Lý do” Định dạng hiển thị: {Số}-{Ngày}- {tên QĐ}({Lý do})
10	Giấy chứng nhận đã chấp hành xong	Lấy thông tin tại màn hình Thông tin khác tại chức năng Quyết định thi hành án đối với pháp nhân thi hành Biện pháp tư pháp ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm: Số chứng nhận chấp hành xong BPTP Ngày chứng nhận xong BPTP Định dạng hiển thị: Số chứng nhận chấp hành xong BPTP - Ngày chứng nhận xong BPTP	
11	Ghi chú		

#### 4.28. Mẫu số 28: Sổ kiểm sát thi hành án hình phạt bổ sung

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày thụ lý giai đoạn Thi hành án thuộc thời kỳ in sổ thụ lý nghiệp vụ và có hình phạt bổ sung thuộc giai đoạn Thi hành án

STT	Thông tin	Diễn giải
1	STT	Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1.
2	Họ và tên (Ngày, tháng, năm sinh; Nơi cư trú)	Lấy thông tin bị can/bị cáo thỏa mãn điều kiện: Có ngày thụ lý của đơn vị thụ lý giai đoạn Thi hành án thuộc thời kỳ in sổ nghiệp vụ. Có hình phạt bổ sung thuộc giai đoạn Thi hành án Họ và tên: lấy giá trị trường “Họ và tên” bị can. Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày sinh” bị can Nơi cư trú: lấy giá trị trường “Nơi ở hiện tại” bị can Định dạng hiển thị: Họ tên- Ngày sinh – Nơi cư trú  Ví dụ: Nguyễn Văn A - 12/02/1994- Q.Thanh Xuân- TP.Hà Nội).
3	Bản án (Số; ngày, tháng, năm; Toà án đã xét xử; Tội danh)	Lấy thông tin bản án thỏa mãn điều kiện sau: Bản án có trạng thái hiệu lực Số bản án: lấy giá trị trường “Bản án số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày ra bản án” Tội danh: lấy thông tin điều luật, tội danh bị can Tòa án ra bản án: lấy giá trị trường “Tòa án ra bản án”. Định dạng hiển thị: {Số bản án}- {Ngày bản án} - {Tòa án ra bản án}- {Điều, khoản, điểm, tội danh}.  Có nhiều điều luật, tội danh thì định dạng hiển thị mỗi điều luật, tội danh cách nhau dấu “;”  Ví dụ: 01-12/02/2021 - Tòa án ND Hà Nội - Điều 108, khoản 2, Điểm 1, Tội phản bội tổ quốc
4	Hình phạt, thời hạn phải thi hành	Lấy thông tin Hình phạt chính, Hình phạt bổ sung của từng bị can trong chức năng Quyết định thi hành án. Định dạng hiển thị: Hình phạt chính – Mức án; Hình phạt bổ sung – Mức án  Ví dụ: Cải tạo không giam giữ - 1 năm 4 tháng; Cấm cư trú – 1 năm.
5	Ngày T.H.A	Lấy giá trị trường “Ngày thi hành án” tại màn hình “Quyết định thi hành án” Định dạng hiển thị: dd/mm/yyyy.

Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
 (Giai đoạn 1 – Hình sự)

		Ví dụ: 12/02/2021
6	Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục	- Lấy thông tin Cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục tại màn hình Quyết định khác giai đoạn Kiểm sát thi hành án có quyết định là Chuyển thi hành án mã 8702
7	Vi phạm nghĩa vụ (Ngày, tháng, năm; Nội dung vi phạm)	<p>Lấy thông tin Ngày vi phạm, Nội dung vi phạm tại chức năng Hành vi vi phạm giai đoạn Kiểm sát thi hành án, cụ thể</p> <p>Loại vi phạm: lấy giá trị là Nghĩa vụ</p> <p>Ngày vi phạm: Lấy giá trị trường “ngày vi phạm”</p> <p>Nội dung vi phạm: lấy giá trị trường “Nội dung vi phạm”</p> <p>Định dạng hiển thị:</p> <p>Theo định dạng: Ngày vi phạm- Nội dung vi phạm</p> <p>Ví dụ: 20/01/2021- mang vật cấm; 22/01/2021 - phá của công</p> <p>Lưu ý: nếu nhiều vi phạm thì được cách nhau bằng dấu chấm phẩy ;</p>
8	Quyết định xử lý vi phạm (Số; ngày, tháng, năm; Hình thức xử lý)	<p>Lấy giá trị trường “Tên quyết định” có giá trị là “Quyết định xử lý vi phạm” mã 5131 tại màn hình Quyết định khác giai đoạn Kiểm sát thi hành án, cụ thể:</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Số quyết định” của quyết định tương ứng</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày” của quyết định tương ứng</p> <p>Hình thức xử lý: lấy giá trị trường “Hình thức xử lý” của màn hình Thông tin khác của Kiểm sát thi hành án</p> <p>Định dạng hiển thị:</p> <p>Theo định dạng: Số quyết định- Ngày ra quyết định – Tên QĐ- Hình thức kỷ luật</p> <p>Ví dụ: 02-20/01/2021- QĐ xử lý vi phạm- cảnh cáo</p>
9	Chết, (Ngày, tháng, năm)	<p>Lấy thông tin Chết ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, cụ thể:</p> <p>Khi check chọn “đã chết”</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị Ngày chết</p> <p>Nguyên nhân chết: lấy giá trị “Nguyên nhân chết”</p> <p>Định dạng hiển thị: Ngày trồn</p> <p>Ví dụ: 12/02/2021- Chết do bệnh lý</p>

10	Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt (Số; ngày, tháng, năm)	Lấy thông tin tại màn hình Thông tin khác ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm: Số chứng nhận chấp hành xong hình phạt. Ngày chứng nhận Định dạng hiển thị: Số chứng nhận chấp hành xong hình phạt - Ngày chứng nhận.
11	Ghi chú	

#### 4.29. Mẫu số 29: Sổ kiểm sát hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày thụ lý giai đoạn Thi hành án thuộc thời kỳ in sổ thụ lý nghiệp vụ và có hình phạt chính là Tù có thời hạn hoặc Tù chung thân thuộc giai đoạn Thi hành án và có 1 trong các quyết định sau: 8703, 8705, 8725, 8726, 8727, 8728, 8729, 5619, 8702.

STT	Thông tin	Diễn giải
1	STT	Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1.
2	Họ và tên (Ngày, tháng, năm sinh; Nơi cư trú)	Lấy thông tin bị can/bị cáo thỏa mãn điều kiện: Có ngày thụ lý của đơn vị thụ lý giai đoạn Thi hành án thuộc thời kỳ in sổ nghiệp vụ. Bị can có hình phạt chính là Tù có thời hạn hoặc Tù chung thân thuộc giai đoạn Thi hành án Và có 1 trong các quyết định sau: 8703, 8705, 8725, 8726, 8727, 8728, 8729, 5619, 8702 Họ và tên: lấy giá trị trường “Họ và tên” bị can. Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày sinh” bị can Nơi cư trú: lấy giá trị trường “Nơi ở hiện tại” bị can Định dạng hiển thị: Họ tên - Ngày sinh – Nơi cư trú  Ví dụ: Nguyễn Văn A - 12/02/1994- Q.Thanh Xuân-TP.Hà Nội).
3	Tội danh, (Điều luật)	Lấy thông tin Tội danh tương ứng với bị can/bị cáo (Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điều 1, Tội phản bội tổ quốc) Nếu bị can/bị cáo có nhiều tội danh thì định dạng hiển thị mỗi tội danh cách nhau dấu “;”.

		Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điều 1, Tội phản bội tổ quốc; Điều 109, Tội giết người)
4	Mức án	<p>Lấy thông tin Mức án là Tù chung thân hoặc Tù có thời hạn, Từ ngày, Đến ngày (đối với tù có thời hạn) đối với từng bị can trong chức năng Quyết định thi hành án.</p> <p>Định dạng hiển thị:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tù chung thân nếu là Tù chung thân</li> <li>- Tù có thời hạn: 2 năm 6 tháng 10 ngày nếu là tù có thời hạn</li> </ul>
5	QĐ T.H.A(Số; ngày, tháng, năm; Cơ quan ra quyết định)	<p>Lấy giá trị tại màn hình ‘Quyết định thi hành án’, cụ thể:</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Quyết định số”</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày quyết định”</p> <p>Cơ quan ra quyết định: lấy giá trị trường “Cơ quan ra bản án”</p> <p>Định dạng hiển thị: {Số}- {ngày QĐ}- {Tên QĐ}- {Cơ quan ra QĐ}</p> <p>Ví dụ: 01-12/02/2021- QĐ thi hành án - Tòa án nhân dân Q. Ba Đình</p>
6	Quyết định hoãn thi hành án (Số; Ngày, tháng, năm; Lý do; Thời hạn hoãn)	<p>Lấy thông tin tại màn hình Quyết định khác ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm:</p> <p>Lấy giá trị trường “Quyết định” có giá trị là “QĐ hoãn thi hành án” (mã 8703)</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Quyết định số”</p> <p>Thời hạn hoãn: lấy giá trị trường “Thời hạn hoãn thi hành án”</p> <p>Lý do: lấy giá trị trường “Lý do”</p> <p>Định dạng hiển thị: {Số}- {ngày QĐ}- {Tên quyết định}- {Thời hạn hoãn} ({Lý do})</p> <p>Ví dụ: 01-12/02/2021- Quyết định hoãn thi hành án- 3 tháng</p>
7	Quyết định Tạm đình chỉ T.H.A (Số; ngày, tháng, năm; Cơ quan ra quyết định; Thời hạn TĐC; Lý do)	<p>Lấy thông tin tại màn hình Quyết định khác ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm:</p> <p>Lấy giá trị trường “Quyết định” có giá trị là “Quyết định Tạm đình chỉ T.H.A” (mã 8705)</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Quyết định số”</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày”</p>

		<p>Cơ quan ra quyết định: lấy giá trị trường “Đơn vị ra quyết định”</p> <p>Thời hạn TĐC: lấy giá trị trường “Thời hạn tạm đình chỉ thi hành án”</p> <p>Lý do: lấy giá trị trường “Lý do”</p> <p>Định dạng hiển thị: {Số}-{ngày QĐ}- {Tên QĐ}-{Cơ quan ra QĐ}- Thời hạn TĐC:{Thời hạn TĐC}({Lý do})</p>
8	Quyết định hủy QĐ hoãn hoặc TĐC (Số: ngày, tháng; Lý do hủy)	<p>Lấy thông tin tại màn hình Quyết định khác ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm:</p> <p>Trường “Quyết định” có giá trị là “Quyết định hủy QĐ hoãn thi hành án” mã 8725 hoặc “Quyết định hủy Quyết định tạm đình chỉ thi hành án” mã 8726</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Quyết định số”</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày”</p> <p>Lý do: lấy giá trị trường “Lý do”</p> <p>Định dạng hiển thị:  {Số}-{Ngày}-Tên QĐ({Lý do})</p>
9	Quyết định đình chỉ thi hành án (Số; ngày, tháng, năm; Cơ quan ra quyết định; Lý do)	<p>Lấy thông tin tại màn hình Quyết định khác ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm:</p> <p>Lấy giá trị trường “Quyết định” có giá trị là “Quyết định đình chỉ thi hành án” mã 8727</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Quyết định số”</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày ra quyết định”</p> <p>Cơ quan ra quyết định: lấy giá trị trường “Đơn vị ra quyết định”</p> <p>Lý do: lấy giá trị trường Lý do</p> <p>Định dạng hiển thị: {Số}-{ngày QĐ}- {Tên QĐ}-{Cơ quan ra quyết định}({Lý do})</p>
10	Quyết định của Tòa án miễn, áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, Quyết định tiếp tục thi hành án (Số; ngày, tháng, năm)	<p>Lấy thông tin tại màn hình Quyết định khác ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm:</p> <p>Trường “Quyết định” có giá trị là “Quyết định của Tòa án miễn, áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh” mã 8728 hoặc “Quyết định tiếp tục thi hành án” (mã 8729)</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” của QĐ tương ứng</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày” của QĐ tương ứng</p>

		Định dạng hiển thị: {Số}-{Ngày}-{Tên QĐ}
11	Chết (Ngày, tháng, năm)	<p>Lấy thông tin Chết giai đoạn Kiểm sát thi hành án, cụ thể:</p> <p>Khi check chọn “đã chết”</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị Ngày chết</p> <p>Nguyên nhân chết: lấy giá trị “Nguyên nhân chết”</p> <p>Định dạng hiển thị: Ngày chết</p> <p>Ví dụ: 12/02/2021- Chết do bệnh lý</p>
12	Trốn, Quyết định truy nã(Số; Ngày, tháng, năm; Cơ quan ra quyết định)	<p>Lấy thông tin Ngày trốn giai đoạn Kiểm sát thi hành án, cụ thể:</p> <p>Khi check chọn “đã trốn”</p> <p>Lấy thông tin Ngày trốn: Ngày, tháng, năm: lấy giá trị Ngày trốn</p> <p>Lấy thông tin Quyết định truy nã: Lấy thông tin Quyết định truy nã” (mã 5619) ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án gồm: số, ngày quyết định, tên QĐ, Đơn vị ra quyết định</p> <p>Định dạng: Ngày trốn- Số quyết định- Ngày ra quyết định — Tên QĐ- Đơn vị ra quyết định</p>
13	Ngày đi thi hành án, phương thức thi hành	<p>Lấy thông tin Ngày đi thi hành án, phương thức thi hành ở màn hình Quyết định khác giai đoạn Kiểm sát thi hành án, theo điều kiện sau:</p> <p>Tên quyết định: khi quyết định có giá trị là Quyết định chuyển thi hành án mã (8702)</p> <p>Ngày đi thi hành án: lấy giá trị trường “Ngày đi thi hành án” trên màn hình Quyết định khác</p> <p>Phương thức thi hành án: lấy giá trị trường “Phương thức thi hành án” trên màn hình Quyết định khác</p> <p>Định dạng hiển thị: Ngày đi thi hành án – Phương thức thi hành án.</p>
14	Ghi chú	

#### 4.30. Mẫu số 30: Sổ kiểm sát việc thi hành quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày thụ lý giai đoạn Thi hành án thuộc thời kỳ in sổ thụ lý nghiệp vụ và có hình phạt chính là Tù có thời hạn hoặc Tù chung thân giai đoạn Thi hành án và có 1 trong các quyết định sau: 8721, 8723, 8730, 8727.

STT	Thông tin	Diễn giải
1	STT	Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1.
2	Họ và tên (Ngày, tháng, năm sinh; Nơi cư trú)	Lấy thông tin bị can/bị cáo thỏa mãn điều kiện: Có ngày thụ lý của đơn vị thụ lý giai đoạn Thi hành án thuộc thời kỳ in sổ nghiệp vụ có hình phạt chính là Tù có thời hạn hoặc Tù chung thân giai đoạn Thi hành án Và có 1 trong các quyết định sau: 8721, 8723, 8730, 8727 Họ và tên: lấy giá trị trường “Họ và tên” bị can. Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày sinh” bị can Nơi cư trú: lấy giá trị trường “Nơi ở hiện tại” bị can Định dạng hiển thị: Họ tên- Năm sinh – Nơi cư trú Ví dụ: Nguyễn Văn A - 12/02/1994- Q.Thanh Xuân- TP.Hà Nội).
3	Tội danh, điều luật,Mức hình phạt	Lấy thông tin Tội danh tương ứng với bị can/bị cáo (Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điểm 1, Tội phản bội tổ quốc) Nếu bị can/bị cáo có nhiều tội danh thì định dạng hiển thị mỗi tội danh cách nhau dấu “;”. Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điểm 1, Tội phản bội tổ quốc; Điều 109, Tội giết người) Mức hình phạt: Lấy thông tin Mức án là Tù chung thân hoặc Tù có thời hạn, Từ ngày, Đến ngày (đối với tù có thời hạn) đối với từng bị can trong chức năng Quyết định thi hành án.
4	Thời gian đã chấp hành án phạt tù	Lấy thời gian thực tế đã chấp hành án, thời gian đã được giảm thời hạn chấp hành án khi ra Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện tại chức năng quyết định khác giai đoạn Thi hành án. Ví dụ: 4 năm 3 tháng thời gian thực tế đã chấp hành án; 2 tháng thời gian đã được giảm thời hạn chấp hành án.
5	QĐ tha tù trước thời hạn có điều kiện (Số; ngày, tháng, năm; Thời gian thử thách)	Lấy thông tin tại màn hình Quyết định khác ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm: Trường “Quyết định” có giá trị là “QĐ tha tù trước thời hạn có điều kiện” mã 8721 Số: lấy giá trị trường “Quyết định số”

Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
 (Giai đoạn 1 – Hình sự)

		<p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày ra quyết định”</p> <p>Thời gian thử thách: Lấy giá trị tại trường “Thời gian thử thách”</p> <p>Định dạng hiển thị:          {Số}- {ngày QĐ}- {Tên QĐ}- Thời gian thử thách: {Thời gian thử thách}</p> <p>Ví dụ: 01-12/02/2021- QĐ tha tù trước thời hạn có điều kiện - Thời gian thử thách: 30 ngày</p>
6	Chuyển đi nơi khác (Ngày, tháng, năm; Lý do)	<p>Lấy thông tin ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, cụ thể: Trường “Chuyển đi nơi khác” được tích chọn</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị thời gian chuyển đi nơi khác</p> <p>Lý do: lấy giá trị trường “Lý do”</p> <p>Định dạng hiển thị: {Ngày}-{Lý do}</p> <p>Ví dụ: 02/12/2021 - Không đủ thẩm quyền</p>
7	Nơi khác chuyển đến (Ngày, tháng, năm; Lý do)	<p>Lấy thông tin ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, cụ thể: Trường “Nơi khác chuyển đến” được tích chọn</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị thời gian chuyển đi nơi khác</p> <p>Lý do: lấy giá trị trường “Lý do”</p> <p>Định dạng hiển thị: {Ngày}-{Lý do}</p> <p>Ví dụ: 02/12/2021- Không đủ thẩm quyền</p>
8	Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý	<p>Lấy thông tin tại màn hình Quyết định khác ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm:</p> <p>Trường “Quyết định” có giá trị là “Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện” mã 8721</p> <p>Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý: lấy giá trị của trường này khi có Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện</p> <p>Định dạng hiển thị: Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý</p>
9	QĐ rút ngắn thời gian thử thách (Số; ngày, tháng, năm; Tòa án ra QĐ; Thời gian rút ngắn)	<p>Lấy thông tin tại màn hình Quyết định khác ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm:</p>

		<p>Trường “Quyết định” có giá trị là “QĐ rút ngắn thời gian thử thách” mã 8723</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Quyết định số”</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày quyết định”</p> <p>Tòa án ra QĐ: lấy giá trị trường “Tòa án”</p> <p>Lần rút ngắn: lấy giá trị “Lần rút ngắn” khi ra quyết định rút ngắn thời gian thử thách</p> <p>Thời gian rút ngắn: Giá trị của trường “Thời gian rút ngắn” khi ra quyết định rút ngắn thời gian thử thách</p> <p>Định dạng hiển thị:</p> <p>{Số}- {Ngày quyết định} - {Tên QĐ} - {Tòa án ra QĐ} - {Thời gian rút ngắn} – {lần rút ngắn}</p>
10	QĐ hủy Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện (Số; ngày, tháng, năm; Lý do hủy)	<p>Lấy thông tin tại màn hình Quyết định khác ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm:</p> <p>Trường “Quyết định” có giá trị là “QĐ hủy Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện” mã 8730</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Quyết định số”</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày”</p> <p>Lý do hủy: lấy giá trị trường “Lý do”</p> <p>Định dạng hiển thị: {Số}-{Ngày}-{Tên QĐ} ({Lý do})</p>
11	Chết (Ngày, tháng, năm)	<p>Lấy thông tin chết tại màn hình thi hành án, cụ thể :</p> <p>Khi check chọn “đã chết”</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị Ngày chết</p> <p>Nguyên nhân chết: lấy giá trị “Nguyên nhân chết”</p> <p>Định dạng hiển thị: Ngày chết – nguyên nhân chết</p> <p>Ví dụ: 12/02/2021- Chết do bệnh lý</p>
12	QĐ đình chỉ thi hành án (Số; ngày, tháng, năm; Lý do)	<p>Lấy thông tin tại màn hình Quyết định khác ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm:</p> <p>Trường “Quyết định” có giá trị là “QĐ đình chỉ thi hành án” mã 8727</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Quyết định số”</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày”</p> <p>Lý do hủy: lấy giá trị trường “Lý do”</p> <p>Định dạng hiển thị: {Số}-{Ngày}-{Tên QĐ} ({Lý do})</p>

13	Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt (Số; ngày, tháng, năm)	Lấy thông tin tại màn hình Thông tin khác ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm: Số chứng nhận chấp hành xong hình phạt. Ngày chứng nhận Định dạng hiển thị: Số chứng nhận chấp hành xong hình phạt - Ngày chứng nhận
14	Ghi chú	

#### 4.31. Mẫu số 31: Sổ kiểm sát thi hành các biện pháp tư pháp

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày thụ lý giai đoạn Thi hành án thuộc thời kỳ in sổ thụ lý nghiệp vụ và có chọn Áp dụng BPTP .

STT	Thông tin	Điễn giải
1	STT	Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1.
2	Họ và tên (Ngày, tháng, năm sinh; Nơi cư trú)	Lấy thông tin bị can/bị cáo thỏa mãn điều kiện: Có ngày thụ lý của đơn vị thụ lý giai đoạn Thi hành án thuộc thời kỳ in sổ nghiệp vụ. Có chọn Áp dụng BPTP Họ và tên: lấy giá trị trường “Họ và tên” bị can. Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày sinh” bị can Nơi cư trú: lấy giá trị trường “Nơi ở hiện tại” bị can Định dạng hiển thị: Họ tên- Năm sinh – Nơi cư trú Ví dụ: Nguyễn Văn A - 12/02/1994- Q.Thanh Xuân-TP.Hà Nội).
3	Bản án, quyết định áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, bắt buộc chữa bệnh (Số; ngày, tháng, năm; Tội danh; Cơ quan ban hành)	Lấy thông tin bản án có chọn thông tin áp dụng biện pháp tư pháp cho từng bị can: Số: lấy tại trường “Số bản án” Ngày: lấy tại trường “Ngày ra bản án” Cơ quan ban hành: lấy tại trường “Tòa án ra bản án” Tội danh: lấy tại trường “Tội danh” Định dạng hiển thị: Số - Ngày ra bản án - Cơ quan ra quyết định – Điều, khoản, điểm, tội danh Có nhiều điều luật, tội danh thì định dạng hiển thị mỗi điều luật, tội danh cách nhau dấu “;”

		Ví dụ: 01-12/02/2021- Tòa án Hà Nội - Điều 108, khoản 2, Điều 1, Tội phản bội tổ quốc
4	Quyết định áp dụng, thi hành biện pháp tư pháp (Số; ngày, tháng, năm; Biện pháp phải thi hành; thời hạn chấp hành; Cơ quan ban hành)	<p>Lấy thông tin Quyết định tại chức năng quyết định thi hành biện pháp tư pháp giai đoạn Kiểm sát thi hành án, gồm</p> <p>Số: lấy giá trị trường “Số quyết định”</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày ra QĐ”</p> <p>Thời hạn chấp hành: lấy giá trị trường “Thời hạn/hiệu lực từ ngày- Thời hạn/hiệu lực đến ngày.”</p> <p>Cơ quan ban hành: lấy giá trị trường tên đơn vị hiển thị tương ứng khi chọn loại “Đơn vị ban hành”</p> <p>Biện pháp phải thi hành: lấy giá trị trường “Biện pháp tư pháp”</p> <p>Định dạng hiển thị: Số -Ngày ra quyết định –Tên QĐ- Đơn vị ra quyết định – Biện pháp phải thi hành - Thời hạn/hiệu lực từ ngày – Thời hạn/hiệu lực đến ngày</p>
5	Cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ thi hành biện pháp tư pháp	Lấy giá trị tại trường “Đơn vị thi hành BPTP” ở chức năng quyết định thi hành biện pháp tư pháp giai đoạn Kiểm sát thi hành án
6	Ngày, tháng, năm thi hành biện pháp tư pháp	<p>Lấy giá trị trường “Ngày thi hành” ở chức năng quyết định thi hành biện pháp tư pháp giai đoạn Kiểm sát thi hành án</p> <p>Định dạng hiển thị: dd/mm/yyyy</p> <p>Ví dụ: 12/02/2021</p>
7	Trốn (Ngày, tháng, năm)	<p>Lấy thông tin Ngày trốn ở chức năng quyết định thi hành biện pháp tư pháp giai đoạn Kiểm sát thi hành án, cụ thể:</p> <p>Khi check chọn “đã trốn”</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị Ngày trốn</p> <p>Định dạng hiển thị: Ngày trốn</p> <p>Ví dụ: 12/02/2021</p>
8	Chết, (Ngày, tháng, năm)	<p>Lấy thông tin Ngày chết ở chức năng quyết định thi hành biện pháp tư pháp giai đoạn Kiểm sát thi hành án, cụ thể:</p> <p>Khi check chọn “đã chết”</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị Ngày chết</p> <p>Nguyên nhân chết: lấy giá trị Nguyên nhân chết</p>

		Định dạng hiển thị: Ngày chết – Nguyên nhân chết.  Ví dụ: 12/02/2021 - Chết do bệnh lý
9	Quyết định đình chỉ thi hành, hoãn, tạm đình chỉ chấp hành biện pháp tư pháp (Số; ngày, tháng, năm; Cơ quan ban hành)	Lấy thông tin tại màn hình “Quyết định khác” ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, cụ thể: Trường “Quyết định” có giá trị là “Quyết định đình chỉ thi hành chấp hành biện pháp tư pháp” mã 8731 “Quyết định hoãn chấp hành biện pháp tư pháp” (mã 8732); “Quyết định tạm đình chỉ chấp hành biện pháp tư pháp” mã 8733 Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày” Cơ quan ra quyết định: lấy giá trị trường “Đơn vị ra quyết định” Định dạng hiển thị: Số - Ngày quyết định- Tên QĐ- Đơn vị ban hành
10	Quyết định chấm dứt trước thời hạn thi hành biện pháp tư pháp (Số; ngày, tháng, năm; Cơ quan ban hành)	Lấy thông tin tại màn hình “Quyết định khác” ở giai đoạn Kiểm sát thi hành án, cụ thể: Trường “Quyết định” có giá trị là “Quyết định chấm dứt trước thời hạn thi hành biện pháp tư pháp” mã 8734 Số: lấy giá trị trường “Quyết định số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày” Cơ quan ra quyết định: lấy giá trị trường “Đơn vị ban hành” “Đơn vị ra quyết định” Định dạng hiển thị: Số - Ngày quyết định- Tên QĐ- Đơn vị ban hành
11	Đã chấp hành xong (Giấy chứng nhận Số; ngày, tháng, năm)	Lấy thông tin tại chức năng “Quyết định áp dụng, thi hành biện pháp tư pháp” giai đoạn Kiểm sát thi hành án Số: lấy giá trị trường “Số chứng nhận” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày chứng nhận” Định dạng hiển thị: {Số chứng nhận}-{Ngày chứng nhận} Ví dụ: 01-12/2021
12	Ghi chú	

#### 4.32. Mẫu số 32: Sổ quản lý bị can, bị hại là người chưa thành niên

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày khởi tố bị can thuộc thời kỳ in sổ thu lý nghiệp vụ và có ngày xảy ra vụ án - ngày sinh (bị can/bị hại) < 18 .

STT	Thông tin	Diễn giải
1	Họ tên bị can, Bị hại (Ngày, tháng, năm, sinh)	<p>Dòng bị can: Lấy thông tin bị can theo điều kiện: Ngày xảy ra vụ án - Ngày sinh (bị can) &lt;18</p> <p>Dòng bị hại: Lấy thông tin bị hại theo điều kiện Ngày xảy ra vụ án - Ngày sinh (bị hại) &lt;18 - Ngày khởi tố bị can thuộc thời kỳ in sổ</p> <p>Hiển thị lần lượt thông tin bị can và bị hại trên từng dòng</p> <p>Dòng bị can: hiển thị tên và ngày sinh của bị can tương ứng</p> <p>Dòng bị hại: hiển thị tên và ngày sinh của bị hại tương ứng</p> <p>Định dạng hiển thị: Họ tên – Ngày sinh</p>
2	QĐ khởi tố bị can (Số; ngày, tháng, năm)	<p>Lấy thông tin tại màn hình Cập nhật thông tin bị can /bị cáo gồm các trường : Quyết định số, Ngày ra quyết định, Tên quyết định</p> <p>Định dạng hiển thị: {Số}- {Ngày QĐ}- {Tên QĐ}</p> <p>Ví dụ: 01-12/02/2021- QĐ khởi tố bị can</p>
3	Một số tiêu chí chung	<p>Tội danh, Điều luật</p> <p>Dòng bị can: hiển thị điều luật,tội danh khởi tố tương ứng với bị can</p> <p>Có nhiều điều luật, tội danh thì định dạng hiển thị mỗi điều luật, tội danh cách nhau dấu “,”</p> <p>Ví dụ: Điều 108, khoản 2, điều 2 Tội phản động; Điều 128, giết người</p> <p>Dòng bị hại: để trống</p>
4		<p>Giới tính</p> <p>Dòng bị can: hiển thị giới tính tương ứng với bị can</p> <p>Dòng bị hại: lấy giá trị trường “Giới tính” tại màn hình “Thông tin bị hại”</p>
5		<p>Dân tộc</p> <p>Dòng bị can: hiển thị dân tộc tương ứng với bị can</p> <p>Dòng bị hại: lấy giá trị trường “Dân tộc” tại màn hình “Thông tin bị hại”</p>
6		<p>Trình độ văn hóa</p> <p>Dòng bị can: lấy giá trị trường “Học vấn” tại màn hình “Thông tin bị can”</p>

Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Số thu lý nghiệp vụ  
 (Giai đoạn 1 – Hình sự)

		Dòng bị hại: để trống
7	Đồng phạm với người đã thành niên	<p>Dòng bị can: Lấy giá trị trường checkbox “Đồng phạm với người đã thành niên” tại màn hình “Cập nhật thông tin bị can”</p> <p>Định dạng hiển thị: nếu có check chọn thì hiển thị là Có, nếu không check chọn thì hiển thị là Không</p> <p>Dòng bị hại: để trống</p>
8	QĐ tạm giam (Số; ngày, tháng, năm; Cơ quan ra quyết định) Tiêu chí đối với bị can	<p>Dòng bị can: Lấy thông tin tại màn hình “quyết định bị can”, cụ thể:</p> <p>Trường “Quyết định” có giá trị “QĐ tạm giam” (mã 5901)</p> <p>Số: lấy giá trị “Quyết định số”</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày”</p> <p>Cơ quan ra quyết định: lấy giá trị trường tên đơn vị hiển thị tương ứng khi chọn loại “Đơn vị ra quyết định”</p> <p>Định dạng hiển thị:</p> <p>{Số}-{Ngày}-{Tên QĐ}-{Cơ quan ra QĐ}</p> <p>Ví dụ: 01-12/02/2021- QĐ tạm giam- Viện kiểm sát Hà Nội</p> <p>Dòng bị hại: để trống</p>
9	QĐ miễn TNHS (Số; ngày, tháng, năm; Cơ quan miễn)	<p>Dòng bị can: Lấy thông tin tại màn hình “Cập nhật thông tin quyết định bị can”, cụ thể:</p> <p>Trường “Quyết định” có giá trị “QĐ miễn TNHS” (mã 6311)</p> <p>Số: lấy giá trị “Quyết định số”</p> <p>Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày”</p> <p>Cơ quan ra quyết định: lấy giá trị trường tên đơn vị hiển thị tương ứng khi chọn loại “Đơn vị ra quyết định”</p> <p>Định dạng hiển thị:</p> <p>{Số}-{Ngày} - {Tên QĐ} - {Cơ quan ra QĐ}</p> <p>Ví dụ: 01-12/02/2021- QĐ miễn TNHS- CQ điều tra Hà Nội</p> <p>Dòng bị hại: để trống</p>
10	QĐ truy tố (Số; ngày, tháng, năm)	Dòng bị can: Lấy thông tin tại màn hình “Quyết định bị can”, cụ thể:

			Trường “Quyết định” có giá trị “QĐ truy tố” (mã 5201) Số: lấy giá trị “Quyết định số” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày” Định dạng hiển thị: {Số}- {Ngày} - {Tên QĐ} Ví dụ: 01-12/02/2021 - QĐ truy tố Dòng bị hại: để trống
11			Dòng bị can: lấy thông tin tại màn hình Quyết định bị can”, cụ thể: Trường “Quyết định” có giá trị “QĐ đình chỉ của Tòa án” (mã 5502) QĐ đình chỉ của Tòa án(Số; ngày, tháng, năm) Số: lấy giá trị “Quyết định số” Tòa án(Ngày, tháng, năm): lấy giá trị trường “Ngày” Định dạng hiển thị: {Số}- {Ngày} - {Tên QĐ} Ví dụ: 01-12/02/2021 - QĐ đình chỉ của Tòa án Dòng bị hại: dòng bị can để trống
12		Là người khuyết tật; Người sống lang thang	Dòng bị can: để trống Dòng bị hại: lấy giá trị khi NSD chọn “Là người khuyết tật” hoặc “Là người sống lang thang” tại màn hình “Cập nhật thông tin bị hại”.
13	Tiêu chí đối với bị hại	Quan hệ với bị can	Dòng bị can: để trống Dòng bị hại: lấy giá trị khi NSD chọn “Quan hệ với bị can” tại màn hình “Cập nhật thông tin bị hại”
14		Nạn nhân có thai; Nạn nhân tự sát	Dòng bị can để: trống Dòng bị hại: lấy giá trị khi NSD chọn “Nạn nhân có thai” hoặc Nạn nhân tự sát” tại màn hình “Cập nhật thông tin bị hại”

#### 4.33. Mẫu số 33: Sổ thu lý tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày tiếp nhận hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam thuộc thời kỳ in sổ thu lý nghiệp vụ.

STT	Thông tin	Diễn giải
1	STT	Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1.

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

2	Ngày tiếp nhận	Lấy giá trị trường “Ngày tiếp nhận” tại màn hình “Thêm mới hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam” Ngày tiếp nhận hồ sơ thuộc thời kỳ in sổ nghiệp vụ. Định dạng hiển thị: dd/mm/yyyy Ví dụ: 12/02/2021
3	Cơ quan yêu cầu trong nước	Lấy giá trị trường “Cơ quan yêu cầu” tại màn hình “Thêm mới hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam”
4	Số văn bản	Lấy giá trị trường “Số VB” tại màn hình “Thêm mới hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam”
5	Hồ sơ	Lấy giá trị trường “Hồ sơ” tại màn hình “Thêm mới hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam”
6	Đối tượng liên quan	Lấy giá trị trường “Đối tượng liên quan” tại màn hình “Thêm mới hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam”
7	Tội danh	Lấy giá trị trường “Tội danh” tại màn hình “Thêm mới hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam”  Có nhiều điều luật, tội danh thì định dạng hiển thị mỗi điều luật, tội danh cách nhau dấu “;”  Định dạng hiển thị: Điều, khoản , điểm , tội danh  Ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điều 1, Tội phản bội tổ quốc; Điều 128, giết người
8	Nội dung yêu cầu tương trợ tư pháp	Lấy giá trị trường “Nội dung yêu cầu TTTP” tại màn hình “Thêm mới hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam”
9	Số VB chuyển	Lấy giá trị trường “Số VB chuyển” tại màn hình “Thêm mới hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam”
10	Nơi nhận thực hiện	Lấy giá trị trường “Nơi nhận thực hiện” tại màn hình “Thêm mới hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam”
11	Cán bộ thụ lý	Lấy giá trị trường “Cán bộ thụ lý” tại màn hình “Thêm mới hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam”
12	Ghi chú	

#### **4.34. Mẫu số 34: Sổ thu lý hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của nước ngoài**

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày tiếp nhận hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của nước ngoài thuộc thời kỳ in sổ thu lý nghiệp vụ

STT	Thông tin	Diễn giải

1	STT	Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1.
2	Ngày tiếp nhận	Lấy giá trị trường “Ngày tiếp nhận” tại màn hình “Thêm mới hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của nước ngoài”. Ngày tiếp nhận hồ sơ thuộc thời kỳ in sổ nghiệp vụ. Định dạng hiển thị: dd/mm/yyyy Ví dụ: 12/02/2021
3	Nước yêu cầu	Lấy giá trị trường “Nước yêu cầu” tại màn hình “Thêm mới hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Nước ngoài”
4	Số văn bản	Lấy giá trị trường “Số VB” tại màn hình “Thêm mới hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của nước ngoài”
5	Hồ sơ	Lấy giá trị trường “Hồ sơ” tại màn hình “Thêm mới hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của nước ngoài”
6	Đối tượng liên quan	Lấy giá trị trường “Đối tượng liên quan” tại màn hình “Thêm mới hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của nước ngoài”
7	Tội danh	Lấy giá trị trường “Tội danh” tại màn hình “Thêm mới hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của nước ngoài”  Có nhiều điều luật, tội danh thì định dạng hiển thị mỗi điều luật, tội danh cách nhau dấu “;”  Định dạng: Điều , khoản, điểm, tội danh  ví dụ: Điều 108, khoản 2, Điểm 1, Tội phản bội tổ quốc; Điều 128 , giết người
8	Nội dung yêu cầu tương trợ tư pháp	Lấy giá trị trường “Nội dung yêu cầu TTTP” tại màn hình “Thêm mới hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của nước ngoài”
9	Số VB chuyển	Lấy giá trị trường “Số VB chuyển” tại màn hình “Thêm mới hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của nước ngoài”
10	Nơi nhận thực hiện	Lấy giá trị trường “Nơi nhận thực hiện” tại màn hình “Thêm mới hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của nước ngoài”
11	Cán bộ thụ lý	Lấy giá trị trường “Cán bộ thụ lý” tại màn hình “Thêm mới hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của nước ngoài”
12	Ghi chú	

#### 4.35. Mẫu số 35: Giải quyết tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày tiếp nhận xử lý hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam thuộc thời kỳ in sổ thụ lý nghiệp vụ.

STT	Thông tin	Diễn giải	
1	STT	Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1.	
2	Ngày tiếp nhận	Lấy giá trị trường “Ngày tiếp nhận” tại màn hình “Cập nhật xử lý hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam”. Ngày tiếp nhận thuộc thời kỳ in sổ thụ lý. Định dạng hiển thị: dd/mm/yyyy Ví dụ: 12/02/2021	
3	Nước gửi	Lấy giá trị trường “Nước gửi” tại màn hình “Cập nhật xử lý hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam”	
4	Số văn bản	Lấy giá trị trường “Số VB” tại màn hình “Cập nhật xử lý hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam”	
5	Ngày văn bản	Lấy giá trị trường “Ngày văn bản” tại màn hình “Cập nhật xử lý hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam”	
6	Tên yêu cầu	Lấy giá trị trường “Tên yêu cầu” tại màn hình “Cập nhật xử lý hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam”	
7	Kết quả tương trợ	Lấy giá trị trường “Kết quả tương trợ” tại màn hình “Cập nhật xử lý hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam”	
8	Văn bản	Số văn bản	Lấy giá trị trường “Số văn bản xử lý” tại màn hình “Thêm mới hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam”
9	xử lý	Ngày văn bản	Lấy giá trị trường “Ngày văn bản xử lý” tại màn hình “Cập nhật xử lý hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam”
10	Cơ quan nhận	Lấy giá trị trường “Cơ quan yêu cầu” tại màn hình “Cập nhật xử lý hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam”	
11	Cán bộ thụ lý	Lấy giá trị trường “Cán bộ thụ lý” tại màn hình “Cập nhật xử lý hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam”	
12	Ghi chú		

#### 4.36. Mẫu số 36: Giải quyết tương trợ tư pháp về hình sự của Nước ngoài

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày tiếp nhận xử lý hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Nước ngoài thuộc thời kỳ in sổ thụ lý nghiệp vụ.

STT	Thông tin	Diễn giải
-----	-----------	-----------

1	STT	Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1.	
2	Ngày tiếp nhận	Lấy giá trị trường “Ngày tiếp nhận” tại màn hình “Cập nhật xử lý hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Nước ngoài” Ngày tiếp nhận hồ sơ thuộc thời kỳ in sổ. Định dạng hiển thị: dd/mm/yyyy Ví dụ: 12/02/2021	
3	Cơ quan thực hiện	Lấy giá trị trường “Đơn vị thực hiện” tại màn hình “Cập nhật xử lý hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Nước ngoài”	
4	Số văn bản	Lấy giá trị trường “Số VB” tại màn hình “Cập nhật xử lý hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Nước ngoài”	
5	Ngày văn bản	Lấy giá trị trường “Ngày văn bản” tại màn hình “Cập nhật xử lý hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Nước ngoài”	
6	Tên yêu cầu	Lấy giá trị trường “Tên yêu cầu” tại màn hình “Cập nhật xử lý hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Nước ngoài”	
7	Kết quả tương trợ	Lấy giá trị trường “Kết quả tương trợ” tại màn hình “Cập nhật xử lý hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Nước ngoài”	
8	Văn bản	Số văn bản	Lấy giá trị trường “Số văn bản xử lý” tại màn hình “Thêm mới hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Nước ngoài”
9	xử lý	Ngày văn bản	Lấy giá trị trường “Ngày văn bản xử lý” tại màn hình “Cập nhật xử lý hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Nước ngoài”
10	Cơ quan nhận	Lấy giá trị trường “Nơi nhận thực hiện” tại màn hình “Cập nhật xử lý hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Nước ngoài”	
11	Cán bộ thụ lý	Lấy giá trị trường “Cán bộ thụ lý” tại màn hình “Cập nhật xử lý hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự của Nước ngoài”	
12	Ghi chú		

#### 4.37. Mẫu số 66: Sổ theo dõi vi phạm pháp luật trong hoạt động tư pháp và việc thực hiện yêu cầu, thông báo rút kinh nghiệm, kiến nghị, kháng nghị của Viện kiểm

**Điều kiện lên sổ:** Căn cứ theo ngày vi phạm thuộc thời kỳ in sổ thu lý nghiệp vụ.

STT	Thông tin	Diễn giải
1	STT	- Hiển thị số thứ tự tăng dần theo dòng có dữ liệu, bắt đầu là 1.

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

2	Cơ quan vi phạm	- Lấy giá trị trường “Đơn vị vi phạm” tại màn hình “Thêm mới hoặc cập nhật vi phạm HĐTP và thực hiện yêu cầu, thông báo rút kinh nghiệm, KN, KN của VKS” có ngày vi phạm thuộc thời kỳ in sổ nghiệp vụ.	
3	Kháng nghị (nội dung)	- Lấy giá trị tại màn hình “Thêm mới thông tin văn bản ban hành”, gồm: Điều kiện: chọn loại VB là “Kháng nghị” Số: lấy giá trị trường “Số văn bản” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày văn bản” Nội dung: lấy giá trị trường “Nội dung văn bản” - Định dạng hiển thị: Số - Ngày VB – Nội dung (ví dụ: 01-12/02/2021- Cán bộ nhận hối lộ)	
4	Kiến nghị (nội dung)	- Lấy giá trị tại màn hình “Thêm mới thông tin văn bản ban hành”, gồm: Điều kiện: chọn loại VB là “Kiến nghị” Số: lấy giá trị trường “Số văn bản” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày văn bản” Nội dung: lấy giá trị trường “Nội dung văn bản” - Định dạng hiển thị: Số - Ngày VB – Nội dung (ví dụ: 01-12/02/2021- Kiến nghị trong hoạt động điều tra)	
5	Văn bản ban hành (Số, ngày tháng năm)	Thông báo rút kinh nghiệm (nội dung)	- Lấy giá trị tại màn hình “Thêm mới thông tin văn bản ban hành”, gồm: Điều kiện: chọn loại VB là “Thông báo rút kinh nghiệm” Số: lấy giá trị trường “Số văn bản” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày văn bản” Nội dung: lấy giá trị trường “Nội dung văn bản” - Định dạng hiển thị: Số - Ngày VB – Nội dung (ví dụ: 01-12/02/2021- Mức hình phạt không đủ nghiêm khắc)
6	Yêu cầu (nội dung)	- Lấy giá trị tại màn hình “Thêm mới thông tin văn bản ban hành”, gồm: Điều kiện: chọn loại VB là “Yêu cầu” Số: lấy giá trị trường “Số văn bản” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày văn bản” Nội dung: lấy giá trị trường “Nội dung văn bản” - Định dạng hiển thị: Số - Ngày VB – Nội dung (ví dụ: 01-12/02/2021- Yêu cầu tòa án xử phạt đúng)	
7	Khác (nội dung)	- Lấy giá trị tại màn hình “Thêm mới thông tin văn bản ban hành”, gồm: Điều kiện: chọn loại VB là “Khác” Số: lấy giá trị trường “Số văn bản” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày văn bản” Nội dung: lấy giá trị trường “Nội dung văn bản” - Định dạng hiển thị: Số - Ngày VB – Nội dung (ví dụ: 01-12/02/2021- Phản ánh có sai sót trong điều tra vụ án)	
	Kết quả thực hiện (Số, ngày tháng năm)	Chấp nhận (nội dung)	- Lấy thông tin tại màn hình “Thêm mới hoặc cập nhật vi phạm HĐTP và thực hiện yêu cầu, thông báo rút kinh nghiệm, KN, KN của VKS”, gồm: Điều kiện: Lấy giá trị trường “Kết quả thực hiện” là “Chấp nhận” Số: lấy giá trị trường “Số kết quả” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày kết qua” Nội dung: lấy giá trị trường “Nội dung kết qua”

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Định dạng hiển thị: Số - ngày – Kết quả thực hiện- Nội dung (ví dụ: 01-12/02/2021- Chấp nhận- Kết quả thực hiện đúng)</li> </ul>
	Trong đó: Chấp nhận một phần (nội dung)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy thông tin tại màn hình “Thêm mới hoặc cập nhật vi phạm HĐTP và thức hiện yêu cầu, thông báo rút kinh nghiệm, KN, KN của VKS”, gồm: Lấy giá trị trường “Kết quả thực hiện” là “Chấp nhận một phần” Số: lấy giá trị trường “Số kết quả” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày kết quả” Nội dung: lấy giá trị trường “Nội dung kết quả”</li> <li>- Định dạng hiển thị: Số - ngày – Kết quả thực hiện- Nội dung (ví dụ: 01-12/02/2021- Chấp nhận một phần- Kết quả chấp nhận 1 phần kết quả điều tra vũ khí gây án của bị can</li> </ul>
	Không chấp nhận (nội dung)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy thông tin tại màn hình “Thêm mới hoặc cập nhật vi phạm HĐTP và thức hiện yêu cầu, thông báo rút kinh nghiệm, KN, KN của VKS”, gồm: Lấy giá trị trường “Kết quả thực hiện” là “Không chấp nhận” Số: lấy giá trị trường “Số kết quả” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày kết quả” Nội dung: lấy giá trị trường “Nội dung kết quả”</li> <li>- Định dạng hiển thị: Số - ngày – Kết quả thực hiện- Nội dung (ví dụ: 01-12/02/2021- Không chấp nhận - Kết quả không chấp nhận kết quả điều tra vũ khí gây án của bị can)</li> </ul>
	Trong đó: Không chấp nhận một phần (nội dung)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy thông tin tại màn hình “Thêm mới hoặc cập nhật vi phạm HĐTP và thức hiện yêu cầu, thông báo rút kinh nghiệm, KN, KN của VKS”, gồm: Lấy giá trị trường “Kết quả thực hiện” là “Không chấp nhận một phần” Số: lấy giá trị trường “Số kết quả” Ngày, tháng, năm: lấy giá trị trường “Ngày kết quả” Nội dung: lấy giá trị trường “Nội dung kết quả”</li> <li>- Định dạng hiển thị: Số - ngày – Kết quả thực hiện- Nội dung (ví dụ: 01-12/02/2021- Không chấp nhận một phần - Kết quả không chấp nhận một phần kết quả điều tra vũ khí gây án của bị can)</li> </ul>
Ghi chú		

## V. HƯỚNG DẪN BÁO CÁO THỐNG KÊ

### I. Mục đích

Chức năng này hỗ trợ NSD thực hiện tìm kiếm, thêm mới, xem chi tiết, xóa thông tin và xuất file excel các yêu cầu thống kê báo cáo.

### 2. Đường dẫn chức năng

Đăng nhập vào đường dẫn <https://baocao.vksndtc.gov.vn> và nhấn chọn <Báo cáo> trên thanh menu trái, truy cập vào màn <Yêu cầu báo cáo>

STT	Mã yêu cầu	Báo cáo số	Thời gian yêu cầu	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành	Trạng thái	Thao tác
1	406	09	10:38:11 25/05/2022	10:40:47 25/05/2022	10:40:47 25/05/2022	Thành công	
2	405	08	10:37:31 25/05/2022	10:40:06 25/05/2022	10:40:06 25/05/2022	Thành công	
3	404	07	10:36:01 25/05/2022	10:38:38 25/05/2022	10:38:47 25/05/2022	Thành công	
4	403	33	10:33:53 25/05/2022	10:36:26 25/05/2022	10:36:28 25/05/2022	Thành công	
5	402	01	10:31:49 25/05/2022	10:34:17 25/05/2022	10:34:17 25/05/2022	Thành công	

### 3. Hướng dẫn sử dụng chi tiết

#### 3.1. Chức năng Tìm kiếm yêu cầu báo cáo

- NSD vào chức năng Yêu cầu báo cáo, hệ thống hiển thị màn hình giao diện chính như sau:

STT	Mã yêu cầu	Báo cáo số	Thời gian yêu cầu	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành	Trạng thái	Thao tác
1	2704	01	13:35:06 28/03/2022	13:39:43 28/03/2022	13:39:43 28/03/2022	Thành công	
2	2703	07	11:41:00 28/03/2022	11:46:26 28/03/2022	11:46:29 28/03/2022	Đã xóa	
3	2668	07	16:09:13 16/03/2022	16:14:26 16/03/2022	16:14:28 16/03/2022	Thành công	
4	2618	07	10:58:39 14/03/2022	11:03:26 14/03/2022	11:03:28 14/03/2022	Thành công	
5	2328	01	08:36:52 25/02/2022	08:41:13 25/02/2022	08:41:13 25/02/2022	Thành công	

- Để thực hiện tìm kiếm thông tin yêu cầu báo cáo, NSD cần thực hiện các bước sau:

- **Bước 1:** Chọn hoặc nhập tham số các tiêu chí để tìm kiếm thông tin, chi tiết như sau:
  - ✓ **Gửi y/c từ ngày, đến ngày:** Chọn giá trị từ bảng calendar hiển thị
  - ✓ **Báo cáo:** Chọn các loại biểu thống kê theo danh sách
  - ✓ **Trạng thái:** Chọn giá trị từ danh sách trạng thái
- **Bước 2:** Nhấn nút <Tìm kiếm> để thực hiện tìm kiếm danh sách bản ghi các yêu cầu báo cáo theo tiêu chí tìm kiếm

**Chú ý:** Danh sách bản ghi có cột <Trạng thái> là tình trạng hệ thống thực hiện xử lý yêu cầu báo cáo và được biểu diễn bằng màu sắc:

- **Trạng thái Đã xóa:** Là trạng thái mà người sử dụng đã có quyết định xóa bỏ yêu cầu báo cáo đã gửi, thể hiện màu xám
- **Trạng thái Đang chờ xử lý:** Là trạng thái người sử dụng đang chờ hệ

thông nhận yêu cầu xử lý yêu cầu báo cáo, thể hiện trạng thái màu xám.

- Trạng thái Đang xử lý:** Là trạng thái người sử dụng đang chờ hệ thống xử lý yêu cầu báo cáo, thể hiện trạng thái màu xám.
- Trạng thái Thành công:** Là trạng thái hệ thống xử lý yêu cầu báo cáo thành công, người người sử dụng có thể thực hiện các thao tác trên bản ghi của báo cáo đó, thể hiện trạng thái là màu xanh lá cây.
- Trạng thái Không thành công:** Là trạng thái khi yêu cầu báo cáo của người sử dụng gửi lên hệ thống không thực hiện được, thể hiện trạng thái là màu xám

### 3.2. Chức năng Thêm mới yêu cầu báo cáo

- Tại màn hình danh sách yêu cầu báo cáo, người dùng chọn nút <Thêm mới>

Hệ thống hiển thị màn hình nhập “Gửi yêu cầu báo cáo” như sau:

- Để thực hiện thêm mới thông tin yêu cầu báo cáo, NSD cần thực hiện các bước sau:

- Bước 1:** Người sử dụng nhập các thông tin sau:

- ✓ **Báo cáo:** Chọn các loại biểu thống kê từ danh sách
- ✓ **Từ ngày:** Nhập giá trị ngày hoặc chọn giá trị từ bảng calendar hiển thị.  
Giá trị “từ ngày” phải < Ngày hiện tại.
- ✓ **Đến ngày:** Nhập giá trị ngày hoặc chọn giá trị từ bảng calendar hiển thị.  
Giá trị “đến ngày” phải < Ngày hiện tại, và giá trị “đến ngày” phải lớn hơn hoặc bằng “từ ngày”.
- ✓ **Ngày báo cáo:** Nhập giá trị ngày hoặc chọn giá trị từ bảng calendar hiển thị.
- ✓ **Khổ giấy in:** cho phép người sử dụng chọn giá trị hệ thống đưa ra gồm:  
A3, A4
  - ✓ **Người lập:** cho phép NSD tùy nhập
  - ✓ **Lãnh đạo:** cho phép NSD tùy nhập
  - ✓ **Ký tên:** cho phép NSD tùy nhập
- **Lựa chọn đơn vị xem báo cáo:** Tùy chọn này cho phép NSD lựa chọn tùy chọn tổng hợp số liệu với VKS nào.
- ✓ **Tổng hợp số liệu của VKS hiện tại**

Nếu tài khoản đăng nhập là người sử dụng:  
+ Cấp quận/ huyện: lấy dữ liệu của chính đơn vị đó (1a)  
+ Cấp tỉnh/thành phố: lấy dữ liệu của cấp tỉnh+ các phòng trực thuộc tỉnh đó (1b)

+ Cấp tối cao: lấy dữ liệu của VKSNDTC+ các Vụ/viện (1c)

- ✓ *Tổng hợp số liệu của các VKS cấp trực thuộc*  
Nếu tài khoản đăng nhập là người sử dụng:

+ Cấp quận/ huyện: không sử dụng tùy chọn này. (2a)

+ Cấp tỉnh/thành phố: lấy dữ liệu của các quận/ huyện của tỉnh đó (2b)

+ Cấp tối cao: lấy dữ liệu của các tỉnh+các phòng+các quận/huyện (không bao gồm các Vụ/Viện của VKSNDTC) (2c)

- ✓ *Tổng hợp số liệu của VKS hiện tại và các VKS cấp trực thuộc*

Nếu tài khoản đăng nhập là người sử dụng:

- + Cấp quận/ huyện: không sử dụng tùy chọn này
- + Cấp tỉnh/thành phố: dữ liệu được tổng hợp = (1b) +(2b)
- + Cấp tối cao: dữ liệu được tổng hợp = (1c)+(2c)

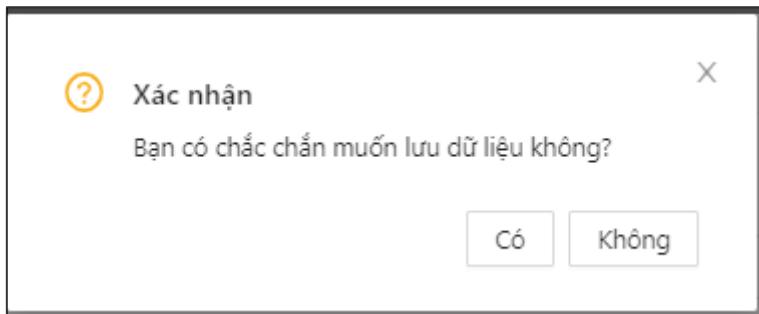
✓ *Tùy chọn tổng hợp số liệu từ các VKS:* tùy chọn này cho phép NSD chọn các VKS riêng lẻ hoặc một nhóm các VKS hoặc tất cả các VKS cần lấy báo cáo.

Nếu tài khoản đăng nhập là người sử dụng:

- + Cấp quận/ huyện: không sử dụng tùy chọn này
- + Cấp tỉnh/thành phố: hiển thị danh sách các phòng và các quận huyện của Tỉnh/TP để NSD lựa chọn.
- + Cấp tối cao: hiển thị danh sách các Tỉnh và các Vụ/Viện thuộc VKSNDTC

• **Bước 2:**

- Nếu NSD bấm nút <Hủy bỏ> hệ thống thực hiện quay lại màn hình trước đó.
- Nếu bấm nút <**Ghi lại**>, hệ thống hiển thị thông báo xác nhận.



+ NSD chọn <Có> thông tin được lưu thành công, chọn <Không> thì quay về màn hình trước đó.

**Chú ý:**

- Khi nhập thông tin những trường có dấu (\*) là trường bắt buộc nhập, nếu không nhập hiển thị cảnh báo “Trường bắt buộc nhập” yêu cầu người dùng không được để trống

### 3.3. Chức năng Tạo bản sao yêu cầu báo cáo

- Tại màn hình danh sách yêu cầu báo cáo, người dùng chọn nút icon < Sao chép >

STT	Mã yêu cầu	Báo cáo số	Thời gian yêu cầu	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành	Trạng thái	Sao chép	hao tác
1	2704	01	13:35:06 28/03/2022	13:39:43 28/03/2022	13:39:43 28/03/2022	Thành công	1	
2	2703	07	11:41:00 28/03/2022	11:46:26 28/03/2022	11:46:29 28/03/2022	Đã xóa		

Hệ thống hiển thị màn thêm mới “Gửi yêu cầu báo cáo” gồm các thông tin của bản chính chọn sao chép trước đó như sau:

Gửi yêu cầu báo cáo

Báo cáo (\*) : Biểu 01

Từ ngày (\*) : 01/05/2021

Đến ngày (\*) : 01/05/2022

Ngày báo cáo (\*) : 01/05/2022

Khổ giấy in : A3

Người lập : Lê Văn Mạnh

Lãnh đạo : Kiểm sát viên

Ký tên : Nguyễn Văn Chính

Lựa chọn đơn vị xem báo cáo :

- Tổng hợp số liệu của VKS hiện tại
- Tổng hợp số liệu của VKS cấp trực thuộc
- Tổng hợp số liệu của VKS hiện tại và các VKS cấp trực thuộc
- Tùy chọn tổng hợp số liệu từ các VKS

1

2

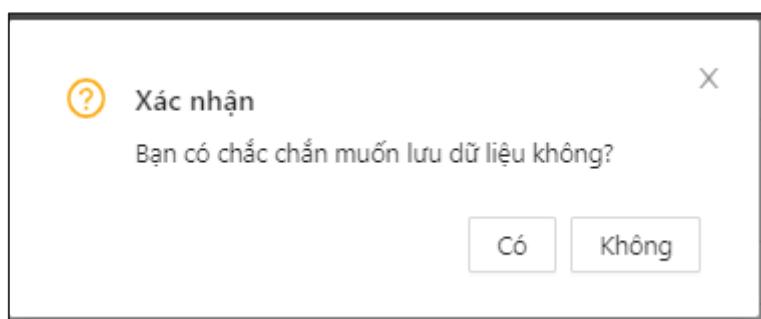
Ghi lại

Hủy bỏ

➤ Để thực hiện tạo bản sao yêu cầu báo cáo, NSD cần thực hiện các bước sau:

- **Bước 1:** Người sử dụng có thể thay đổi các thông tin sau:
  - ✓ **Báo cáo:** Hiển thị thông tin giống với bản chính chọn <Sao chép> trước đó, có thể chọn thay đổi các loại biểu thống kê từ danh sách
  - ✓ **Từ ngày:** Hiển thị thông tin giống với bản chính chọn <Sao chép> trước đó, có thể chọn nhập giá trị ngày hoặc chọn giá trị từ bảng calendar hiển thị. Giá trị “từ ngày” phải < Ngày hiện tại.
  - ✓ **Đến ngày:** Hiển thị thông tin giống với bản chính chọn <Sao chép> trước đó, có thể chọn nhập giá trị ngày hoặc chọn giá trị từ bảng calendar hiển thị. Giá trị “đến ngày” phải < Ngày hiện tại, và giá trị “đến ngày” phải lớn hơn hoặc bằng “từ ngày”.
  - ✓ **Ngày báo cáo:** Hiển thị thông tin giống với bản chính chọn <Sao chép> trước đó, có thể chọn nhập giá trị ngày hoặc chọn giá trị từ bảng calendar hiển thị.
  - ✓ **Khổ giấy in:** Hiển thị thông tin giống với bản chính chọn <Sao chép> trước đó, có thể chọn lại giá trị hệ thống đưa ra gồm: A3, A4
  - ✓ **Người lập:** Hiển thị thông tin giống với bản chính chọn <Sao chép> trước đó, cho phép NSD tùy nhập thay đổi

- ✓ **Chức vụ:** Hiển thị thông tin giống với bản chính chọn <Sao chép> trước đó, cho phép NSD tùy nhập thay đổi
  - ✓ **Ký tên:** Hiển thị thông tin giống với bản chính chọn <Sao chép> trước đó, cho phép NSD tùy nhập thay đổi
  - ✓ **Lựa chọn đơn vị xem báo cáo:** Tùy chọn này cho phép NSD lựa chọn tùy chọn tổng hợp số liệu với VKS nào.
- **Bước 2:**
    - Nếu NSD bấm nút <Hủy bỏ> hệ thống thực hiện quay lại màn hình trước đó. Nếu bấm nút <Ghi lại>, hệ thống hiển thị thông báo xác nhận.



+ NSD chọn <Có> thông tin được lưu thành công, chọn <Không> thì quay về màn hình trước đó.

#### Chú ý:

- Khi nhập thông tin những trường có dấu (\*) là trường bắt buộc nhập, nếu không nhập hiển thị cảnh báo “Trường bắt buộc nhập” yêu cầu người dùng không được để trống

### 3.4. Chức năng xem chi tiết yêu cầu báo cáo

- Tại màn hình danh sách yêu cầu báo cáo, người dùng chọn nút icon <Xem>

STT	Mã yêu cầu	Báo cáo số	Thời gian yêu cầu	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành	Trạng thái	Xem	Tạo tác
1	2704	01	13:35:06 28/03/2022	13:39:43 28/03/2022	13:39:43 28/03/2022	Thành công		
2	2703	07	11:41:00 28/03/2022	11:46:26 28/03/2022	11:46:29 28/03/2022	Đã xóa		

Hệ thống hiển thị màn chi tiết “Xem yêu cầu báo cáo” gồm các thông tin của yêu cầu báo cáo như sau:

Xem yêu cầu báo cáo

Báo cáo(\*): Biểu 01

Từ ngày(\*): 01/01/2021

Đến ngày(\*): 28/03/2022

Ngày báo cáo(\*): 28/03/2022

Khổ giấy in: Chọn khổ giấy in

Người lập: Người lập

Chức vụ: Chức vụ

Ký tên: Ký tên

Chọn đơn vị(\*):

Tìm kiếm trong danh sách

VKS nhân dân Tối Cao  
 VKS nhân dân Tỉnh Quảng Bình  
 VKS nhân dân Huyện Lệ Thủy  
 VKS nhân dân Huyện Quảng Trạch  
 VKS nhân dân Huyện Minh Hoá  
 VKS nhân dân Huyện Tuyên Hoá  
 VKS nhân dân TP. Đồng Hới  
 VKS nhân dân Huyện Quảng Ninh  
 VKS nhân dân Huyện Bố Trach

Đóng

- Để thực hiện xem yêu cầu báo cáo, NSD cần thực hiện các bước sau:

- **Bước 1:** Người sử dụng chọn <Xem>, màn hình hiển thị các thông tin của yêu cầu báo cáo bao gồm:

- ✓ **Báo cáo**
- ✓ **Từ ngày**
- ✓ **Đến ngày**
- ✓ **Ngày báo cáo**
- ✓ **Khổ giấy in**
- ✓ **Người lập**
- ✓ **Chức vụ**

✓ **Ký tên**

✓ **Chọn đơn vị**

• **Bước 2:**

- Nếu NSD bấm nút <Đóng> hệ thống thực hiện quay lại màn hình trước đó

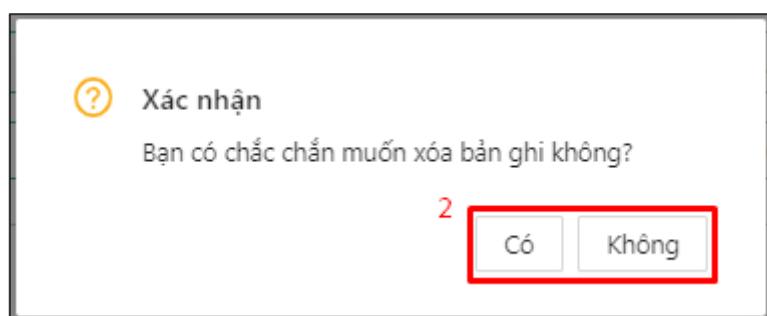
### 3.5. Chức năng xóa thông tin yêu cầu báo cáo

- Tại màn hình danh sách yêu cầu báo cáo, người dùng chọn nút icon <Xóa>

STT	Mã yêu cầu	Báo cáo số	Thời gian yêu cầu	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành	Trạng thái	Thao tác
1	2704	01	13:35:06 28/03/2022	13:39:43 28/03/2022	13:39:43 28/03/2022	Thành công	
2	2703	07	11:41:00 28/03/2022	11:46:26 28/03/2022	11:46:29 28/03/2022	Đã xóa	

- Hệ thống hiển thị màn “Xác nhận” yêu cầu xóa:

- Nếu NSD bấm nút <Có> hệ thống thực hiện chuyển trạng thái hiển thị của yêu cầu báo cáo thành “Đã xóa” quay lại màn hình danh sách yêu cầu báo cáo.
- Nếu bấm nút <Không>, quay trở lại màn hình danh sách yêu cầu báo cáo



### 3.6. Chức năng xem kết quả báo cáo

- Tại màn hình danh sách yêu cầu báo cáo, người dùng chọn nút icon <Kết quả báo cáo>

STT	Mã yêu cầu	Báo cáo số	Thời gian yêu cầu	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành	Trạng thái	Kết quả báo cáo
1	2704	01	13:35:06 28/03/2022	13:39:43 28/03/2022	13:39:43 28/03/2022	Thành công	
2	2703	07	11:41:00 28/03/2022	11:46:26 28/03/2022	11:46:29 28/03/2022	Đã xóa	1

Hệ thống hiển thị màn thông tin biểu số tương ứng với yêu cầu báo cáo đã chọn gồm các thông tin như sau:

- Tại màn hình danh sách yêu cầu báo cáo, người dùng chọn nút icon <Kết quả báo cáo>

STT	Mã yêu cầu	Báo cáo số	Thời gian yêu cầu	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành	Trạng thái	Kết quả báo cáo
1	2704	01	13:35:06 28/03/2022	13:39:43 28/03/2022	13:39:43 28/03/2022	Thành công	
2	2703	07	11:41:00 28/03/2022	11:46:26 28/03/2022	11:46:29 28/03/2022	Đã xóa	1

Hệ thống hiển thị màn thông tin biểu số tương ứng với yêu cầu báo cáo đã chọn gồm các thông tin nhu sau:

**BIỂU SỐ 01**

**VKS NHÂN DÂN TỐI CAO**

Biểu số 01/2019  
(Ban hành theo QĐ số 560/QĐ -  
VKSTC ngày 13/11/2019 của Viện  
trưởng VKSNDTC)

**THỐNG KÊ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TÓ, KIÉM SÁT VIỆC TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT  
TỐ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM, KIẾN NGHỊ KHỎI TỐ**

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 02/06/2022  
(Áp dụng cho kỳ thống kê tháng, 6 tháng và 12 tháng)

Số liệu tổng hợp của VKS hiện tại

TIÊU CHÍ	MÃ ĐÒNG	SỐ LIỆU HIỆU CHỈNH	SỐ LIỆU HỆ THỐNG
Số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố còn lại của kỳ trước	1		2
Số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố được cơ quan có thẩm quyền phục hồi giải quyết (lý do tạm định chi không còn)	2		
Trong đó: - Số tố giác, tin báo... các tội phạm tham nhũng	3		
- Số tố giác, tin báo... các tội phạm về kinh tế	4		
- Số tố giác, tin báo... các tội phạm khác về chức vụ	5		
Số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố mới nhận	6		11

NSD thực hiện đối sánh dữ liệu với phần mềm thống kê của Cục Thống kê tội phạm & CNTT và so sánh với dữ liệu từ chính bản cứng (cột SỐ LIỆU HỆ THỐNG). Nếu đã khớp dữ liệu, NSD có thể thực hiện Kết xuất báo cáo bằng cách nhấn vào nút “Xem báo cáo hệ thống”

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

Trong đó: - Do cơ quan điều tra của công an nhân dân quyết định tạm đình chỉ	68		
Số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố VKS yêu cầu CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành 1 số hoạt động điều tra tiếp nhận, kiểm tra việc tiếp nhận, giải quyết và thông báo kết quả cho VKS	69		
Số lần trực tiếp kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra	70		
Số bản kiến nghị yêu cầu CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra khắc phục vi phạm pháp luật và xử lý người vi phạm trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố	71		
Số bản kiến nghị được chấp nhận	72		
Số bản kiến nghị không được chấp nhận	73		
Số bản kiến nghị yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong hoạt động quản lý để phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm	74	100	

..... ngày 2 tháng 6 năm 2022

**Người lập biểu**

**VIEN TRUONG**

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

NVLAP

NVAVT

Đóng

Xem báo cáo nhập tay

Xem báo cáo hệ thống

Còn không, NSD nhập giá trị vào cột SỐ LIỆU HIỆU CHỈNH để sửa số liệu báo cáo.

BIỂU SÓ 01

X

VKS NHÂN DÂN TỐI CAO

Biểu số 01/2019

(Ban hành theo QĐ số 560/QĐ -  
VKSTC ngày 13/11/2019 của Viện  
trưởng VKSNDTC)

**THỐNG KÊ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ, KIÉM SÁT VIỆC TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT  
TỐ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM, KIẾN NGHỊ KHỎI TỐ**

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 02/06/2022

(Áp dụng cho kỳ thống kê tháng, 6 tháng và 12 tháng)

Số liệu tổng hợp của VKS hiện tại

TIÊU CHÍ	MÃ DÒNG	SỐ LIỆU HIỆU CHỈNH	SỐ LIỆU HỆ THỐNG
Số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố còn lại của kỳ trước	1	3	2
Số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố được cơ quan có thẩm quyền phục hồi giải quyết (ý do tạm đình chỉ không còn)	2	2	
Trong đó: - Số tố giác, tin báo... các tội phạm tham nhũng	3		
- Số tố giác, tin báo... các tội phạm về kinh tế	4		
- Số tố giác, tin báo... các tội phạm khác về chức vụ	5		
Số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố mới nhận	6	10	11
Trong đó: - Số tố giác, tin báo... các tội phạm tham nhũng	7		

Sau khi nhập số liệu hiệu chỉnh, NSD nhấn nút “Xem báo cáo hiệu chỉnh”

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

Trong đó: - Do cơ quan điều tra của công an nhân dân quyết định tạm đình chỉ	68		
Số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố VKS yêu cầu CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành 1 số hoạt động điều tra tiếp nhận, kiểm tra việc tiếp nhận, giải quyết và thông báo kết quả cho VKS	69		
Số lần trực tiếp kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra khắc phục vi phạm pháp luật và xử lý người vi phạm trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố	70		
Số bản kiến nghị yêu cầu CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra khắc phục vi phạm pháp luật và xử lý người vi phạm trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố	71		
Số bản kiến nghị được chấp nhận	72		
Số bản kiến nghị không được chấp nhận	73		
Số bản kiến nghị yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong hoạt động quản lý để phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm	74	100	

..... ngày 2 tháng 6 năm 2022

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

**VIEN TRUONG**  
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

NVLAP
NVAVT

Đóng
Xem báo cáo hiệu chỉnh
Xem báo cáo hệ thống

Nếu dòng nào NSD thay đổi dữ liệu thì khi Xem báo cáo hiệu chỉnh sẽ hiển thị dữ liệu đã hiệu chỉnh. Ngược lại, những dòng không thay đổi sẽ lấy số liệu hệ thống.

### 3.7. Chức năng kết xuất file PDF

- Tại màn hình danh sách yêu cầu báo cáo, người dùng chọn nút icon <Kết xuất PDF>

STT	Mã yêu cầu	Báo cáo số	Thời gian yêu cầu	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành	Trạng thái	Thao tác
1	2704	01	13:35:06 28/03/2022	13:39:43 28/03/2022	13:39:43 28/03/2022	Thành công	
2	2703	07	11:41:00 28/03/2022	11:46:26 28/03/2022	11:46:29 28/03/2022	Đã xóa	

⇒ Thực hiện tải về file PDF báo cáo theo **số liệu hệ thống** của bản ghi đã chọn

### 4. Hướng dẫn chỉ tiêu

#### 4.1. Biểu 01: Thông kê thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố

**Lưu ý:** Biểu 01 có 74 chỉ tiêu trong đó:

- Tổng số chỉ tiêu hệ thống tính (Số liệu hệ thống): 69 chỉ tiêu
- Tổng số chỉ tiêu NSD nhập tay (Số liệu hiệu chỉnh): 5 chỉ tiêu

#### 4.2. Biểu 07: Thông kê kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự

**Lưu ý:** Biểu 07 có 408 chỉ tiêu trong đó:

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Sổ thu lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*

- Tổng số chỉ tiêu hệ thống tính (Số liệu hệ thống): 165 chỉ tiêu
- Tổng số chỉ tiêu NSD nhập tay (Số liệu hiệu chỉnh): 243 chỉ tiêu

#### **4.3. Biểu 08: Thông kê giải quyết tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố của cơ quan điều tra viện kiểm sát nhân dân**

**Lưu ý:** Biểu 08 các chỉ tiêu trong biểu báo cáo này phục vụ cho Cơ quan điều tra của Bộ công an nên thực hiện nhập tay

#### **4.4. Biểu 09: Thông kê kết quả điều tra các vụ án hình sự của cơ quan điều tra viện kiểm sát nhân dân**

**Lưu ý:** Biểu 09 các chỉ tiêu trong biểu báo cáo này phục vụ cho Cơ quan điều tra của Bộ công an nên thực hiện nhập tay

#### **4.5. Biểu 33: Thông kê vi phạm pháp luật trong hoạt động tư pháp**

Đã thực hiện chức năng đểm chỉ tiêu thống kê vi phạm pháp luật trong hoạt động tư pháp.

##### **4.5.1. Tạo số liệu**

Tạo số liệu của biểu 33, NSD vào chức năng **Quản lý danh sách sổ thu lý** trên thanh menu Sổ thu lý

STT	Mã	Quản lý danh sách sổ thu lý	Kỳ báo cáo	Đơn vị	Ghi chú	Thao tác
1	60	In sổ thu lý	01/02/2022	VKS nhân dân Tối Cao		<input checked="" type="checkbox"/> <input type="radio"/> <input checked="" type="checkbox"/>
2	80	14/04/2022	01/03/2021	VKS nhân dân Tối Cao		<input checked="" type="checkbox"/> <input type="radio"/> <input checked="" type="checkbox"/>
3	81	14/04/2022	01/04/2022	VKS nhân dân Tối Cao		<input checked="" type="checkbox"/> <input type="radio"/> <input checked="" type="checkbox"/>

##### **a. Chức năng tìm kiếm**

Nhập giá trị vào màn hình thông tin tìm kiếm và nhấn nút <Tìm kiếm> hệ thống sẽ hiển thị kết quả theo tiêu chí mà NSD tìm kiếm

##### **b. Chức năng thêm mới**

Mục đích: thêm mới số liệu lên biểu 33

**Bước 1:** Nhấn vào nút Thêm mới

**Bước 2:** Nhập giá trị vào các trường:

- **Kỳ báo cáo:** Nhập giá trị hoặc chọn từ bảng calendar hiển thị
- **Đơn vị:** Chọn giá trị đơn vị từ danh mục
- **Giai đoạn:** Chọn một hoặc nhiều giai đoạn. Sau khi chọn Giai đoạn hệ thống hiển thị trường Thông kê vi phạm.
- **Thông kê vi phạm:** Chọn một hoặc nhiều giá trị. Sau khi chọn Giai đoạn hệ thống hiển thị trường Tiêu chí 1.
- **Tiêu chí 1:** Chọn một hoặc nhiều giá trị. Sau khi chọn Giai đoạn hệ thống hiển thị trường Tiêu chí 2.
- **Tiêu chí 2:** Chọn một hoặc nhiều giá trị.
- **Ghi chú**

**Bước 3:** Nhấn nút Ghi lại

##### **4.5.2. Xem kết quả**

Sau khi tạo số liệu thành công, NSD vào menu Yêu cầu báo cáo và thực hiện gửi yêu cầu báo cáo biểu 33.

*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý Số thuế lý nghiệp vụ  
(Giai đoạn 1 – Hình sự)*